

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

LÊ XUÂN LỢI

ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN
ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH
HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

LÊ XUÂN LỢI

**ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN
ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH
HIỆN NAY**

Mã số: 9310202

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

Người hướng dẫn chính: PGS, TS TRẦN THỊ HƯƠNG

Người hướng dẫn phụ : TS NGUYỄN THỊ THU THỦY

HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ đúng quy định.

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2025

Tác giả

Lê Xuân Lợi

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	10
1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước	10
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước.....	17
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết	32
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH HIỆN NAY	36
2.1. Tỉnh Bắc Ninh, cấp ủy và chính quyền cấp huyện của tỉnh hiện nay.....	36
2.2. Sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện và đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay.....	61
Chương 3: ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM	86
3.1. Thực trạng đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh	86
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm về đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay	121
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH TRONG BỐI CẢNH MỚI	129
4.1 Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động và phương hướng tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới	129
4.2. Những giải pháp tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới.....	150
KẾT LUẬN	179
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	181
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	182
PHỤ LỤC	204

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

Chữ viết tắt

BTV

CQCC

CQCH

CUCH

CT-XH

HĐND

HTCT

MTTQ

TCBM

UBND

XHCN

Chữ viết đầy đủ

: Ban thường vụ

: Chính quyền cùng cấp

: Chính quyền cấp huyện

: Cấp ủy cấp huyện

: Chính trị - xã hội

: Hội đồng nhân dân

: Hệ thống chính trị

: Mặt trận Tổ quốc

: Tổ chức bộ máy

: Ủy ban nhân dân

: Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc. Từ khi ra đời đến nay, Đảng là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi. Mọi thắng lợi của cách mạng nước ta 95 năm qua (1930-2025) đều gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, phải sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, Đảng trở thành Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Điều đó có nghĩa mọi thành công hay thất bại, thành tựu hay hạn chế, khuyết điểm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều gắn với trách nhiệm của Đảng.

Hiện nay, Đảng đã và đang lãnh đạo Nhà nước và nhân dân viết tiếp trang sử hào hùng của dân tộc, tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Những thành tựu đạt được trong thời gian qua hết sức to lớn và có ý nghĩa lịch sử, đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, đời sống nhân dân có nhiều thay đổi tích cực, sức mạnh quốc gia về mọi mặt được tăng cường, độc lập, tự chủ và chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN) được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn trong giai đoạn mới.

Cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền cho thấy, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng luôn gắn liền với năng lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chính quyền các cấp, trong đó có chính quyền cấp huyện (CQCH). Đảng không thể trong sạch, vững mạnh khi Nhà nước và chính quyền các cấp yếu kém và ngược lại. Hơn nữa, nhiệm vụ cách mạng luôn vận động, phát triển và được bổ sung nhiều điểm mới, đặt ra những yêu cầu mới đối với sự lãnh đạo của Đảng và cấp ủy các cấp, trong đó có cấp ủy cấp huyện (CUCH) phải không ngừng tự đổi mới, đáp ứng được yêu

cầu, nhiệm vụ mới. Vì vậy, việc giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền không tách rời sự vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước và chính quyền các cấp. Để Đảng ngày càng vững mạnh thực hiện tốt trách nhiệm cao cả được nhân dân lựa chọn, Đảng phải luôn quan tâm và đặc biệt coi trọng đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, từ Trung ương đến chính quyền các cấp, để các tổ chức này vững mạnh hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, trong đó có sự lãnh đạo của CUCH đối với chính quyền cùng cấp (CQCC); CUCH ở tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo CQCC là một bộ phận quan trọng. Đây là vấn đề rất cấp thiết cần được đổi mới.

Hiện nay, Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh có 08 đảng bộ cấp huyện, bao gồm: Đảng bộ thành phố Bắc Ninh, Đảng bộ thành phố Từ Sơn, Đảng bộ thị xã Thuận Thành, Đảng bộ thị xã Quế Võ, Đảng bộ huyện Tiên Du, Đảng bộ huyện Yên Phong, Đảng bộ huyện Gia Bình và Đảng bộ huyện Lương Tài. Trong thời gian qua, CUCH đã nhận thức rõ vai trò và sự cần thiết phải đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC, xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng; tập trung xây dựng, ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định về vấn đề này, đạt kết quả quan trọng. Nhờ đó, CQCH đã có những chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức bộ máy (TCBM), cán bộ và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào sự phát triển mọi mặt của các huyện, thị xã, thành phố ở tỉnh Bắc Ninh và kết quả công cuộc đổi mới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân địa phương.

Tuy nhiên, đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh vẫn còn những khuyết điểm, hạn chế. Một số CUCH chưa chú trọng đúng mức việc lãnh đạo đổi mới phương hướng, nhiệm vụ của CQCH. Việc đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCH ở một số nơi chưa thực sự thuyết phục, chưa phù hợp với từng đối tượng. Một số CUCH có lúc có nơi chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp đổi mới thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Việc đổi mới công tác tổ

chức, cán bộ CQCH còn chậm, chưa đạt kết quả như mong muốn. Công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong HĐND và UBND cấp huyện chưa được đổi mới, hiệu quả chưa cao...

Hiện nay, Đảng và Nhà nước đang thực hiện quyết liệt cuộc cách mạng về TCBM trong hệ thống chính trị (HTCT); sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị yêu cầu: “Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả” [11, tr.1]. Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII ngày 12/4/2025 khẳng định: “Cơ bản thống nhất các nội dung đề xuất của Bộ Chính trị và Đề án về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp” [12, tr.2]; “Về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương: (1) Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành” [12, tr.2]. Như vậy, trong bối cảnh mới, khi mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động, các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Bắc Ninh sẽ được sắp xếp, tổ chức lại theo mô hình mới, không còn cấp huyện, tuy nhiên, chức năng, nhiệm vụ của cấp huyện sẽ được chuyển xuống cấp xã để tiếp tục triển khai, thực hiện, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, bảo đảm nâng cao đời sống nhân dân. Đề tài nghiên cứu luận án “*Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay*” được nghiên cứu sinh lựa chọn và được cơ sở đào tạo phê

duyet từ tháng 12/2023, khi đó có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết. Trong bối cảnh hiện nay, khi Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương chỉ đạo quyết liệt về việc tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đây thực sự là cuộc cách mạng về TCBM, sẽ mang lại những chuyển biến tích cực cho cả hệ thống. Tuy vậy, những nghiên cứu, kết luận của luận án, không chỉ dừng lại khi kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025, mà có giá trị khoa học, có đóng góp về mặt lý luận, có ý nghĩa thực tiễn, những giải pháp luận án đề xuất từ nghiên cứu thực trạng đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh trong thời gian qua, có thể áp dụng cho cấp ủy cấp xã trong tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới.

Xuất phát từ ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu, gắn liền với chức trách, nhiệm vụ được giao, nghiên cứu sinh quyết định chọn, thực hiện và bảo vệ đề tài luận án: ***“Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh, phân tích thực trạng, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu có liên quan, làm căn cứ luận án có thể kế thừa, phát triển; đồng thời xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh, xây dựng các khái niệm công cụ, khái niệm trung tâm của luận án, xây dựng khung lý thuyết của đề tài luận án.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh từ năm 2015 đến tháng 02/2025; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và rút ra những kinh nghiệm.

- Phân tích các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới, đề xuất phương hướng và những giải pháp tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- *Về không gian*: Luận án khảo sát đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC của 8 CUCH ở tỉnh Bắc Ninh, gồm: Thành ủy Bắc Ninh, Thành ủy Từ Sơn, Thị ủy Thuận Thành, Thị ủy Quế Võ, Huyện ủy Tiên Du, Huyện ủy Yên Phong, Huyện ủy Gia Bình và Huyện ủy Lương Tài.

- *Về thời gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh từ năm 2015 đến tháng 02/2025; phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị trong thời gian tới, áp dụng cho cấp ủy cấp xã ở tỉnh Bắc Ninh trong tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo đối với chính quyền địa phương cùng cấp, khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian và nguồn thu thập số liệu, dung lượng số trang của luận án, nên luận án tập trung khảo sát thực trạng, tổng hợp số liệu những năm gần đây của nhiệm kỳ đại hội đại biểu của 8 đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh 2020-2025, có sử dụng số liệu của nhiệm kỳ 2015-2020.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước, chính quyền các cấp; Đảng lãnh đạo Nhà nước, cấp ủy địa phương lãnh đạo CQCC.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh từ năm 2015 đến tháng 02/2025, những kết luận, chủ trương của Trung ương, văn bản của chính quyền địa phương về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

- Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: Phương pháp hệ thống hóa; phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp; phương pháp logic kết hợp lịch sử; phương pháp nghiên cứu, tổng kết thực tiễn; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

+ Phương pháp hệ thống hóa: Được sử dụng trong phần tổng quan tình hình nghiên cứu và chương 2 của luận án nhằm nghiên cứu về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh một cách đầy đủ và toàn diện về mặt lý luận; đồng thời xác định rõ nội dung cần tập trung nghiên cứu của đề tài.

+ Phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp: Được sử dụng chủ yếu trong đánh giá thực trạng đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh từ năm 2015 đến 02/2025. Phân tích các báo cáo, số liệu từ các văn kiện, văn bản của Tỉnh ủy Bắc Ninh, CUCH, HĐND cấp huyện, UBND cấp huyện; tổng hợp, đưa ra các nhận định, đánh giá ưu điểm, hạn chế trong thực trạng.

+ Phương pháp logic kết hợp lịch sử: Được sử dụng trong chương 2 của luận án nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh, từ đó xác định rõ các nội dung và phương thức đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh.

+ Phương pháp nghiên cứu, tổng kết thực tiễn: Được sử dụng trong chương 2 của luận án khi xây dựng khung lý thuyết của luận án, các khái niệm

công cụ và khái niệm trung tâm của luận án; tổng kết thực tiễn thông qua hoạt động thực tiễn đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh được thể hiện trong các báo cáo, các văn bản của Tỉnh ủy Bắc Ninh, CUCH, HĐND cấp huyện, UBND cấp huyện, điều tra, khảo sát... để đánh giá và chỉ ra những vấn đề đặt ra từ thực tiễn. Nghiên cứu thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn để đề ra các giải pháp cần thiết, khả thi đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương ở tỉnh Bắc Ninh.

+ Phương pháp quy nạp và diễn dịch: Được sử dụng để đưa ra các nhận định, đánh giá, luận cứ, luận chứng, được sử dụng trong từng nội dung của luận án, chủ yếu sử dụng trong chương 3 của luận án.

+ Phương pháp thống kê, so sánh: Được sử dụng nhằm đánh giá, xử lý các số liệu từ các nguồn tổng hợp được.

+ Phương pháp điều tra xã hội học: Thông qua phiếu điều tra, khảo sát để đánh giá thực trạng đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh. Kết quả khảo sát được xử lý trên phần mềm SPSS (viết tắt của Statistical Package for the Social Sciences) phiên bản 22. Nghiên cứu sinh đã dùng các phương pháp phân tích sau để nghiên cứu: phân tích mô tả; phân tích đánh giá độ tin cậy; phương pháp hệ số tin cậy Cronbach Alpha.

Để thu thập thông tin điều tra xã hội học về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh, nghiên cứu tiến hành khảo sát 4 nhóm đối tượng: Cấp ủy cấp huyện; đảng viên trong đảng bộ cấp huyện; lãnh đạo HĐND, UBND cấp huyện; cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan của HĐND và UBND cấp huyện. Nghiên cứu tiến hành khảo sát thông qua Google Form trong thời gian từ tháng 12/2024 đến tháng 02/2025 với tổng số 1.200 phiếu phát ra, thu về 1.200 phiếu, trong đó 1.200 phiếu đạt (100%).

Về chức vụ, trong số các cán bộ tham gia khảo sát, có 12,4% cán bộ tham gia CUCH, 52,1% là đảng viên trong đảng bộ cấp huyện, 3,3% cán bộ là lãnh đạo HĐND, UBND cấp huyện và 32,2% là cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan của HĐND và UBND cấp huyện.

Về địa bàn khảo sát, có 12,4% cán bộ ở thành phố Bắc Ninh, 12,3% cán bộ ở thành phố Từ Sơn, 12,1% cán bộ ở thị xã Thuận Thành, 12,8% cán bộ ở thị xã Quế Võ, 12,6% cán bộ ở huyện Tiên Du, 11,8% cán bộ ở huyện Yên Phong, 13,3% cán bộ ở huyện Gia Bình và 12,7% cán bộ ở huyện Lương Tài.

Những số liệu này phản ánh sự phân bố tương đối đồng đều trong các nhóm đối tượng khảo sát, giúp cung cấp góc nhìn tổng quan về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh.

Các phương pháp trên được sử dụng linh hoạt, đan xen, kết hợp để phát huy hiệu quả tổng hợp nhằm hoàn thành mục tiêu nghiên cứu.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, luận án đưa ra được khái niệm: Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh là việc cấp ủy cấp huyện thay đổi một phần hoặc thay đổi một số nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp theo hướng tích cực, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nhằm nâng cao hiệu lực lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp và bảo đảm cho chính quyền cùng cấp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Hai là, một kinh nghiệm đặc thù: Cấp ủy cấp huyện xác định đúng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo đối với chính quyền cùng cấp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cùng cấp trong bối cảnh mới.

Ba là, luận án đề xuất một giải pháp có tính đột phá: Xây dựng cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; bố trí đúng người đứng đầu cấp ủy và người đứng đầu chính quyền địa phương, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Kết quả nghiên cứu của luận án có ý nghĩa lý luận, làm rõ khái niệm CUCH lãnh đạo CQCC, nội dung, phương thức lãnh đạo của CUCH đối với

CQCC; khái niệm, đổi mới nội dung, đổi mới phương thức lãnh đạo của CUCH đối với CQCC.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho Tỉnh ủy Bắc Ninh, CUCH, cấp ủy địa phương ở tỉnh Bắc Ninh trong lãnh đạo đối với chính quyền địa phương cùng cấp và tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp, nhất là trong triển khai sắp xếp TCBM của HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện; chuyển toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hiện nay về cho cấp xã thực hiện.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu môn học Xây dựng Đảng ở Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh, trong hệ thống trường Đảng, tài liệu tham khảo cho các lớp bồi dưỡng cấp ủy, các lớp do Tỉnh ủy Bắc Ninh, cấp ủy địa phương chủ trì, tổ chức.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 09 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến nhà nước, cấp huyện, cấp ủy cấp huyện và chính quyền cấp huyện

Pranab Bardhan, Dilip Mookherjee (2006), *Decentralization and Local Governance in Developing Countries: A Comparative Perspective*, MIT Press Publisher [195]. Nghiên cứu so sánh quá trình phân quyền và quản trị địa phương ở các quốc gia đang phát triển, nhấn mạnh vai trò của chính quyền cấp huyện trong cung cấp dịch vụ công và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Ann Bowman, Richard Kearney (2011), *State and Local Government*, 8th ed. Boston, MA: Wadsworth [196]. Các tác giả trình bày mô hình chính quyền địa phương và kinh nghiệm phân quyền giữa các cấp chính quyền địa phương ở Hoa Kỳ, cụ thể như: thẩm quyền quản lý - chức năng của chính quyền địa phương; tài chính; nhân sự; cơ cấu TCBM; quy trình ra quyết định; tiêu chuẩn hàng hóa, dịch vụ công mà chính quyền địa phương phải tuân theo sẽ do chính quyền địa phương tự quy định hay phải theo chuẩn mực của chính quyền trung ương...

Daniel J. Elazar (2012), *Local Government in the United States* [198]. Công trình cung cấp cái nhìn tổng quan về cấu trúc và chức năng của chính quyền địa phương tại Hoa Kỳ, bao gồm cả cấp huyện. Tác giả phân tích cách thức tổ chức và vai trò của các cấp chính quyền địa phương trong hệ thống liên bang Mỹ.

Laura A. Reese, Gary Sands (2014), *The Role of Local Government in Economic Development* [202]. Nghiên cứu làm rõ vai trò của chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp huyện trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế thông qua các chính sách và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và tạo việc làm.

Yang Zhong (2015), *Local Government and Politics in China: Challenges from below*, Routledge Publisher [205]. Tác giả nghiên cứu về

chính quyền địa phương và chính trị ở Trung Quốc, khám phá thời điểm và lý do tại sao các quan chức chính quyền địa phương tuân thủ các chỉ thị chính sách từ cấp trên. Dựa trên các cuộc phỏng vấn với các quan chức chính phủ ở nhiều thành phố khác nhau và xem xét hồ sơ của quận và các tài liệu khác, tác giả làm rõ việc thực hiện chính sách ở cấp quận và thị trấn tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Xem xét tác động của hệ thống tổ chức đối với hành vi của các quan chức địa phương, cơ cấu đảng và chính quyền địa phương, mối quan hệ giữa các cấp chính quyền địa phương Trung Quốc.

Vanhseing Keobounphanh (2015), “Xây dựng nhà nước pháp quyền ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Luật học*, 5, tr.76-84 [101]. Bài viết phân tích và làm rõ những vấn đề về: Tiền đề và những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; bản chất và những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, bao gồm: *Một là*, nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. *Hai là*, quyền con người và quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân được ghi nhận và bảo đảm bằng pháp luật. *Ba là*, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, bảo đảm vị trí tối thượng của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống nhà nước, đời sống xã hội. *Bốn là*, dân chủ được ghi nhận và bảo đảm bằng pháp luật. *Năm là*, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. *Sáu là*, nhà nước pháp quyền Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh và thiện chí các cam kết quốc tế. *Bảy là*, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào đối với Nhà nước và xã hội.

Kimberly L.Nelson, Carl W.Stenberg (2017), *Managing Local Government: An Essential Guide for Municipal and County Managers*, CQ Press Publisher [201]. Với góc nhìn quản lý đô thị, các tác giả phân tích làm rõ về chính quyền địa phương của Hoa Kỳ trong bối cảnh lịch sử và đưa ra các chiến lược để quản lý và giải quyết vấn đề hiệu quả cho chính quyền địa phương.

Các tình huống thực tế và các vấn đề đương đại minh họa cho tổ chức và mạng lưới của chính quyền địa phương; vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ của các nhà quản lý thành phố và quận; và động lực của hệ thống liên chính quyền.

Jonathan R.Stromseth, Edmund J.Malesky, Dimitar D.Gueorguiev (2017), *China's Governance Puzzle: Enabling Transparency and Participation in a Single-Party State*, Cambridge University Press Publisher [204]. Nghiên cứu khám phá cách thức chính quyền địa phương ở Trung Quốc, đặc biệt là cấp huyện, thúc đẩy tính minh bạch và sự tham gia của người dân trong bối cảnh hệ thống chính trị một đảng.

Peter John (2017), *Local Government and Urban Governance in Europe* [199]. Công trình phân tích các mô hình quản trị đô thị và chính quyền địa phương ở châu Âu, bao gồm cả cấp huyện, và cách thức các cấp chính quyền tương tác với các tổ chức khác trong việc quản lý đô thị.

Bounkham Phonmany (2020), “Tổ chức chính quyền địa phương: Kinh nghiệm thế giới và hàm ý đối với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, 12, tr.124-134 [129]. Hiện nay, ở hầu hết các nước trên thế giới, chính quyền nhà nước chia thành chính quyền trung ương và chính quyền địa phương. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương rất đa dạng, phụ thuộc vào nhiều yếu tố, như điều kiện lịch sử, văn hóa, xã hội, tự nhiên cũng như những quan điểm nhận thức của chính quyền nhà nước trung ương. Từ thực tiễn tổ chức chính quyền địa phương ở các nước trên thế giới như Hàn Quốc, Pháp, Trung Quốc, bài viết chỉ ra những vấn đề cần hoàn thiện trong tổ chức chính quyền địa phương ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Francis Fukuyama (2021), *Nguồn gốc trật tự chính trị: Từ thời tiền sử đến cách mạng Pháp* (Nguyễn Khắc Giang, Nguyễn Quang Thái dịch), NXB Tri thức, Hà Nội [52]. Tác giả vận dụng lịch sử chính trị so sánh để triển khai một lý thuyết về tính ổn định của một HTCT, nói về tính ổn định của nhà nước. Theo Fukuyama, một nhà nước ổn định cần mang tính hiện đại và mạnh mẽ, cần tuân thủ pháp luật áp dụng hiện hành và có trách nhiệm giải

trình. Tác giả còn nhằm mục đích lý giải tại sao việc xây dựng nhà nước hiện đại và xây dựng các thiết chế ở những quốc gia như Afghanistan, Iraq, Somalia, Haiti, Timor-Leste, Sierra Leone và Liberia lại không được như kỳ vọng. Từ hệ quả của cuộc tấn công vào Iraq năm 2003 của Mỹ, chính quyền nước này dường như thật sự bất ngờ trước sự sụp đổ của nhà nước Iraq sau những cuộc cướp bóc và xung đột dân sự.

Saiphone Phetbounmy (2024), *Nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện tỉnh Bo Kẹo, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [127]. Luận án trình bày một số vấn đề cơ sở lý luận trên bình diện: quan niệm về cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện và năng lực tổ chức thực tiễn; chủ thể, nội dung, phương thức, yếu tố ảnh hưởng đến nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, luận án khái quát đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện tỉnh Bo Kẹo, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; phân tích thực trạng, nguyên nhân vấn đề này. Trên cơ sở bối cảnh mới và yêu cầu của thực tiễn, luận án đưa ra một số giải pháp nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện ở tỉnh Bo Kẹo, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sự lãnh đạo của đảng đối với nhà nước, sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với chính quyền cùng cấp, sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp

Vi Xúc Phôm Phi Thắc (2003), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo hệ thống chính trị trong sự nghiệp đổi mới hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [153]. Luận án góp phần tìm giải pháp đổi mới, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy hiệu lực của HTCT, xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN ở Lào. Để thực hiện mục tiêu trên, luận án phân tích tình hình, đặc điểm kinh tế - xã hội, mô hình tổ chức quyền lực, phương thức lãnh đạo của Đảng trong

HTCT ở Lào. Từ đó, luận án chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và một số phương hướng, giải pháp khắc phục tình trạng trên.

Khăm Phiêm Bua La Pha (2004), *Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân trong thời kỳ đổi mới (1986-1996)*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [126]. Luận án trình bày quá trình lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào thời kỳ đổi mới (1986-1996); làm rõ những quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước. Trên cơ sở làm rõ những thành tựu nổi bật về xây dựng Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, luận án rút ra một số kinh nghiệm của Đảng Nhân dân cách mạng Lào về lãnh đạo xây dựng Nhà nước.

On Kẹo Phôm Ma Kon (2004), *Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo quá trình xây dựng bộ máy hành chính nhà nước (1975-1995)*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [103]. Luận án chỉ rõ những thuận lợi, khó khăn và thực trạng của bộ máy hành chính nhà nước của Lào, từ đó góp phần tổng kết rút ra những kinh nghiệm bước đầu trong quá trình xây dựng bộ máy hành chính nhà nước. Đồng thời, luận án đề xuất một số giải pháp cơ bản cho việc củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức hành chính ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn mới của lịch sử.

Chấn Hoa (2010), *Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội [62]. Tác giả đề cập và phân tích các quy định của Đảng cũng như chuẩn hóa quan hệ giữa Đảng với HTCT nói chung và hoạt động của các cơ quan chính quyền nói riêng. Tác giả đã làm rõ chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy đảng các cấp với đại hội đại biểu nhân dân, UBND, chính hiệp (mặt trận thống nhất) và các tổ chức quần chúng; hoạt động của cấp ủy đảng các cấp được thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan nhà nước và đoàn thể quần chúng nhằm thực hiện vai trò hạt nhân lãnh đạo.

Chen Yao (2018), “中国特色社会主义不是国家资本主义”, *红旗文稿*, 23 [206]. Những năm gần đây, với sự gia tăng vị thế của Trung Quốc trong

cơ cấu kinh tế thế giới, một số ý kiến nghi ngờ của dư luận phương Tây về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc cũng đã xuất hiện và gắn mác Trung Quốc là “chủ nghĩa tư bản nhà nước”. Bài viết nhằm phản bác lại quan điểm này bằng cách phân tích mục đích của chủ nghĩa tư bản nhà nước, khẳng định con đường phát triển chính trị của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc được hình thành trong quá trình tìm tòi lâu dài, đưa ra những luận điểm để khẳng định tính ưu việt của nền dân chủ XHCN đặc sắc Trung Quốc. Đồng thời, tác giả khẳng định: Chìa khóa cho con đường phát triển của Trung Quốc là kết hợp truyền thống văn hóa, thực tiễn kinh tế, chính trị và xu thế phát triển của đất nước, học hỏi một cách hợp lý những thành quả chung của nền văn minh nhân loại, phát huy hết những đặc điểm và lợi thế riêng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Tập Cận Bình (2019), *Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội [20]. Công trình nghiên cứu này bao gồm 3 tập, trong đó tập I bao gồm 79 bài nói, viết, trả lời phỏng vấn... từ tháng 11/2012 đến tháng 6/2014, được sắp xếp thành 18 chuyên đề cùng với 45 bức ảnh của đồng chí Tập Cận Bình. Tập II gồm 99 bài nói, bài viết, trả lời phỏng vấn... từ tháng 8/2014 đến tháng 9/2017, chia thành 17 chuyên đề với 29 bức ảnh của đồng chí qua các thời kỳ. Tập III gồm 92 bài báo cáo, phát biểu, nói chuyện... từ tháng 10/2017 đến 01/2020, chia thành 19 chuyên đề, với 41 bức ảnh ghi lại hoạt động tiêu biểu của Tập Cận Bình trong thời gian này và xuất bản đúng vào thời điểm chuẩn bị Đại hội XIII Đảng Cộng sản Trung Quốc. Những quan điểm, tư tưởng của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình được trình bày có hệ thống, nhất quán và sâu sắc những quan điểm cơ bản của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đặc biệt, những tư tưởng mới, những chiến lược mới và phương pháp quản lý khoa học, có tính đột phá trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và đối ngoại của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình, càng làm phong phú, sâu sắc hơn tư tưởng về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới. Đó là tư tưởng kiên trì lấy nhân dân làm trung tâm, xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa, quản lý đảng nghiêm

khắc, toàn diện, sự nêu gương của cán bộ lãnh đạo, nhất là lãnh đạo cấp cao và về phương pháp quản lý, điều hành đất nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình. Đây là *tập đại thành* về quá trình hoạt động (từ lý luận đến thực tiễn) của Tập Cận Bình từ khi ông đảm nhận vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ Đại hội XVIII (năm 2012) đến nay.

Nicole L.Immler, Hans Sakkers (2021), *The UN-Sustainable Development Goals Going Local: Learning from Localising Human Rights*, The International Journal of Human Rights [200]. Nghiên cứu phân tích cách các chính quyền địa phương, đặc biệt là ở cấp huyện, triển khai các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc thông qua việc nội địa hóa quyền con người. Trường hợp nghiên cứu tại thành phố Utrecht, Hà Lan, cho thấy vai trò quan trọng của lãnh đạo địa phương trong việc điều chỉnh các mục tiêu toàn cầu phù hợp với bối cảnh địa phương.

Viện Nghiên cứu Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Trung Quốc (2022), *Tổng kết năm năm công tác lãnh đạo quản lý Đảng (trị Đảng) nghiêm khắc toàn diện (Thành tựu và kinh nghiệm của công tác xây dựng và tổ chức Đảng từ Đại hội XVIII đến nay)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [192]. Trong đó Chương VIII: Năm vững phương châm “trì như bất tức” (chậm nhưng không ngừng nghỉ” trong xây dựng tác phong, làm cho tác phong của Đảng và chính quyền sẽ được thay da đổi thịt (*Thành tựu và kinh nghiệm chủ yếu của công tác xây dựng tác phong của Đảng*). Tác giả nhấn mạnh vai trò của Đảng trong lãnh đạo chính quyền, đề cập nhiều nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, thể hiện qua các tiết: 1) Lấy việc xây dựng và thực hiện 8 quy định của Trung ương làm trọng tâm, tiếp tục thúc đẩy công tác xây dựng tác phong của Đảng; 2) Thành tựu chủ yếu của công tác xây dựng tác phong của Đảng; 3) Kinh nghiệm quý báu của công tác xây dựng tác phong của Đảng.

Susan L.Shirk (2023), *The Political Logic of Economic Reform in China*, University of California Press Publisher [203]. Tác giả phân tích cách thức các cấp chính quyền địa phương, bao gồm cấp huyện, tham gia vào quá

trình cải cách kinh tế ở Trung Quốc, nhấn mạnh vai trò của các cấp ủy đảng trong việc định hướng và giám sát các chính sách kinh tế.

Lâm Kiến Hoa và nhiều tác giả (2024), *Nền dân chủ nhân dân toàn quá trình của Trung Quốc*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội [64]. Từ Đại hội lần thứ XVIII đến nay, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, đồng chí Tập Cận Bình làm hạt nhân đã lãnh đạo nhân dân kiên trì con đường phát triển chính trị xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, kiên trì sự thống nhất hữu cơ giữa sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân là người làm chủ, quản lý đất nước dựa theo pháp luật, tích cực phát triển nền dân chủ nhân dân toàn quá trình, xây dựng hệ thống chế độ mà nhân dân là người làm chủ một cách toàn diện, rộng rãi, gắn kết hữu cơ; xây dựng các kênh dân chủ đa dạng, thông suốt và có trật tự; làm phong phú nội dung và hình thức của dân chủ, mở rộng sự tham gia chính trị có trật tự của nhân dân ở các tầng cấp, các lĩnh vực, làm cho chế độ trên mọi mặt và quản lý đất nước thể hiện tốt hơn ý chí của nhân dân, bảo đảm lợi ích của nhân dân, kích thích sự sáng tạo của nhân dân, để nền chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa bùng lên sức sống.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến nhà nước, cấp huyện, cấp ủy cấp huyện và chính quyền cấp huyện

Tạ Ngọc Tấn (Chủ nhiệm) (2014), *Xây dựng nhà nước pháp quyền trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào*, Đề tài hợp tác nghiên cứu Việt - Lào, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [139]. Đề tài làm rõ cơ sở lý luận về nhà nước pháp quyền và xây dựng nhà nước pháp quyền trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Cộng hòa XHCN Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Trên cơ sở phân tích thực trạng, đề tài đưa ra quan điểm và đề xuất giải pháp nhằm tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Cộng hòa XHCN Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

Trần Công Dũng (2018), *Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các cơ quan chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Trường Đại học Luật Hà Nội [28]. Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận như: Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chính quyền địa phương trong bộ máy nhà nước và nguyên lý xây dựng cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động của hệ thống cơ quan chính quyền địa phương trên cơ sở tham khảo các mô hình chính quyền địa phương trên thế giới. Luận án xác định những tiêu chí cơ bản làm cơ sở cho việc phân tích, đánh giá tổ chức và hoạt động của các cơ quan chính quyền địa phương ở Việt Nam. Từ thực tiễn tổ chức và hoạt động của các cơ quan chính quyền địa phương ở Việt Nam, luận án xác định phương hướng và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của thiết chế này ở Việt Nam.

Nguyễn Ngọc Việt (2019), *Tổ chức và hoạt động của chính quyền huyện từ thực tiễn thành phố Hà Nội*, Luận án tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Học viện Khoa học xã hội Việt Nam [193]. Luận án phân tích làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn tổ chức và hoạt động của chính quyền huyện, từ đó đề xuất với Đảng và Nhà nước quan điểm và giải pháp tiếp tục sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật để hoàn thiện tổ chức, hoạt động của chính quyền huyện ở nước ta, đáp ứng yêu cầu cải cách bộ máy nhà nước; nâng cao hiệu lực hiệu quả trong quản lý nhà nước của chính quyền huyện.

Ngô Thị Khánh (2019), “Xây dựng, củng cố chính quyền tại huyện đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 7, tr.89-93 [102]. Huyện đảo Trường Sa bao gồm toàn bộ quần đảo Trường Sa, là đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Khánh Hòa. Ở vị trí tiền tiêu của Tổ quốc, huyện đảo Trường Sa giữ vai trò đặc biệt và ý nghĩa lớn trong bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của đất nước trên khu vực Biển Đông. Bởi vậy, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở huyện đảo Trường Sa là yêu cầu cần thiết, thường xuyên của tỉnh Khánh Hòa và cả nước. Bài viết khái quát tổ chức, hoạt động bộ máy chính quyền huyện và các xã, thị trấn huyện đảo Trường Sa,

nâng cao đời sống cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân Trường Sa trong tình hình hiện nay.

Vũ Hoàng Công (Chủ biên) (2020), *Thực trạng thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng, nhà nước và một số chức danh đảng, chính quyền cấp tỉnh, huyện ở nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [25]. Tác giả trình bày cơ sở lý luận, thực tiễn của chủ trương thí điểm hợp nhất một số cơ quan Đảng, Nhà nước và một số chức danh đảng, chính quyền; thực trạng thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng, nhà nước và một số chức danh đảng, chính quyền ở cấp huyện, tỉnh, từ đó chỉ ra những vướng mắc và nguyên nhân. Đồng thời nêu quan điểm và các phương án thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng, nhà nước và một số chức danh đảng, chính quyền ở cấp huyện, tỉnh ở nước ta hiện nay.

Nguyễn Thị Ngọc Loan (2022), “Đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan đảng và chính quyền cấp huyện ở tỉnh Tuyên Quang hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, 8, tr.82-86 [111]. Đổi mới sắp xếp TCBM của cơ quan đảng và CQCH là quá trình thay đổi từng mặt, từng hoạt động hoặc thay đổi toàn bộ những mặt, những tổ chức cấu thành TCBM của cơ quan đảng và CQCH, theo hướng làm cho TCBM của cơ quan đảng và cơ quan CQCH luôn phù hợp và đáp ứng với yêu cầu khách quan sự lãnh đạo của Đảng đối với từng giai đoạn cách mạng cụ thể, theo hướng kế thừa và phát triển tiến bộ, bảo đảm cho hoạt động của Đảng thuận lợi và hiệu quả hơn.

Nguyễn Thị Tuyết Mai (Chủ biên) (2022), *Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [117]. Nhà nước và pháp luật là những hiện tượng xã hội, lịch sử quan trọng, phức tạp, luôn biến đổi, biến động tương thích với từng giai đoạn phát triển của xã hội loài người, của mỗi quốc gia, dân tộc. Tác giả phản ánh một cách khái quát, có hệ thống và tương đối toàn diện những nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam.

Phạm Thị Giang (2022), “Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, 6

(317), tr.60-63 [54]. Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, nước ta đã ghi nhận những thành quả nhất định trong việc tinh gọn bộ máy, đáp ứng yêu cầu đặt ra, tuy nhiên, vẫn còn nhiều bất cập cần tổ chức, sắp xếp lại bộ máy cơ quan hành chính nhà nước. Bài viết nêu thực trạng tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, từ đó, đề xuất một số giải pháp đổi mới, sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

Ngô Phương Anh, Đỗ Văn Thắng (2022), “Từ “Nhà nước phục vụ” trong tư tưởng Hồ Chí Minh đến “Nhà nước pháp quyền” theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, 10, tr.16-21 [2]. Bài viết khẳng định, từ “Nhà nước phục vụ” trong tư tưởng Hồ Chí Minh thế kỷ XX đến “Nhà nước pháp quyền” của dân, do dân và vì dân với một “Chính phủ kiến tạo, liêm chính và hành động” ở nước ta hiện nay theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng đều có “mẫu số chung” là “từ nhân dân mà ra và vì nhân dân mà phục vụ”. Đáng chú ý, với tư cách là thiết chế chính yếu thể hiện ý chí và thực thi quyền lực ủy quyền của nhân dân thì Nhà nước cần có những chuyển biến về chất trong phương thức quản lý sự phát triển của xã hội và quản trị quốc gia. Thay vì sử dụng sức mạnh cứng mang tính cưỡng chế, hành chính là chủ yếu, Nhà nước “sẽ cần và phải” dịch chuyển dần sang sử dụng kết hợp cả sức mạnh mềm một cách linh hoạt và sáng tạo. Như vậy, các cá nhân, tổ chức trong xã hội sẽ thay đổi vị thế từ đối tượng bị quản lý của Nhà nước sang chủ thể thụ hưởng, chủ thể được phục vụ. Điều này hoàn toàn phù hợp với vị thế “trung tâm và chủ thể” của nhân dân trong mọi chiến lược và sách lược phát triển đất nước hiện nay.

Đỗ Thị Thu Hằng (2022), *Nghiên cứu tổ chức chính quyền huyện ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ [60]. Đề tài đã làm rõ một số vấn đề lý luận về tổ chức chính quyền huyện; làm rõ được vị trí, vai trò của chính quyền huyện về mặt lý luận và thực tiễn; đề cập đến kinh nghiệm tổ chức chính quyền địa phương một số

nước để làm căn cứ so sánh và rút ra được một số vấn đề gợi mở cho Việt Nam trong quá trình hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương nói chung và chính quyền huyện nói riêng. Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần định hướng về khái niệm, đặc điểm, vị trí, vai trò và mô hình chính quyền huyện ở Việt Nam hiện nay.

Nguyễn Ngọc Ánh (2022), *Mối quan hệ giữa thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo với người đứng đầu cấp ủy cấp huyện trong công tác cán bộ hiện nay (Qua khảo sát ở tỉnh Quảng Ninh, Sơn La)*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [3]. Đề tài nghiên cứu, rà soát các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về mối quan hệ giữa thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo với người đứng đầu nói chung và trong công tác cán bộ nói riêng. Trên cơ sở đó, đề tài làm rõ một số vấn đề lý luận, đưa ra khái niệm, nội dung mối quan hệ giữa thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo với cá nhân người đứng đầu CUCH trong công tác cán bộ. Khảo sát, nghiên cứu, đánh giá thực trạng thực hiện mối quan hệ giữa thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo với người đứng đầu CUCH trong công tác cán bộ, từ đó đề tài xuất phương hướng, quan điểm và giải pháp khả thi nhằm thực hiện tốt mối quan hệ giữa thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo với người đứng đầu CUCH trong công tác cán bộ thời gian tới.

Mai Việt Bách (2023), “Chính quyền cấp huyện ở thành phố Hà Nội tăng cường công tác dân vận”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 1, tr.109-115 [4]. Công tác dân vận của chính quyền luôn có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, nâng cao niềm tin của nhân dân với Đảng. Trong những năm qua, CQCH ở thành phố Hà Nội chú trọng thực hiện công tác dân vận và đạt nhiều kết quả. Bài viết đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường công tác dân vận của CQCH ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

Thái Văn Long (2023), “Quan hệ giữa đảng cầm quyền với nhà nước ở một số quốc gia phương Tây và giá trị tham chiếu đối với Việt Nam”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 7, tr.74-79 [112]. Mối quan hệ giữa đảng cầm quyền với

nhà nước ở các nước phương Tây, từng bước được đưa vào hiến pháp và pháp luật để điều chỉnh. Việt Nam thực hiện chế độ một đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo đất nước, tuy nhiên, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn phải đối mặt với áp lực giữ và thực thi quyền lực như bất kỳ đảng cầm quyền nào khác trên thế giới. Từ đó, có thể rút ra giá trị tham chiếu đối với Việt Nam: *Một là*, tiếp tục đổi mới nhận thức và bổ sung lý luận về mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước. *Hai là*, cần phân định rõ quyền lãnh đạo của Đảng đối với quyền quản lý, điều hành của Nhà nước và các cơ quan nhà nước. *Ba là*, xây dựng và thể chế hóa các mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước theo nguyên tắc Nhà nước pháp quyền XHCN.

Vũ Tuấn Hưng, Nguyễn Danh Nam (2023), “Hoàn thiện quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện trong quá trình chuyển thành chính quyền đô thị - Nghiên cứu trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh*, 5, tr.28-38 [100]. Để giải toả áp lực đô thị hóa cho Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời tạo nguồn lực mới cho cực tăng trưởng của vùng Đông Nam Bộ, việc chuyển đổi 5 huyện thành quận hoặc thành phố thuộc thành phố có vai trò đặc biệt quan trọng cho sự phát triển bền vững. Mục tiêu chính của bài viết nhằm đánh giá thực trạng quản lý nhà nước của chính quyền huyện trong quá trình chuyển từ huyện thành chính quyền đô thị được phân tích ở 3 khía cạnh gồm TCBM, thể chế và nguồn nhân lực của bộ máy chính quyền huyện. Trên cơ sở phân tích thực trạng, nghiên cứu đề xuất 3 nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền huyện trong quá trình chuyển thành chính quyền đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh.

Đinh Ngọc Giang, Phạm Văn Phong (2024), “Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 1 (398), tr.44-51 [53]. Bài viết khẳng định, đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để củng cố, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ mới đòi hỏi thực hiện đồng bộ nhiều nội dung, biện pháp để phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn Đảng, cả HTCT và các tầng lớp nhân

dân trong và ngoài nước. Bài viết tập trung trình bày thực trạng hoạt động của Nhà nước pháp quyền XHCN trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và những giải pháp nhằm nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay.

Trương Hồ Hải, Đặng Viết Đạt (2024), “Những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Nghị quyết số 27-NQ/TW”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 5, tr.43-47 [58]. Bài viết làm rõ những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam theo Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới”.

Hoàng Quỳnh Hoa, Nguyễn Hoàng Lan (2024), “Đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, 2 (413), tr.40-47 [63]. Phân cấp quản lý nhà nước là một trong những yếu tố quan trọng của quá trình cải cách hành chính, góp phần tạo điều kiện cho các cấp chính quyền địa phương có sự chủ động hơn trong việc điều hành, quản lý và cung cấp dịch vụ công. Bài viết nghiên cứu, đánh giá thực trạng phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Vĩnh Phúc, từ đó, đưa ra quan điểm, định hướng nhằm tiếp tục đẩy mạnh phân cấp tại địa phương.

Lê Nguyễn Thị Ngọc Lan (2024), *Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương ở đô thị tại tỉnh Bình Phước*, Luận án tiến sĩ ngành Quản lý công, Học viện Hành chính quốc gia [105]. Luận án đề xuất nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chế định chính quyền địa phương trong Hiến pháp năm 2013. Không nhất thiết quy định UBND do HĐND cùng cấp bầu. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND ở các đô thị. Đổi mới hoạt động của chính quyền địa phương các cấp gắn với tinh gọn, cải cách tổ chức bộ máy tinh gọn là một trong những nội dung quan trọng của cải cách hành chính địa phương. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và điều chỉnh chức

năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐND, UBND các cấp. Tiếp tục hoàn thiện thể chế phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ, bộ, ngành với chính quyền thành phố; giữa chính quyền thành phố với chính quyền cấp quận, huyện, thị xã. Nghiên cứu thiết lập chế độ tự quản địa phương.

Vũ Xuân Thanh, Ngô Đình Chung (2024), “Những vấn đề đặt ra trong xây dựng chính quyền số ở đơn vị hành chính cấp huyện”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 7, tr.35-37 [140]. Xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số là chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là ưu tiên đẩy mạnh xây dựng đồng bộ chính quyền số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Tuy nhiên, thực tế cho thấy còn nhiều vấn đề bất cập đặt ra trong tổ chức và hoạt động của CQCH, cần có giải pháp phù hợp để thực hiện thành công chủ trương xây dựng chính quyền số ở Việt Nam.

Phạm Tuyết Lệ, Nguyễn Quốc Toàn (2024), “Nâng cao chất lượng hoạt động của ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Kiên Giang”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, 3, tr.63-67 [109]. Công tác tuyên giáo là một bộ phận quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, là lĩnh vực trọng yếu của công tác xây dựng Đảng. Hoạt động của ban tuyên giáo cấp ủy nói chung, ban tuyên giáo CUCH nói riêng có vị trí, vai trò rất quan trọng, là yếu tố quyết định đến chất lượng công tác tuyên giáo. Nội dung bài viết phân tích thực trạng chất lượng hoạt động của ban tuyên giáo CUCH ở tỉnh Kiên Giang, trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của ban tuyên giáo CUCH ở tỉnh Kiên Giang trong thời gian tới.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với chính quyền cùng cấp, sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp

Phạm Ngọc Quang (Chủ nhiệm) (2005), *Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, giai đoạn 2000-2005, mã số KX.03.08 [132]. Đề tài đã làm rõ hơn một số vấn đề lý luận về Đảng Cộng sản cầm quyền; phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà

nước; những nhân tố quy định phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đề tài nhận định: Phương thức lãnh đạo của Đảng không bao giờ thoát ly khỏi nội dung lãnh đạo của Đảng. Khi nội dung lãnh đạo thay đổi, phương thức lãnh đạo cũng phải thay đổi theo.

Nguyễn Văn Biết (2008), *Đổi mới lãnh đạo của tỉnh ủy đối với cơ quan nhà nước cấp tỉnh trong điều kiện nước ta*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [19]. Luận án phân tích thực trạng về sự lãnh đạo của tỉnh ủy đối với cơ quan nhà nước cấp tỉnh, nêu phương hướng và giải pháp đổi mới sự lãnh đạo của tỉnh ủy đối với cơ quan nhà nước cấp tỉnh trong tình hình hiện nay nhằm tăng cường vai trò, hiệu lực, hiệu quả của tỉnh ủy đối với các cơ quan nhà nước và toàn xã hội.

Đoàn Minh Huân (2010), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng, củng cố Nhà nước (1986-1996)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội [76]. Nhà nước là vấn đề rộng lớn, nhạy cảm, mọi cải cách dù lớn hay nhỏ đều đụng chạm đến toàn bộ các lĩnh vực hoạt động trong xã hội, liên quan trực tiếp đến đời sống hằng ngày của nhân dân và vận mệnh của đất nước. Chỉ trên cơ sở tổng kết thực tiễn nghiêm túc những thành tựu và khuyết điểm, đúc rút kinh nghiệm thực tiễn mới có thể phát triển, sáng tạo lý luận, dẫn dắt công cuộc cải cách nhà nước đi đúng định hướng XHCN. Tác giả đã hệ thống quá trình đổi mới tư duy nhận thức của Đảng về vấn đề Nhà nước, từ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước ta, từ nguyên lý tổ chức và hoạt động, cơ chế vận hành, xây dựng các cơ sở kinh tế - xã hội - bạo lực của Nhà nước ta... cũng như quá trình tổ chức chỉ đạo thực tiễn với tính phong phú, sinh động.

Nguyễn Minh Phương (2011), “Tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và quan hệ của Nhà nước đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 2, tr.30-34, 40 [130]. Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) có vị trí, vai trò rất quan trọng trong HTCT của đất nước. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận nhằm tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần củng cố HTCT, thắt chặt thêm mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với các tầng lớp nhân dân, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước

mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh là một trong những nhiệm vụ quan trọng không chỉ của bản thân tổ chức Mặt trận mà của cả HTCT nước ta hiện nay.

Lê Thị Minh Hạnh (2012), *Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo xây dựng chính quyền từ năm 1954 đến năm 1975*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [59]. Luận án làm rõ quan điểm, chủ trương của Trung ương, của Đảng bộ thành phố Hà Nội về xây dựng chính quyền thành phố từ năm 1954 đến năm 1975 gắn với đặc trưng bối cảnh lịch sử liên tục thay đổi từ chế độ quân chính sang chế độ dân chính, rồi chuyển hướng đối phó với chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình thể chế hóa về mặt Nhà nước và tổ chức thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng bộ thành phố Hà Nội về xây dựng chính quyền thành phố thời kỳ 1954-1975, luận án đánh giá những thành công, hạn chế và đúc rút kinh nghiệm lãnh đạo xây dựng chính quyền của Đảng bộ thành phố Hà Nội thời kỳ 1954-1975.

Trần Quang Cảnh (2012), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của huyện ủy đối với chính quyền huyện ở Đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [21]. Luận án làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới phương thức lãnh đạo của huyện ủy đối với chính quyền huyện ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay. Trên cơ sở phân tích thực trạng đổi mới phương thức lãnh đạo của huyện ủy đối với chính quyền huyện ở Đồng bằng sông Hồng, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của huyện ủy đối với chính quyền huyện ở Đồng bằng sông Hồng thời gian tới.

Trương Hồ Hải (2015), “Mối quan hệ giữa cấp ủy đảng và chính quyền địa phương (các cấp) ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, 1+2, tr.63-69 [57]. Đảng lãnh đạo Nhà nước nói chung và chính quyền địa phương nói riêng là một nguyên tắc hiến định, chủ đạo, chi phối toàn bộ quá trình tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Hiện nay, hệ

thống tổ chức cơ bản của Đảng được thành lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính nhà nước (4 cấp). Ở cấp chính quyền địa phương, sự lãnh đạo của Đảng tập trung ở sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với HĐND và UBND nhằm thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách, pháp luật của Trung ương và đảm bảo tính tự chủ của mỗi cấp chính quyền địa phương.

Trần Khắc Việt (Chủ nhiệm) (2015), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới*, mã số KX. 04-02/11/15 thuộc chương trình khoa học xã hội và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước [191]. Đề tài phân tích lý luận và tổng kết thực tiễn đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH trong gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới. Đề tài khẳng định những thành quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở đó, đề tài đề xuất hệ thống quan điểm, giải pháp tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng, bảo đảm giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH trong điều kiện mới.

Lê Thị Minh Hà (2016), *Các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo chính quyền tỉnh giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [56]. Luận án làm rõ những vấn đề lý luận về tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo chính quyền tỉnh giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng các chính quyền tỉnh ở vùng đồng bằng sông Hồng và thực trạng các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo chính quyền tỉnh, luận án đề xuất phương hướng và các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng đối với chính quyền tỉnh trong thời gian tới.

Trần Thị Bích Nhuận (2017), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng ủy xã đối với chính quyền ở Đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [125]. Trên cơ sở làm rõ những vấn

đề lý luận và thực tiễn về đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng ủy xã đối với chính quyền ở Đồng bằng sông Hồng, khảo sát đánh giá thực trạng đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng ủy xã đối với chính quyền trong những năm qua, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng ủy xã đối với chính quyền ở vùng này đến năm 2025.

Nguyễn Thị Quế, Mai Hoài Anh, Nguyễn Thị Minh Thảo (Đồng chủ biên) (2018), *Mô thức quan hệ giữa đảng cầm quyền với nhà nước ở một số quốc gia trên thế giới*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội [134]. Các tác giả trình bày lý luận chung về đảng chính trị, đảng cầm quyền và quan hệ giữa đảng cầm quyền với nhà nước. Giới thiệu thực tiễn mô thức quan hệ giữa đảng cầm quyền với nhà nước ở một số quốc gia, từ đó đưa ra nhận xét và đúc rút các bài học kinh nghiệm cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo Nhà nước.

Vũ Anh Tuấn (2018), “Bàn thêm về Đảng lãnh đạo Nhà nước trong điều kiện hiện nay”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, 1 (150), tr.26-28, 14 [174]. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước tất yếu tiếp tục phân định rõ ràng và hợp lý hơn vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng với chức năng quản lý, điều hành của Nhà nước. Để từng bước giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng với chức năng quản lý của Nhà nước hiện nay, có một số vấn đề được đặt ra rất đáng lưu ý: *Một là*, nhận thức thật đúng đắn để xây dựng cơ chế hợp lý nhằm thực hiện nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. *Hai là*, Nhà nước phải tự khẳng định tính độc lập tương đối, chủ động, linh hoạt của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ bằng phương thức hoạt động riêng so với lãnh đạo chính trị của Đảng. *Ba là*, trong bộ máy nhà nước, nhất là trong các cơ quan dân cử phải đảm bảo một tỷ lệ thích hợp những người lãnh đạo chuyên môn là người ngoài cấp ủy, người ngoài đảng trong cơ quan nhà nước. *Bốn là*, nhanh chóng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện cải cách bộ máy của Đảng và Nhà nước theo nguyên tắc gọn nhẹ, tổng hợp trong trường hợp chỉ có một Đảng lãnh đạo của Nhà nước mình theo quan điểm các nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước có liên quan.

Vũ Trọng Lâm (2020), *Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội [107]. Hiện nay, trong giai đoạn cách mạng mới, những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và trong nước đã tạo ra những thời cơ, thuận lợi lẫn thách thức, khó khăn đan xen, vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng càng quan trọng, luôn là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta; đồng thời, việc thực hiện chủ trương tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân luôn đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của Đảng để đất nước ta vững bước trên con đường đổi mới, phát triển và bền vững.

Nguyễn Văn Thành (2020), “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước và xã hội - Sự lựa chọn của lịch sử, không thể thay thế”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, 2, tr.78-80, 74 [141]. Sự thực hiển nhiên trên đã khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam, lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội là sự lựa chọn duy nhất đúng của nhân dân, của dân tộc đối với Đảng. Vai trò đó đến nay và mãi mãi về sau là không thể thay thế. Mọi sự phủ nhận, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, hòng làm lu mờ vai trò của Đảng càng cho thấy một sự thật là: Đảng vẫn đang vững vàng với vai trò của mình và niềm tin của nhân dân dành cho Đảng ngày càng vững chắc.

Vũ Trọng Lâm (2020), “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước và xã hội là tất yếu khách quan”, *Tạp chí Cộng sản*, 6 (944), tr.39-48 [106]. Trong các chính thể hiện đại, bất luận nhà nước và xã hội nào cũng đều do giai cấp nhất định lãnh đạo thông qua chính đảng đại diện cho giai cấp. Một đảng duy nhất cầm quyền hay lưỡng đảng, đa đảng thay nhau cầm quyền là do tương quan lực lượng chính trị ở từng quốc gia quy định. Đảng Cộng sản Việt Nam là chính đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, do tương quan lực lượng chính trị Việt Nam quy định, được lịch sử lựa chọn, được nhân dân tin tưởng, trao gửi trọng trách bằng hiến định và được khẳng định bằng năng lực, hiệu quả lãnh đạo.

Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Việt Thông (Đồng chủ biên) (2021), *Những*

vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết phục vụ trực tiếp cho yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội [152]. Các tác giả tập trung nghiên cứu làm rõ nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước - một số vấn đề lý luận, quan điểm của Đảng và kết quả đạt được sau 35 năm đổi mới; kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về nội dung, phương thức cầm quyền của Đảng và quản lý của Nhà nước; những vấn đề cấp thiết đặt ra hiện nay đối với đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; từ đó đề ra những quan điểm, định hướng giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết, trực tiếp đặt ra cho yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Lâm Quốc Tuấn (2022), “Thực trạng thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 2 (528), tr.40-46 [176]. Trong thời kỳ đổi mới, nhất là những năm gần đây, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước đã có nhiều đổi mới, với nhiều ưu điểm, nhưng cũng bộc lộ một số hạn chế, khuyết điểm. Bài viết trình bày một số ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm chủ yếu trong thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Vũ Hoàng Công (2022), “Đảng Cộng sản Việt Nam có khả năng lãnh đạo xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 8, tr.49-55 [24]. Khi nói tới xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam, không ít ý kiến cho rằng, không thể xây dựng được Nhà nước pháp quyền trong điều kiện một Đảng Cộng sản cầm quyền và nếu có thì đó là Nhà nước pháp quyền không hoàn toàn theo đúng chuẩn mực quốc tế? Bài viết khẳng định, dù có những khó khăn của đất nước duy nhất chỉ có một Đảng Cộng sản cầm quyền, Việt Nam có thể xây dựng được Nhà nước pháp quyền theo những chuẩn mực chung. Hơn nữa, Đảng Cộng sản Việt Nam hoàn toàn có khả năng và cần phải lãnh đạo quá trình này.

Trọng Cường (2022), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 12 (538), tr.3-7 [27]. Trong hoạt động

lãnh đạo của Đảng với tư cách của Đảng cầm quyền, sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là trọng tâm. Bài viết tập trung làm rõ những vấn đề chung về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước; đề xuất một số nội dung cơ bản nhằm tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo để phù hợp với quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, vừa bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm của Nhà nước.

Lê Thị Tươi (2022), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 4, tr.36-39 [178]. Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nước ta luôn phải đảm bảo ba nội dung quan trọng, đó là quyền và tự do của nhân dân phải được bảo đảm bằng cơ chế phù hợp nhất; có cơ chế phân công, phối hợp kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp; nguyên tắc thượng tôn pháp luật vừa là cơ sở để TCBM nhà nước, đồng thời là phương tiện để giới hạn và kiểm soát quyền lực nhà nước. Trong chế độ chính trị nước ta, việc tổ chức và hoạt động của HĐND phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng để phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và tham gia quản lý nhà nước.

Hà Thị Bích Thủy (2023), “Củng cố, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, *Tạp chí Tuyên giáo*, 2, tr.10-13 [159]. Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ là mối quan hệ gắn bó thống nhất vì mục tiêu, lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, vì “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Tầm quan trọng của mối quan hệ này đã được Đảng tiếp tục nhấn mạnh tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII khi đề ra các giải pháp về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với HTCT trong giai đoạn mới.

Trần Thị Thanh Mai (2023), “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, 389, tr.16-21 [118]. Trong bối cảnh đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng, Đảng xác định đó là vấn đề lớn, phức tạp, lâu dài. Nhà

nước pháp quyền XHCN Việt Nam, với bản chất của mình, được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Ngày nay, việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là rất cần thiết.

Nguyễn Thắng Lợi (2024), “Quá trình hình thành, hoàn thiện chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 11, tr.46-52 [114]. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đó là kết quả quá trình lâu dài, bền bỉ nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những tinh hoa của nhân loại vào điều kiện Việt Nam, gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, hy sinh của dân tộc Việt Nam.

Nguyễn Thị Hồng Mai (2025), “Đảng Cộng sản Việt Nam - Chính đảng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội, không lực lượng chính trị nào có thể thay thế”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 3, tr.101-108 [116]. Thời gian qua, các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội chính trị triệt để lợi dụng sự phát triển của internet, mạng xã hội để gia tăng các hoạt động hòng phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng xuyên tạc rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hết vai trò lịch sử, không còn đủ khả năng để lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đây là những quan điểm phản động, sai trái, không có cơ sở cả về lý luận và thực tiễn. Bài viết góp phần nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là chính đảng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội, không lực lượng chính trị nào có thể thay thế.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan

Các công trình nghiên cứu liên quan đến Nhà nước, cấp huyện, CUCH, CQCH, sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, sự lãnh đạo của cấp ủy đảng

đối với CQCC và sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC với nhiều góc độ và cách tiếp cận khác nhau, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, trong đó có thể kể đến là:

Một là, nhìn tổng thể, các công trình nghiên cứu của các tác giả ở ngoài nước và ở trong nước đều tập trung nghiên cứu, làm rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Nhà nước, cấp huyện, CUCH và CQCH. Các công trình cũng đã nghiên cứu, làm rõ về vai trò của CQCH dưới các góc độ khác nhau, trong đó, có nhiều công trình phân tích khá cụ thể vai trò của CQCH trong mối quan hệ với HTCT địa phương; về vấn đề đổi mới, sắp xếp TCBM của CQCH. Đồng thời, các công trình nghiên cứu đã làm rõ vị trí, vai trò, phân tích cụ thể nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với CQCC.

Hai là, nhiều công trình nghiên cứu đã tổng kết, phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế, yếu kém trong đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với CQCC, sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC trong thực tiễn. Một số sách, luận án, bài báo khoa học bước đầu làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, xác định bước đầu sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với CQCC; đánh giá thực trạng sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với CQCC ở một số địa phương. Một số công trình nghiên cứu đã chỉ ra những kinh nghiệm trong lãnh đạo Nhà nước của Đảng, trong lãnh đạo chính quyền của các cấp ủy đảng.

Ba là, một số công trình đã đưa ra các giải pháp, đề xuất, kiến nghị nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với CQCC tại một số địa phương, trong đó đáng chú ý là các giải pháp về nhận thức, về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong HTCT và của cán bộ, đảng viên. Một số công trình, bài viết đề cập đến giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo của cấp ủy đối với CQCC; đồng thời đưa ra những kiến nghị ở một số khía cạnh, một số lĩnh vực nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với CQCC.

Kết quả nghiên cứu của những công trình trên có giá trị tham khảo để thực hiện nhiệm vụ của luận án; cung cấp cơ sở lý luận để xây dựng khung lý thuyết của luận án; là nguồn tài liệu để tác giả luận án kế thừa, tiếp thu một cách có chọn lọc vào việc thực hiện đề tài luận án.

Bên cạnh những giá trị các công trình nghiên cứu đã công bố đạt được, còn khoảng trống về mặt lý luận mà các công trình nghiên cứu chưa đề cập, như: chưa làm sáng tỏ khái niệm đổi mới, nội dung, phương thức đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC; chưa đề xuất được hệ giải pháp đồng bộ, khả thi tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC, nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi chức năng, nhiệm vụ của cấp huyện đang được chuyển giao xuống cấp xã, khi triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ 01/7/2025.

Từ kết quả tổng quan các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án, cho thấy hiện nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, có tính hệ thống về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC nói chung, đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng. Do đó, đề tài luận án là hướng nghiên cứu mới, không trùng lặp với những công trình nghiên cứu đã được công bố, phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao của nghiên cứu sinh khi đăng ký học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước và thời điểm đăng ký đề tài luận án từ năm 2023.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Mặc dù, đã có nhiều công trình đề cập đến sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với CQCC, tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống, chuyên sâu, toàn diện về lý luận và thực tiễn về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay. Nghiên cứu sinh chọn vấn đề này làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ, đáp ứng được yêu cầu về lý luận và thực tiễn, gắn liền với chức trách, nhiệm vụ được giao.

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề sau đây:

Một là, luận giải làm rõ những đơn vị kiến thức liên quan trực tiếp và phục vụ cho việc xây dựng khung lý thuyết của luận án, gồm: khái quát về tỉnh Bắc Ninh; cấp huyện, đảng bộ cấp huyện của tỉnh; những vấn đề chủ yếu về cấp uỷ cấp huyện; những vấn đề chủ yếu về chính quyền cấp huyện của tỉnh; những vấn đề chủ yếu về sự lãnh đạo của cấp uỷ cấp huyện của tỉnh đối với chính quyền cấp huyện, gồm: khái niệm, nội dung lãnh đạo và phương thức lãnh đạo, tạo thuận lợi cho việc xây dựng khung lý thuyết của luận án.

Hai là, phân tích đánh giá một cách hệ thống, toàn diện thực trạng, xác định những ưu điểm, hạn chế về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh; phân tích nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế, rút ra những kinh nghiệm từ thực tiễn.

Ba là, dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến đổi mới sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh; đề xuất phương hướng và các giải pháp đồng bộ, khả thi, trong đó có những giải pháp mới mang tính đột phá tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới, ngay cả khi không tổ chức cấp huyện, triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH HIỆN NAY

2.1. TỈNH BẮC NINH, CẤP ỦY VÀ CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN CỦA TỈNH HIỆN NAY

2.1.1. Khái quát về tỉnh Bắc Ninh, cấp huyện và các đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

2.1.1.1. *Khái quát về tỉnh Bắc Ninh hiện nay*

** Điều kiện tự nhiên*

Bắc Ninh là tỉnh nhỏ thuộc đồng bằng sông Hồng, có diện tích tự nhiên 822,71 km², nằm trong tọa độ địa lý từ 105 độ 55' Đ đến 106 độ 18'Đ và 20 độ 58'B đến 21 độ 16'B. Phía Nam giáp tỉnh Hưng Yên; phía Đông Nam giáp tỉnh Hải Dương; phía Tây giáp thành phố Hà Nội; phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Bắc Giang [177, tr.76-79], [72, tr.2].

Tỉnh Bắc Ninh có nhiều con sông lớn, nhỏ chảy qua như: sông Cầu, sông Đuống, sông Thái Bình, sông Ngũ Huyện Khê, sông Dâu, sông Đông Côi, sông Bùi, sông Đồng Khởi, ngòi Tào Khê... Ngoài các dòng sông, Bắc Ninh còn có đường sắt và đường quốc lộ số 1 đi qua, góp phần hình thành mạng lưới giao thông đường sắt, đường sông và đường bộ thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Về tài nguyên, khoáng sản, Bắc Ninh chỉ có đất sét làm vật liệu xây dựng, đá cát kết, đá sa thạch và than bùn... nhưng trữ lượng thấp, nhìn chung là một trong những tỉnh nghèo tài nguyên, khoáng sản [177, tr.76-79].

** Điều kiện kinh tế*

Bước vào thời kỳ đổi mới, tỉnh Bắc Ninh có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ từ một tỉnh nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trở thành tỉnh công nghiệp - xây dựng, du lịch và dịch vụ; hiện nay, Bắc Ninh tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát huy lợi thế so sánh, năng lực cạnh tranh để nâng cao hiệu quả nền kinh tế, phát triển

kinh tế nhanh và bền vững. Theo Báo cáo của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2020-2025, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 74,7%; khu vực dịch vụ chiếm 22,1%, trong khi đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chỉ còn 3,2% [172, tr.57].

** Điều kiện chính trị*

Tính đến tháng 7/2023, Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh có 11 đảng bộ, trong đó 02 đảng bộ thành phố, 02 đảng bộ thị xã, 04 đảng bộ huyện và 03 đảng bộ trực thuộc đảng bộ tỉnh (Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Khối Các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh), với 563 tổ chức cơ sở đảng, trong đó: Đảng bộ cơ sở 230, chi bộ cơ sở 333; đảng bộ bộ phận 9; chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở là 2.043 với 60.768 đảng viên [168, tr.1]. Hệ thống chính trị của tỉnh Bắc Ninh không ngừng được kiện toàn, củng cố vững mạnh; Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH và nhân dân trong tỉnh nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương. Đảng bộ tỉnh đã kiên định quan điểm lấy xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và hội nhập quốc tế để lãnh đạo nhân dân địa phương vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, phấn đấu xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

** Điều kiện văn hóa - xã hội*

Tỉnh Bắc Ninh có dân số 1.517.441 người (tính đến năm 2023), chiếm 1,4% dân số cả nước, đứng thứ 22/63 tỉnh, thành phố. Mật độ dân số của tỉnh Bắc Ninh (tính đến năm 2023) đã lên tới 1.844 người/km², trở thành địa phương có mật độ dân số cao thứ 3 trong cả nước, chỉ thấp hơn mật độ dân số của thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh [26, tr.88].

Về văn hóa - văn nghệ, thể thao, Bắc Ninh có hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú, đặc sắc với 41 làng quan họ cổ, 369 làng quan

họ thực hành; 1.589 di tích lịch sử văn hóa [172, tr.69], trong đó dân ca quan họ Bắc Ninh được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, sau nhã nhạc cung đình Huế và không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên. Hiện nay, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bắc Ninh luôn chú trọng phát triển con người toàn diện, có đời sống vật chất, tinh thần, văn hóa - xã hội phong phú, mang đậm bản sắc văn hóa Kinh Bắc.

** Điều kiện quốc phòng, an ninh*

Bắc Ninh là trấn Kinh Bắc xưa, nằm liền kề ở phía Đông - Đông Bắc thành phố Hà Nội, luôn có vị trí đặc biệt quan trọng - là “phên dậu” về quốc phòng, an ninh cho Kinh thành Thăng Long xưa và Thủ đô Hà Nội ngày nay.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bắc Ninh quán triệt và thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về tăng cường nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh, quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; chủ động phòng ngừa đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, không để phát sinh điểm nóng về an ninh, trật tự, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống yên bình cho nhân dân.

2.1.1.2. Cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

Điều 110 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam quy định: “Nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tỉnh chia thành huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh; thành phố trực thuộc trung ương chia thành quận, huyện, thị xã và đơn vị hành chính tương đương” [61, tr.58]. Trên cơ sở quy định của Hiến pháp (2013), Luật Tổ chức chính quyền địa phương của Quốc hội, số 65/2025/QH 15 được thông qua ngày 19/02/2025 và có hiệu lực từ 01/3/2025, Điều 1 quy định:

Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm có: a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); b) Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện); c)

Xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); d) Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quyết định thành lập [135].

Như vậy, theo quy định của pháp luật, khái niệm *cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã là thuật ngữ ngắn gọn về các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam*. Theo quy định này: cấp tỉnh - đơn vị hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cấp huyện - đơn vị hành chính huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; cấp xã - đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn. Ở Việt Nam hiện nay, ngoài hai đơn vị hành chính loại đặc biệt là thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị hành chính cấp tỉnh còn được phân loại thành: loại I, loại II, loại III; đơn vị hành chính cấp huyện và đơn vị hành chính cấp xã cũng được phân loại thành: loại I, loại II, loại III. Ở mỗi cấp đơn vị hành chính, lập tổ chức chính quyền địa phương tương ứng, gồm HĐND và UBND:

1. Chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính... là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Trường hợp Quốc hội có quy định về việc không tổ chức cấp chính quyền địa phương tại đơn vị hành chính cụ thể thì chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính đó là Ủy ban nhân dân.
2. Chính quyền địa phương ở nông thôn gồm chính quyền địa phương ở tỉnh, huyện, xã.
3. Chính quyền địa phương ở đô thị gồm chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, phường, thị trấn.
4. Chính quyền địa phương tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định khi thành lập đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đó [135].

Năm 1963, tỉnh Bắc Ninh được sáp nhập với tỉnh Bắc Giang thành tỉnh Hà Bắc, cùng với đó huyện Tiên Du và huyện Từ Sơn hợp nhất thành huyện Tiên Sơn; huyện Quế Dương và huyện Võ Giàng hợp nhất thành huyện Quế Võ; thị xã Bắc Giang trở thành tỉnh lỵ của tỉnh Hà Bắc, thị xã Bắc Ninh

tuy không còn là tỉnh lỵ, nhưng vẫn là một trung tâm kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh Hà Bắc.

Ngày 01/01/1997, tỉnh Bắc Ninh được tái lập theo Nghị quyết của Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 10 ngày 06/11/1996. Khi tái lập, tỉnh Bắc Ninh có 6 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: thị xã Bắc Ninh (tỉnh lỵ), huyện Gia Lương, huyện Quế Võ, huyện Thuận Thành, huyện Tiên Sơn, huyện Yên Phong. Đến ngày 09/8/1999, tách huyện Tiên Sơn thành huyện Tiên Du và huyện Từ Sơn; tách huyện Gia Lương thành huyện Gia Bình và huyện Lương Tài. Ngày 26/01/2006, nâng thị xã Bắc Ninh thành thành phố Bắc Ninh. Ngày 24/9/2028 nâng huyện Từ Sơn thành thị xã Từ Sơn. Ngày 01/11/2021, nâng thị xã Từ Sơn thành thành phố Từ Sơn. Ngày 10/4/2023, nâng hai huyện Thuận Thành và Quế Võ thành hai thị xã có tên tương ứng. Theo đó, đến tháng 12/2024, tỉnh Bắc Ninh có 8 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: (1) Thành phố Bắc Ninh - đô thị loại I (tỉnh lỵ); (2) Thành phố Từ Sơn - đô thị loại II; (3) Thị xã Quế Võ; (4) Thị xã Thuận Thành; (5) và 4 huyện: Yên Phong, Tiên Du, Gia Bình, Lương Tài. Trong số 8 đơn vị hành chính cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh, có 4/8 đơn vị hành chính tổ chức chính quyền đô thị (hai thành phố và hai thị xã), chiếm 50%. Toàn tỉnh có 126 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 52 phường, 4 thị trấn và 70 xã [26, tr.3]; trong số 126 đơn vị hành chính cấp xã, thì có 56/126 đơn vị hành chính cấp xã lập chính quyền đô thị (các phường và thị trấn), chiếm 44,4%. Các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Bắc Ninh luôn được chú trọng xây dựng, kiện toàn, củng cố các tổ chức của HTCT, các đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị kinh tế, tổ chức xã hội... đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý của Đảng bộ và chính quyền địa phương.

Nghị quyết số 556/NQ-HĐND về việc *tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025* của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 25/4/2025 thống nhất sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025 thành 41 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 20 phường, 21 xã. Như vậy, theo chủ trương của Trung ương, từ 01/7/2025 khi kết thúc hoạt động của đơn vị hành

chính cấp huyện, các nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị hành chính cấp huyện chuyển cho đơn vị hành chính cấp xã thực hiện. Do đó, những nghiên cứu của luận án, sẽ được áp dụng để đề xuất giải pháp áp dụng đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp xã đối với CQCC thời gian tới, cho phù hợp với điều kiện, tình hình, bối cảnh mới, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.1.1.3. Các đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

Hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam được lập ở trung ương và các đơn vị hành chính địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Điều 10, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, quy định: “1. Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước” [51, tr.19]. Theo quy định này, hệ thống tổ chức của Đảng được lập ở cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh được lập ở 8 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có 2 đảng bộ thành phố thuộc tỉnh; 2 đảng bộ thị xã và 4 đảng bộ huyện.

Từ đó có thể quan niệm: *Đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh là tổ chức đảng được lập ở đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Bắc Ninh, bao gồm các cơ quan lãnh đạo của đảng bộ cấp huyện - cấp ủy cấp huyện, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện; các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên sinh hoạt thường xuyên trong các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện.*

Đảng bộ cấp huyện là thành viên của HTCT cấp huyện, đồng thời là hạt nhân lãnh đạo HTCT cấp huyện, các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị sự nghiệp công lập; lãnh đạo các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế - xã hội, các lực lượng xã hội và nhân dân địa phương chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo công tác xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ cấp huyện tham mưu, kiến nghị với cấp ủy cấp trên về những chủ trương, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy cấp trên đối với đảng bộ cấp mình.

Các cơ quan lãnh đạo và bộ máy tham mưu, giúp việc cấp ủy của các đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2020-2025 sớm được kiện toàn, củng cố ngay từ đầu nhiệm kỳ. Ngay trong quá trình chuẩn bị đại hội đảng bộ cấp huyện, Tỉnh ủy Bắc Ninh đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện bầu đủ theo quy định các cơ quan lãnh đạo của đảng bộ cấp huyện: có 6/8 đảng bộ cấp huyện bầu đủ 39 cấp ủy viên cấp huyện, 6/8 đảng bộ cấp huyện bầu đủ 11 ủy viên BTV cấp ủy; 8/8 đảng bộ cấp huyện bầu đủ bí thư, hai phó bí thư - thường trực cấp ủy 3 người. Các đồng chí phó bí thư CUCH ở Bắc Ninh được bố trí đồng thời là chủ tịch UBND cấp huyện, một số đồng chí phó bí thư thường trực CUCH bố trí đồng thời là Chủ tịch HĐND cấp huyện. Các đồng chí ủy viên BTV cấp ủy khác được bố trí hợp lý vào các vị trí quan trọng của cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, các ban của HĐND, các phòng của UBND, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; lực lượng vũ trang nhân dân cấp huyện. Các cấp ủy viên còn lại được bố trí vào các cơ quan nhà nước, tổ chức CT-XH, đại diện một số cấp ủy cơ sở (bí thư đảng ủy các xã, phường, thị trấn trọng điểm). Đội ngũ cấp ủy viên được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị, có năng lực công tác thực tiễn và khả năng nắm bắt các thời cơ, vận dụng linh hoạt vào công việc, phát huy được vai trò tham mưu với cấp ủy, BTV cấp ủy về các vấn đề trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

Căn cứ Quyết định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về *chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy*; đồng thời thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy của HTCT hiện nay thì các cơ quan tham mưu, giúp việc ở 8 CUCH hiện nay gồm: văn phòng cấp ủy, ban tổ chức cấp ủy, ban tuyên giáo và dân vận cấp ủy, cơ quan ủy ban kiểm tra (UBKT) cấp ủy. Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của cấp ủy luôn được chú trọng sắp xếp, kiện toàn, củng cố TCBM theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của

cấp ủy được đầu tư, trang bị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, BTV cấp ủy và thường trực cấp ủy.

** Đặc điểm của đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh*

Một là, quá trình ra đời của các đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh đã trải qua nhiều lần thay đổi, gắn với quá trình tách, nhập của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

Theo quy định của Điều lệ, các đảng bộ cấp huyện được thành lập tương ứng với đơn vị hành chính cấp huyện, vì vậy sau khi có quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Bắc Ninh, thì Tỉnh ủy, theo thẩm quyền, sẽ quyết định thành lập đảng bộ cấp huyện tương ứng. Tuy nhiên, do quá trình thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính cấp tỉnh giữa Bắc Ninh và Bắc Giang, nên việc hình thành một số đơn vị hành chính cấp huyện sau sáp nhập, chia tách tỉnh cũng có sự thay đổi và cùng với đó là quá trình thành lập các đảng bộ cấp huyện tương ứng. Ví dụ có những đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh được thành lập rất sớm, đến nhiệm kỳ 2020-2025, đã trải qua 23 kỳ đại hội đại biểu đảng bộ, như: Đảng bộ thị xã Thuận Thành, Đảng bộ huyện Yên Phong; 3 đảng bộ cấp huyện đã trải qua 22 kỳ đại hội, như Đảng bộ thành phố Bắc Ninh, Đảng bộ huyện Gia Bình, Đảng bộ huyện Lương Tài... Nhưng cũng có những đảng bộ được thành lập sau, đến nhiệm kỳ 2020-2025, mới tổ chức đại hội đại biểu lần thứ XVIII như Đảng bộ huyện Từ Sơn, Đảng bộ huyện Tiên Du.

Hai là, số lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng ở các đảng bộ cấp huyện tỉnh Bắc Ninh phân bố không đều, tập trung ở các đảng bộ thành phố, thị xã.

Theo số liệu của các đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh, nhiệm kỳ 2020-2025 cho thấy: Tổng số đảng viên của 8 đảng bộ cấp huyện là 51.143 người, sinh hoạt ở 454 tổ chức cơ sở đảng. Tuy vậy, sự phân bố số lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng ở các đảng bộ cấp huyện không đồng đều: có những đảng bộ cấp huyện rất đông đảng viên như: Đảng bộ thành phố Bắc Ninh có hơn 10.000 đảng viên, sinh hoạt ở 71 tổ chức cơ sở đảng; Đảng bộ thành phố Từ Sơn có 5.795 đảng viên sinh hoạt ở 58 tổ chức cơ sở đảng; Đảng

bộ thị xã Thuận Thành có 6.329 đảng viên, Đảng bộ thị xã Quế Võ có 6.900 đảng viên, trong khi đó Đảng bộ huyện Gia Bình chỉ có 4.792 đảng viên.

Ba là, số lượng đảng viên của đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh đông, kế thừa truyền thống cách mạng của đảng bộ, có tinh thần cách mạng cao, hoạt động trên địa bàn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang diễn ra mạnh mẽ, được thụ hưởng các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, riêng có của tỉnh Bắc Ninh. Đặc điểm đặc thù là động lực tinh thần to lớn, từ đó đội ngũ đảng viên của đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đảng bộ cấp huyện trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là trong bối cảnh hiện nay.

2.1.2. Cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vai trò

2.1.2.1. Khái niệm cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh

Điều 9, khoản 2 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, quy định: “2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu, hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy) [51, tr.17].

Như vậy, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của đảng bộ cấp huyện. Cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về “chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện”.

Ban thường vụ CUCH là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của CUCH; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ; nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp ủy

cấp mình và cấp trên; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy; đề xuất, kiến nghị với cấp ủy cấp mình và cấp tỉnh những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với địa phương; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Thường trực CUCH (gồm bí thư và các phó bí thư) chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của cấp ủy, BTV cấp ủy cấp mình và cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ theo quy chế làm việc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập các kỳ họp của BTV.

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

** Chức năng của cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay*

Về chức năng, ngày 02/8/2019, Ban Bí thư khóa XII đã ban hành Quy định số 202-QĐ/TW về “chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện” theo Quy định này, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ cấp huyện giữa hai kỳ đại hội, có chức năng: *Một là*, lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và chính sách, pháp luật của Nhà nước. *Hai là*, đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với địa phương và phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

** Nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay*

Theo Quy định số 202-QĐ/TW của Ban Bí thư, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh có nhiều nhiệm vụ lớn và cụ thể, bao quát mọi mặt hoạt động của đảng bộ cấp huyện, tuy vậy, để tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu, có thể khái quát các nhiệm vụ của CUCH thành bốn nhóm nhiệm vụ chủ yếu của CUCH ở tỉnh Bắc Ninh như sau:

Một là, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ; quyết định Chương trình làm việc toàn

khóa và Quy chế làm việc của huyện ủy, thành ủy, thị ủy; Quy chế làm việc của UBKT CUCH.

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện: 1) Các nghị quyết của cấp ủy cấp mình; 2) Các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên; 3) Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của địa phương; 4) Lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Ba là, lãnh đạo xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh trên các mặt: 1) Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; 2) Lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình; 3) Lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo đúng quy định của Điều lệ Đảng; 4) Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; 5) Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; 6) Lãnh đạo đổi mới công tác dân vận của Đảng; 7) Lãnh đạo công tác tài chính của đảng bộ; 8) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ cấp huyện.

Bốn là, lãnh đạo xây dựng HTCT, nhất là CQCH vững mạnh: 1) Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn TCBM của HTCT; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; 2) Lãnh đạo CQCH thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng những vấn đề quan trọng để HĐND quyết định; 3) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân tộc, công tác tôn giáo; chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội; 4) Lãnh đạo MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo quy định của Bộ Chính trị.

2.1.2.3. Vai trò của cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

Một là, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh có vai trò quyết định tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ quan trọng.

Đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, CUCH trước hết phải có trách nhiệm tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết, quyết định, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ở địa phương cấp huyện; không vì những điều kiện cụ thể còn thiếu, còn khó khăn ở địa phương mà trì hoãn, không thực hiện hoặc chưa thực hiện; phải vận dụng sáng tạo những điều kiện và khả năng hiện có để thực hiện tốt nhất sự lãnh đạo của Trung ương trên địa bàn cấp huyện.

Là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ cấp huyện giữa hai kỳ đại hội, CUCH phải tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết của đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện trong nhiệm kỳ. Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cấp ủy xây dựng nghị quyết, chương trình kế hoạch công tác toàn khóa để cụ thể hóa nghị quyết của đại hội đảng bộ nhiệm kỳ trên các mặt của đời sống xã hội như: 1) Xây dựng các nghị quyết chuyên đề lãnh đạo xây dựng HTCT, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương; 2) Lãnh đạo xây dựng đảng bộ trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; 3) Lãnh đạo công tác dân vận, công tác tôn giáo, dân tộc; 4) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, của cấp ủy cấp trên và của cấp ủy cấp mình.

Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo đảng bộ cấp huyện chấp hành các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Tỉnh ủy trên địa bàn cấp huyện. Cấp ủy cấp huyện là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ cấp huyện trực thuộc Tỉnh ủy Bắc Ninh nên đương nhiên, CUCH phải phục tùng sự lãnh đạo trực tiếp, về mọi mặt của Tỉnh ủy. Trên cơ sở những chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, CUCH nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện dưới các hình thức: xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, BTV cấp ủy để thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; xây dựng nghị quyết lãnh đạo của CUCH nhằm cụ thể

hóa chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy cho phù hợp điều kiện cụ thể của đảng bộ cấp huyện; ban hành các chỉ thị, kết luận, quyết định của cấp ủy, BTV cấp ủy nhằm chỉ đạo thực hiện chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy.

Xây dựng nghị quyết lãnh đạo của CUCH phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết đó. Ngoài việc phải nghiêm túc tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy cấp trên và lãnh đạo thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu đảng bộ cấp mình, CUCH còn phải chủ động xây dựng chủ trương, nghị quyết phù hợp với điều kiện cụ thể, đặc thù của đảng bộ cấp mình để lãnh đạo địa phương giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự trên địa bàn. Trong công tác lãnh đạo của cấp ủy, không phải mọi vấn đề cần lãnh đạo, đều đã được nghị quyết của đại hội đại biểu đảng bộ nhiệm kỳ đề cập đến, cũng như sự lãnh đạo của cấp ủy cấp trên đã bao quát hết mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế - xã hội ở cấp huyện và cơ sở. Vì thế, CUCH phải chủ động bám sát thực tiễn địa phương để ban hành các chủ trương, nghị quyết lãnh đạo cho phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn không ngừng thay đổi, phát triển.

Hai là, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh là trung tâm đoàn kết, lực lượng tiêu biểu cho bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, đạo đức, lối sống của toàn đảng bộ cấp huyện.

Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ (cấp ủy) cấp huyện là những cán bộ, đảng viên tiêu biểu nhất của đảng bộ, được giới thiệu, lựa chọn qua nhiều vòng, khâu công tác cán bộ của Đảng, từ đánh giá, lựa chọn đưa vào quy hoạch, đến bầu cử cán bộ giữ các chức danh cán bộ trong cấp ủy, CQCH, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, bổ nhiệm cán bộ vào các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp... Ở mỗi khâu trong quy trình công tác cán bộ, người cán bộ khi được lựa chọn bầu vào ban chấp hành đảng bộ cấp huyện đều là những cán bộ đã được xem xét đánh giá kỹ lưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực nhận thức và trình độ trí tuệ. Đội ngũ cấp ủy viên

CUCH xứng đáng là lực lượng tiêu biểu cho trí tuệ, đạo đức, phong cách, lối sống, năng lực công tác của toàn đảng bộ cấp huyện.

Ba là, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh là hạt nhân lãnh đạo của HTCT cấp huyện, có vai trò quyết định nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng bộ cấp huyện.

Với vai trò là hạt nhân lãnh đạo HTCT cấp huyện, ban chấp hành đảng bộ cấp huyện là nhân tố quyết định sự phát triển toàn diện của các thành viên trong HTCT về TCBM và cán bộ; quyết định việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác của các tổ chức thành viên: 1) Đối với các cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp ủy quyết định việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý trong các cơ quan CQCH; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chính quyền thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; định hướng các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của chính quyền; 2) Đối với MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị của các tổ chức này; quyết định những vấn đề về cán bộ, công chức; định hướng xây dựng, kiện toàn, củng cố TCBM theo quy định của pháp luật; 3) Cấp ủy cấp huyện là nhân tố quyết định nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn đảng bộ trên các phương diện: thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ cho phù hợp với điều kiện thực tiễn không ngừng phát triển; nâng cao trình độ nhận thức của đảng viên, trình độ trí tuệ và bản lĩnh của các cơ quan lãnh đạo; nâng cao năng lực tự phê bình và phê bình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chi bộ đảng, bảo đảm cho đảng bộ cấp huyện có sức chiến đấu cao.

2.1.3. Chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vai trò và đặc điểm

2.1.3.1. Khái niệm chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh

Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương của Quốc hội, số 65/2025/QH15 quy định, các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam được phân thành: đơn vị hành chính cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp

huyện và đơn vị hành chính cấp xã. Hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước được lập ở trung ương và các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Ở mỗi cấp đơn vị hành chính, lập tổ chức chính quyền địa phương tương ứng, gồm HĐND và UBND. Theo quy định này, chính quyền địa phương được lập ở các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; ở mỗi cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND. Tuy nhiên, hiện nay ở nước ta đang thực hiện kiện toàn, củng cố TCBM, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HTCT, thực hiện sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Theo đó, sẽ chuyển toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hiện nay về cho xã, phường, đặc khu thực hiện.

Từ những luận giải trên đây có thể hiểu: *Chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh là chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Bắc Ninh, gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.*

Do đặc điểm của đơn vị hành chính cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh quy định, đến 02/2025, ở Bắc Ninh có 8 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: 1) Thành phố Bắc Ninh - đô thị loại I (tỉnh lỵ); 2) Thành phố Từ Sơn - đô thị loại II; 3) Thị xã Quế Võ; 4) Thị xã Thuận Thành; 5) Và 4 huyện: Yên Phong, Tiên Du, Gia Bình, Lương Tài. Trong số 8 đơn vị hành chính cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh, có 4 đơn vị hành chính tổ chức chính quyền địa phương ở đô thị cấp huyện (hai thành phố và hai thị xã), gồm HĐND và UBND thành phố, thị xã; 4 đơn vị hành chính cấp huyện tổ chức chính quyền địa phương ở nông thôn (bốn huyện), gồm HĐND và UBND huyện. Chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện đang trong quá trình thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương về cách mạng TCBM, nhằm kiện toàn, củng cố TCBM tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chỉ đạo quá trình sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã cho đủ tiêu chí về dân số, diện tích. Sắp xếp lại TCBM, cán bộ của chính quyền cấp xã, tiến tới không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện và HTCT cấp huyện theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.

2.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

**** Chức năng của chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay***

Chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh là chính quyền địa phương, gồm HĐND và UBND cấp huyện được tổ chức ở các đơn vị hành chính huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh, có chức năng: *Thứ nhất*, là cơ quan nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân; quyết định những vấn đề của địa phương theo quy định của pháp luật; kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Về chức năng thứ nhất, Hiến pháp quy định: “1. Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân... 2. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân” [61, tr.60]. *Thứ hai*, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Tỉnh ủy, huyện ủy; nghị quyết, quyết định của chính quyền tỉnh; điều hành, quản lý hành chính nhà nước ở địa phương. Về chức năng thứ hai của CQCH, Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội” [36, tr.88], theo đó CQCH ở tỉnh Bắc Ninh chịu sự lãnh đạo trực tiếp mọi mặt của Tỉnh ủy và CUCH. Hiến pháp quy định: “1. Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên” [61, tr.59]. *Thứ ba*, tham mưu với Tỉnh ủy, CUCH và chính quyền tỉnh về xây dựng TCBM và hoạt động của chính quyền địa phương. Chính quyền cấp huyện chịu sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Tỉnh ủy và CUCH, do đó có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy về xây dựng TCBM, đội ngũ cán bộ, công chức và các mặt hoạt động của CQCH.

**** Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay***

Căn cứ vào Điều 18 và Điều 19 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa

phương cấp huyện ở nước ta, có thể khái quát nhiệm vụ, quyền hạn của CQCH ở tỉnh Bắc Ninh gồm sáu nhiệm vụ, quyền hạn sau: 1) Tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn cấp huyện. 2) Quyết định những vấn đề của cấp huyện trong phạm vi được phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. 3) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan hành chính nhà nước cấp trên ủy quyền. 4) Kiểm tra, giám sát tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã. 5) Chịu trách nhiệm trước chính quyền địa phương cấp tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện. 6) Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn cấp huyện [135].

Sáu nhiệm vụ, quyền hạn trên gắn chặt với nhau, CQCH thực hiện những nhiệm vụ được giao, thì đồng thời được trao quyền thực hiện những nhiệm vụ đó. Tuy nhiên, trong mối quan hệ giữa nhiệm vụ và quyền hạn được trao còn phải gắn với mối quan hệ giữa phân cấp và phân quyền. Pháp luật giao nhiệm vụ và trao quyền cho CQCH, tức là phân quyền cho cấp huyện được thực hiện quyền đó theo pháp luật; nhưng CQCH theo phân cấp quản lý, lại là cấp dưới của chính quyền cấp tỉnh, vậy CQCH có thực hiện các quyết định hành chính của cấp trên, nếu những quyết định này nằm ngoài phạm vi quyền được trao không? Đó là những vấn đề luôn phải xử lý thỏa đáng trong thực tiễn để giải quyết đúng quan hệ giữa phân cấp và phân quyền. Về vấn đề này, Điều 112 của Hiến pháp quy định: “3. Trong trường hợp cần thiết, chính quyền địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước cấp trên với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó” [61, tr.59].

2.1.3.3. Vai trò của chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

Một là, CQCH ở tỉnh Bắc Ninh có vai trò quan trọng trong tổ chức thực hiện thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn cấp huyện; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định.

Mặc dù trong tương lai, khoa học công nghệ phát triển sẽ đẩy nhanh tốc độ số hóa hoạt động lãnh đạo và công tác quản lý nhà nước, sự tồn tại của

chính quyền địa phương cấp huyện có thể trở thành rào cản cho công tác quản lý nhà nước đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của đất nước, nhưng hiện nay CQCH nói chung, CQCH ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng vẫn có vai trò cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức phát triển mọi mặt đời sống xã hội trên phạm vi đơn vị hành chính cấp huyện, xuất phát từ những lý do sau: 1) Diện tích đất đai, không gian phát triển, trình độ nhận thức và năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ, công chức còn thấp; nếp sống văn hóa của cư dân nông thôn làm nghề nông và nghề thủ công truyền thống đang chuyển dần sang nếp sống cư dân đô thị; ý thức pháp luật của công dân chưa cao, tiến độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm. Những yếu tố kinh tế, văn hóa - xã hội cần đến mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp huyện để qua đó, các cơ quan nhà nước ở địa phương thi hành Hiến pháp, pháp luật, đưa các mặt hoạt động xã hội đi vào kỷ cương, nền nếp trên tinh thần thượng tôn pháp luật. 2) Những nhiệm vụ trọng tâm ở địa phương đặt ra yêu cầu CQCH phải tổ chức thực hiện bảo đảm phát triển liên tục và giữ được ổn định CT-XH, bao gồm: xây dựng HTCT, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục, bảo vệ môi trường, tài nguyên; xây dựng cơ sở vật chất, tinh thần cho nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương.

Cùng với quá trình sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện từ 01/7/2025 sẽ đặt ra yêu cầu cho CQCH ở tỉnh Bắc Ninh chuyển giao vai trò, sứ mệnh của mình xuống cấp xã như thế nào để phát huy được vai trò của cấp chính quyền địa phương sát dân nhất, gần dân nhất.

Hai là, CQCH ở tỉnh Bắc Ninh có vai trò quan trọng trong tổ chức xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn cấp huyện.

Theo xu hướng phát triển chung, thực hiện chủ trương của Trung ương, CQCH của cả nước nói chung, CQCH ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng chỉ còn một thời gian ngắn nữa kết thúc hoạt động, để tổ chức triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, gồm cấp tỉnh và cấp xã. Tuy nhiên, không thể phủ nhận, suốt chiều dài lịch sử của đất nước và dân tộc, trải qua những năm

tháng khốc liệt của chiến tranh, cũng như ở thời kỳ đầu đổi mới đất nước, CQCH đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình giữ vững trận địa cách mạng trong chiến tranh, tổ chức xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, phát huy văn hóa truyền thống của từng địa phương, bảo đảm quốc phòng, an ninh vững chắc trên địa bàn huyện.

Đường lối quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc ở nước ta đòi hỏi xây dựng mỗi đơn vị hành chính cấp huyện thành một đơn vị phòng thủ nằm trong khu vực phòng thủ cấp tỉnh, tạo thành thế trận liên hoàn để toàn dân tham gia bảo vệ Tổ quốc; biến mỗi đơn vị hành chính cấp huyện thành một pháo đài sẵn sàng chống giặc ngoại xâm. Việc giành đất, giữ đất, chiếm đất của quân chủ lực, quân địa phương và người dân vẫn luôn là những nhân tố quyết định thắng bại trong chiến tranh. Chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh trong thời bình có nhiệm vụ trọng yếu là tổ chức xây dựng và quản lý về mặt nhà nước các yếu tố vật chất, kỹ thuật và lòng dân để hình thành thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh trên địa bàn cấp huyện. Làm cho trận địa phòng thủ cấp huyện trở thành pháo đài chiến đấu liên hoàn, chặt chẽ giữa các phường, xã, thị trấn; mỗi người dân là một chiến sĩ sẵn sàng cầm vũ khí chống giặc ngoại xâm khi địch đến. Khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, những kinh nghiệm quý báu của CQCH ở tỉnh Bắc Ninh cần phổ biến cho chính quyền cấp xã, để giữ vững thế trận lòng dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh vững chắc trên địa bàn cấp xã, cũng như toàn tỉnh Bắc Ninh, bảo đảm toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Ba là, CQCH ở tỉnh Bắc Ninh có vai trò quan trọng xây dựng, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân địa phương.

Chính quyền địa phương cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh, về hình thức, tuy là cấp trung gian, là cánh tay nối dài của chính quyền địa phương cấp tỉnh đến với nhân dân ở cơ sở, nhưng trên thực tế, CQCH được phân cấp, phân quyền để thực hiện những nhiệm vụ chính trị quan trọng ở địa phương như: xây dựng HTCT, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học, giáo dục, an sinh xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự. Về mặt tổ

chức, trong HTCT cấp huyện, đảng bộ cấp huyện giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo và là cầu nối giữa nhân dân địa phương với các cơ quan lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước ở cấp trên, trực tiếp là cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ cấp huyện, các tầng lớp nhân dân địa phương làm ăn, sinh sống trên địa bàn cấp huyện, thông qua cơ quan nhà nước đại diện - HĐND và các đại biểu HĐND, thông qua tổ chức đại diện - MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH để thực hiện quyền làm chủ trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Điều 7 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 quy định: “Chính quyền địa phương có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương tham gia xây dựng chính quyền và ý kiến, kiến nghị của Nhân dân địa phương do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổng hợp và chuyển đến” [135]. Thái độ, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc lắng nghe, giải quyết theo thẩm quyền những kiến nghị của nhân dân về thực hiện những quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân là hoạt động tuyên truyền, vận động hiệu quả nhất của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân.

Chính quyền cấp huyện còn chủ động xin ý kiến và tạo mọi điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH cấp huyện tham gia phản biện xã hội các văn bản dự thảo của chính quyền, thực hiện giám sát xã hội các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức chính quyền; chủ động tạo điều kiện để nhân dân địa phương góp ý xây dựng chính quyền, xây dựng đảng bộ vững mạnh.

Bốn là, CQCH ở tỉnh Bắc Ninh có vai trò quan trọng xây dựng, củng cố HTCT địa phương.

Tất cả 8 đơn vị hành chính cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh đều tổ chức chính quyền địa phương, gồm HĐND và UBND cấp huyện. Theo quy định hiện hành, HTCT cấp huyện được lập ở đơn vị hành chính cấp huyện, gồm đảng bộ cấp huyện, CQCH, MTTQ Việt Nam cấp huyện và các tổ chức CT-XH cấp huyện (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện; Liên đoàn lao động cấp huyện; Hội phụ nữ cấp huyện, Hội nông dân cấp huyện, Hội cựu chiến binh cấp huyện).

Chính quyền cấp huyện là một trong những tổ chức thành viên của HTCT cấp huyện, giữ vai trò quyết định trong việc quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn cấp huyện; quyết định tổ chức thực thi Hiến pháp, pháp luật; quyết định tổ chức thực hiện phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học - công nghệ, bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, chịu trách nhiệm trước đảng bộ và nhân dân địa phương và chính quyền cấp tỉnh về thực hiện những chức năng, nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Trong mối quan hệ với đảng bộ cấp huyện, trực tiếp, thường xuyên là cấp ủy và BTV CUCH, CQCH chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, mọi mặt của cấp ủy, BTV CUCH. Trên cơ sở sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy, CQCH cụ thể hóa thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của chính quyền để thực hiện sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy. Nhưng mặt khác, CQCH tham mưu, kiến nghị với cấp ủy, BTV cấp ủy những nội dung liên quan đến sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền, để hoàn thiện nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy.

Trong mối quan hệ với MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH cấp huyện, CQCH ở Bắc Ninh phối hợp công tác chặt chẽ với các tổ chức theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, Điều 7 của luật quy định:

Chính quyền địa phương phối hợp và phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương” [135].

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 còn quy định người đứng đầu Ủy ban MTTQ Việt Nam và tổ chức CT-XH được chính quyền địa phương mời tham dự họp các kỳ họp của HĐND cùng cấp, các phiên họp của UBND cùng cấp; thực hiện chế độ thông báo tình hình của địa phương cho MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH cùng cấp được biết, cũng như lắng

nghe ý kiến, kiến nghị của nhân dân, thông qua các tổ chức, để giải quyết theo thẩm quyền. Về phía CQCH tham gia xây dựng MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, chính quyền thực hiện quản lý theo pháp luật các hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính, mối quan hệ công tác theo thẩm quyền để các tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.1.3.4. Đặc điểm của chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

Một là, CQCH ở tỉnh Bắc Ninh hoạt động trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Tỉnh Bắc Ninh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và vùng Thủ đô, là cầu nối giữa Hà Nội với các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, nằm trên trục đường giao thông chính nối Việt Nam với Trung Quốc. Với vị trí địa lý thuận lợi, tỉnh Bắc Ninh tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hành chính địa phương cấp huyện đẩy mạnh phát triển toàn diện trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự, góp phần làm cho Bắc Ninh trở thành một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trên phạm vi cả nước. Đặc điểm vị trí địa lý và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh quy định đặc điểm TCBM và chức năng, nhiệm vụ của CQCH. Bắc Ninh từ một tỉnh thuần nông, được tách ra từ tỉnh Hà Bắc cũ, với 8 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có một thị xã tỉnh lỵ, đã nhanh chóng phát triển trở thành tỉnh có hai thành phố, hai thị xã trực thuộc tỉnh và bốn huyện. Theo đó, 50% chính quyền địa phương ở cấp huyện được tổ chức theo mô hình chính quyền đô thị cấp huyện và 50% chính quyền địa phương cấp huyện còn lại tổ chức theo mô hình chính quyền nông thôn cấp huyện.

Chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh có vai trò trong tổ chức thực hiện Hiến pháp, pháp luật, quyết định những nhiệm vụ quan trọng trong tổ chức phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương, góp phần đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng kinh tế đô thị, quan tâm phát triển kinh tế số nhằm thúc đẩy tăng trưởng trên địa bàn cấp

huyện. Bộ mặt nông thôn trên con đường đô thị hóa ở các huyện, thị xã trong tỉnh diễn ra rất nhanh, mạnh góp phần thực hiện mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, phấn đấu xây dựng tỉnh Bắc Ninh có đủ những điều kiện cơ bản để trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng văn minh, hiện đại.

Hai là, phần lớn cán bộ chủ chốt của CQCH ở tỉnh Bắc Ninh có tư duy, phong cách làm việc chịu ảnh hưởng đậm nét văn hóa làng xã vùng châu thổ sông Hồng.

Bắc Ninh là vùng đất văn vật, “Địa linh - Nhân kiệt”, nơi phát tích triều đại Lý, triều đại nổi tiếng trong lịch sử khai mở xây dựng nền văn minh Đại Việt; mảnh đất này đã sinh ra nhiều dòng họ khoa bảng trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, nơi sinh thành những nhà cách mạng tiền bối của Đảng và Nhà nước như Nguyễn Văn Cừ, Ngô Gia Tự, Hoàng Quốc Việt... Con người nơi đây năng động, sáng tạo, có khát vọng, tâm huyết và trách nhiệm xây dựng quê hương giàu mạnh, trở thành nguồn động lực to lớn để phát triển tỉnh Bắc Ninh sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương văn minh, hiện đại. Đội ngũ cán bộ của tỉnh Bắc Ninh nói chung, cán bộ cấp huyện nói riêng đã kế thừa và phát triển được truyền thống văn hóa và truyền thống cách mạng tốt đẹp của quê hương, ra sức phấn đấu, rèn luyện trở thành lực lượng cán bộ mẫu mực, tinh anh, nòng cốt cho địa phương phát triển nhanh, mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tỉnh Bắc Ninh đã đẩy mạnh sắp xếp lại TCBM của các cơ quan, đơn vị, cùng với đó thực hiện chủ trương bố trí cán bộ chủ chốt cấp huyện không phải là người địa phương. Đến trước Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XX, đã thực hiện bố trí 5/8 bí thư cấp huyện không phải người địa phương (chiếm 62,5%); 4/8 phó bí thư, chủ tịch UBND cấp huyện không phải người địa phương (chiếm 50%) [172, tr.41]. Cho đến cuối nhiệm kỳ 2020-2025, 100% các bí thư, chủ tịch UBND cấp huyện trong tỉnh được bố trí không phải người địa phương.

Ba là, cơ cấu TCBM của CQCH ở tỉnh Bắc Ninh được củng cố, kiện toàn theo đúng quy định của pháp luật; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan chuyên môn thuộc CQCH ở tỉnh Bắc Ninh được đào tạo cơ bản, có trình độ khá cao, đang được trẻ hóa.

Ngay sau đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh, nhiệm kỳ 2020-2025 thành công tốt đẹp, các CUCH đã sớm kiện toàn TCBM và đội ngũ cán bộ của HTCT nói chung, của CQCH nói riêng, trên những nội dung chủ yếu sau:

Cơ cấu TCBM của chính quyền địa phương ở đô thị cấp huyện của tỉnh Bắc Ninh được kiện toàn theo quy định của pháp luật: 1) Về số lượng đại biểu HĐND thị xã và thành phố thuộc tỉnh Bắc Ninh, do địa phương có đủ điều kiện về dân số theo quy định của Điều 53, khoản 1, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung 2023), nên HĐND ở các đơn vị này đều được bầu đủ 35 đại biểu (thành phố Bắc Ninh có 287.590 người; thành phố Từ Sơn có 196.951 người; thị xã Quế Võ có 217.150 người, thị xã Thuận Thành có 183.317 người) [26, tr.88]. Thường trực HĐND thị xã, thành phố thuộc tỉnh gồm Chủ tịch và Phó Chủ tịch; Phó Chủ tịch HĐND là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách. Hội đồng nhân dân thị xã và thành phố thuộc tỉnh thành lập Ban pháp chế và Ban kinh tế - xã hội; ở mỗi ban của HĐND có Trưởng ban và một Phó Trưởng ban và các ủy viên; các Trưởng ban và Phó Trưởng ban của HĐND thị xã, thành phố đều là đại biểu HĐND, hoạt động chuyên trách. 2) Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bắc Ninh, theo quy định tại Điều 55, khoản 1 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung 2023), được bầu Chủ tịch, hai Phó Chủ tịch và các ủy viên UBND (các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh ở Bắc Ninh là thành phố, thị xã loại II); riêng UBND thành phố Bắc Ninh (thành phố Bắc Ninh thuộc đô thị loại I), được biên chế 3 Phó Chủ tịch. Các cơ quan chuyên môn của UBND thị xã, thành phố thuộc tỉnh gồm các phòng và cơ quan tương đương phòng.

Cơ cấu TCBM của chính quyền địa phương ở nông thôn cấp huyện của tỉnh Bắc Ninh, theo quy định của pháp luật, được kiện toàn đúng và đủ ngay từ đầu nhiệm kỳ: 1) Hội đồng nhân dân huyện ở tỉnh Bắc Ninh, theo quy định của

Điều 25, khoản 1, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, có huyện Yên Phong và huyện Tiên Du, đủ tiêu chí về dân số để được bầu đủ 35 đại biểu HĐND; huyện Gia Bình và huyện Lương Tài được bầu 32-33 đại biểu HĐND (huyện Yên Phong có 217.685 người; huyện Tiên Du có 197.891 người; huyện Lương Tài có 108.824 người; huyện Gia Bình có 108.033 người). 2) Ủy ban nhân dân huyện ở tỉnh Bắc Ninh, theo quy định tại Điều 27, khoản 1 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung 2023), được bầu Chủ tịch, hai Phó Chủ tịch và các ủy viên UBND. Các ủy viên UBND huyện ở Bắc Ninh là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện ở Bắc Ninh, theo quy định chung, gồm các phòng và cơ quan tương đương phòng (các ban).

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan chuyên môn thuộc CQCH ở tỉnh Bắc Ninh được đào tạo cơ bản, có trình độ khá cao, đang được trẻ hóa. Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy Bắc Ninh rất chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn của HĐND và UBND cấp huyện. Tỉnh ủy chủ động cử cán bộ đi đào tạo cơ bản và bồi dưỡng cho nhiều cán bộ cấp huyện ở Học viện Hành chính quốc gia (nay là Học viện Hành chính và Quản trị công), Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh; phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ cấp huyện thuộc nguồn quy hoạch cán bộ cấp tỉnh.

Bốn là, trong quá trình đổi mới TCBM của HTCT ở địa phương, CQCH ở tỉnh Bắc Ninh nghiêm túc chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng về kiện toàn, củng cố TCBM HTCT tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đồng thời nỗ lực tìm kiếm, lựa chọn các mô hình TCBM có phương thức hoạt động hiệu quả để học tập.

Trước khi bước vào Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh nghiêm túc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18, 19 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới sắp xếp TCBM của HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đổi mới hệ

thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Qua các số liệu báo cáo ở Đại hội đảng bộ cho thấy, toàn tỉnh đã giải thể, sáp nhập 211 cơ quan đơn vị, đầu mối; thành lập mới 21 cơ quan, đơn vị, thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy và chủ tịch UBND cấp huyện không phải người địa phương đạt kết quả khá tốt (62,5% bí thư cấp huyện; 50% chủ tịch UBND cấp huyện), sau khi sáp nhập, giải thể 276 lãnh đạo quản lý (khối đảng, đoàn thể giảm 28 cấp trưởng; khối nhà nước giảm 190 cấp trưởng và giảm 58 cấp phó) [172, tr.41]. Cho đến nay, tỉnh Bắc Ninh nghiêm túc thực hiện chủ trương kiện toàn, củng cố các phòng, ban và cơ quan tương đương cấp phòng, ban trực thuộc UBND và HĐND cấp huyện theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; đồng thời Tỉnh ủy Bắc Ninh đang tích cực chuẩn bị về mặt tâm lý, tư tưởng, tổ chức để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18, 19 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 khóa XII với những bước cải cách mạnh mẽ hơn; quán triệt thực hiện nghiêm Nghị quyết số 60 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11 khóa XIII.

2.2. SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH HIỆN NAY

2.2.1. Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay - khái niệm, nội dung và phương thức

2.2.1.1. Khái niệm cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

Thuật ngữ “lãnh đạo” là khái niệm được sử dụng phổ biến trong nhiều ngành khoa học: chính trị học, khoa học tổ chức, khoa học quản lý, luật học, xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước... Mỗi ngành khoa học có hướng tiếp cận nghiên cứu và sử dụng khái niệm lãnh đạo theo những yêu cầu riêng. Để thống nhất nhận thức khái niệm lãnh đạo trong ngành học Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, luận án tiếp cận nghiên cứu khái niệm này theo hướng làm rõ về mặt ngữ nghĩa; những đặc trưng chủ yếu, chung nhất của khái niệm về nội hàm, ngoại diên, gắn chặt với hoạt động thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Thuật ngữ “lãnh đạo” là một từ ghép, được Từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh giải thích: “LÃNH - Lĩnh, Nhận lấy, Thống suất, Hiểu rõ, Thuận theo” [1, tr.229], còn “ĐẠO - Đường đi; Đem đường - mở lối...” [1, tr.119]. Tuy từ điển không giải thích nghĩa của từ ghép “lãnh đạo”, song có thể hiểu nghĩa của từ lãnh đạo là *nhận lấy việc mở đường đi*. Từ điển Hán Việt từ nguyên của Hoàng Phê giải nghĩa “Lãnh đạo” (Lãnh: coi sóc, Đạo: dẫn dắt), lãnh đạo là trông coi để dẫn dắt [128, tr.567]. Cũng theo nghĩa tương tự, Từ điển tiếng Việt giải nghĩa: “lãnh đạo I đg. Đề ra chủ trương, đường lối và tổ chức, động viên thực hiện. *Đảng lãnh đạo cách mạng. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Lãnh đạo hội nghị*” [173, tr.524]. Đại từ điển tiếng Việt cho rằng: “Lãnh đạo là dẫn dắt, tổ chức phong trào theo đường lối cụ thể” [194, tr.979].

Dưới góc độ khoa học tổ chức, Từ điển tổ chức và công tác tổ chức (Lê Quang Thường) giải nghĩa khái niệm lãnh đạo như một hoạt động chức năng của tổ chức và cá nhân có thẩm quyền: “*Theo nghĩa rộng, lãnh đạo cùng với quản lý là công việc mà tất cả các chủ thể là tổ chức và cá nhân có thẩm quyền tác động đến các tổ chức và cá nhân dưới quyền và các thành viên khác trong xã hội khi thi hành nhiệm vụ do các chủ thể đó vạch ra*” [160, tr.993]. Trong khoa học quản lý, hoạt động lãnh đạo được xem xét trong mối quan hệ chặt chẽ với hoạt động quản lý: “Lãnh đạo là một khía cạnh quan trọng của quản lý... khả năng lãnh đạo có hiệu quả là một trong những chìa khóa để trở thành nhà quản lý giỏi” [104, tr.498]; tách riêng hoạt động lãnh đạo với hoạt động quản lý để nghiên cứu về lãnh đạo, các nhà nghiên cứu về quản lý cho rằng: “**lãnh đạo** được xác định như là sự tác động, như một nghệ thuật, hay một quá trình tác động đến con người sao cho họ sẽ tự nguyện và nhiệt tình phấn đấu để đạt được các mục tiêu của tổ chức... lãnh đạo là chỉ dẫn, điều khiển, ra lệnh và đi trước” [104, tr.499].

Trong hoạt động cách mạng của các đảng cộng sản nói chung, của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, thuật ngữ “lãnh đạo” là khái niệm phổ biến, phản ánh hoạt động thực tiễn cách mạng của đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc, được sử dụng với tần suất cao trong các Văn kiện Đảng, trong hoạt động thực tiễn của tổ chức đảng và các tổ chức của HTCT, của cán bộ, đảng viên.

Sau Cách mạng Tháng Mười thành công, Đảng Cộng sản Nga trở thành Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, vấn đề Đảng lãnh đạo Nhà nước được đặt ra bức thiết, cả trên phương diện lý luận và tổ chức thực tiễn. *Về mặt lý luận*, V.I.Lênin chỉ ra rằng: “Vì trong quần chúng nhân dân, chúng ta chỉ tựa như một giọt nước trong đại dương, và chỉ khi nào biểu hiện được đúng ý nguyện của nhân dân, thì chúng ta mới quản lý nhà nước được. Nếu không, Đảng cộng sản sẽ không lãnh đạo được giai cấp vô sản, giai cấp vô sản sẽ không lôi cuốn được quần chúng theo mình, và tất cả bộ máy sẽ tan rã” [108, tr.134]. Vào những năm sau Cách mạng tháng Mười (1922-1923), V.I.Lênin chỉ ra rằng: “cái mấu chốt không phải là chính quyền, mà cái mấu chốt chính là biết lãnh đạo, biết đặt người cho đúng chỗ, biết tránh những cọ sát nhỏ để làm thế nào cho hoạt động kinh tế của nhà nước khỏi bị gián đoạn” [108, tr.128-129], cũng với tinh thần đó, Người cho rằng: “mấu chốt của toàn bộ công tác là ở việc lựa chọn người và kiểm tra việc chấp hành” [108, tr.136]. Trong mối quan hệ giữa cơ quan lãnh đạo của Đảng với chính quyền, V.I.Lênin chỉ ra rằng “cần phải phân rõ chức năng, quyền hạn của bộ máy của đảng và của bộ máy của các xô viết” [108, tr.146]. *Về mặt tổ chức thực tiễn*, khi phê phán cách lãnh đạo ôm đồm, thiếu khoa học của một số cán bộ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Nga, V.I.Lênin yêu cầu phải phân định giữa lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ mà lãnh đạo đề ra, Người yêu cầu: “Không nên tự mình làm tất cả, làm quá sức mà vẫn không kịp, làm một lúc hàng hai chục việc mà không việc nào ra trò”, bởi vì “Những người cộng sản ở nước ta chưa hiểu rõ nhiệm vụ lãnh đạo của mình là như thế nào” [108, tr.293]... Người chỉ ra rằng: Phải phân định rõ ràng giữa nhiệm vụ của Đảng, nhiệm vụ của người lãnh đạo, với nhiệm vụ của chính quyền, nhiệm vụ của khách thể lãnh đạo, trong mối quan hệ giữa đảng và chính quyền.

Trong tác phẩm “Đường cách mệnh”, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ ra rằng: Cách mệnh “Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững thì cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy” [120, tr.267-268]. Bàn sâu sắc về khái

niệm lãnh đạo, trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” (1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng:

“Lãnh đạo đúng nghĩa là:

1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách đúng đắn. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng kết quả của sự lãnh đạo của ta.

2. Phải tổ chức thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp thì không xong.

3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được” [120, tr.285].

Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nội dung của khái niệm lãnh đạo là tiền đề lý luận quan trọng để chúng ta tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về hoạt động lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong thời kỳ mới. Từ những diễn giải trên về khái niệm lãnh đạo cho thấy, tuy nhận thức cụ thể về khái niệm lãnh đạo có những khác nhau, nhưng khi giải nghĩa khái niệm lãnh đạo, có thể nhận thấy những dấu hiệu đặc trưng chung của hoạt động lãnh đạo: 1) Lãnh đạo là hoạt động của tổ chức, hoặc cá nhân (chủ thể) trong việc đề ra mục tiêu, nhiệm vụ; 2) Tuyên truyền, vận động, thuyết phục người khác thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; 3) Đối tượng của hoạt động lãnh đạo là tổ chức và con người; 4) Người lãnh đạo gương mẫu thực hiện và kiểm tra việc thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Ngoài những trình bày trên, khái niệm “lãnh đạo” trong tiếng Việt còn được dùng vừa theo nghĩa động từ, vừa theo nghĩa danh từ. Theo nghĩa động từ, lãnh đạo là một hoạt động thực tiễn của tổ chức và cá nhân trong việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp hành động và tổ chức, dẫn dắt người khác thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã vạch ra. Theo nghĩa danh từ, lãnh đạo là từ dùng để chỉ những tổ chức, cá nhân có khả năng thực hiện hoạt động lãnh đạo: cơ quan lãnh đạo, ban lãnh đạo, nhà lãnh đạo...

Từ những nhận thức về khái niệm lãnh đạo, có thể hiểu khái niệm: *Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay là toàn*

bộ hoạt động của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, với sự tham gia của các tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức có liên quan và nhân dân địa phương trong việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy về xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp huyện theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát để các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận được thực hiện thắng lợi trong thực tiễn.

Khái niệm CUCH lãnh đạo CQCH đi sâu làm rõ những nội hàm sau: *Chủ thể* lãnh đạo CQCH là CUCH, trực tiếp, thường xuyên là BTV cấp ủy và thường trực CUCH. *Đối tượng* lãnh đạo của CUCH là CQCH, gồm HĐND và UBND cấp huyện; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người lao động làm việc trong CQCH. *Lực lượng tham gia* hoạt động lãnh đạo của CUCH đối với CQCH là các cơ quan tham mưu, giúp việc của CUCH, các ban của HĐND và các phòng của UBND cấp huyện; các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong bộ máy CQCH; MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH cấp huyện. *Mục đích* lãnh đạo của CUCH là bảo đảm CQCH được xây dựng vững mạnh và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2.2.1.2. Nội dung lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

Nội dung lãnh đạo của CUCH đối với CQCH rất phong phú, trên mọi lĩnh vực hoạt động của CQCH, song có thể khái quát thành những nội dung chủ yếu sau:

Một là, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo xác định phương hướng, nhiệm vụ của CQCH.

Lãnh đạo xác định phương hướng, nhiệm vụ của CQCH là nội dung lãnh đạo đầu tiên của CUCH. Dưới sự lãnh đạo của CUCH, CQCH xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của CQCH theo nhiệm kỳ, hằng năm, hằng quý, hằng tháng, phục vụ nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp huyện, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở cấp huyện. Xác định phương hướng, nhiệm vụ

của CQCH hướng tới mục tiêu xây dựng chính quyền địa phương nói chung, xây dựng CQCH ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng thực sự là chính quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, có TCBM trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và là trách nhiệm của cả HTCT, trước hết là của cấp ủy, BTV cấp ủy và nhân dân địa phương.

Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo CQCC quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở đó xác định phương hướng, nhiệm vụ của CQCH ở tỉnh Bắc Ninh, hướng tới xây dựng CQCC thực sự là chính quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính quyền nhà nước của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam nói chung, chính quyền địa phương nói riêng phải được xây dựng trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận về đường lối đổi mới của Đảng, mang bản chất giai cấp công nhân, là công cụ sắc bén của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, phụng sự công cuộc xây dựng đất nước theo định hướng XHCN, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Trên cơ sở quán triệt, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền, CUCH lãnh đạo xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng CQCC thực sự là chính quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Cán bộ, công chức, viên chức chính quyền thực sự là “công bộc” của nhân dân, ra sức phụng sự nhân dân, như Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn.

Hai là, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo, chỉ đạo HĐND và UBND cùng cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo HĐND cấp huyện cụ thể hóa nghị quyết lãnh đạo của CUCH về nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương thành nghị quyết, quyết định công tác của HĐND cấp huyện. Theo quy định của Đảng, trên cơ sở nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV CUCH về các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương, BTV cấp ủy sẽ chỉ đạo UBND cùng cấp cụ thể hóa nội dung nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy thành dự thảo nghị quyết của HĐND, sau đó trình

HĐND cùng cấp thông qua, trở thành nghị quyết của HĐND. Sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của BTV CUCH đối với HĐND và UBND cùng cấp trong việc cụ thể hóa nội dung nghị quyết của cấp ủy thành nghị quyết của cơ quan nhà nước, bảo đảm cho nghị quyết của HĐND thể hiện đầy đủ, đúng đắn, kịp thời những nội dung lãnh đạo quan trọng của CUCH đối với CQCC.

Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo UBND chấp hành nghị quyết của HĐND cấp huyện và tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết, quyết định của HĐND. Theo quy định của pháp luật, sau khi nghị quyết của HĐND được ban hành, UBND cùng cấp phải tổ chức thực hiện nghị quyết: xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án công tác của UBND để đưa nghị quyết của HĐND đi vào cuộc sống; nội dung chương trình, kế hoạch, đề án công tác phải cụ thể, thiết thực, xác định rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan chuyên môn của UBND. Mặc dù pháp luật đã quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, nhưng vai trò chỉ đạo của BTV cấp ủy (trực tiếp là thường trực cấp ủy) vẫn rất quan trọng ở chỗ bảo đảm UBND triển khai thực hiện đúng, kịp thời, hiệu quả những nội dung nghị quyết của HĐND.

Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo HĐND cấp huyện thực hiện chức năng giám sát, chức năng đại diện cho nhân dân và quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Cùng với việc CUCH chỉ đạo HĐND cụ thể hóa nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy thành nghị quyết của HĐND, CUCH còn trực tiếp chỉ đạo HĐND thực hiện tốt vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân; thực hiện giám sát tuân theo Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của HĐND; thực hiện chức năng quyết định những nhiệm vụ quan trọng ở địa phương.

Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương theo quy định của pháp luật. Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo UBND thực hiện đúng vai trò cơ quan chấp hành của HĐND cùng cấp, CUCH còn thường xuyên chỉ đạo

UBND làm tốt vai trò cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện đối với các hoạt động quản lý kinh tế, văn hóa - xã hội, quản lý các hoạt động bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; quản lý bảo vệ tài nguyên, môi trường...

Ba là, CUCH lãnh đạo, chỉ đạo CQCH xây dựng TCBM và đội ngũ cán bộ của CQCH trong sạch, vững mạnh.

Nhiệm vụ của CQCH trong việc quản lý nhà nước và tổ chức phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương rất nặng nề, thường xuyên thay đổi, phát triển không ngừng, từ đó đòi hỏi TCBM của CQCH cũng phải thay đổi cho phù hợp. Chính vì vậy, để đáp ứng yêu cầu phát triển, CUCH phải chú trọng lãnh đạo kiện toàn, củng cố TCBM CQCH theo chủ trương, nghị quyết của Đảng và quy định của pháp luật. Theo yêu cầu phải tinh gọn TCBM của HTCT hiện nay, cấp ủy phải lãnh đạo, chỉ đạo xác định rõ vị trí, việc làm trong từng cơ quan, đơn vị làm căn cứ để kiến nghị biên chế, lựa chọn cán bộ công chức phù hợp. Nhất là trong điều kiện hiện nay, Đảng và Nhà nước đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 18, 19 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về kiện toàn củng cố TCBM của HTCT và các đơn vị sự nghiệp công lập, rất nhiều vấn đề về sáp nhập, giải thể, sắp xếp lại TCBM ở cấp huyện được đặt ra cần phải lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt.

Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo kiện toàn, củng cố tổ chức đảng trong bộ máy của CQCH. Cùng với chỉ đạo kiện toàn, củng cố sắp xếp lại TCBM của cơ quan CQCH, CUCH cũng phải chỉ đạo sắp xếp lại các tổ chức đảng trong CQCH. Các tổ chức đảng trong CQCH hiện nay có một số mô hình khác nhau, đã và đang được chỉ đạo sắp xếp tổ chức thống nhất mô hình tổ chức đảng trong CQCH cho phù hợp trong bối cảnh mới.

Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong TCBM của CQCH. Cùng với lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng TCBM của CQCH, CUCH còn lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, hoàn tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Yêu cầu tinh gọn TCBM đặt ra vấn đề phải đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn, bố trí sử dụng cán bộ trong TCBM sao cho một cán bộ có thể đảm nhận được nhiều vị trí việc làm.

Bốn là, CUCH lãnh đạo CQCH phối hợp công tác với các tổ chức trong HTCT.

Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo CQCH xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa HĐND và UBND với MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH. Pháp luật đã có những điều luật quy định về mối quan hệ công tác giữa HĐND, UBND cấp huyện với MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, tuy nhiên để bảo đảm cho hoạt động phối hợp giữa các cơ quan này được tốt, CUCH phải chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan. Trên thực tế, những quy định của pháp luật về phối hợp hoạt động giữa HĐND và UBND với MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH rất khái quát, chỉ tập trung ở một số công việc chính, còn rất nhiều hoạt động cụ thể cần phải phối hợp, lại chưa được quy định, do đó cần lãnh đạo xây dựng quy chế làm việc.

Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo CQCH tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với CQCH; góp ý xây dựng CQCH. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, việc tạo điều kiện để MTTQ Việt Nam tham gia phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo của CQCH là rất cần thiết, bảo đảm để nhân dân, thông qua MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH đóng góp xây dựng các cơ quan nhà nước ở địa phương, hơn nữa nhân dân có rất nhiều những đại biểu có năng lực, tâm huyết hoạt động trong Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện đóng góp được nhiều ý kiến quý giá cho các văn bản dự thảo của CQCH. Mặt khác với lực lượng mạnh, đông đảo, có thực lực, các tầng lớp nhân dân thông qua MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH giám sát, góp ý xây dựng rất tốt cho CQCH. Nhưng tất cả những hoạt động nói trên có được thực hiện tốt hay không tốt, phụ thuộc rất lớn vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của CUCH đối với CQCH trong việc tạo điều kiện để nhân dân, thông qua các tổ chức đại diện, thực quyền làm chủ trong xây dựng các cơ quan nhà nước ở địa phương.

Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo CQCH phối hợp công tác với các lực lượng vũ trang nhân dân hoạt động trên địa bàn cấp huyện trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự.

Theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hiện nay, người đứng đầu cơ quan quân sự cấp huyện và công an cấp huyện (trước đây) là thành viên của UBND cấp huyện, do đó sự phối hợp hoạt động của CQCH và các lực lượng vũ trang nhân dân có cơ sở thực hiện thuận lợi. Tuy nhiên, CUCH có vai trò người lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang phối hợp với CQCH thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương như: xây dựng hậu phương quân đội, tuyển quân, xây dựng lực lượng dự bị động viên, xây dựng khu vực phòng thủ cấp huyện; tham gia bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống thiên tai... Với lực lượng Công an nhân dân, tuy không còn công an cấp huyện, nhưng CUCH vẫn có thể lãnh đạo lực lượng công an ở cấp cơ sở phối hợp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn cấp huyện.

2.2.1.3. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

Phương thức là một khái niệm được sử dụng khá phổ biến trong các lĩnh vực đời sống xã hội, Từ điển tiếng Việt giải nghĩa: “phương thức d. Cách thức và phương pháp (nói tổng quát). *Phương thức đấu tranh, Phương thức trả lương theo sản phẩm*” [173, tr.766]. Theo giải nghĩa này, phương thức có thể được hiểu khái quát là phương pháp, cách thức, hình thức hoạt động. Sách 350 thuật ngữ Xây dựng Đảng khi giải nghĩa về hoạt động lãnh đạo của Đảng, cho rằng: Phương thức lãnh đạo của Đảng là “hệ thống các hình thức, phương pháp, biện pháp, quy trình, lề lối làm việc, tác phong công tác mà chủ thể lãnh đạo sử dụng để tác động vào đối tượng lãnh đạo, làm cho nội dung lãnh đạo của chủ thể trở thành hiện thực” [175, tr.352].

Từ những lý giải trên, có thể cho rằng: *Phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh đối với chính quyền cùng cấp là hệ thống các hình thức, phương pháp, cách thức, quy trình, lối làm việc... cấp ủy sử dụng để tác động vào các cơ quan chính quyền cùng cấp và đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động của các cơ quan này nhằm thực hiện tốt các nội dung lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp.*

Từ khái niệm trên, có thể xác định phương thức lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh gồm:

Một là, CUCH lãnh đạo CQCH bằng nghị quyết, chủ trương, định hướng công tác và cho ý kiến chỉ đạo của CUCH đối với CQCC.

Đảng lãnh đạo HTCT nói chung, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng lãnh đạo CQCC bằng nghị quyết, chủ trương, định hướng công tác và cho ý kiến chỉ đạo là phương thức lãnh đạo chủ yếu và phổ biến nhất. Nội dung lãnh đạo của CUCH đối với CQCC là những quyết định lãnh đạo của cấp ủy, trong đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác mà CQCC phải thực hiện, thì phương thức lãnh đạo trước tiên cần phải thực hiện là ban hành những văn bản nghị quyết, kết luận, quyết định chứa đựng những nội dung lãnh đạo đó. Cách thức xây dựng, ban hành nghị quyết lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết là phương thức lãnh đạo quan trọng hàng đầu của cấp ủy, tổ chức đảng. Trên cơ sở những nghị quyết, quyết định lãnh đạo được ban hành, các cơ quan CQCC căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chính quyền cụ thể hóa thành nghị quyết, quyết định, chương trình kế hoạch công tác của cơ quan chính quyền.

Hai là, CUCH lãnh đạo CQCH bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCH.

Để CQCC phục tùng sự lãnh đạo của CUCH một cách nghiêm túc, chủ động, tự giác và sáng tạo thì CUCH phải làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan chính quyền về những nội dung lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy. Chỉ trên cơ sở các cơ quan CQCC nhận thức sâu sắc nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của các nghị quyết, chủ trương lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy, thì mới có sự chấp hành lãnh đạo một cách tự giác, nghiêm túc, năng động và sáng tạo. Trên thực tế, sau khi CUCH ban hành nghị quyết, chủ trương lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, CUCH sẽ tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết trong toàn đảng bộ, trong đó đặc biệt chú trọng việc tổ

chức học tập, quán triệt nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy trong các cơ quan CQCC, làm cho đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan này nắm vững nghị quyết để tổ chức thực hiện.

Ba là, CUCH lãnh đạo CQCH bằng công tác tổ chức, cán bộ, quy chế, phong cách, lề lối làm việc.

Để CQCC thực hiện tốt các nội dung lãnh đạo do cấp ủy đề ra, cấp ủy, BTV cấp ủy phải thông qua công tác tổ chức và cán bộ của Đảng. *Trước hết*, căn cứ theo thẩm quyền được giao, BTV cấp ủy thực hiện lựa chọn, bố trí những cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực vào các vị trí trong cơ quan CQCC (HĐND, UBND); thông qua việc bố trí sử dụng những cán bộ có năng lực lãnh đạo, quản lý, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có ý thức tổ chức kỷ luật và tâm huyết với công việc được giao, sẽ làm cho các cơ quan CQCC đủ sức hoàn thành tốt những nội dung lãnh đạo do cấp ủy, BTV cấp ủy vạch ra. *Thứ hai*, cán bộ là tế bào cấu thành tổ chức, gắn chặt với tổ chức; cán bộ có chất lượng sẽ làm cho tổ chức mạnh, đến lượt nó, tổ chức mạnh sẽ quyết định xây dựng đội ngũ cán bộ tốt. Để lãnh đạo CQCC thực hiện tốt những nội dung lãnh đạo đề ra, cấp ủy, BTV cấp ủy cần thông qua công tác tổ chức của Đảng, thường xuyên kiện toàn, củng cố TCBM CQCC, làm cho bộ máy tổ chức hoạt động thông suốt, phát huy hết năng lực, sở trường, thế mạnh của cán bộ, công chức trong tổ chức. Vì vậy, cấp ủy, BTV cấp ủy chú trọng việc kiện toàn, củng cố TCBM CQCC làm cho TCBM của CQCC hoạt động hiệu lực, hiệu quả là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng của cấp ủy đối với CQCC.

Để lãnh đạo HTCT nói chung, lãnh đạo CQCC nói riêng thực hiện những nội dung lãnh đạo đề ra, ngay từ đầu nhiệm kỳ công tác, CUCH ban hành những quy chế làm việc trong đó quy định rõ các mối quan hệ công tác, quyền hạn, trách nhiệm của cấp ủy, BTV cấp ủy, thường trực cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy và các cấp ủy viên phụ trách lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác ở địa phương. Thông qua quy chế làm việc, cấp ủy, BTV cấp ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, bằng cách này, cấp ủy, BTV cấp ủy thông qua quy chế làm việc mà lãnh đạo CQCC

thực hiện những nội dung lãnh đạo đề ra. Mặt khác, cấp ủy, BTV cấp ủy không chỉ dựa vào quy chế làm việc để lãnh đạo, chỉ đạo CQCC, mà còn thông qua phong cách làm việc dân chủ, có nguyên tắc, cụ thể, thiết thực, sát thực tiễn và lối làm việc có chương trình, kế hoạch, mục tiêu rõ ràng để tác động vào CQCC, bảo đảm CQCC thực hiện tốt nội dung lãnh đạo.

Bốn là, CUCH lãnh đạo CQCH bằng phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên hoạt động trong HĐND và UBND cấp huyện.

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đảng viên trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là nghĩa vụ, trách nhiệm, là sứ mệnh chính trị của người đảng viên, là yêu cầu thuộc về bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều lệ của Đảng quy định người đảng viên phải: “1. Tuyệt đối trung thành với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng” [51, tr.8]. Cấp ủy cấp huyện thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước ở địa phương để lãnh đạo CQCC thực hiện tốt những nội dung lãnh đạo do cấp ủy, BTV cấp ủy đề ra là phương thức lãnh đạo quan trọng mà cấp ủy, BTV cấp ủy sử dụng trong thực tiễn.

Năm là, CUCH lãnh đạo CQCH bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong HĐND và UBND cấp huyện.

Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “*Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát thì coi như không có lãnh đạo*” [50, tr.759]. Kiểm tra, giám sát là một khâu không thể thiếu của quy trình lãnh đạo, là phương thức lãnh đạo hết sức quan trọng của Đảng. Để lãnh đạo chính quyền thực hiện những nội dung lãnh đạo do CUCH vạch ra, cấp ủy, BTV cấp ủy thực hiện một phương thức lãnh đạo hết sức quan trọng là tiến hành kiểm tra, giám sát những đảng viên, tổ chức đảng hoạt động trong các cơ quan CQCC thực hiện nghị quyết, chủ trương của cấp ủy về công tác chính quyền. Qua kiểm tra, giám sát giúp cấp ủy nắm vững hoạt động của

các cơ quan chính quyền, kịp thời bổ sung, hoàn thiện những nội dung lãnh đạo chưa hợp lý, cũng như tiếp tục phát huy những nghị quyết, chủ trương lãnh đạo đúng; ngăn ngừa, cảnh báo những tổ chức đảng, đảng viên chấp hành sự lãnh đạo không đúng, hoặc xử lý vi phạm nếu cần.

2.2.2. Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay - khái niệm, nội dung và vai trò

2.2.2.1. Khái niệm đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

Mọi sự vật hiện tượng trong tự nhiên và xã hội không ngừng vận động và phát triển tuân theo những quy luật khách quan vốn có, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của bất kỳ tổ chức và cá nhân nào. Bản thân sự phát triển của các sự vật, hiện tượng khách quan đã bao hàm trong đó quá trình không ngừng đổi mới. Đổi mới các sự vật, hiện tượng nói chung là quá trình thay đổi sự vật, hiện tượng theo hướng làm cho sự vật, hiện tượng phát triển tiến bộ, phù hợp quy luật khách quan; trái lại, những thay đổi nào làm cho sự vật, hiện tượng tàn lụi, đi xuống là phản phát triển, là suy thoái... đi ngược với quá trình đổi mới. Theo cách tiếp cận này, sách 350 thuật ngữ xây dựng Đảng cho rằng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là: “quá trình thay đổi từng mặt, từng nội dung hoặc thay toàn bộ những mặt, những nội dung cấu thành phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng làm cho phương thức lãnh đạo của Đảng luôn phù hợp và đáp ứng yêu cầu khách quan sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng” [175, tr.209].

Từ những luận giải trên đây, có thể quan niệm: *Đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh là việc CUCH thay đổi một phần hoặc thay đổi một số nội dung và phương thức lãnh đạo của CUCH đối với CQCC theo hướng tích cực, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nhằm nâng cao hiệu lực lãnh đạo của CUCH đối với CQCC và bảo đảm cho CQCC thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.*

Khái niệm về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh làm rõ những nội dung chủ yếu sau:

Chủ thể đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh là cấp ủy, BTV cấp ủy, thường trực cấp ủy. Cấp ủy cấp huyện trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT nói chung, với chính quyền địa phương nói riêng sẽ thực hiện đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC cho phù hợp với đặc điểm của địa phương.

Đối tượng thực hiện đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC là nội dung lãnh đạo và phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV CUCH ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay. Nếu đối tượng lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở địa phương là HĐND, UBND, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan chính quyền - đối tượng thực hiện các nội dung và phương thức lãnh đạo của CUCH - thì đối tượng của đổi mới sự lãnh đạo chính là các nội dung và phương thức lãnh đạo của CUCH đối với CQCC.

Lực lượng tham gia đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC: các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc CUCH; HĐND, UBND cấp huyện, trực tiếp, thường xuyên là thường trực HĐND và thường trực UBND cấp huyện; các ban của HĐND và các phòng của UBND; Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH cấp huyện; đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động hoạt động trong HTCT cấp huyện.

Mục tiêu đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC là làm cho các nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy được xác định đúng đắn, chính xác, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương đang không ngừng phát triển, từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của CUCH đối với CQCC.

2.2.2.2. Nội dung đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

**** Đổi mới nội dung lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay***

Một là, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo đổi mới việc xác định phương hướng, nhiệm vụ của CQCH.

Phương hướng, nhiệm vụ của CQCH cần được xác định rõ ràng, đúng đắn, kịp thời phù hợp với điều kiện tình hình, bối cảnh mới, nhiệm vụ chính trị của địa phương, triển khai, thực hiện chủ trương, nhiệm vụ Trung ương, tỉnh giao cho, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Ninh, CUCH, trực tiếp, thường xuyên là BTV CUCH, thường trực CUCH. Nội dung đầu tiên là CUCH ở tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo đổi mới việc xác định phương hướng, nhiệm vụ của CQCH.

Mục tiêu của đổi mới việc xác định phương hướng, nhiệm vụ của CQCH là góp phần xây dựng Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam theo mô hình Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đây là một sự nghiệp to lớn, lâu dài, trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chính quyền địa phương nói chung là cấp chính quyền trong Nhà nước pháp quyền, được xây dựng theo những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, mang bản chất cách mạng, khoa học của giai cấp công nhân, do Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo. Công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam không ngừng đổi mới, phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý nhà nước, tổ chức và điều hành các hoạt động chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội. Ở cấp chính quyền địa phương của tỉnh Bắc Ninh cũng không nằm ngoài tiến trình chung của sự nghiệp đổi mới đất nước, đổi mới xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN, do đó, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh phải thường xuyên lãnh đạo CQCH đổi mới xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng CQCH, bảo đảm CQCH thực sự là chính quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Hai là, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo, chỉ đạo HĐND và UBND cùng cấp đổi mới việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Đổi mới sự lãnh đạo của CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đối với CQCC trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật cần tập trung đổi mới mạnh mẽ hai khâu chính: *Thứ nhất*, chỉ đạo đổi mới quy trình

cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy, BTV cấp ủy thành nghị quyết của HĐND; từ nghị quyết của HĐND thành chương trình, kế hoạch, đề án công tác của UBND, bảo đảm nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của CQCC phản ánh đúng nội dung lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy. *Thứ hai*, chỉ đạo đổi mới công tác quản lý nhà nước của UBND trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương. Quản lý nhà nước bằng pháp luật các mặt đời sống xã hội trên địa bàn cấp huyện là chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND - cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Trong các mặt hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương, quản lý sao cho đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội phát triển là hoạt động quản lý khó khăn nhất, cần được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thiết thực, hiệu quả.

Ba là, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo, chỉ đạo CQCH đổi mới việc xây dựng TCBM và đội ngũ cán bộ của CQCH trong sạch, vững mạnh.

Để CQCH hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong điều kiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước và ở địa phương có những thay đổi, thì việc cấp ủy, BTV cấp ủy chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới xây dựng TCBM và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan CQCC là đòi hỏi khách quan, tất yếu. *Trước hết*, cấp ủy, BTV cấp ủy phải chỉ đạo CQCC đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn, bố trí, sử dụng những cán bộ, công chức, viên chức nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ, am hiểu công việc và tâm huyết với nghề nghiệp vào vị trí thích hợp trong TCBM. *Thứ hai*, thường xuyên xem xét điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong TCBM để nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức; đẩy mạnh nghiên cứu xác định vị trí, việc làm trong TCBM làm căn cứ lựa chọn, bố trí, sử dụng và đánh giá cán bộ.

Bốn là, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo, chỉ đạo CQCH đổi mới việc phối hợp công tác với các tổ chức trong HTCT.

Cấp ủy, BTV cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo CQCC chủ động đổi mới công tác phối hợp hoạt động giữa CQCH với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CQCH theo hướng: *Thứ nhất*, CQCH chủ động thực hiện phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt

Nam và các tổ chức CT-XH theo quy chế phối hợp. Không đợi Ủy ban MTTQ Việt Nam chủ động đặt vấn đề phối hợp thực hiện giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng CQCH mà CQCH chủ động liên hệ, tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện giám sát, góp ý và phản biện các văn bản dự thảo của cơ quan nhà nước ở địa phương. *Thứ hai*, chủ động tạo điều kiện về tài chính, vật chất cho Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật để giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng CQCC vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**** Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay***

Một là, đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết và cho ý kiến chỉ đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh.

Tại Nghị quyết số 28-NQ/TW, thông qua tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về *tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới*, Đảng khẳng định phải chú trọng: “Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao chủ trương, đường lối của Đảng” [50, tr.87]. Quán triệt và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo CQCC bằng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp ủy theo hướng sau đây: *Thứ nhất*, đổi mới việc xây dựng, ban hành nghị quyết lãnh đạo và cho ý kiến chỉ đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy về công tác chính quyền trên những nội dung: 1) Chỉ ban hành nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy về các mặt công tác chính quyền khi thật cần thiết, sau khi đã nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, có đủ căn cứ khoa học đề ra chủ trương, biện pháp mới; 2) Trước khi ban hành nghị quyết lãnh đạo công tác chính quyền, cần tham khảo ý kiến của các cơ quan liên quan; trước khi cho ý kiến định hướng, kết luận về công tác chính quyền cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia, những người am hiểu kinh nghiệm công tác; 3) Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện quy trình ban hành nghị quyết

lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với HTCT. *Thứ hai*, đổi mới tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết và ý kiến chỉ đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC trên những nội dung sau: 1) Nâng cao chất lượng các văn bản tham mưu của cơ quan tham mưu thực hiện nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy; 2) Chỉ đạo nâng cao chất lượng kỳ họp thông qua nghị quyết, quyết định của HĐND; 3) Chỉ đạo UBND đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính nhà nước, xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân; 4) Nâng cao chất lượng xây dựng quy hoạch, kế hoạch công tác của UBND cấp huyện.

Hai là, đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCH ở tỉnh Bắc Ninh.

Cấp ủy cấp huyện chỉ đạo tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp công tác tuyên truyền, vận động của Đảng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoạt động trong các cơ quan CQCH ở tỉnh Bắc Ninh về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Tỉnh ủy và CUCH về công tác chính quyền địa phương. Chú trọng tiếp thu ý kiến đóng góp và những kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH cấp huyện về giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng chính quyền vững mạnh. Quan tâm chỉ đạo hoạt động của các báo cáo viên, tuyên truyền viên, bản tin nội bộ, cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện trong công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục cán bộ, đảng viên và người lao động công tác trong CQCH. Chú trọng lãnh đạo, định hướng chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong điều kiện sắp xếp, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của TCBM CQCH hiện nay. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức phát huy quyền làm chủ, thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị thuộc CQCH ở tỉnh Bắc Ninh.

Ba là, đổi mới công tác tổ chức, cán bộ CQCH, đổi mới xây dựng và thực hiện quy chế, phong cách, lề lối làm việc của CUCH trong lãnh đạo CQCH ở tỉnh Bắc Ninh.

Cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh tiếp tục nghiên cứu quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu

Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ” [50, tr.93] để lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo CQCC bằng công tác tổ chức, cán bộ trên những nội dung sau: *Thứ nhất*, đổi mới công tác tổ chức theo hướng: 1) Tiếp tục nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan CQCC; 2) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng về sắp xếp, kiện toàn TCBM của CQCH; 3) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc CQCH; 4) Nghiên cứu xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực trong các cơ quan CQCH. *Thứ hai*, tiếp tục đổi mới công tác cán bộ CQCH theo hướng: 1) Chấp hành nghiêm túc nguyên tắc: “Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị” [50, tr.95-96] trong xây dựng đội ngũ cán bộ CQCC; theo nguyên tắc này, cấp ủy, BTV CUCH, căn cứ thẩm quyền về quản lý cán bộ, trực tiếp phân công, bố trí những cán bộ công tác ở cấp huyện, không thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý, có đủ phẩm chất, năng lực vào các cơ quan CQCH, thông qua đó lãnh đạo CQCC. 2) Hoàn thiện quy trình lựa chọn, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, phân công, bố trí cán bộ trong các cơ quan CQCC; 3) Nghiên cứu xây dựng cơ chế thu hút, lựa chọn những cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt vào công tác trong các cơ quan CQCC; 4) Nghiên cứu xây dựng cơ chế bảo vệ, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khuyến khích cán bộ từ chức khi có khuyết điểm, kịp thời thay thế cán bộ không còn uy tín, không chờ đến hết nhiệm kỳ công tác.

Đổi mới xây dựng và thực hiện quy chế công tác, phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của cấp ủy, BTV CUCH là một trong những đổi mới quan trọng về phương thức lãnh đạo CQCC ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo này tập trung vào những nội dung chủ yếu sau: *Thứ nhất*, đổi mới xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, BTV cấp ủy trong lãnh đạo CQCC theo hướng: 1) Tổng kết thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy khóa trước, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung,

hoàn thiện quy chế làm việc khóa mới, trong đó quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, nguyên tắc, quy trình công tác giữa các tổ chức, thành viên cấp ủy; 2) Chấp hành nghiêm túc quy chế làm việc và tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế; 3) Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án công tác lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy cụ thể, đầy đủ, sát thực tiễn, sát cơ sở, đúng thời gian. *Thứ hai, đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy, BTV cấp ủy theo hướng:* 1) Hoàn thiện quy trình ban hành văn bản của cấp ủy bảo đảm chặt chẽ, khoa học, dân chủ, thực tiễn; 2) Hoàn thiện quy định về việc tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các mặt công tác của cấp ủy; 3) Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các mặt công tác đảng.

Bốn là, đổi mới việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên công tác trong HĐND và UBND cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh.

Nêu gương là một phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng và các cấp ủy đảng. Đổi mới việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCC theo hướng sau đây: 1) Hoàn thiện quy định của cấp ủy, BTV cấp ủy về nêu gương gắn với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 2) Nêu cao tinh thần tự giác, tự kiểm tra, tự phê bình và phê bình của đảng viên trong việc chấp hành nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, BTV CUCH; 3) Gương mẫu đi đầu, nói đi đôi với làm; nghiêm túc thực hiện những quy định của Điều lệ Đảng; 4) Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân; 5) Giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; 6) Ra sức rèn luyện giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên.

Năm là, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong HĐND và UBND cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh.

Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của CUCH nói chung, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCC ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng theo hướng: 1) Phối hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, BTV cấp ủy với công tác thanh tra của CQCC; 2) Chú

trọng kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa nghị quyết, kết luận, ý kiến chỉ đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy thành nghị quyết, quyết định của HĐND, UBND cùng cấp; 3) Đổi mới một số phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát của UBKT CUCH; 4) Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc, dị nghị của nhân dân về các cơ quan, đơn vị thuộc CQCH; 5) Xử lý nghiêm minh những sai phạm đến mức phải xử lý; 6) Nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, rèn luyện bản lĩnh và giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra, giám sát của UBKT CUCH.

2.2.3. Vai trò của việc đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

Nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương không ngừng vận động, phát triển, chịu nhiều tác động khó dự báo trước của tình hình quốc tế, trong nước và ở địa phương đặt ra yêu cầu phải chủ động đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với HTCT nói chung đối với CQCH ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng. Việc chú trọng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC có vai trò hết sức quan trọng sau:

Một là, không ngừng hoàn thiện năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh trong điều kiện khách quan luôn thay đổi.

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC trong điều kiện nhiệm vụ chính trị và hoàn cảnh khách quan không ngừng vận động, phát triển là yếu tố quyết định nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cơ quan lãnh đạo ở địa phương. Việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo có vai trò quyết định nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, BTV cấp ủy thể hiện trên những mặt sau: 1) Năng lực lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy được thể hiện trước hết ở việc xác định đúng và trúng nội dung lãnh đạo chủ yếu cho từng nhiệm vụ chính trị và hoàn cảnh

cụ thể để tập trung nguồn lực vật chất, tinh thần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ lãnh đạo đặt ra; tiếp đến là tổ chức thực hiện thắng lợi nội dung lãnh đạo đó, biến nội dung lãnh đạo thành hiện thực, đó cũng chính là xác định đúng phương thức lãnh đạo. 2) Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy thực chất là đổi mới tất cả các mặt công tác đảng hướng vào thực hiện một nhiệm vụ chính trị cụ thể ở địa phương, trong trường hợp nghiên cứu của luận án, là tập trung vào lãnh đạo CQCC thực hiện nội dung lãnh đạo của CUCH trên các mặt: xây dựng chính quyền và HTCT, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự. 3) Đổi mới sự lãnh đạo nhằm xác định đúng và trúng nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy là cơ sở để nâng cao sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên của đảng bộ. Nhiệm vụ chính trị của đảng bộ quy định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, vì vậy đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy là căn cứ xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác đảng viên, nâng cao năng lực, phẩm chất của đảng viên.

Hai là, đổi mới sự lãnh đạo của CUCH có vai trò quyết định việc xây dựng, hoàn thiện TCBM và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của CQCH ở tỉnh Bắc Ninh.

Xây dựng, kiện toàn, củng cố TCBM, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của HTCT nói chung, CQCH ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng là nhiệm vụ chính trị quan trọng của đảng bộ địa phương hiện nay. Quá trình sắp xếp, kiện toàn củng cố TCBM của CQCH là quá trình đổi mới rất mạnh mẽ, liên quan đến hầu hết lực lượng cán bộ, đảng viên và người lao động trên phạm vi toàn đơn vị hành chính cấp huyện, bởi thế đòi hỏi phải tăng cường đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy có vai trò quyết định xây dựng, kiện toàn, củng cố nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của TCBM thể hiện trên những mặt sau: 1) Đổi mới sắp xếp TCBM CQCC đòi hỏi phải đổi mới nội dung lãnh đạo và đổi mới phương thức thực hiện nội dung lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy; 2) Công tác tổ chức, cán bộ trong CQCH thuộc

thẩm quyền lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, BTV CUCH, do đó đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy quyết định thành công trong xây dựng, kiện toàn TCBM và xây dựng đội ngũ cán bộ cho TCBM.

Ba là, đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC có ý nghĩa quyết định sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương.

Chính quyền địa phương cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh là công cụ nhà nước mạnh mẽ, có hiệu lực nhất để nhân dân địa phương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy, BTV cấp ủy, tổ chức phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự. Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC là bảo đảm có tính quyết định nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan CQCC trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, thể hiện trên những nội dung sau: 1) Cấp ủy, BTV cấp ủy ban hành chủ trương, nghị quyết lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương, trên cơ sở sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy các cơ quan CQCC - HĐND, UBND và các tổ chức MTTQ Việt Nam, và các tổ chức CT-XH, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy về các lĩnh vực; 2) Cấp ủy, BTV cấp ủy không trực tiếp tổ chức, điều hành các tổ chức, lực lượng xã hội phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, mà thông qua HĐND, UBND, cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; 3) Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CCQCC trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương bảo đảm cho sự lãnh đạo của đảng bộ luôn bám sát đời sống xã hội, thực sự là lực lượng tiên phong lãnh đạo địa phương phát triển.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của luận án tập trung nghiên cứu làm rõ những nội dung chủ yếu sau: 1) Luận án trình bày khái quát về tỉnh Bắc Ninh, là tỉnh có vị trí đặc biệt quan trọng - là “phên dậu” về quốc phòng, an ninh cho Kinh thành Thăng Long xưa và Thủ đô Hà Nội ngày nay. 2) Luận án làm rõ về cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh trên những vấn đề: đơn vị hành chính cấp huyện, chính quyền địa phương cấp huyện, đảng bộ cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh. 3) Luận án luận giải khái niệm, khái quát chức năng, nhiệm vụ, vai trò, đặc điểm của CUCH, CQCH. 4) Luận án nghiên cứu làm rõ khái niệm CUCH lãnh đạo CQCC ở tỉnh Bắc Ninh; chỉ rõ chủ thể, đối tượng, lực lượng tham gia và mục đích lãnh đạo của CUCH đối với CQCC. 5) Luận án xác định nội dung, phương thức lãnh đạo của CUCH đối với CQCC gồm 4 nội dung và 5 phương thức. Những nội dung, phương thức lãnh đạo của CUCH có vai trò hết sức quan trọng trong xây dựng CQCC vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. 6) Luận án tập trung nghiên cứu làm rõ khái niệm trung tâm của đề tài luận án: *Đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC*. Phân tích khái niệm trung tâm của đề tài luận án, đề tài đã xác định đổi mới 4 nội dung và đổi mới 5 phương thức lãnh đạo của CUCH đối với CQCC. Việc xác định đổi mới 4 nội dung và đổi mới 5 phương thức lãnh đạo của CUCH đối với CQCC là những căn cứ khoa học, khung lý thuyết để đánh giá thực trạng đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở chương 3, tạo thành kết cấu logic chặt chẽ cho đề tài luận án.

Chương 3

ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH HIỆN NAY

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Ưu điểm về đổi mới nội dung lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh

Một là, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh luôn quan tâm lãnh đạo đổi mới phương hướng, nhiệm vụ của CQCH và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Trong thời gian qua, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh luôn quan tâm lãnh đạo đổi mới phương hướng, nhiệm vụ của CQCC; từ đó xác định được nhiều giải pháp đúng và trúng, phù hợp thực tiễn địa phương, tạo được chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và tổ chức thực hiện trong CQCC. Đây chính là tiền đề, cơ sở để UBND và HĐND cùng cấp triển khai thực hiện các hoạt động cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra nhằm xây dựng chính quyền vững mạnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Giai đoạn 2021-2024, Huyện ủy Gia Bình lựa chọn 14 vấn đề phức tạp, chưa được sự đồng thuận của người dân để tập trung giải quyết gồm: xử lý các vi phạm trong công tác quản lý đất đai; việc xử lý khiếu kiện về đất đai; giải phóng, đền bù đất khu công nghiệp tập trung của huyện; vận động người dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; vận động người dân tham gia phân loại rác thải tại nguồn và bảo vệ môi trường. Hàng quý, lãnh đạo huyện lựa chọn đơn vị có nhiều kiến nghị, phản ánh để trực tiếp xuống làm việc, đối thoại cùng nhân dân, qua đó nắm bắt và tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở; chỉ đạo giải quyết những kiến nghị của nhân dân. Kết quả, các vấn đề phức tạp đã cơ bản được giải quyết, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần củng cố niềm tin của người dân với Đảng, Nhà nước. Đặc biệt, trước những khó khăn, thách thức do sự suy thoái kinh tế, Huyện ủy Gia Bình đã xác định chủ trương

chủ đề công tác năm 2024 là: Xây dựng Đảng, HTCT vững mạnh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tập trung thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp. Theo đó, Huyện ủy Gia Bình đã tập trung lãnh đạo, thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt.

Thị ủy Quế Võ xác định mục tiêu, nhiệm vụ với chủ đề của năm 2024 là: Đẩy mạnh xây dựng Đảng và HTCT vững mạnh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; thực hiện hiệu quả các quy hoạch, tập trung hồi phục kinh tế; xây dựng hạ tầng đô thị văn minh, hiện đại; phát triển văn hóa con người Quế Võ đậm đà bản sắc Bắc Ninh - Kinh Bắc.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, việc đổi mới nội dung lãnh đạo tập trung vào việc nâng cao tính phù hợp với đặc thù của địa phương (chiếm 88%), tiếp đến là tăng cường tính công khai minh bạch (65,2%) và đưa ra các quyết định nhanh chóng trong quá trình lãnh đạo và ra quyết định (chiếm 65,1%) [Phụ lục 10]. Điều này phản ánh xu hướng tích cực trong đổi mới lãnh đạo của CUCH đối với CQCC trong việc xác định phương hướng, nhiệm vụ của CQCC. Trước hết, việc đổi mới phải gắn liền với điều kiện thực tế để tránh tình trạng áp dụng các cách làm hoặc phương pháp không phù hợp, gây lãng phí hoặc thiếu hiệu quả. Khi các phương hướng và nhiệm vụ thực hiện phù hợp với đặc thù địa phương, khả năng thành công sẽ cao hơn, bởi vì có thể dễ dàng được chấp nhận và triển khai trong cộng đồng, đồng thời giảm thiểu sự phản kháng từ các bên liên quan. Ngoài ra, trong quá trình thể chế hóa chính sách thì tính công khai và minh bạch trong lãnh đạo là yếu tố thiết yếu để xây dựng sự tín nhiệm và sự tham gia của các bên liên quan trong tổ chức. Khi lãnh đạo đưa ra các quyết định một cách minh bạch, thông tin sẽ được chia sẻ rộng rãi và có thể nhận được sự phản hồi từ các bên liên quan. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng quyết định mà còn tạo ra một môi trường làm việc dân chủ, công bằng và công khai hơn.

Hai là, CUCH lãnh đạo, chỉ đạo HĐND và UBND cùng cấp đổi mới việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo HĐND và UBND cùng cấp đổi mới việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật được CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đổi mới theo tinh thần sâu sát, chỉ đạo quyết liệt. Ngay sau đại hội đảng bộ cấp huyện, CUCH chỉ đạo HĐND xây dựng dự thảo nghị quyết cụ thể hóa nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, trong đó xác định các giải pháp lớn thực hiện trong suốt nhiệm kỳ.

Dưới sự lãnh đạo của CUCH, HĐND cấp huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát các nhiệm vụ cần tập trung triển khai, tổ chức, xác định cụ thể nội dung và tiến độ thời gian thực hiện, đảm bảo các chương trình đúng với quy định của pháp luật, bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo có tính trọng tâm, trọng điểm, khả thi và tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình công tác đề ra; bổ sung kịp thời các nhiệm vụ đột xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng. Hội đồng nhân dân cấp huyện đã kịp thời giải quyết và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ. Hoạt động giám sát, khảo sát được tăng cường, nội dung giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề bức xúc, nổi cộm, khó khăn, vướng mắc, những vấn đề cử tri quan tâm; hình thức và phương pháp giám sát được điều chỉnh linh hoạt, tăng cường hoạt động khảo sát nhằm nắm bắt tình hình thực tế. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo và giải quyết kiến nghị của cử tri được quan tâm. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, việc tăng cường các cuộc đối thoại và tiếp xúc cử tri có tỷ lệ tương đối cao (68,8%) [Phụ lục 10]. Thông qua các cuộc đối thoại và tiếp xúc cử tri, giúp lãnh đạo hiểu rõ hơn về nhu cầu và nguyện vọng của người dân, đồng thời cung cấp một kênh để người dân phản ánh vấn đề trực tiếp. Đây là một yếu tố then chốt đảm bảo sự gần gũi, minh bạch và trách nhiệm của cơ quan đại diện nhân dân. Việc này không chỉ tạo sự đồng thuận giữa chính quyền và cộng đồng mà còn giúp nâng cao sự tham gia và giám sát của người dân đối với các quyết định của chính quyền.

Các nghị quyết của HĐND đã ban hành không những thể hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật và các quy định của Nhà nước, nghị

quyết của cấp ủy địa phương mà còn từng bước thể hiện sự năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn địa phương. Đa số đại biểu HĐND cấp huyện đã phát huy được vị trí, vai trò của người đại biểu dân cử.

Nhiệm kỳ 2016-2021, HĐND huyện Thuận Thành có 37 đại biểu [68, tr.1]; tổ chức 14 kỳ họp, trong đó 3 kỳ họp bất thường, 11 kỳ họp thường lệ; ban hành 83 nghị quyết [68, tr.2-3]. Hội đồng nhân dân huyện Quế Võ nhiệm kỳ 2016-2021 có 37 đại biểu; đã tổ chức 15 kỳ họp, trong đó có 10 kỳ họp thường lệ và 5 kỳ họp chuyên đề; ban hành 160 nghị quyết [162, tr.2-4]. Hội đồng nhân dân huyện Gia Bình nhiệm kỳ 2016-2021 có 31 đại biểu [161, tr.3]; đã tổ chức 16 kỳ họp [161, tr.6]. Hội đồng nhân dân huyện Lương Tài nhiệm kỳ 2016-2021 có 31 đại biểu [66, tr.1], đã tổ chức 16 kỳ họp, trong đó có 11 kỳ họp thường lệ và 5 kỳ họp bất thường; ban hành 96 nghị quyết [66, tr.2-3]...

Đặc biệt, chỉ tính riêng năm 2024, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND huyện Gia Bình đã tổ chức 4 kỳ họp (2 kỳ họp thường lệ và 2 kỳ họp chuyên đề), thông qua 34 nghị quyết trên các lĩnh vực [164, tr.1]. Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Ninh tổ chức 7 kỳ họp, trong đó có 2 kỳ họp thường lệ và 5 kỳ họp chuyên đề để bàn nhiều vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền (như: điều chỉnh kế hoạch đầu tư công; phân bổ ngân sách; công tác cán bộ...); ban hành 62 nghị quyết [145, tr.7-8]. Hội đồng nhân dân huyện Lương Tài đã tổ chức 4 kỳ họp (1 kỳ họp thường lệ, 3 kỳ họp chuyên đề), ban hành 21 nghị quyết [67, tr.1]. HĐND thị xã Quế Võ tổ chức 6 kỳ họp, 5 hội nghị giao ban [164, tr.1]. Hội đồng nhân dân thị xã Thuận Thành tổ chức 3 kỳ họp (1 kỳ họp thường lệ giữa năm và 2 kỳ họp chuyên đề [165, tr.1]; biểu quyết thông qua 16 nghị quyết, trong đó có 5 nghị quyết về công tác cán bộ; 1 nghị quyết về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; 5 nghị quyết về đầu tư công; 5 nghị quyết về lĩnh vực khác. Hội đồng nhân dân huyện Tiên Du đã tổ chức 5 kỳ họp (02 kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, 03 kỳ họp chuyên đề); ban hành 29 nghị quyết (17 nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội, 10 nghị quyết về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐND, 01 nghị quyết về chương trình giám sát và 01 nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp năm 2025 của HĐND huyện) [69, tr.2]. Hội đồng nhân dân thành phố Từ

Son đã tổ chức 6 kỳ họp HĐND, trong đó có 5 kỳ họp chuyên đề và 1 kỳ họp thường lệ; thông qua 29 nghị quyết [71, tr.1]. Hội đồng nhân dân huyện Yên Phong tổ chức 6 kỳ họp, trong đó, 02 kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, 04 kỳ họp chuyên đề; ban hành 31 nghị quyết [70, tr.1-2]...

Thực tế cho thấy, từ năm 2015 đến nay, dưới sự lãnh đạo của CUCH, các kỳ họp của HĐND cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh phát huy dân chủ, phát huy trí tuệ, tính sáng tạo của các đại biểu HĐND trong thảo luận và ra nghị quyết của HĐND. Đáng chú ý là trong nhiều hội nghị HĐND cấp huyện không khí dân chủ và việc chất vấn, trả lời chất vấn đã được thực hiện và được duy trì thành nền nếp. Đa số các nghị quyết của HĐND cấp huyện sát thực tế địa phương, phù hợp với điều kiện, khả năng thực tế và có tính khả thi.

Với sự chỉ đạo sát sao của CUCH, hoạt động giám sát của HĐND cấp huyện ngày càng cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và các nghị quyết của HĐND. Với sự tích cực, chủ động, sau mỗi cuộc khảo sát, giám sát Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND đã xây dựng và ban hành các báo cáo, thông báo kết luận sau giám sát, trong đó nêu rõ kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và kiến nghị nhiều giải pháp đối với từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị liên quan để có biện pháp giải quyết, khắc phục những hạn chế trong quá trình quản lý, điều hành, qua đó góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương, đơn vị. Chỉ tính riêng năm 2024, có trên 50 lượt đại biểu của HĐND thành phố Bắc Ninh tham gia phát biểu ý kiến thảo luận tại các kỳ họp, nội dung thảo luận cơ bản đúng định hướng với ý kiến đa dạng, sâu sắc và bao quát mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng và an ninh; phản ánh nhiều vấn đề, nội dung vụ việc được cử tri và nhân dân quan tâm [163, tr.4].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác dữ liệu để giám sát và theo dõi (chiếm tỷ lệ 77%) [Phụ lục 10] không chỉ giúp cải thiện hiệu quả công tác giám

sát mà còn làm tăng tính minh bạch và khả năng theo dõi tiến độ thực hiện các dự án, chính sách. Đây cũng chính là xu thế trong công tác lãnh đạo và quản lý hiện nay khi mà công nghệ ngày càng trở thành công cụ đắc lực giúp tăng cường hiệu quả công tác giám sát.

Cùng với đó, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh luôn coi trọng đổi mới việc lãnh đạo UBND cùng cấp xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án và các quyết định của UBND để thực hiện thắng lợi nghị quyết của HĐND và đúng sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy. Ở nhiều huyện, thị xã, thành phố, công việc này được triển khai gần như đồng thời với các hoạt động xây dựng và ban hành nghị quyết của HĐND cấp huyện trên những vấn đề chủ yếu, trọng tâm, do đó đã rút ngắn được thời gian từ khi nghị quyết của HĐND được ban hành đến khi UBND xây dựng và hoàn chỉnh chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện nghị quyết của HĐND, việc triển khai thực hiện nghị quyết kịp thời. Chất lượng chương trình, kế hoạch, đề án của UBND cấp huyện về thực hiện nghị quyết của HĐND được nâng lên.

Dưới sự lãnh đạo của CUCH, năng lực quản lý, điều hành của UBND cấp huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch hành động và nhiều văn bản chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên tất cả các lĩnh vực. Chủ động, linh hoạt, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành, có đối sách, giải pháp phù hợp, kịp thời; bám sát thực tiễn, lắng nghe ý kiến phản ánh, góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Trong giai đoạn 2014-2024, BTV Huyện ủy Lương Tài đã chỉ đạo UBND huyện ban hành 34 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo [87, tr.2-3]. Năm 2024, Thành ủy Bắc Ninh tổ chức 06 Hội nghị Ban Chỉ đạo thực hiện các dự án dân cư dịch vụ thành phố làm việc với 07 địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đảng bộ thành phố 5 năm liên tục được BTV Tỉnh ủy đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [145, tr.9].

Công tác xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh được chú trọng. Giai đoạn 2015-2020, hằng năm, có 88-90% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện Quế Võ đạt vững mạnh, UBND huyện nhiều năm đạt chính quyền vững mạnh và vững mạnh xuất sắc [89, tr.22]. Có 98% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện Lương Tài đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, UBND huyện nhiều năm đạt chính quyền hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [83, tr.19].

Cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo UBND cùng cấp khẩn trương rà soát, bổ sung quy hoạch hệ thống thương mại, dịch vụ địa phương, trong đó phân bổ cụ thể, xác định rõ các vị trí xây dựng các công trình dịch vụ, thương mại. Đặt mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững, coi thương mại, dịch vụ và công nghiệp là các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn. Vì vậy, trong những năm qua, ở các huyện nói riêng và tỉnh Bắc Ninh nói chung duy trì tốc độ tăng trưởng cao, vượt qua mức trung bình của cả nước, với nhiều chỉ tiêu kinh tế đứng đầu các tỉnh phía Bắc. Trong giai đoạn 2013-2021, kinh tế tăng trưởng bình quân của thành phố Bắc Ninh là 13,6%/năm. Đến năm 2021, quy mô nền kinh tế gấp 2,6 lần so với năm 2013; thu nhập bình quân đầu người tính theo GRDP đạt mức 7.696 USD, gấp 1,7 lần năm 2013; thu ngân sách thành phố gấp 5,7 lần so với năm 2013 [184, tr.4].

Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn thị xã Quế Võ theo (Giá SS 2010) năm 2024 ước đạt 55.125 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người một tháng năm 2024 đạt 5,9 triệu đồng, tăng 11,8% so với năm 2023 [155, tr.11]. Năm 2024 thị xã Quế Võ đã đạt được chỉ tiêu: Giữ vững trên 80% chính quyền cơ sở, các cơ quan nhà nước thuộc thị xã vững mạnh, không có đơn vị yếu, kém, thị xã Quế Võ là đơn vị hành chính cấp huyện loại I [155, tr.18].

Ba là, CUCH lãnh đạo, chỉ đạo CQCH đổi mới việc xây dựng TCBM và đội ngũ cán bộ của CQCH trong sạch, vững mạnh phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Chức năng, nhiệm vụ của HĐND, UBND cấp huyện, chức trách, nhiệm vụ của từng chức danh cán bộ, công chức CQCH xác định cụ thể và rõ hơn, khắc phục dần sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa HĐND và UBND. Đặc

biệt, quyền hạn và trách nhiệm của các bộ phận, thẩm quyền và trách nhiệm cá nhân của các chức danh cán bộ, công chức, viên chức CQCH, nhất là người đứng đầu HĐND và UBND cấp huyện được xác định rõ hơn. Đây là cơ sở, căn cứ để đổi mới công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ CQCH.

Công tác quy hoạch cán bộ đảm bảo số lượng và chất lượng, thường xuyên rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm; nguồn quy hoạch phong phú, đa dạng hơn, theo đúng quy trình, dân chủ, công khai, bảo đảm cơ cấu về độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ tham gia HĐND, UBND cấp huyện. Thực hiện giảm số lượng cấp phó các cơ quan, đơn vị. Nhiệm kỳ 2015-2020, tại huyện Thuận Thành, 50% các cơ quan thuộc UBND huyện chỉ có một cấp trưởng và một cấp phó [90, tr.11].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và sắp xếp, sử dụng cán bộ phù hợp với chuyên môn, năng lực, đạo đức được đánh giá cao với 60,6% và 59,8% số người được hỏi lựa chọn nội dung này [Phụ lục 10]. Thực tế cho thấy, trong thời gian qua, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, chuyên nghiệp, có kỹ năng hành chính, chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân. Công tác quy hoạch, đánh giá, bố trí, sử dụng, đề bạt, luân chuyển, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ được CUCH lãnh đạo thực hiện bảo đảm đúng quy định, dân chủ, công khai. Lãnh đạo triển khai thực hiện tốt việc rà soát quy hoạch cấp ủy và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031. Việc lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do HĐND bầu và các chức danh lãnh đạo trong các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, góp phần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác của các chức danh được lấy phiếu tín nhiệm. Năm 2019, tỉnh Bắc Ninh điều động, bố trí 4 đồng chí Chủ tịch UBND cấp huyện không phải là người địa phương (chiếm 50%) [166, tr.16].

Chỉ tính riêng năm 2021, Thành ủy Từ Sơn đã lãnh đạo UBND thành phố bổ nhiệm, điều động bổ nhiệm 5 trường hợp, bổ nhiệm lại 4 trường hợp cán bộ quản lý các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; bổ nhiệm, giới thiệu

cán bộ ứng cử đối với 96 lượt cán bộ; bổ nhiệm lại 07 chức danh lãnh đạo của các phòng, ban, cơ quan chuyên môn của thành phố [143, tr.10]. Năm 2022, Thành ủy Từ Sơn đã lãnh đạo UBND thành phố bổ nhiệm lại 3 trường hợp cán bộ quản lý các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố [186, tr.2].

Năm 2024, Thành ủy Bắc Ninh lãnh đạo bầu bổ sung chức danh Chủ tịch UBND thành phố; miễn nhiệm 01 Ủy viên UBND thành phố, 01 Phó Chủ tịch UBND thành phố; bầu bổ sung 02 Phó chủ tịch UBND, 02 Ủy viên UBND [163, tr.2]. Thành phố Từ Sơn đã tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm 04 cán bộ; bổ nhiệm 04 cán bộ; bổ nhiệm lại 07 cán bộ lãnh đạo, quản lý [187, tr.3]. Ủy ban nhân dân thị xã Quế Võ tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm 02 cán bộ; bổ nhiệm 03 cán bộ lãnh đạo, quản lý [188, tr.2].

Đồng thời, CUCH chú trọng nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống trong thực hiện công vụ, văn hóa ứng xử và đạo đức công vụ.

Chỉ tính riêng năm 2024, Huyện ủy Gia Bình đã thực hiện quy trình kiện toàn chức danh Chủ tịch UBND huyện; 2 Phó chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện. Huyện Ủy Yên Phong thực hiện quy trình và đề nghị BTV Tỉnh ủy kiện toàn bổ sung chức danh Chủ tịch UBND huyện, Phó Chủ tịch HĐND huyện, Phó Chủ tịch UBND huyện. Huyện ủy Tiên Du kiện toàn 1 Phó Chủ tịch UBND huyện. Huyện ủy Lương Tài kiện toàn chức danh Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026; cho ý kiến miễn nhiệm 01 Ủy viên UBND huyện và giới thiệu 01 đồng chí ứng cử bổ sung Ủy viên UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026 [88, tr.5].

Năm 2024, huyện Yên Phong xét tuyển viên chức và phân công 6 viên chức trúng tuyển làm việc tại đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc UBND huyện [183, tr.15]. Thành phố Bắc Ninh tổ chức tuyển dụng xét tuyển 6 trường hợp vào viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố [145, tr.8].

Đặc biệt, CUCH, trực tiếp là BTV CUCH đã rà soát, đối chiếu chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong TCBM, chức trách của từng chức danh cán bộ, công chức huyện, thị xã, thành phố so với pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước và của cấp trên để có chủ trương, giải pháp thích hợp kiện toàn TCBM; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức CQCH trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, việc điều chỉnh, sắp xếp, tinh gọn TCBM được đánh giá cao nhất (85,1%), cho thấy đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thiểu sự chồng chéo trong chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong CQCH ở tỉnh Bắc Ninh. Đồng thời, tỷ lệ đánh giá về tính hiệu quả của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc (63,7%) và việc ban hành các quy định về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ (64,3%) phản ánh nhu cầu cấp thiết trong việc kiện toàn bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quản lý và điều hành [Phụ lục 10].

Sự quan tâm lãnh đạo của CUCH, TCBM của HĐND và UBND cấp huyện đã được đổi mới một bước và dần dần được củng cố, kiện toàn. Trong nhiệm kỳ 2021-2026, đại biểu HĐND cấp huyện đảm bảo số lượng, đại biểu là nữ chiếm tỷ lệ cao: 84/289 nữ đại biểu HĐND cấp huyện (đạt 29,7%, tăng 6,27% so nhiệm kỳ trước), trong đó 5 đơn vị đạt từ 30% trở lên là thành phố Bắc Ninh, Yên Phong, Thuận Thành, Tiên Du và thành phố Từ Sơn; tuổi đời của đại biểu được trẻ hóa, trình độ mọi mặt của đại biểu được nâng lên.

Công tác giới thiệu nhân sự ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2026 được triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng quy định. Hiện nay, HĐND huyện Gia Bình là 29 đại biểu (giảm 2 đại biểu so với đầu nhiệm kỳ). Thường trực HĐND huyện có 4 đồng chí. Ban Pháp chế có 7 thành viên. Ban Kinh tế - Xã hội có 7 thành viên. Tổ đại biểu HĐND huyện gồm 7 tổ đại biểu hoạt động trải đều tại các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện [65, tr.1]. Hội đồng nhân dân huyện Tiên Du có 29 đại biểu (giảm 6 đại biểu so với đầu nhiệm kỳ). Thường trực HĐND huyện có 3 đồng chí; gồm có

Ban Pháp chế (5 đồng chí) và Ban Kinh tế - Xã hội (6 đồng chí) [69, tr.1]. Tổng số đại biểu HĐND huyện Yên Phong được bầu là 35 đại biểu (số đại biểu được bầu giảm 04 đại biểu so với nhiệm kỳ trước), đại biểu trúng cử là 35 đại biểu, chức danh Phó Chủ tịch HĐND huyện: 01 đồng chí (giảm 01 đồng chí so với nhiệm kỳ trước) [98, tr.12].

Cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp về tinh giản biên chế, xây dựng, hoàn thành Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và cán bộ, công chức trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Hiện nay, ở tỉnh Bắc Ninh cơ bản thực hiện mô hình bí thư, phó bí thư CUCH đồng thời là Chủ tịch HĐND cấp huyện.

Từ năm 2018-2023, Bắc Ninh thực hiện mô hình thí điểm hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND-UBND huyện Thuận Thành. Theo Đề án về sắp xếp TCBM, sau khi sắp xếp UBND thành phố Bắc Ninh còn 10 phòng chuyên môn, giảm 02 phòng chuyên môn và 01 đơn vị đang hoạt động thí điểm. Tổng số lượng cấp trưởng của các cơ quan, đơn vị giảm 3 vị trí [146, tr.7].

Bốn là, CUCH lãnh đạo, chỉ đạo CQCH đổi mới việc phối hợp công tác với các tổ chức trong HTCT ngày càng chặt chẽ hơn.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, việc đổi mới quy chế phối hợp giữa HĐND, UBND với MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH đạt tỷ lệ đồng thuận cao nhất với 85,5% người được hỏi đồng ý [Phụ lục 10]. Điều này cho thấy cơ chế phối hợp là nội dung tất yếu trong việc đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quản lý và thực thi chính sách. Khi cơ chế phối hợp được xây dựng tốt, sự gắn kết giữa các tổ chức CT-XH được củng cố, tạo điều kiện để cán bộ làm việc hiệu quả hơn nhờ vào sự thống nhất trong điều hành và triển khai công việc. Đồng thời, sự phối hợp chặt chẽ này còn góp phần nâng cao niềm tin của người dân vào CQCH, bởi các chính sách, chủ trương khi được thực hiện có sự đồng thuận, phản ánh đúng nhu cầu và nguyện vọng của quần

chúng. Việc tạo lập cơ chế phối hợp rõ ràng không chỉ giúp tránh chồng chéo chức năng, mà còn nâng cao hiệu quả làm việc giữa các cơ quan trong HTCT.

Trong thời gian qua, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh thường xuyên rà soát, duy trì thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp giữa HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH. Chính quyền chủ động phối hợp để MTTQ và các tổ chức CT-XH tham gia góp ý xây dựng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân...; tổ chức tốt các buổi tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND; các ý kiến của cử tri được HĐND nghiên cứu, xem xét trả lời, đồng thời, phản ánh nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân lên các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo thẩm quyền quy định. Phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ở địa phương, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở trong xây dựng chính quyền trong sạch.

Việc lãnh đạo MTTQ Việt Nam cấp huyện, các tổ chức CT-XH cấp huyện và nhân dân giám sát, phản biện xã hội đối với các quyết định và hoạt động của CQCC được tăng cường. Cấp ủy cấp huyện đã đổi mới việc lãnh đạo, chỉ đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH xây dựng TCBM, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trên cơ sở tôn trọng tính độc lập tương đối về tổ chức của các tổ chức này. Qua đó, tạo thuận lợi cho MTTQ, các tổ chức CT-XH phản biện xã hội đối với các quyết định của chính quyền trước khi ban hành và giám sát hoạt động của cán bộ, công chức chính quyền. Đồng thời, CUCH đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Quy định số 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể CT-XH tham gia giám sát và phản biện xã hội, đóng góp nhiều ý kiến xây dựng Đảng, CQCH vững mạnh; chỉ đạo chặt chẽ các hội nghị, đại hội của MTTQ và các đoàn thể CT-XH; hướng dẫn các tổ chức này, về các thủ tục quy định giám sát, phản biện xã hội đối với cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền.

Việc phối hợp, hướng dẫn hoạt động với các cơ quan có liên quan được CUCH duy trì kịp thời, chặt chẽ, phân định rõ trách nhiệm, góp phần quan trọng

vào việc ổn định, phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố chính quyền ngày càng vững mạnh. Tiêu biểu như: Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Yên Phong, UBND huyện, các cơ quan chức năng phối hợp với Hội phụ nữ huyện triển khai tuyên truyền tới 14 cơ sở hội, 75 chi hội phụ nữ với 100% cán bộ Hội, trên 90% hội viên phụ nữ; phối hợp tổ chức 29 lớp tập huấn kiến thức về “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, phân loại xử lý rác hữu cơ bằng vi sinh IMO, kỹ năng phòng chống bạo lực gia đình, an toàn giao thông, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin... cho trên 48755 lượt cán bộ, hội viên phụ nữ [96, tr.4].

3.1.1.2. Ưu điểm về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh

Một là, CUCH luôn quan tâm đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết và cho ý kiến chỉ đạo đối với CQCC theo hướng ngắn gọn, súc tích, có trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình thực tiễn địa phương.

Trên cơ sở nghị quyết đại hội đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, quy chế và chương trình công tác toàn khóa của đảng ủy sau đại hội, sau khi nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, CUCH triển khai chuẩn bị xây dựng các nghị quyết mới để từng bước thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ cấp huyện. Thực tế cho thấy, từ năm 2015 đến nay, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đã thảo luận và ban hành nhiều nghị quyết có chất lượng, như các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, làng, xã văn hóa... Vào giữa nhiệm kỳ, CUCH đều đã tổ chức hội nghị sơ kết việc thực hiện các nghị quyết đã ban hành, kết luận những vấn đề và giải pháp cần tập trung thực hiện. Trong nhiệm kỳ vừa qua, CUCH đã tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đồng thời xây dựng kế hoạch, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Ban Thường vụ Huyện ủy Lương Tài ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế số 01-QC/HU ngày 15/8/2019 về trách nhiệm của Bí thư Huyện ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; Chỉ thị số 31-CT/HU, ngày 01/12/2023 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và văn hóa công sở trong cơ quan của Đảng và HTCT trên địa bàn huyện. Chỉ tính riêng năm 2024, Huyện ủy Lương Tài chỉ đạo xây dựng và ban hành 08 kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII); 13 báo cáo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng [88, tr.3].

Thị ủy Quế Võ đã ban hành: Quy định số 278-QĐ/TU ngày 11/10/2024 về phân cấp quản lý cán bộ; Quy định số 279-QĐ/TU ngày 11/10/2024 về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ, công chức, viên chức; Quy định số 280-QĐ/TU ngày 11/10/2024 quy định việc các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Thị ủy viên phụ trách, đi công tác cơ sở và dự sinh hoạt chi bộ; Quy định số 281-QĐ/TU ngày 11/10/2024 Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp...

Năm 2024, Thị ủy Thuận Thành đã ban hành, triển khai 07 nghị quyết; 01 quy định; 08 quyết định; 06 kế hoạch về công tác tổ chức xây dựng Đảng [154, tr.9], trong đó có việc lãnh đạo, chỉ đạo CQCC.

Cùng với đó, CUCH chú trọng đổi mới lãnh đạo quán triệt các chủ trương, nghị quyết lãnh đạo đối với CQCC. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ 2020-2025 đều đánh giá: Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Tỉnh ủy và CUCH được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, sâu rộng, hình thức có nhiều đổi mới. Trong nhiệm kỳ (2015-2020), Đảng bộ huyện Lương Tài đã tổ chức 397 hội nghị, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt trên 95%” [83, tr.12]; tỷ lệ này ở Đảng bộ huyện Thuận Thành là 93% [90, tr.14], ở Đảng bộ huyện Yên Phong là 93,48% [92, tr.14], ở Đảng bộ huyện Quế Võ là 93,6% [89, tr.15], ở Đảng bộ huyện Tiên Du là 96,8% [91, tr.10]...

Đặc biệt, trong thời gian diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đã tổ chức các buổi nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết theo hình thức trực tuyến, bảo đảm yêu cầu thiết thực, hiệu quả, thực chất. Điều này cho thấy, CUCH đã kịp thời đưa ra các quyết định nhanh chóng và linh hoạt trong bối cảnh môi trường thay đổi nhanh chóng. Hiện nay, 100% chi bộ, đảng bộ ở các huyện, thị xã, thành phố có Tạp chí Xây dựng Đảng, tài liệu thông tin sinh hoạt chi bộ, báo Nhân dân, báo Bắc Ninh.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 84,5% số người được hỏi đánh giá cao sự phù hợp của chủ trương, nghị quyết của CUCH với thực tiễn và tác động tích cực đến sự phát triển cho thấy việc hoạch định chính sách ngày càng gắn liền với điều kiện cụ thể của địa phương, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong triển khai. Bên cạnh đó, việc đổi mới trong quy trình xây dựng với tỷ lệ 71,9% số người được hỏi đánh giá cao cho thấy sự minh bạch, hiệu quả và sự tham gia đầy đủ của các cơ quan, tổ chức trong thực hiện nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV CUCH [Phụ lục 10].

Hai là, công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCH được đổi mới không chỉ về hình thức mà còn trong cách tiếp cận, phương thức triển khai.

Trong thời gian qua, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đã chú trọng đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCH; đổi mới nội dung, hình thức tổ chức quán triệt, học tập các chuyên đề hằng năm bằng cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; đặc biệt CUCH đã chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt, những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện. Các chi bộ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND cấp huyện lựa chọn nội dung đột phá, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, kế hoạch trọng tâm, như: Các biện pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương, chú trọng sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và các chương trình đảm bảo an sinh xã hội.

Ngoài ra, CUCH đã lãnh đạo, chỉ đạo CQCH tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc đổi mới tác phong làm việc, giao tiếp với tổ chức, công dân. Gắn liền quá trình tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm được thực hiện công khai, minh bạch, dựa trên năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và tiếp thu ý kiến đóng góp của tổ chức, công dân.

Ban Thường vụ CUCH chú trọng tuyên truyền, vận động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong các cơ quan CQCH với nhiều nội dung, phương pháp phù hợp như: Công thông tin điện tử; Đài Phát thanh của huyện, thị xã, thành phố và yêu cầu các đài truyền thanh cơ sở tiếp sóng của Đài truyền thanh của huyện, thị xã, thành phố, thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, qua các buổi họp thôn, làng, khu phố và sinh hoạt của các đoàn thể cơ sở, pano, áp phích, cổ động, thông qua tổ chức các hội thi, hội diễn, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày kỷ niệm, ngày thành lập, ngày truyền thống... tuyên truyền miệng thông qua các cuộc họp, hội nghị từ huyện, thị xã, thành phố về cơ sở... Việc đa dạng các hình thức tuyên truyền góp phần phổ biến sâu rộng chủ trương, nghị quyết của CUCH đến toàn thể các đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong huyện nói chung và cán bộ, đảng viên hoạt động trong cơ quan CQCH nói riêng, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo của CUCH đối với CQCC.

Diễn hình như: Từ năm 2021 đến nay, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Lương Tài đã xây dựng, phát sóng 103 chuyên mục xây dựng Đảng vào Chủ nhật hằng tuần và nhiều chương trình phát thanh tổng hợp [85, tr.7].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, điểm nổi bật trong quá trình đổi mới của CUCH ở tỉnh Bắc Ninh là việc xác định rõ mục tiêu, đối tượng và phương thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm cán bộ, đảng viên, điều này nhận được sự đồng thuận cao với 81,7% ý kiến đánh giá tích cực. Đồng thời, việc tận dụng công nghệ thông tin và các kênh truyền thông hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, được 77,1% ý kiến đánh giá cao [Phụ

lục 10]. Điều đó cho thấy, CQCH ở tỉnh Bắc Ninh đang dần chuyển đổi từ các phương thức truyền thống sang cách tiếp cận linh hoạt, cập nhật hơn, giúp thông tin được truyền tải nhanh chóng, trực quan và dễ tiếp cận. Không chỉ dừng lại ở việc phổ biến thông tin, các nền tảng trực tuyến còn tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên tương tác, trao đổi và đóng góp ý kiến một cách thuận tiện, từ đó nâng cao tính chủ động và hiệu quả trong việc tiếp thu chủ trương, chính sách. Việc tận dụng công nghệ cũng góp phần giảm thiểu sự phụ thuộc vào các hình thức tuyên truyền trực tiếp, tiết kiệm thời gian, nguồn lực mà vẫn đảm bảo thông tin đến được đúng đối tượng, đúng mục tiêu đề ra.

Ba là, đổi mới công tác tổ chức, cán bộ CQCH, đổi mới xây dựng và thực hiện quy chế, phong cách, lề lối làm việc của CUCH trong lãnh đạo CQCH tương đối kịp thời, phát huy dân chủ trong tổ chức thực hiện.

Trong thời gian qua, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đã coi trọng việc quán triệt, nâng cao nhận thức về các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp của Đảng về đổi mới công tác tổ chức, cán bộ CQCH. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, đổi mới, kiện toàn và củng cố tổ chức đảng trong các cơ quan CQCH không chỉ là nhiệm vụ của cấp ủy, mà còn đòi hỏi sự chủ động, trách nhiệm từ mỗi cán bộ, đảng viên. Việc đổi mới phương thức sinh hoạt đảng (60,9%) và bố trí đảng viên có năng lực, uy tín đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo chủ chốt (61,8%) đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, tạo điều kiện để đảng viên phát huy vai trò nêu gương, tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đồng thời, những đổi mới này cũng giúp nâng cao tính dân chủ, kỷ luật trong sinh hoạt đảng, đảm bảo sự lãnh đạo của CQCH hiệu quả, phù hợp với thực tiễn địa phương [Phụ lục 10].

Cấp ủy cấp huyện còn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của CQCH và chức trách, nhiệm vụ của từng chức danh cán bộ, công chức chính quyền, đặc điểm địa phương để xác định các chủ trương, giải pháp đổi mới công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ, công chức CQCH. Trong đó, các đảng bộ, trực tiếp là BTV CUCH coi trọng đổi mới những cán bộ đứng đầu HĐND và UBND cấp huyện và những cán bộ phụ trách từng lĩnh vực hoạt động của chính quyền nhằm tạo ra

đội ngũ cán bộ có chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và nâng cao chất lượng lãnh đạo của CUCH đối với CQCC. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tính chuyên nghiệp, kỹ năng hành chính cao, kỷ cương, kỷ luật, cải cách hành chính được thực hiện nghiêm túc; thực hiện nghiêm nguyên tắc “tập trung dân chủ”, nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”; giải quyết công việc đúng thẩm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, đồng thời phát huy được vai trò, trách nhiệm cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan CQCH chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, công tác tổ chức, cán bộ CQCH ở tỉnh Bắc Ninh đang có những đổi mới nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy. Một trong những điểm quan trọng đó là đổi mới trong công tác tuyển dụng, bố trí và sử dụng cán bộ với 76,8% số người được hỏi đồng ý [Phụ lục 10]. Thực tế cũng cho thấy, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đã áp dụng các phương thức tuyển dụng cán bộ, công chức minh bạch, khách quan hơn, ưu tiên năng lực thực tiễn thay vì chỉ dựa vào thâm niên công tác. Đồng thời, việc bố trí, luân chuyển cán bộ CQCH cũng được thực hiện linh hoạt hơn, phù hợp với yêu cầu thực tế của từng vị trí, hạn chế tình trạng bổ nhiệm cục bộ hoặc chưa sát với nhu cầu địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đáng chú ý, 73,8% ý kiến đánh giá cao hiệu quả của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ [Phụ lục 10]. Tỷ lệ này cho thấy các khóa đào tạo, bồi dưỡng không còn mang tính hình thức mà thực sự góp phần nâng cao năng lực của cán bộ, giúp họ thích ứng với yêu cầu công việc ngày càng cao. Việc tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu, gắn với thực tiễn công tác đã giúp đội ngũ cán bộ trong các cơ quan CQCH nâng cao kỹ năng quản lý, cập nhật kiến thức mới và thích ứng với yêu cầu công việc ngày càng cao. Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính mà còn góp phần tạo động lực phát triển cho cán bộ, khuyến khích tinh thần học hỏi, đổi mới và áp dụng kiến thức vào thực tiễn công việc.

Bên cạnh việc ban hành các văn bản liên quan đến sắp xếp lại TCBM tinh gọn, hoạt động hiệu quả, hiệu lực và tinh giản biên chế trong HTCT, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đã lãnh đạo CQCC xây dựng các đề án thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở Việt Nam tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Tính đến tháng 12/2024, toàn huyện Yên Phong có 33 cơ quan, đơn vị, trong đó: 12 cơ quan đảng, đoàn thể; 21 cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, tổ chức Hội trực thuộc HĐND, UBND huyện [98, tr.6].

Đồng thời, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh luôn coi trọng đổi mới phong cách, lề lối làm việc, nhất là đổi mới xây dựng và thực hiện quy chế, phong cách, lề lối làm việc trong lãnh đạo CQCH theo hướng tăng cường dân chủ, làm việc có chương trình, kế hoạch, trọng tâm, trọng điểm, chuẩn bị chu đáo nội dung, coi trọng kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm... Quy chế làm việc của CUCH được xây dựng, sửa đổi, bổ sung kịp thời theo quy định, hướng dẫn của cấp trên, bảo đảm tính tổ chức, kỷ luật, mở rộng công khai, minh bạch, phát huy dân chủ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của người đứng đầu. Điển hình như: Thị ủy Thuận Thành sửa đổi, ban hành Quy chế làm việc của Ban chấp hành đảng bộ thị xã khóa XXIII nhiệm kỳ 2020-2025. Huyện ủy Lương Tài đã sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 phù hợp với quy định mới của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tiễn địa phương (Đã ban hành Quy chế làm việc số 02-QC/HU, ngày 05/11/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện). Thị ủy Quế Võ đã chỉ đạo, rà soát, sửa đổi Quy chế làm việc; ban hành Quy chế làm việc số 02-QC/TU ngày 14/10/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

Phần lớn CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đã quy định và thực hiện thành nền nếp việc xem xét cho ý kiến định hướng của BTV CUCH đối với những vấn đề trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện, thị xã, thành phố trước khi HĐND thảo luận và ra nghị quyết. Những vấn đề chưa được kết

luận, CUCH chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, không kết luận một cách chủ quan, nóng vội. Phương thức, chế độ làm việc từng bước được cải tiến theo hướng khoa học, nền nếp hơn, phát huy dân chủ, tăng tính chủ động, sáng tạo. Việc phối hợp hoạt động với các cơ quan có liên quan được duy trì kịp thời, chặt chẽ góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hoạt động của HĐND ngày càng được tăng cường, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong HTCT của địa phương [163, tr.10].

Cùng với đó, BTV CUCH đã phân công các đồng chí trong thường trực cấp ủy, thường trực UBND đối thoại trực tiếp với nhân dân. Hiện nay, Chủ tịch UBND huyện Yên Phong thực hiện tiếp công dân 2 ngày/tháng và các phiên đột xuất; Ban Tiếp công dân huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện tiếp công dân thường xuyên vào các ngày làm việc hành chính. Trong đó, UBND huyện đã tiếp 4.710 lượt công dân; với 3.138 vụ việc; tiếp nhận và giải quyết 5.200 đơn. Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn giải quyết xong 5.175 đơn (đạt 99,51 %); còn 25 đơn đang được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền quy định [93, tr.11].

Chủ tịch UBND huyện Tiên Du tổ chức tiếp công dân định kỳ và ngày 01 và 15 hàng tháng, tổng số 356 lượt công dân đến kiến nghị và phản ánh 227 vụ việc; có 15 đoàn công dân đông người [181, tr.10].

Đồng thời, thông qua tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, mỗi tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tự ý thức về trách nhiệm trong thực thi công vụ, đổi mới tác phong và thái độ phục vụ Nhân dân. Người dân cũng nâng cao trách nhiệm trong tham gia, đóng góp ý kiến trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng vững mạnh. Từ năm 2013 đến nay, toàn huyện Yên Phong đã tổ chức được 298 hội nghị đối thoại trực tiếp với nhân dân, trong đó: cấp huyện 56 hội nghị (cấp ủy: 17; chính quyền: 38; MTTQ đoàn thể: 1 hội nghị) với hàng nghìn lượt cán bộ, đảng viên và nhân dân tham dự [94, tr.12].

Năm 2024, Thường trực Huyện ủy, Thường trực UBND huyện Gia Bình đối thoại trực tiếp với nhân dân, gồm có 60 buổi tiếp công dân định kỳ; 20 buổi đối thoại với nhân dân tại các điểm có vấn đề bức xúc, nổi cộm [15, tr.4]. Ủy ban

nhân dân huyện và các cơ quan chuyên môn huyện Lương Tài đã tiếp 371 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh 140 vụ, việc (kiến nghị: 138, khiếu nại: 01, tố cáo: 01), có 23 vụ việc tiếp lần đầu, 117 vụ việc tiếp nhiều lần. Về việc tiếp nhận, xử lý đơn thư: UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã tiếp nhận 663 đơn, trong đó, có 426 đơn thuộc thẩm quyền, đủ điều kiện xử lý. Kết quả: Đã giải quyết 381/426 đơn, đạt tỷ lệ 89,4% [88, tr.8].

Đồng thời, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chính quyền trên địa bàn kịp thời ban hành và triển khai kế hoạch cải cách hành chính bảo đảm đầy đủ nội dung công tác cải cách hành chính và theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc đẩy mạnh cải cách hành chính được triển khai toàn diện trên cả 6 lĩnh vực: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách TCBM, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Cấp ủy cấp huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo CQCC triển khai rà soát, đánh giá 100% thủ tục hành chính thực hiện tại các cấp chính quyền trên địa bàn. Trong đó, trọng tâm là thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, thủ tục hành chính thiết yếu phát sinh nhiều giao dịch, từ đó thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn với 24 thủ tục hành chính đề nghị thực hiện ủy quyền, phân cấp; 10 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung đơn giản hóa quy trình thực hiện; 14 thủ tục hành chính cắt giảm thực hiện [73].

Thực hiện Quyết định số 506/QĐ-TTg ngày 17/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Bắc Ninh đã thí điểm thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh trực thuộc UBND tỉnh và 8/8 Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Như vậy, 8/8 Trung tâm Hành chính công cấp huyện đều hoạt động theo mô hình Trung tâm hành chính công, do đó đã góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Năm 2023, chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh Bắc Ninh là 84,61%, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh là 77,40% [190, tr.2]. Những kết quả này cho thấy sự nỗ lực của Tỉnh ủy và CUCH cũng như chính quyền các cấp trên địa bàn

tỉnh Bắc Ninh trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp kịp thời. Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của UBND thành phố Từ Sơn (theo đánh giá của Hội đồng chấm điểm cải cách hành chính thành phố) đạt 96,11 điểm [150, tr.9].

Tại huyện Yên Phong, từ năm 2017-2024, Trung tâm Hành chính công huyện đã tiếp nhận tổng số 166.690 hồ sơ, trong đó: Hồ sơ đã giải quyết: 165.352 hồ sơ (đạt tỷ lệ 99,2%); hồ sơ đang giải quyết: 255 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 0,15%); số hồ sơ công dân rút lại: 806 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 0,48%); số hồ sơ trả lại: 273 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 0,16%); số hồ sơ từ chối phê duyệt: 04 hồ sơ [94, tr.11].

Tại thị xã Quế Võ, thành phố Từ Sơn, công khai 100% thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử thị xã, thành phố; đảm bảo đúng thời gian quy định, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân tham gia các dịch vụ công. Thực hiện tốt cơ chế “Một cửa”, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, việc tiến quy chế làm việc theo hướng linh hoạt, rõ ràng, minh bạch được đánh giá cao nhất, với tỷ lệ 74,6% [Phụ lục 10]. Điều này cũng phản ánh đúng thực tế hiện nay, đó là CUCH ở tỉnh Bắc Ninh luôn quan tâm chuẩn hóa quy trình làm việc, tránh tình trạng chồng chéo, rườm rà và tạo ra một môi trường làm việc hiệu quả hơn cho CQCH. Tiếp đến, việc đổi mới quy chế lãnh đạo theo hướng lắng nghe, đối thoại, chia sẻ thông tin cũng nhận được sự quan tâm lớn với tỷ lệ 70,8% [Phụ lục 10]. Điều này cũng cho thấy sự tương tác giữa CUCH với CQCC, nhằm đảm bảo quá trình ra quyết định không chỉ đến từ chỉ đạo một chiều mà còn có sự phản hồi từ thực tiễn. Đây là một sự thay đổi quan trọng, góp phần xây dựng phong cách lãnh đạo của CUCH đối với CQCC. Những đổi mới này của CUCH đang giúp CQCH hoạt động một cách hiệu quả hơn, tạo đà cho sự phát triển bền vững của địa phương.

Bốn là, CUCH đổi mới việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên công tác trong HĐND và UBND cấp huyện đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Thực tế cho thấy, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng và đảng viên; đổi mới việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên công tác trong HĐND và UBND cấp huyện trong mọi hoạt động, nhất là trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Quán triệt thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh về việc tiếp tục thực hiện Đề án của Tỉnh ủy về “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên”, CUCH đã xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án chuyên đề tập trung chỉ đạo củng cố tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ; nâng cao chất lượng và quan tâm công tác phát triển tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, nhất là trong HĐND và UBND cấp huyện.

Bên cạnh đó, CUCH cũng thường xuyên chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng và cán bộ, đảng viên nhận rõ 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được nêu trong nghị quyết của Trung ương để “tự soi”, “tự sửa” nhằm cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm. Hằng năm, tại các đảng bộ cấp huyện đều có trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh và trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Dưới sự lãnh đạo của CUCH, các chi bộ, đảng bộ đã hoàn thành việc xây dựng, niêm yết các tiêu chí về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với từng ngành, từng lĩnh vực với tỷ lệ cao cán bộ, đảng viên đăng ký thực hiện và làm theo. Từ năm 2021 đến nay, hằng năm Đảng bộ thành phố Bắc Ninh đều chỉ đạo 100% các đơn vị đăng ký làm theo; đối với đảng viên, hằng năm khoảng 98% có bản đăng ký [144, tr.3]. 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp huyện Gia Bình đăng ký làm theo; đảng viên các chi bộ nông thôn đăng ký làm theo đạt 92,7% [15, tr.3].

Cán bộ, đảng viên công tác trong HĐND và UBND cấp huyện đã phát huy vai trò nêu gương theo Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 12-QĐ/TU ngày 29/7/2019 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là thường

trực cấp ủy, ủy viên BTV, ủy viên ban chấp hành và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Cán bộ, đảng viên đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, nhiều cán bộ, đảng viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị; phương pháp công tác, phong cách lãnh đạo, quản lý của một số đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị đã có sự đổi mới, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, gần dân, sát dân, tích cực đi cơ sở, dự sinh hoạt chi bộ cơ sở, tăng cường đối thoại với nhân dân, lắng nghe ý kiến đóng góp, giải quyết kịp thời những vấn đề “bức xúc” ngay tại cơ sở theo thẩm quyền; nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, kiên quyết đấu tranh với biểu hiện vô cảm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên công tác trong HĐND và UBND cấp huyện được thể hiện rõ qua quá trình xây dựng văn hóa làm việc gương mẫu, với 77,1% ý kiến đánh giá tích cực. Cùng với đó, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên cũng thể hiện thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên nhận được tỷ lệ đồng thuận cao nhất, đạt 78,8% [Phụ lục 10]. Đây là minh chứng cho thấy sự đổi mới trong lãnh đạo của CUCH ở tỉnh Bắc Ninh, đó là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên công tác trong HĐND và UBND cấp huyện vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa có năng lực chuyên môn cao, tinh thần trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, từ đó đặt ra yêu cầu cần nghiêm túc về kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của CQCH.

Năm là, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong HĐND và UBND cấp huyện được CUCH quan tâm và coi trọng.

Trong thời gian qua, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đặc biệt là các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong HĐND và UBND cấp huyện tuyên truyền, quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Ủy

ban Kiểm tra (UBKT) Trung ương, Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trọng tâm là: Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương quy định những điều đảng viên không được làm; Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị quy định Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập... Trên cơ sở đó, cùng sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đã ban hành các văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; rà soát bổ sung, sửa đổi và ban hành quy chế làm việc của cấp ủy, UBKT, quy chế phối hợp giữa UBKT với các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan, nhất là cơ quan CQCH trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, phân công nhiệm vụ giám sát cho các đồng chí cấp ủy viên.

Diễn hình như: ngay từ đầu nhiệm kỳ, Thành ủy Bắc Ninh đã ban hành Quyết định số 39-QĐ/TU ngày 08/01/2016 về việc phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XXI thực hiện công tác giám sát đối với tổ chức đảng và cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp; Ban hành Quy chế làm việc quy định chức năng, nhiệm vụ, TCBM, mối quan hệ công tác của UBKT Thành ủy (Quyết định số 09-QĐ/TU ngày 9/9/2015) và để phù hợp với Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và một số văn bản, quy định mới về công tác kiểm tra, giám sát, BTV Thành ủy đã ban hành văn bản sửa đổi bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khóa XXI, nhiệm kỳ 2015-2020 (Quyết định số 437-QĐ/TU ngày 07/12/2018 thay thế Quyết định số 09-QĐ/TU ngày 9/9/2015).

Bên cạnh đó, hằng năm, CUCH cũng luôn quan tâm ban hành chương trình, kế hoạch về kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên; lãnh đạo, chỉ đạo đảng bộ cơ quan CQCC xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát.

Nội dung kiểm tra đối với tổ chức đảng trong HĐND và UBND cấp huyện bao gồm: Việc chấp hành các quy định của đảng, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc của chi ủy, của cơ quan đơn vị; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện cải cách hành chính; việc ra nghị quyết lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị... Nội dung kiểm tra đối với đảng viên trong HĐND và UBND cấp huyện bao gồm: Việc thực hiện 4 nhiệm vụ của người đảng viên theo Điều lệ Đảng quy định; việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; việc chấp hành quy định những điều đảng viên không được làm; việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo ở cơ quan, của đảng viên nơi cư trú...

Đặc biệt, việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm cũng luôn được CUCH ở tỉnh Bắc Ninh chú trọng. Năm 2015, có 1 đồng chí Huyện ủy viên, nguyên Chủ tịch UBND thị trấn bị xử lý kỷ luật [180, tr.1].

Trong giai đoạn 2020-2022, huyện Yên Phong đã thực hiện 07 cuộc thanh tra (theo kế hoạch 06 cuộc, đột xuất 01 cuộc); đã ban hành 05 kết luận đối với 05 cuộc thanh tra; xử lý về kinh tế 473.659.498 đồng; xử lý trách nhiệm 33 cá nhân (kiểm điểm trách nhiệm 32 cá nhân, kỷ luật hình thức khiển trách 01 cá nhân) [93, tr.10-11].

Huyện ủy Lương Tài đã Chỉ đạo UBND huyện ban hành Quyết định số 593/QĐ-UBND, ngày 16/5/2023 về việc kiện toàn 03 Đoàn kiểm tra kết quả giải quyết các vụ việc trên địa bàn huyện Lương Tài. Chỉ đạo các Đoàn kiểm tra thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn giải quyết các quyết định, kết luận sau thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và giải quyết các vụ việc còn tồn đọng (theo Kế hoạch số 68/KH-UBND, ngày 14/9/2021 của UBND huyện về việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo và giải quyết các vụ việc còn tồn đọng trên địa bàn huyện Lương Tài).

Theo thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2024, UBKT cấp huyện và tương đương, UBKT đảng ủy cơ sở đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 06 tổ chức đảng và 19 đảng viên; kết luận 06 tổ chức đảng có vi phạm, trong đó 03 tổ

chức đảng vi phạm đến mức phải xem xét thi hành kỷ luật; kết luận 19 đảng viên có vi phạm, trong đó vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật 14 đảng viên, đã thi hành kỷ luật 10 trường hợp bằng các hình thức [142].

Năm 2024, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, UBND huyện Gia Bình đã chỉ đạo 06 cuộc thanh tra, 02 cuộc kiểm tra, trong đó số cuộc đột xuất: 05 cuộc (thanh tra 03, kiểm tra 02), số cuộc thanh tra theo kế hoạch: 03 cuộc. Đã ban hành kết luận thanh tra: 06 cuộc, với 06 kết luận; kết luận kiểm tra: 01 cuộc, với 03 kết luận. Đã phát hiện những vi phạm chủ yếu như: Sử dụng nguồn kinh phí từ quỹ đất công ích, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản ở các lĩnh vực như: Đất đai, quản lý ngân sách, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, chấp hành chính sách, pháp luật về quy hoạch và thực hiện quy hoạch [179, tr.9].

Cấp ủy cấp huyện cũng thường xuyên quan tâm thực hiện nhiệm vụ giám sát của Đảng; phân công các đồng chí ủy viên BTV thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên đối với đảng bộ cơ quan CQCH và lãnh đạo hội HĐND, UBND cấp huyện; trực tiếp xuống cơ sở nắm tình hình, dự họp với Đảng ủy, dự sinh hoạt với chi bộ dân cư nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng và thực hiện nghị quyết lãnh đạo của Tỉnh ủy.

Trong việc xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đều tăng cường số cuộc giám sát chuyên đề theo hướng mở rộng cả về nội dung và đối tượng. Đối tượng giám sát đã kết hợp giám sát cấp ủy với giám sát người đứng đầu cấp ủy. Nội dung giám sát tập trung vào việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, quản lý đất đai, tài chính, xây dựng cơ bản, việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Cấp ủy cấp huyện cũng quan tâm tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng hằng năm cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra từ cấp huyện đến cơ sở. Chương trình tập huấn nhằm giúp các học viên, nhất là cán bộ kiểm tra cấp huyện và cơ sở được cập nhật, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Đây chính là cơ hội để cán bộ kiểm tra tại các địa phương, đơn vị cùng trao đổi nội dung, cách làm và thảo luận, đề xuất những khó khăn, vướng

mắc qua thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở cơ sở hiện nay; từ đó vận dụng vào thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát được hiệu quả, thiết thực hơn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

Bên cạnh đó, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội theo kế hoạch và đột xuất. Qua thanh tra kiến nghị xử lý nghiêm các sai phạm, chấn chỉnh kịp thời những sơ hở, yếu kém; ngăn ngừa, hạn chế tệ tham nhũng, lãng phí. Chẳng hạn như, tại huyện Yên Phong, trong giai đoạn 2020-2022, huyện đã thực hiện 07 cuộc thanh tra (theo kế hoạch 06 cuộc, đột xuất 01 cuộc); đã ban hành 05 kết luận đối với 05 cuộc thanh tra; xử lý về kinh tế 473.659.498 đồng; xử lý trách nhiệm 33 cá nhân (kiểm điểm trách nhiệm 32 cá nhân, kỷ luật hình thức khiển trách 01 cá nhân) [93, tr.10-11]. Đến nay, hầu hết các quyết định, kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của các cơ quan chức năng cơ bản đã được thực hiện nghiêm túc. Nhờ đó, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của CUCH được nâng lên một bước, góp phần quan trọng vào kết quả phương thức lãnh đạo của CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đối với CQCC.

Nhìn chung, dưới sự lãnh đạo của CUCH, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên trong HĐND, UBND cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh đang có nhiều đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả và minh bạch trong hoạt động quản lý. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, một trong những hoạt động đổi mới được đánh giá nhiều nhất là việc cải tiến quy trình kiểm tra, giám sát, giúp phát hiện kịp thời các vấn đề nảy sinh và nhanh chóng đưa ra giải pháp khắc phục, với tỷ lệ ủng hộ là 78,8%. Cải tiến phương pháp giám sát cũng nhận được sự đánh giá tích cực, với 68,5% ý kiến cho rằng việc kết hợp họp định kỳ, kiểm tra đột xuất và huy động sự tham gia của các cơ quan chức năng cùng nhân dân sẽ giúp nâng cao hiệu quả giám sát [Phụ lục 10]. Việc CUCH lồng ghép nhiều hình thức giám sát khác nhau không chỉ giúp phát hiện kịp thời các vấn đề trong quá trình thực thi nhiệm vụ mà còn tạo ra cơ chế phản hồi linh hoạt, góp phần nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đồng thời củng cố niềm tin của nhân dân và hiệu quả trong quản lý nhà nước.

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Hạn chế về đổi mới nội dung lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh

Một là, một số CUCH ở tỉnh Bắc Ninh chưa chú trọng đúng mức việc lãnh đạo đổi mới phương hướng, nhiệm vụ của CQCH.

Mặc dù CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đã quan tâm và có nhiều đổi mới trong lãnh đạo CQCH xác định phương hướng, nhiệm vụ, song một số CUCH vẫn chưa thoát khỏi tư duy và cách làm cũ, nên vẫn chưa đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt công việc này. Phương hướng, nhiệm vụ của một số CQCH còn chung chung, chưa cụ thể và chưa thật sự phù hợp với địa phương.

Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị của Tỉnh ủy Bắc Ninh chỉ rõ: Việc quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị còn hạn chế; chưa thật sự làm tốt công tác tuyên truyền để tạo được động lực và sự quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện; chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết [167, tr.18].

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo HĐND và UBND cùng cấp đổi mới việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật của một số CUCH có lúc có nơi còn chưa cụ thể và chưa sâu sát.

Một số CUCH đôi khi chưa chỉ đạo quyết liệt trong đổi mới quy trình cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy, BTV cấp ủy thành nghị quyết của HĐND cùng cấp; việc lãnh đạo UBND cụ thể hóa nghị quyết của HĐND thành chương trình, kế hoạch, đề án đôi lúc chưa kịp thời và chưa phù hợp với thực tiễn địa phương. Công tác xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, xây dựng cơ quan, công sở văn hóa chưa đạt mục tiêu đề ra [89, tr.26]. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐND vẫn còn một số hạn chế nhất định; một số đại biểu HĐND huyện Lương Tài chưa mạnh dạn phát biểu trong các kỳ họp [67, tr.7]. Hoạt động giám sát của đại biểu tại kỳ họp HĐND thị xã Quế Võ có lúc còn chưa phong phú, ý

kiến trao đổi thảo luận, chất vấn còn hạn chế [164, tr.6]. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 3,1% số người được hỏi trả lời là không có sự thay đổi nào trong thực hiện công tác giám sát và chức năng đại diện cho nhân dân [Phụ lục 10].

Việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn trong việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa thật sự sát sao, một số nội dung còn khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, các quy định nên có một số nội dung cử tri kiến nghị nhiều lần [163, tr.10].

Việc đôn đốc UBND trong việc chỉ đạo giải quyết các ý kiến kiến nghị của cử tri của Thị ủy Thuận Thành chưa kiên quyết, nhất là vấn đề ô nhiễm môi trường do xả thải của một số doanh nghiệp trong cụm công nghiệp Xuân Lâm, Hà Mãn, Trí Quả, cử tri có ý kiến nhiều lần tại các cuộc họp, đến nay chưa được giải quyết dứt điểm, còn gây bức xúc trong nhân dân [165, tr.5]. Số đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và số công dân đến Trụ sở tiếp dân huyện có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp [88, tr.15].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 1,5% ý kiến cho rằng CUCH không có sự đổi mới/thay đổi nào về nội dung lãnh đạo trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đời sống xã hội [Phụ lục 10]. Điều này cũng phản ánh đúng sự quản lý của cơ quan hành chính nhà nước đối với các mặt hoạt động ở địa phương. Kinh tế tuy có tăng trưởng cao nhưng không ổn định, bền vững [91, tr.17]. Thương mại - dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; việc thu hút, đầu tư phát triển hạ tầng thương mại - dịch vụ quy mô lớn, cấp vùng khó khăn [145, tr.15].

Ba là, một số CUCH chưa chú trọng đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo CQCH đổi mới việc xây dựng TCBM và đội ngũ cán bộ của CQCH trong sạch, vững mạnh.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, mặc dù đa số ý kiến số người được hỏi cho rằng, CUCH có đổi mới trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức CQCC, tuy nhiên vẫn có 3,3% ý kiến cho rằng không có thay đổi nào [Phụ lục 10]. Mặc dù tỷ lệ này không lớn nhưng phản ánh

thực tế rằng, công tác cán bộ ở một số nơi hiệu quả chưa cao. Trong thời gian qua, việc lãnh đạo CQCH đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của một số CUCH có biểu hiện hình thức, bệnh thành tích. Chưa quán triệt sâu sắc phương châm “động” và “mở” trong quy hoạch cán bộ. Công tác luân chuyển cán bộ còn lúng túng, nhìn chung cán bộ CQCH được luân chuyển khó hoàn thành tốt nhiệm vụ tại nơi mình được luân chuyển đến. Một số cán bộ CQCH tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chủ yếu để có đủ bằng cấp, chứng chỉ để đạt quy định chuẩn hóa về chức danh, vị trí việc làm theo quy định. Công tác đào tạo cán bộ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng chưa cao, một số cán bộ, công chức trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa đáp ứng yêu cầu [157, tr.20].

Việc quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và Nhà nước về xây dựng TCBM và đội ngũ cán bộ của CQCH trong sạch, vững mạnh còn chậm, nhất là Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 1,2% ý kiến cho rằng CUCH không có sự thay đổi nào trong lãnh đạo đổi mới trong kiện toàn, củng cố TCBM CQCH trong sạch, vững mạnh [Phụ lục 10].

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo CQCH đổi mới việc phối hợp công tác với các tổ chức trong HTCT của một số CUCH còn mang tính hình thức và hiệu quả chưa cao.

Thực tế cho thấy, việc phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH trong phản biện xã hội đối với các quyết định của chính quyền trước khi ban hành và trong giám sát hoạt động của cán bộ, công chức chính quyền có đổi mới nhất định, song đôi khi vẫn mang tính hình thức và hiệu quả chưa cao. Hoạt động phối hợp giữa HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp có lúc, có việc chưa đồng bộ [171, tr.1]. Phương pháp tổ chức để MTTQ và các tổ chức CT-XH hoạt động có hiệu quả trong việc giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây

dựng chính quyền vẫn chủ yếu theo cách làm trước đây, như tổ chức hội nghị trong thời gian ngắn, chuẩn bị chưa chu đáo, còn mang tính hình thức.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, mặc dù phần lớn ý kiến được hỏi đồng thuận về đổi mới nội dung lãnh đạo này của CUCH, tuy nhiên vẫn có 2% ý kiến cho rằng CUCH không có sự đổi mới nào trong lãnh đạo, chỉ đạo CQCH đổi mới việc xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp công tác với MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH [Phụ lục 10]. Điều này cũng cho thấy ở một số địa phương, công tác phối hợp vẫn chưa có những cải tiến rõ rệt, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

3.1.2.2. Hạn chế về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh

Một là, việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết và cho ý kiến chỉ đạo của CUCH đối với CQCH đôi lúc chưa được đổi mới mạnh mẽ và còn lúng túng.

Chất lượng của một số nghị quyết của CUCH ban hành còn chưa nêu bật vấn đề trọng tâm, mục tiêu quá lớn và giải pháp chưa thật cụ thể, chưa thật sự gắn với điều kiện cũng như nguồn lực của địa phương. Chất lượng của một số nghị quyết còn hạn chế: Nghị quyết dài, chưa nêu bật vấn đề trọng tâm, mục tiêu quá lớn, giải pháp chưa thật cụ thể nhằm mục tiêu xây dựng chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh. Một số nghị quyết sao chép nội dung nghị quyết của cấp ủy cấp tỉnh; chưa thể hiện rõ và sâu sắc các giải pháp giải quyết những vấn đề bức xúc, cụ thể của địa phương.

Công tác tuyên truyền, học tập các chỉ thị, nghị quyết, nhất là việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết ở một số đơn vị chưa bám sát thực tế, có biểu hiện hình thức [90, tr.23]. Việc quán triệt, triển khai các văn bản của Đảng, Nhà nước về việc thực hiện quy chế dân chủ ở một số cơ sở ở huyện Gia Bình chưa thường xuyên [80, tr.16]. Ý thức tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của một số cán bộ, đảng viên còn thiếu nghiêm túc (đầu giờ thì đông, cuối giờ thì vắng). Chẳng hạn như: Đảng bộ huyện Thuận Thành, có nơi tỷ lệ đảng viên tham gia học tập chỉ đạt khoảng 80% [90, tr.23].

Hai là, việc đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCH ở một số nơi chưa thật sự hấp dẫn, chưa phù hợp với từng đối tượng.

Công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCH đôi khi chưa kịp thời, nhất là trong điều kiện hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đang đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của TCBM, trong đó có CQCH. Công tác tuyên truyền, học tập các nghị quyết, chỉ thị, nhất là việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết ở một số đơn vị chưa bám sát thực tế, có biểu hiện hình thức [90, tr.23].

Công tác thông tin, tuyên truyền có mặt còn hạn chế. Việc nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời, thường xuyên; hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương chưa đa dạng, phong phú [179, tr.23]. Ý thức tham gia học tập các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) của một bộ phận đảng viên chưa cao [88, tr.15].

Ba là, việc đổi mới công tác tổ chức, cán bộ CQCH, đổi mới xây dựng và thực hiện quy chế, phong cách, lề lối làm việc của CUCH trong lãnh đạo CQCH chưa đổi mới toàn diện, còn chậm, chưa đạt kết quả như mong muốn.

Thực tế cho thấy, TCBM của CQCH hiện nay vẫn còn nhiều điểm bất hợp lý, cồng kềnh nhưng CUCH chưa lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, chấn chỉnh, sắp xếp lại hợp lý. Việc sắp xếp một số cơ quan, phòng, ban còn mang tính ghép cơ học trên cơ sở chuyển nguyên trạng cơ sở vật chất, số biên chế về cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp nên chưa đảm bảo được nguyên tắc sắp xếp, kiện toàn TCBM nâng cao hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Công tác cán bộ ở một số cơ sở còn hạn chế, chưa bảo đảm chất lượng và tính kế thừa [91, tr.18]. Chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ; chưa gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ [90, tr.24].

Quy chế, phong cách, lề lối làm việc của một số CUCH chưa thật sự có nhiều đổi mới, chưa bám sát chương trình, kế hoạch đã đề ra, còn có biểu hiện bệnh thành tích. Một số cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy chưa quan tâm đúng

mức việc tổ chức thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Nên còn đề một số vụ việc mặc dù đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nhưng công dân, đảng viên vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cấp, nhiều nơi [80, tr.16].

Nhận thức của một số CUCH về tầm quan trọng của việc cải cách hành chính đôi khi vẫn chưa đầy đủ và chưa toàn diện. Công tác tuyên truyền của một số CUCH trên địa bàn tỉnh chưa thực sự thường xuyên. Trình độ, năng lực chuyên môn, trách nhiệm, thái độ ứng xử trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa ngang tầm nhiệm vụ. Cơ sở dữ liệu, liên thông chưa đầy đủ, đồng bộ; việc triển khai một số nhiệm vụ cải cách hành chính còn chậm, thiếu thực tế, gây khó khăn cho việc cụ thể hóa thực hiện. Chẳng hạn như; Việc giải quyết thủ tục hành chính ở một vài lĩnh vực ở huyện Thuận Thành còn chậm so với quy định [90, tr.25].

Bốn là, việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên công tác trong HĐND và UBND cấp huyện ở một số nơi chưa đổi mới mạnh mẽ.

Một số CUCH chưa nhận thức sâu sắc vai trò của tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong HĐND và UBND cấp huyện; chưa phát huy mạnh mẽ vai trò và tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên là cán bộ, công chức chính quyền trong mọi hoạt động, nhất là trong thực thi công vụ góp phần nâng cao hiệu quả phương thức lãnh đạo của CUCH đối với CQCC. Tính tiên phong, gương mẫu, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng và đảng viên còn hạn chế, có nơi tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chưa cao, đảng viên thiếu tính chiến đấu [90, tr.23-24]. Một số đảng viên vi phạm kỷ luật [92, tr.25].

Một số cán bộ còn chưa gương mẫu trong tiết kiệm chi tiêu cho việc công; lạm dụng thời gian làm việc theo quy định của pháp luật để làm việc cá nhân; chưa tích cực thực hiện cải cách hành chính nhà nước; còn biểu

hiện sách nhiễu, gây phiền hà cho dân. Tinh thần đấu tranh, tự phê bình và phê bình của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao. Tính nêu gương, việc tu dưỡng, rèn luyện của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ còn hạn chế dẫn đến vi phạm kỷ luật, ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng và lòng tin của quần chúng [83, tr.21].

Một số đồng chí đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật do có những sai phạm, khuyết điểm nghiêm trọng trong công tác quản lý đất đai như: Đồng chí Bí thư Huyện ủy Lương Tài bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trong thời gian giữ chức Ủy viên BTV Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện Gia Bình (từ tháng 7/2011 đến tháng 6/2014), Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Gia Bình (từ tháng 7/2014 đến tháng 8/2019) [169]; 01 đồng chí Huyện ủy viên, Chủ tịch UBND huyện Gia Bình bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng [55]...

Năm là, công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong HĐND và UBND cấp huyện chưa được đổi mới thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong HĐND và UBND cấp huyện và thực hiện kết luận sau khi kiểm tra, giám sát ở một số sự việc chưa được quan tâm đúng mức, còn biểu hiện đùn đẩy trách nhiệm, né tránh, ngại va chạm. Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa thường xuyên, hiệu quả thấp [90, tr.24].

Số lượng các vụ việc có dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra còn ít so với thực tế tình hình vi phạm tại địa phương; công tác nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên để phục vụ cho công tác kiểm tra còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa thực hiện tốt việc theo dõi, đôn đốc tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra thực hiện các kết luận kiểm tra của UBKT CUCH. Tại một số địa phương, việc giám sát tổ chức đảng chưa gắn với giám sát người đứng đầu; kết quả thực hiện nhiệm vụ giám sát còn nhiều hạn chế, thậm chí có nơi còn chưa thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM VỀ ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH HIỆN NAY

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, quan điểm, giải pháp đúng đắn của Đảng về đổi mới sự lãnh đạo đối với HTCT, nhất là đổi mới sự lãnh đạo đối với Nhà nước và chính quyền các cấp, trong đó có cấp huyện.

Đây là cơ sở đặc biệt quan trọng, là căn cứ để CUCH ở tỉnh Bắc Ninh xác định chủ trương, giải pháp đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC. Cấp ủy cấp huyện đã vận dụng có hiệu quả những thành tựu lý luận quan trọng, những quan điểm, giải pháp đúng đắn về đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với HTCT nói chung, đối với Nhà nước nói riêng. Nhất là những quy định, chỉ dẫn cụ thể về đổi mới quy trình ra nghị quyết; việc xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc toàn khóa sau đại hội của các cấp ủy đảng; việc lãnh đạo cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng thành cơ chế, chính sách; việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng; việc chỉ đạo điểm, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng những điển hình tiên tiến; việc sắp xếp TCBM, sắp xếp cán bộ...

Hai là, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đã nhận thức đúng đắn về vai trò, trách nhiệm của mình trong đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC.

Cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương; tích cực, chủ động quán triệt và vận dụng có hiệu quả những quan điểm, giải pháp lớn của Đảng và tiếp thu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Ninh trong xác định chủ trương, giải pháp đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC. Trong đó, CUCH xác định sự đoàn kết trong đảng ủy, đảng bộ là yếu tố quan trọng trong đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC. Kịp thời xây dựng và ban hành các nghị quyết, quyết định đúng đắn về đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCH và quyết liệt trong lãnh đạo tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao.

Ba là, đa số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan CQCH đã xác định trách nhiệm của mình đối với đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC.

Đa số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan CQCH ở tỉnh Bắc Ninh đã tích cực thực hiện các chủ trương, nghị quyết, định hướng về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, trong đó có nhiệm vụ xây dựng chính quyền, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh đã chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan CQCH, coi đây là điều căn cốt để xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Trình độ của đội ngũ cán bộ này không ngừng được nâng lên, được đào tạo đảm bảo chất lượng, có trình độ lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu, có kinh nghiệm, có ý thức trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo. Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan CQCH, nhất là người đứng đầu tích cực tham gia vào các chủ trương, nghị quyết, định hướng về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC và chủ động thực hiện có kết quả, coi trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

Bốn là, CUCH lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp huyện ngày càng đạt hiệu quả cao.

Đa số CUCH ở tỉnh Bắc Ninh luôn tạo điều kiện để HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức CT-XH phối hợp hoạt động, tham gia vào đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH cấp huyện với chức năng, nhiệm vụ của mình đã góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cùng cấp có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân. Từ đó góp phần quan trọng vào đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC, góp phần xây dựng chính quyền vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, một số CHCU, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ làm công tác tham mưu chưa nhận thức đúng, đầy đủ về sự cần thiết phải đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC.

Một số CUCH vẫn duy trì nội dung và phương thức lãnh đạo truyền thống, chưa có sự điều chỉnh kịp thời theo tình hình thực tế. Đôi lúc CUCH chưa bám sát thực tiễn để lãnh đạo và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời; chưa chủ động, sáng tạo trong cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, còn thụ động, trông chờ, ỷ lại vào cấp trên; chưa đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Hiện nay vẫn còn một số cán bộ có biểu hiện coi việc đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC là công việc của tập thể cấp ủy và của BTV đảng ủy nên chưa tích cực tham gia, đề xuất giải pháp cùng CUCH xây dựng CQCC trong sạch, vững mạnh.

Hai là, một số cán bộ, đảng viên chưa phát huy vai trò, trách nhiệm trong đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC.

Một số cán bộ, đảng viên chưa nhận thức được sự cần thiết phải đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC, chưa thật sự phát huy vai trò gương mẫu, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Năng lực, tác phong làm việc, ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế. Một số cán bộ, đảng viên có tâm lý ngại xáo trộn, ngại thay đổi trong đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC.

Ba là, vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH trong tham gia vào đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC chưa được một số CUCH quan tâm đúng mức.

Hiện nay, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện ở một số nơi ở tỉnh Bắc Ninh chưa xác định đúng đắn trách nhiệm và quyền lợi của mình trong tham gia vào đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC. Một số CUCH chưa quan tâm lãnh đạo và phát huy mạnh mẽ vai trò và trách nhiệm của MTTQ và các đoàn thể CT-XH, do đó chưa có nhiều giải pháp đem lại hiệu quả cao để phát huy vai trò và trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức CT-XH tham gia vào đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC. Cấp ủy cấp huyện chưa xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng, sự phối hợp này nhìn chung còn rời rạc và chưa tạo được chuyển biến căn bản.

Bốn là, mặt trái của kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch đối với Đảng và Nhà nước.

Mặt trái của kinh tế thị trường đã tác động đến phát triển nhân cách người cán bộ, đảng viên, trong đó có một số cán bộ, đảng viên làm việc trong các cơ quan đảng và CQCH ở tỉnh Bắc Ninh. Đó là những cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, quên đi trách nhiệm, bòn phận trước Đảng, trước Nhân dân. Trong khi đó, các thế lực thù địch không từ bỏ âm mưu “diễn biến hòa bình” và hoạt động thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tăng cường hoạt động chống phá cách mạng nhằm làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nói chung và đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC nói riêng trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế hiện nay là vấn đề mới và rất khó, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Do đó trong quá trình thực hiện phải tìm tòi, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm nên khó tránh khỏi những thiếu sót.

3.2.2. Những kinh nghiệm về đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay

Một là, sự nhận thức sâu sắc, quan tâm đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC là kinh nghiệm quan trọng quyết định thành công việc đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh.

Thực tế cho thấy, sự đổi mới trong bất kỳ lĩnh vực nào đều bắt đầu từ nhận thức đúng đắn. Trong công tác lãnh đạo chính quyền, nếu cấp ủy không nhận thức rõ tầm quan trọng, tính cấp thiết về đổi mới sự lãnh đạo thì việc thực hiện sẽ mang tính hình thức, đối phó, thiếu chiều sâu và không đem lại hiệu quả thực chất. Do đó, CUCH, nhất là người đứng đầu phải nhận thức đúng, sâu sắc tầm quan trọng của đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC. Tập thể cấp ủy, nhất là người đứng đầu, với tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm phải kịp thời ban hành các chủ trương, nghị quyết đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC. Do đó, sự nhận thức

sâu sắc và quan tâm chú trọng của CUCH về đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC không chỉ là điều kiện tiên quyết mà còn là yếu tố quan trọng quyết định thành công của quá trình đổi mới này. Khi nhận thức đã “thông”, hành động sẽ quyết liệt, đồng bộ và tạo ra sự chuyển biến thực chất trong hiệu lực, hiệu quả hoạt động của CQCC.

Hai là, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh xác định đúng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo đối với CQCC góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của CQCH trong bối cảnh mới.

Cấp ủy cấp huyện cần tập trung đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC về những vấn đề như: Đổi mới xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gắn với thực tiễn và nhu cầu của nhân dân; nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện các nghị quyết của CUCH gắn với vai trò quản lý của CQCC... Cấp ủy cấp huyện tập trung vào việc định hướng chiến lược, ban hành các nghị quyết mang tính dẫn dắt, giám sát việc thực hiện, đồng thời tránh can thiệp sâu vào công việc cụ thể của CQCC. Qua đó, CQCH được trao quyền thực thi chính sách một cách hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ba là, quán triệt quan điểm của Đảng về tinh gọn TCBM của HTCT là cơ sở để CUCH xác định chủ trương, nghị quyết đúng đắn về đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC.

Thực tế cho thấy, quán triệt đầy đủ chủ trương của Đảng về tinh gọn TCBM của HTCT là một trong những yếu tố rất quan trọng để CUCH ở tỉnh Bắc Ninh xác định chủ trương, nghị quyết đúng đắn về đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC. Gần đây, ngày 14/4/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 759/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó, sẽ kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay kể từ ngày 01/7/2025; đồng thời chuyển toàn bộ nhiệm vụ, quyền

hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hiện nay về cho xã, phường, đặc khu thực hiện. Vì vậy cần nhận thức rõ rằng, việc không tiếp tục tổ chức cấp hành chính trung gian (cấp huyện) nếu được thực hiện tốt sẽ giúp giảm sự chồng chéo trong hệ thống hành chính nhà nước, đồng thời tạo ra một mô hình hành chính tinh gọn, linh hoạt, phù hợp với yêu cầu phát triển trong bối cảnh hiện nay. Đây chính là căn cứ, là cơ sở để các cấp ủy đảng, trong đó có CUCH ở tỉnh Bắc Ninh xác định chủ trương, nghị quyết đúng đắn về đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC.

Bốn là, sự đoàn kết và quyết tâm đổi mới của tập thể CUCH, nhất là người đứng đầu là yếu tố quan trọng trong đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC.

Cấp ủy cấp huyện là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới đối với CQCC. Vì vậy, sự đổi mới nhanh hay chậm, có đem lại hiệu quả thiết thực hay không phụ thuộc vào sự lãnh đạo của CUCH. Đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC là một công việc khó, chịu chi phối bởi thói quen, lợi ích, năng lực nên đòi hỏi cần phải có sự đoàn kết thống nhất của tập thể cấp ủy. Cấp ủy cấp huyện cần xây dựng quy chế làm việc, trong đó quy định cụ thể về mối quan hệ giữa cấp ủy đối với chính quyền; sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền để tránh tình trạng cấp ủy bao biện làm thay chính quyền hoặc cấp ủy buông lỏng lãnh đạo và “khoán trắng” mọi công việc ở cấp huyện cho chính quyền.

Năm là, sự tạo điều kiện thuận lợi cho MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân giám sát hoạt động của chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức CQCH; thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCC góp phần quan trọng vào kết quả đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh.

Việc tạo điều kiện thuận lợi cho MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân giám sát hoạt động của chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức CQCH trong thực thi công vụ sẽ góp phần quan trọng vào kết quả đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC. Cấp ủy cấp huyện quan tâm, hướng

dẫn MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân về giám sát hoạt động của chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức CQCH. Đồng thời, CUCH tạo thuận lợi cho các tổ chức này và nhân dân giám sát hoạt động của chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức CQCH; có biện pháp ngăn chặn những hành vi không đúng đối với người giám sát, phát hiện sai sót, tiêu cực. Qua đó, MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân góp phần vào kết quả về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC.

Đồng thời, do tính chất công việc, cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong CQCH phải trực tiếp tiếp xúc với những lĩnh vực hết sức nhạy cảm như tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản... Đây là những lĩnh vực rất dễ nảy sinh những tiêu cực với những thủ đoạn hết sức tinh vi. Vì vậy, CUCH phải chú trọng công tác kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ này; đồng thời tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhằm xây dựng CQCH trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở khung lý thuyết đã xây dựng ở chương 2, luận án bám sát đổi mới 4 nội dung và đổi mới 5 phương thức lãnh đạo của CUCH đối với CQCC để đánh giá cả ưu điểm, hạn chế, sử dụng nhận định, số liệu trong các văn bản của Tỉnh ủy Bắc Ninh, CUCH, HĐND cấp huyện, UBND cấp huyện, đồng thời sử dụng kết quả phân tích điều tra xã hội học của đề tài luận án làm luận cứ, luận chứng minh chứng cho các nhận định của người nghiên cứu luận án. Do hạn chế về thời gian và phương pháp thu thập thông tin, số liệu nên khi phân tích, đánh giá thực trạng ưu điểm, hạn chế về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh, luận án chủ yếu tập trung khai thác số liệu của các năm gần đây, số liệu từ năm 2015 được điểm xuyết trong các dẫn chứng để phân tích, so sánh.

Luận án phân tích nguyên nhân của ưu điểm, nguyên nhân của hạn chế và rút ra 05 kinh nghiệm về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh, gồm: 1) Sự nhận thức sâu sắc, quan tâm đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC là kinh nghiệm quan trọng quyết định thành công việc đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh. 2) Cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh xác định đúng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo đối với CQCC góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của CQCH trong bối cảnh mới. 3) Quán triệt quan điểm của Đảng về tinh gọn TCBM của HTCT là cơ sở để CUCH xác định chủ trương, nghị quyết đúng đắn về đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC. 4) Sự đoàn kết và quyết tâm đổi mới của tập thể CUCH, nhất là người đứng đầu là yếu tố quan trọng trong đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC. 5) Sự tạo điều kiện thuận lợi cho MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân giám sát hoạt động của chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức CQCH; thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCC góp phần quan trọng vào kết quả đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TIẾP TỤC ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH TRONG BỐI CẢNH MỚI

Luận án nghiên cứu “Đổi mới sự lãnh đạo của chính quyền cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay” được nghiên cứu sinh triển khai, phân tích thực trạng, nguyên nhân và rút ra kinh nghiệm, có giá trị khoa học và đóng góp lý luận trong nghiên cứu khoa học Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước. Đứng trước bối cảnh mới, khi tình hình, nhiệm vụ chính trị thay đổi, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ 01/7/2025, chuyển toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hiện nay về cho cấp xã thực hiện. Đây là điều nghiên cứu sinh trăn trở, suy nghĩ làm thế nào để nghiên cứu của luận án không chỉ dừng lại ở một nghiên cứu khoa học, không chỉ có đóng góp về mặt khoa học, về mặt lý luận, mà còn có ý nghĩa thực tiễn, góp phần đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới. Nghiên cứu chủ trương của Đảng, Nhà nước từ các nghị quyết, kết luận của Trung ương, văn bản của Chính phủ, chủ trương của cấp ủy, chính quyền tỉnh, là căn cứ chính trị, pháp lý quan trọng để nghiên cứu sinh đề xuất phương hướng, giải pháp nghiên cứu của luận án chuyển từ cấp huyện xuống cấp xã ở tỉnh Bắc Ninh, cho phù hợp tình hình thực tiễn, bối cảnh mới hiện nay đang thay đổi, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền địa phương hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã chỉ đạo: “*Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp*

xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã, định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, quy định của Đảng có liên quan, báo cáo Bộ Chính trị trong quý III/2025” [10, tr.4]. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị yêu cầu: “Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả” [11, tr.1]. Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII ngày 12/4/2025 khẳng định: “Cơ bản thống nhất các nội dung đề xuất của Bộ Chính trị và Đề án về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp” [12, tr.2]. Nghị quyết cũng khẳng định: “Đồng ý số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc trung ương)” [12, tr.2]. Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng quy định: Ban chấp hành đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh từ 27-33 đồng chí; trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (phường) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng tối đa không quá 27 đồng chí; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (phường) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33 đồng chí. Ban thường vụ đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh từ 9-11 đồng chí. Định hướng cơ cấu, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch HĐND (bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm) chủ tịch UBND, 1 phó chủ tịch HĐND, 1 chủ tịch UBND; chủ nhiệm UBKT, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy quân sự, trưởng công an; chủ tịch MTTQ và cơ cấu khác (nếu có) do ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét, quyết định. Phó bí thư gồm 2 đồng chí (1 phó bí thư thường trực và 1 phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân) [17, tr.21].

Quyết định số 759/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/4/2025 *Phê duyệt đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp*, đưa ra phương án sắp xếp cụ thể đối với 52 đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó quy định:

Sáp nhập tỉnh **Bắc Giang** và tỉnh **Bắc Ninh** (đã được quy hoạch đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc trung ương) thành **01 tỉnh mới** có tên gọi là **tỉnh Bắc Ninh**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại **thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay (giảm 1 tỉnh) có diện tích tự nhiên 4.718,6 km² và quy mô dân số 3.509.100 người** [158, tr.12].

Quyết định số 759/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng quy định về cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương cấp xã: 1) Chính quyền địa phương cấp xã gồm có HĐND và UBND; 2) HĐND cấp xã thành lập 02 ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội; 3) Về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã: Do bỏ toàn bộ đơn vị hành chính cấp huyện, tổ chức sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã để hình thành các đơn vị hành chính cấp xã có quy mô lớn hơn so với cấp xã hiện nay; đồng thời chuyển toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hiện nay về cho xã, phường, đặc khu thực hiện... [158, tr.19]. Như vậy, trong bối cảnh mới, khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Bắc Ninh được sắp xếp, tổ chức lại theo mô hình mới, không còn cấp huyện, tuy nhiên, chức năng, nhiệm vụ của cấp huyện sẽ được chuyển xuống cấp xã để tiếp tục triển khai, thực hiện.

Thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang khẩn trương thống nhất chủ trương sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã của 2 tỉnh. Về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, ngày 25/4/2025 HĐND tỉnh Bắc Ninh ban hành Nghị quyết số 556/NQ-HĐND *Về việc tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025*, theo đó, sắp xếp thành 41 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 20 phường và 21 xã) [73]. Ngày 25/4/2025 HĐND tỉnh Bắc Giang ban hành Nghị

quyết số 30/NQ-HĐND *Tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Giang năm 2025*, theo đó, sắp xếp thành 57 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 13 phường và 44 xã) [74].

Về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, ngày 25/4/2025 HĐND tỉnh Bắc Ninh ban hành Nghị quyết số 555/NQ-HĐND *Về việc tán thành chủ trương sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang để thành lập tỉnh Bắc Ninh*; HĐND tỉnh Bắc Giang ban hành Nghị quyết số 31/NQ-HĐND *Tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang*. Nội dung nghị quyết ghi rõ: 1) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 822,71 km² quy mô dân số 1.561.515 người của tỉnh Bắc Ninh và toàn bộ diện tích tự nhiên 3.895,89 km², quy mô dân số 2.057.918 người của tỉnh Bắc Giang để thành lập tỉnh Bắc Ninh. Sau sắp xếp, tỉnh Bắc Ninh có diện tích tự nhiên 4.718,6 km² và quy mô dân số 3.619.433 người. 2) Tỉnh Bắc Ninh có Trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay [75].

Từ những căn cứ chính trị, pháp lý, xuất phát từ thực tiễn tình hình trong bối cảnh mới, luận án tập trung phân tích những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động và phương hướng, những yêu cầu cần quán triệt, những giải pháp đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp xã đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới. Trong bối cảnh mới, thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, sắp xếp, cơ cấu tổ chức đơn vị hành chính cấp xã ở địa phương, những giải pháp luận án đưa ra được áp dụng cho cấp ủy cấp xã trong đổi mới sự lãnh đạo đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh sau sắp xếp (cả tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang hiện nay), 98 chính quyền cấp xã (gồm 33 chính quyền phường, 65 chính quyền xã).

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, gần 40 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy Bắc Ninh luôn lãnh đạo nhân dân địa

phương thực hiện công cuộc đổi mới ở tỉnh đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo ra thế và lực để các đảng bộ, chính quyền địa phương tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, công cuộc đổi mới sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc XHCN ở nước ta đạt những thành tựu cực kỳ quan trọng, đưa nước ta từ một nước nghèo sau mấy chục năm bị chiến tranh tàn phá, trở thành nước có thu nhập trung bình, lọt vào top 40 nước có nền kinh tế, tính theo GDP, đạt từ 400 đến 500 tỷ USD; mở rộng quan hệ đối ngoại, làm bạn, đối tác tin cậy và hội nhập sâu rộng vào cộng đồng quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy Bắc Ninh lãnh đạo nhân dân địa phương đẩy mạnh công cuộc đổi mới, đưa Bắc Ninh trở thành cực tăng trưởng của Vùng Thủ đô và Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, lọt top những tỉnh dẫn đầu về thu nhập bình quân đầu người, tính theo GRDP, năm 2020 ước đạt 5.900 USD, gấp 2,1 lần so với bình quân cả nước [183, tr.56]. Bước vào thời kỳ đổi mới, Bắc Ninh là tỉnh thuần nông với các làng nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống, quy mô nền kinh tế nhỏ bé, thu nhập bình quân đầu người chưa thoát khỏi tình nghèo. Sau gần 40 năm đổi mới, Bắc Ninh đang tiến nhanh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trở thành tỉnh phát triển toàn diện, nền kinh tế được tái cơ cấu theo hướng công nghiệp điện tử, công nghệ cao trở thành ngành mũi nhọn; thương mại, dịch vụ phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, thu hẹp khoảng cách giữa thị trường khu vực thành thị và nông thôn; nông nghiệp chuyên dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, gắn đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

Sự phát triển toàn diện của tỉnh Bắc Ninh thời kỳ đổi mới là kết quả sự lãnh đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương chung tay xây dựng quê hương giàu đẹp. Kết quả của sự phát triển là minh chứng sinh động quá trình đổi mới sự lãnh đạo của Tỉnh

ủy và các cấp ủy trực thuộc đối với HTCT nói chung, lãnh đạo chính quyền địa phương cùng cấp nói riêng. Những kết quả phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương lại tạo ra thế và lực mới để các cấp ủy địa phương tiếp tục đẩy mạnh đổi mới sự lãnh đạo đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới.

Hai là, Đảng ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT là cơ sở chính trị quan trọng để cấp ủy địa phương ở tỉnh Bắc Ninh tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo đối với chính quyền địa phương cùng cấp.

Nhận thức lý luận của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT chính thức được đưa vào Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VII, nhưng thực ra quá trình đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng đã được bắt đầu từ Đại hội VI, khi đó Đảng xác định quá trình đổi mới bắt đầu từ đổi mới tư duy, trước hết là đổi mới tư duy về kinh tế. Trong tiến trình đổi mới sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đảng nhận thấy, cùng với đổi mới nền kinh tế đất nước, cần phải từng bước đổi chính trị, bắt đầu từ đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT, thực hiện đổi mới xây dựng Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đảng xác định một trong những nhiệm vụ chủ yếu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng: *“Ba là, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, trước hết là đối với Nhà nước; đổi mới công tác quản lý của Đảng”* [68, tr.213]. Đảng chỉ rõ: *“Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và những chủ trương công tác, lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa thành hiến pháp, pháp luật, chính sách... Đảng kiểm tra và giám sát việc thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng thông qua hoạt động của đảng viên và tổ chức đảng trong các cơ quan nhà nước...”* [68, tr.213]. Đến Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng tiếp tục khẳng định, bổ sung và phát triển

nhận thức về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT, trước hết là đối với Nhà nước, Cương lĩnh xác định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên... Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu” [66, tr.88]. Tại Đại hội XII của Đảng (2016), trong phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2016-2021, Đảng dành hẳn nhiệm vụ thứ mười để nói về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT, nhất là đối với Nhà nước. Những nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo được xác định ở Đại hội XII là sự cụ thể hóa và phát triển nhận thức của Cương lĩnh 2011 về phương thức lãnh đạo của Đảng, trong đó nhấn mạnh vấn đề lãnh đạo bằng xây dựng và thực hiện quy chế, quy định, quy trình công tác, xác định thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan lãnh đạo của Đảng; trách nhiệm của người đứng đầu. Đến Đại hội XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026, Đảng tiếp tục khẳng định phải đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới, những nội dung cần đổi mới kế thừa và phát triển quan điểm, tư tưởng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT, nhất là đối với Nhà nước được xác định ở Đại hội XII. Đặc biệt, đến Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Đảng ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về *tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới* và Nghị quyết số 28-NQ/TW về *tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới*, trong đó xác định sáu giải pháp quan trọng nhằm thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT. Những nghị quyết, quyết định lãnh đạo của Đảng là một trong nhiều văn bản lãnh đạo của Đảng về đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với HTCT, nhất là đối với Nhà nước, là căn cứ chính trị quan trọng để cấp

ủy địa phương ở tỉnh Bắc Ninh tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo đối với chính quyền địa phương cùng cấp trong thời gian tới.

Ba là, sau khi hoàn thành việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã, kết thúc hoạt động của HTCT cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh (tỉnh sáp nhập với tỉnh Bắc Giang) sẽ tiến hành đại hội đảng bộ cấp xã, cấp tỉnh mới theo Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Khi đó, đại hội đảng bộ các cấp ở tỉnh Bắc Ninh có nội dung tổng kết, đánh giá hoạt động lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với HTCT, nhất là đối với chính quyền cùng cấp nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm có giá trị lý luận để chỉ đạo đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với chính quyền địa phương cùng cấp trong thời gian tới.

Các đảng bộ cấp xã ở tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang chỉ đạo tổ chức đại hội ở các chi bộ trực thuộc đảng bộ cấp xã hiện tại, chuẩn bị cho đại hội đảng bộ cấp xã sau sáp nhập các xã, phường, thị trấn hiện tại thành các đơn vị hành chính cấp xã có quy mô, diện tích lớn và tương ứng với những đơn vị này là thành lập các đảng bộ cấp xã có quy mô TCBM và số lượng đảng viên lớn hơn trước, trực thuộc Tỉnh ủy Bắc Ninh. Sau khi đại hội đảng bộ cấp xã mới, sau sáp nhập thành công, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh những tháng cuối năm 2025, sẽ tổng kết, đánh giá toàn diện hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ đối với HTCT và các lĩnh vực đời sống xã hội của tỉnh. Vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Ninh và cấp ủy cấp xã đối với chính quyền địa phương cùng cấp cũng sẽ được đánh giá thỏa đáng những thành tựu và hạn chế, rút được bài học có giá trị lý luận, thực tiễn để tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy, BTV cấp ủy khóa tới đẩy mạnh đổi mới sự lãnh đạo đối với chính quyền địa phương cùng cấp đạt những thành công to lớn hơn.

Thực tế cho thấy, từ năm 2015 đến nay, trải qua gần hai nhiệm kỳ công tác, Tỉnh ủy Bắc Ninh và các cấp ủy trực thuộc đã mạnh dạn đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với CQCC, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, có tính đột phá trong công tác xây dựng chính quyền, thực hiện cải cách hành chính nhà nước, tạo tiền đề để chính quyền địa phương làm tốt công tác

quản lý nhà nước và điều hành các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tỉnh Bắc Ninh có bước phát triển mạnh mẽ như hiện nay là do dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy và các cấp ủy trực thuộc, chính quyền các cấp trong tỉnh đã nỗ lực rất lớn trong quản lý, điều hành, thu hút đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, công nghiệp, văn hóa, giáo dục y tế... để tạo môi trường, điều kiện cho nền kinh tế trong tỉnh phát triển nhanh, mạnh. Bước vào thời kỳ phát triển mới của đất nước và của tỉnh Bắc Ninh sau sáp nhập, những kinh nghiệm có giá trị của hai nhiệm kỳ vừa qua trong đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với CQCC sẽ được kế thừa, vận dụng để đẩy mạnh hơn nữa quá trình đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với HTCT nói chung, với chính quyền địa phương cùng cấp nói riêng.

Bốn là, Bắc Ninh đang tiến nhanh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại sáng, xanh, sạch; những tác động tích cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư góp phần thúc đẩy đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với chính quyền địa phương cùng cấp.

Phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa và con người của vùng đất văn vật, Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo nhân dân địa phương có những bước chuyển mình mạnh mẽ, đưa Bắc Ninh trở thành cực tăng trưởng của Vùng Thủ đô và Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, ngày nay Bắc Ninh đang tiến nhanh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Có được những thành tựu lớn đó là do Tỉnh ủy và các cấp ủy trực thuộc lãnh đạo địa phương sớm tiếp cận với kinh tế công nghiệp sản xuất theo công nghệ hiện đại, lựa chọn và thu hút đầu tư những ngành công nghiệp điện tử mũi nhọn, có giá trị cao. Nền kinh tế dựa trên phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao không chỉ tạo ra những giá trị kinh tế lớn cho địa phương, mà còn làm thay đổi sâu sắc tâm lý, tư tưởng, nếp nghĩ, tác phong công nghiệp cho nhân dân địa phương, và trên nền đó, làm thay đổi tư duy, tầm nhìn, tư tưởng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của đảng bộ, chính quyền địa phương.

Dưới tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bắc Ninh sớm làm quen và thực hiện chuyển đổi số trong nền kinh tế định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao; cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghệ cao và số hóa, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Bắc Ninh đã chủ động từng bước xây dựng chính quyền số, cán bộ lãnh đạo, quản lý học tập, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số để vận dụng trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Thực hiện chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo và quản lý nhà nước ở địa phương là xu hướng khách quan, tất yếu, tạo tiền đề kỹ thuật để đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới đạt thành tựu như mong muốn.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Một là, những phức tạp trong đời sống chính trị, kinh tế quốc tế đang có những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương, ảnh hưởng trực tiếp đến đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, có những dự báo tổng quát, đúng đắn về tình thế giới và khu vực sẽ có những tác động không thuận lợi cho sự phát triển mọi mặt của địa phương: “Trong những năm sắp tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; môi trường chính trị, an ninh, kinh tế khu vực và thế giới đang trở nên bất ổn với tác động nhanh... Các “điểm nóng” khu vực, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn đang hiện hữu, vai trò của các thể chế đa phương lớn trên thế giới đang bị ảnh hưởng” [183, tr.88]. Bắc Ninh là tỉnh có độ mở khá lớn về kinh tế - xã hội, định hướng phát triển nền kinh tế theo hướng công nghiệp công nghệ cao, du lịch dịch vụ hiện đại, nông nghiệp xanh, thu hút đầu tư lớn từ các tập đoàn kinh tế nước ngoài, do đó cuộc chiến tranh thương mại hiện nay, xuất phát từ chủ nghĩa bảo hộ và sự suy yếu của các thể chế quốc tế đa phương, đang làm cho nền kinh tế của tỉnh những năm sắp tới đứng trước những khó khăn, thách thức không nhỏ. Chiến tranh thương mại thông qua thuế

quan bảo hộ mậu dịch giữa các nước lớn và việc Chính phủ Mỹ chủ trương đánh thuế cao hàng hóa từ Việt Nam vào Mỹ, có nguy cơ làm cho những sản phẩm công nghiệp điện tử, thế mạnh chủ yếu của nền kinh tế Bắc Ninh, đứng trước nguy cơ không tiêu thụ được hàng hóa, làm đình đốn sản xuất, người lao động mất việc làm, đời sống gặp khó khăn. Tình hình khách quan này trực tiếp tác động đến vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp; đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp phải giải bài toán khó: đổi mới sự lãnh đạo sao cho chính quyền địa phương, dù đứng trước khó khăn thách thức, vẫn phải làm tốt vai trò quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tổ chức tốt việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương.

Hai là, cuộc cách mạng về TCBM do Đảng phát động trên phạm vi cả nước lúc đầu khó tránh khỏi gây xáo trộn trong HTCT tỉnh Bắc Ninh, làm cho quá trình đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp gặp khó khăn, thách thức nhất định.

Đứng trước khó khăn, thách thức phải đổi mới, đổi mới để vượt lên khó khăn, đạt thành tựu lớn, đó là thực tiễn lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong gần 40 năm đã qua. Cả nước nói chung, tỉnh Bắc Ninh nói riêng, bước vào thời kỳ phát triển mới, vừa có thuận lợi, vừa có những khó khăn, thách thức không nhỏ, đòi hỏi toàn Đảng, Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung, phương thức lãnh đạo đối với HTCT và các lĩnh vực đời sống xã hội để vươn lên tầm cao mới. Tuy nhiên, cuộc cách mạng về TCBM của HTCT nước ta hiện nay cũng đang đặt ra những thách thức cho đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp trên những điểm chính sau: 1) Việc xóa bỏ đơn vị hành chính và CQCH là hiện tượng tổ chức chưa từng có từ trước đến nay, làm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đang làm việc trong HTCT và các đơn vị sự nghiệp công cấp huyện xáo trộn cuộc sống riêng, hẫng hụt về tư tưởng, tình cảm. 2) Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã thành những đơn vị lớn hơn về quy mô dân số, diện tích, cơ cấu tổ chức, bộ máy làm cho đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức làm việc ở những đơn vị thực hiện sáp nhập dư thừa biên chế; những cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng ở đơn vị sáp nhập có thể phải xuống làm phó, cấp phó xuống làm chuyên viên. 3) Quy mô chính quyền cấp tỉnh rộng hơn, buộc nhiều cán bộ phải mất thời gian ổn định cuộc sống gia đình, sắp xếp việc làm, học hành, chữa bệnh cho người thân, gia đình gặp khó khăn... Những yếu tố nói trên cần nhiều thời gian để thích nghi chức trách, nhiệm vụ, ổn định tư tưởng, tình cảm, cuộc sống làm cho tinh thần tích cực của cán bộ, đảng viên trong đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh gặp khó khăn, thách thức nhất định.

Ba là, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong HTCT địa phương tiếp tục tác động tiêu cực đến quá trình đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp.

Đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí là đòi hỏi khách quan của công cuộc đổi mới đất nước. Nhưng tình trạng tham nhũng, lãng phí tiêu cực trong bộ máy công quyền ở nước ta diễn ra nhiều năm, cuộc đấu tranh để ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn này mới chỉ đạt kết quả bước đầu, chưa vững chắc; hơn nữa nguyên nhân sâu xa của tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống không dễ gì nhận diện đầy đủ và xây dựng cơ chế đấu tranh hiệu quả. Những thành công bước đầu của cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí của Đảng và Nhà nước trong những năm gần đây, tuy củng cố được niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, nhưng những thương tích của tệ nạn này gây cho Đảng và Nhà nước nhiều nhức nhối, khó chịu lâu dài. Hiện tượng cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước gục ngã trước cám dỗ của quyền lực, tiền tài, lợi ích cá nhân dẫn đến phạm tội tham nhũng, lãng phí... làm cho nhân dân không khỏi băn khoăn về thể chế, về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT, gây nên những tác động không tốt cho quyết tâm đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh. Một trong những mục tiêu của đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp là làm cho chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu

quả, trong sạch, vững mạnh, phục vụ nhân dân. Nhưng tệ quan liêu, tham nhũng lãng phí đang hủy hoại mục tiêu của công cuộc đổi mới.

Bốn là, phong cách, lối suy nghĩ và tầm nhìn hạn hẹp của người nông dân, tiểu chủ, sản xuất nhỏ; mặt hạn chế của văn hóa làng xã, tư tưởng hẹp hòi, cục bộ địa phương tác động không tốt đến đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh.

Mặc dù tỉnh Bắc Ninh những năm gần đây tiến nhanh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế tỉnh Bắc Ninh theo hướng công nghiệp công nghệ cao, hiện đại, nhưng những dấu ấn sâu đậm trong tư duy phiến diện, tầm nhìn hạn hẹp, phong cách, lối sống thiếu khoa học của người nông dân dựa trên sản xuất nhỏ có sức mạnh lan toả, chi phối sâu sắc đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan đảng, chính quyền ở địa phương. Cùng với những dấu ấn tâm lý, tư tưởng lạc hậu của người tiểu nông, những tác động mặt trái của văn hóa làng xã cũng góp phần tạo nên những diện mạo không mong muốn ở người cán bộ lãnh đạo, quản lý trong quá trình đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp như: thói gia trưởng, thiếu tôn trọng nguyên tắc, xem thường pháp luật, sợ mất an toàn, không dám đột phá, không dám chịu trách nhiệm... Những tác động mặt trái của văn hóa làng xã, của tâm lý tư tưởng, phong cách, lối sống người tiểu nông, sản xuất nhỏ đang ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình đổi mới mạnh mẽ sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới.

4.1.2. Phương hướng và những yêu cầu tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới

4.1.2.1. Phương hướng tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới

Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm quan điểm, chủ trương Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quyết định số 759/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/4/2025 Phê duyệt đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Tỉnh ủy Bắc Ninh, cấp ủy địa phương ở tỉnh Bắc Ninh, trong thời gian tới tập trung xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh, vừa bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền địa phương, kiên quyết khắc phục tình trạng buông lỏng hoặc bao biện làm thay của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp trong hoạt động lãnh đạo.

Một là, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh thời gian tới.

Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương thời gian tới có nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải xây dựng và ban hành các chủ trương, nghị quyết, quyết định lãnh đạo đúng đắn, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển. Xây dựng và ban hành nghị quyết, quyết định lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền bảo đảm tính khoa học, có giá trị lý luận, thực tiễn, tầm nhìn xa là công việc rất khó, đòi hỏi quá trình chuẩn bị công phu, nghiêm túc. Những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong nghị quyết, quyết định lãnh đạo phải dựa trên cơ sở tổng kết thực tiễn, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định đã ban hành để từ đó rút ra những kết luận có tính lý luận làm căn cứ xây dựng chủ trương, nghị quyết lãnh đạo mới. Tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm công tác và đi sâu nghiên cứu lý luận những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo làm căn cứ ban hành chủ trương, nghị quyết lãnh đạo

mới là đòi hỏi khách quan của quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp.

Việc xây dựng và ban hành những chủ trương, nghị quyết, quyết định lãnh đạo đúng là cơ sở đầu tiên để lãnh đạo thành công, nhưng vấn đề là tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết trong thực tiễn. Quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết đòi hỏi các cơ quan lãnh đạo có thẩm quyền phải phân công trách nhiệm rõ ràng, kiểm tra, giám sát thực hiện chặt chẽ, kịp thời điều chỉnh, bổ sung những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Khi đã có quyết định lãnh đạo đúng, người lãnh đạo có thẩm quyền phải kiên quyết, kiên trì, kiên định thực hiện nghị quyết trong thực tiễn, theo phương châm *không bàn lùi, chỉ bàn tiến*. Khó khăn đến đâu tháo gỡ đến đó, quyết tâm thực hiện bằng được những chủ trương, nghị quyết đã ban hành, đó là một phần của đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp.

Hai là, nâng cao năng lực trí tuệ, bản lĩnh chính trị của tập thể cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy và chính quyền trong thực hiện đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh.

Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp là quá trình đổi mới chính trị mang tính trí tuệ cao, đòi hỏi tập thể cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy sắc bén, biết nhìn nhận những vấn đề cần lãnh đạo toàn diện, có tầm nhìn xa. Quá trình đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp diễn ra thường xuyên, lâu dài, không phải làm một lần là xong và không có tiền lệ; cấp có thẩm quyền phải vừa làm, vừa tổng kết rút kinh nghiệm, hình thành lý luận chỉ đạo. Vì vậy đòi hỏi cấp ủy, BTV cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các thành viên ban lãnh đạo phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm khi quyết định những vấn đề mới phát sinh cần phải giải quyết để mở đường cho sự phát triển.

Bản lĩnh chính trị vững vàng không chỉ dựa trên sự kiên định về tư tưởng chính trị và lòng trung thành với sự nghiệp, mà rất cần dựa trên trình độ trí tuệ của người cán bộ. Trình độ trí tuệ của người cán bộ được hình thành trong quá trình học tập chuyên cần ở nhà trường, trong sách vở, học trong cuộc sống và tinh thần sáng tạo, vận dụng tri thức vào thực tiễn công tác. Trí tuệ sắc bén và lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng là cơ sở tạo nên bản lĩnh chính trị vững vàng của người cán bộ. Người cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền nếu thiếu bản lĩnh chính trị vững vàng, thiếu tri thức khoa học và trí tuệ thì không thể đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC đạt kết quả tốt.

Ba là, kiên định, vững vàng thực hiện cách mạng về TCBM của HTCT và chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới.

Hiện nay và trong thời gian tới, Đảng thực hiện quyết liệt cuộc cách mạng về TCBM trong HTCT và chuyển đổi số nhằm mở đường cho bước phát triển mới của đất nước tiến vào kỷ nguyên mới. Đặc điểm cuộc cách mạng về TCBM lần này là thay đổi về chất đơn vị hành chính và chính quyền địa phương của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Từ chỗ, nước ta thực hiện chính quyền địa phương ba cấp, nay thu gọn lại chỉ còn chính quyền địa phương hai cấp - chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã. Việc bỏ đơn vị hành chính cấp huyện và chính quyền địa phương cấp huyện là sự thay đổi mạnh mẽ, chưa từng diễn ra kể từ ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, ngày 2/9/1945 đến nay. Cuộc cách mạng này tác động sâu sắc đến toàn xã hội, đến đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đang công tác trong bộ máy công quyền của chính quyền địa phương cả nước hiện nay, ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng. Những thay đổi to lớn đó đòi hỏi phải kiên định, kiên quyết, kiên trì thực hiện, dù khó khăn đến đâu cũng phải quyết tâm thực hiện.

Bốn là, thực hiện tốt công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đáp ứng yêu cầu đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh.

Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp luôn đòi hỏi phải thực hiện tốt công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát trong đảng bộ địa phương. Đặc biệt trong thời gian tới, cuộc cách mạng về TCBM diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu rộng đến các cấp chính quyền địa phương, đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong HTCT của tỉnh Bắc Ninh, đòi hỏi các cấp ủy, BTV cấp ủy phải thực hiện tốt công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ trong đảng bộ, làm cho cán bộ, đảng viên, người lao động nắm vững quan điểm, chủ trương của Đảng để chủ động, tự giác thực hiện. Cùng với cách mạng về tổ chức, cũng cần tập trung cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan chính quyền, trong HTCT ở Bắc Ninh, theo hướng quy chuẩn hóa, pháp luật hóa công tác quản lý cán bộ, khắc phục tính tùy tiện của các cơ quan quản lý. Công chức, viên chức hành chính phải có tính chuyên nghiệp và thành thạo công việc dựa trên trình độ chuyên môn cao.

4.1.2.2. Những yêu cầu tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới

Một là, đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh phải đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương.

Đảng là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực đời sống xã hội là đòi hỏi tất yếu, khách quan của quá trình phát triển cách mạng. Tuy nhiên đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng là đổi mới chính trị, đòi hỏi quá trình đổi mới phải giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm cho các lĩnh vực đời sống xã hội phát triển ổn định, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội tăng trưởng nhanh, đời sống văn hóa - xã hội của nhân dân an vui, lành mạnh; quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội bảo đảm. Thực tiễn sự

nghiệp đổi mới của đất nước ta gần 40 năm qua là minh chứng sinh động cho yêu cầu trên.

Lý luận và thực tiễn công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy, mọi sự tác động lãnh đạo của cấp ủy địa phương (của Đảng nói chung) đối với chính quyền nhà nước đều liên quan đến chính trị. Mỗi thay đổi dù nhỏ trong chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định của các cấp ủy đảng về chức năng, nhiệm vụ của chính quyền, về công tác tổ chức, cán bộ, sắp xếp nhân sự trong bộ máy của HĐND, UBND... đều tác động trực tiếp đến các lĩnh vực của đời sống xã hội địa phương, đến tư tưởng, tình cảm, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Vì vậy, đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh phải thực hiện từng bước vững chắc, lấy mục tiêu giữ vững ổn định chính trị để phát triển trong quá trình đổi mới là yêu cầu có tính nguyên tắc.

Hai là, đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh phải bảo đảm vừa không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, vừa phát huy được tính chủ động, sáng tạo trong quản lý và điều hành của chính quyền địa phương cùng cấp.

Theo Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức thành viên của HTCT, nhưng là tổ chức thành viên giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo đối với HTCT. Ở các đơn vị hành chính địa phương, HTCT địa phương do đảng bộ địa phương, thường xuyên và trực tiếp là các cấp ủy, BTV cấp ủy địa phương lãnh đạo trực tiếp, mọi mặt. Chính quyền địa phương là thành viên của HTCT, gồm HĐND và UBND địa phương được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật; HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân địa phương, do nhân dân bầu ra; UBND địa phương là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, do HĐND bầu ra, chịu sự chỉ đạo của Chính phủ và UBND cấp trên. Chính quyền địa phương đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, mọi mặt của cấp ủy, BTV cấp ủy địa phương. Sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương không làm cản trở

chính quyền địa phương hoạt động theo quy định của pháp luật, trái lại tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy luôn bảo đảm cho chính quyền địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của chính quyền theo đúng quy định của Hiến pháp, pháp luật.

Do vậy, khi thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo chính quyền địa phương cùng cấp, cấp ủy, BTV cấp ủy một mặt, phải giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của mình, nhưng mặt khác, cấp ủy, BTV cấp ủy phải tạo mọi điều kiện để chính quyền thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phát huy quyền làm chủ của nhân dân địa phương. Cấp ủy địa phương tôn trọng và phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền địa phương cùng cấp trong thực hiện chức năng quản lý, điều hành chính là tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp. Mọi biểu hiện thiếu dân chủ, áp đặt, bao biện làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp đều làm suy giảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Ba là, đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh phải được tiến hành đồng thời với đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn bộ HTCT.

Đảng khẳng định: “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải đồng bộ với đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới kinh tế” [65, tr.306]. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với HTCT là quá trình đổi mới chính trị, phải kiên trì, thận trọng, có bước đi thích hợp, bảo đảm giữ vững sự ổn định chính trị làm tiền đề cho kinh tế - xã hội phát triển, bảo đảm an ninh, quốc phòng, an toàn và trật tự xã hội. Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp phải thực hiện đồng bộ với quá trình đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với HTCT và các lĩnh vực đời sống xã hội.

Trong HTCT nước ta, hiện đang thực hiện cơ chế vận hành Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; mỗi bộ phận cấu thành cơ chế vận hành đó đều giữ một vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, không thể thay thế, tạo

nên sức mạnh tổng hợp cho cả HTCT. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước không thể không tác động trực tiếp đến sự lãnh đạo của Đảng đối với các bộ phận còn lại của HTCT, do đó phải thực hiện đồng bộ đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với HTCT và các lĩnh vực đời sống xã hội.

Quán triệt yêu cầu này, đòi hỏi trong thực tiễn đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp, bản thân các cấp ủy, BTV cấp ủy phải tự đổi mới, tự chỉnh đốn để xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo chính trị, trung tâm đoàn kết của cả HTCT. Đồng thời, phải thường xuyên chăm lo kiện toàn củng cố về TCBM, phát huy sức mạnh của MTTQ, các tổ chức CT-XH tham gia xây dựng chính quyền, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, các nghị quyết, quyết định, chương trình kế hoạch công tác của chính quyền nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bốn là, đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp phải chú trọng phát huy dân chủ trong Đảng và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân; dựa vào nhân dân để xây dựng đảng bộ, chính quyền địa phương thật sự trong sạch, vững mạnh.

“Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [65, tr.125] là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng trong tiến trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước. Quan điểm này xuất phát từ tôn chỉ, mục đích phấn đấu của Đảng, kể từ khi ra đời đến nay, lãnh đạo nhân dân Việt Nam làm cách mạng, đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa đất nước đi lên theo định hướng XHCN, thực hiện “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”, thiết lập nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà ở đó, mọi quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ thể, đứng ở *vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển đất nước* [67, tr.51]. Mặt khác, việc mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội tạo điều kiện thuận lợi để Đảng phát huy được tiềm năng, trí tuệ, năng lực sáng tạo

của đội ngũ cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân. Dân chủ, vì thế vừa là mục tiêu, vừa động lực của sự phát triển.

Xuất phát từ quan điểm chỉ đạo nói trên, quá trình đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp phải sử dụng nhiều giải pháp khác nhau để không ngừng mở rộng dân chủ (cả dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp) trong hoạt động nội bộ Đảng, từ việc xây dựng và ban hành các chỉ thị, nghị quyết; công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng... đồng thời, từng bước mở rộng dân chủ trong hoạt động của HĐND và UBND; phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội và người dân tích cực tham gia các hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, trật tự, tạo nên sức mạnh từ trong nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương. Mọi biểu hiện coi thường quyền làm chủ của nhân dân, dân chủ hình thức, vi phạm pháp luật thực hiện dân chủ ở cơ sở đều làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, làm suy yếu sức mạnh của Đảng và chế độ XHCN.

Năm là, đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh là trách nhiệm chung của đảng bộ, của tập thể ban chấp hành, trong đó thường xuyên và trực tiếp là BTV và thường trực cấp ủy.

Theo quy định của Điều lệ Đảng, cấp ủy địa phương là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ giữa hai kỳ đại hội, trên cơ sở nghị quyết của đại hội đảng bộ, lãnh đạo HTCT và nhân dân địa phương thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn. Thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng chỉ ra rằng, nhiệm vụ cách mạng của đất nước và các địa phương không ngừng vận động, phát triển, đòi hỏi toàn Đảng và các đảng bộ địa phương phải thường xuyên đổi mới sự lãnh đạo cho phù hợp với yêu cầu phát triển của nhiệm vụ cách mạng. Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, đòi hỏi thận trọng và có bước đi vững chắc do cấp ủy, BTV cấp ủy trực tiếp thực hiện, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy cấp trên. Để đổi mới sự lãnh đạo của

cấp ủy thành công vững chắc, đòi hỏi có sự chung tay góp sức từ nhiều phía, là trách nhiệm không chỉ của cấp ủy, BTV cấp ủy, thường trực cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy mà còn là trách nhiệm của các tổ chức thành viên của HTCT, của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tham gia xây dựng đảng bộ, chính quyền địa phương.

Cấp ủy, BTV cấp ủy địa phương ở tỉnh Bắc Ninh phải xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc. Xác định rõ trách nhiệm, nội dung, thẩm quyền của ban chấp hành, BTV và thường trực cấp ủy. Đặc biệt là mối quan hệ, lề lối làm việc giữa cấp ủy với BTV và thường trực cấp ủy, giữa cá nhân từng đồng chí trong thường trực cấp ủy, thường trực HĐND và UBND cùng cấp. Trách nhiệm báo cáo công tác của thường trực cấp ủy với BTV, giữa BTV với ban chấp hành đảng bộ về sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp theo quy định.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CÙNG CẤP Ở TỈNH BẮC NINH TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới

Nhận thức là cơ sở của hành động, nhận thức đúng dẫn đến hành động đúng, nhận thức sai sẽ hành động sai. Vì lý do này, trong thực hiện bất kỳ nhiệm vụ cách mạng nào, Đảng luôn coi tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân là giải pháp được ưu tiên hàng đầu. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng yêu cầu các cấp bộ đảng phải không ngừng giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mỗi cán bộ, đảng viên sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi chức trách, nhiệm vụ được giao.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác lãnh đạo, quản lý, cho đội ngũ công chức, viên chức hoạt động trong HTCT về sự cần thiết đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của

cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh phải làm thường xuyên và có tính cấp thiết trong công tác xây dựng Đảng bộ. Đẩy mạnh đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh là yêu cầu khách quan của sự nghiệp đổi mới, bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trên phạm vi cả nước và ở các địa phương.

Việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng những luận điểm khoa học về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp cần được phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cấp ủy viên, cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hoạt động trong HTCT địa phương, trước hết là cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang hiện nay, trong thời gian tới là cấp xã và cấp tỉnh là hết sức cần thiết, để từ đó nắm vững, vận dụng thực hiện trong thực tiễn công tác lãnh đạo của cấp ủy địa phương.

Thực tiễn cho thấy, nếu người lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức không nắm vững những nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với CQCC thì không thể chủ động, tự giác, tích cực tham gia quá trình đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy. Thái độ thụ động, thiếu trách nhiệm của cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong ban hành chủ trương, nghị quyết, quyết định lãnh đạo của tập thể cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC tất sẽ gây ra những tiêu cực trong quá trình chủ trì, kết luận những vấn đề cần quyết nghị trong hội nghị lãnh đạo. Ngược lại, các cấp ủy viên, nhất là người đứng đầu độc đoán, mất dân chủ, có thái độ lạm quyền, lạm quyền cũng dẫn đến những đánh giá, kết luận thiếu chính xác, thậm chí vi phạm nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, làm cho những kết luận, quyết nghị thiếu chính xác. Chính vì những lý do này, đòi hỏi đội ngũ cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải không ngừng tự bồi dưỡng, nâng cao nhận thức trách nhiệm, cũng như được Tỉnh ủy, BTVTU bồi dưỡng, giáo dục về sự cần thiết phải đẩy mạnh đổi mới sự lãnh đạo, cũng như những nội dung, phương thức lãnh đạo cần phải đổi mới trong lãnh đạo CQCC.

Để triển khai thực hiện giải pháp, thời gian tới cần tập trung thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, cấp ủy cấp trên tổ chức tập huấn bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cấp ủy cấp dưới. Thực hiện biện pháp này, BTV Tỉnh ủy triệu tập thành viên, chủ trì, chỉ đạo hội nghị tập huấn quán triệt thực hiện chủ trương về đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp. Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy thông qua chương trình kế hoạch, nội dung cần tập huấn và thường xuyên chỉ đạo hội nghị tập huấn. Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, giúp việc BTV xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch tập huấn; chuẩn bị báo cáo viên, tài liệu nghiên cứu, thời gian và địa điểm học tập. Mục đích bồi dưỡng phải đạt được là làm cho cấp ủy, BTV cấp ủy, đội ngũ cấp ủy viên cấp huyện, cấp xã thấy được tính cấp thiết phải không ngừng đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp trong thời gian tới.

Hai là, mời báo cáo viên có đủ phẩm chất, năng lực sư phạm trực tiếp báo cáo các chuyên đề có tính lý luận về phương thức lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT, nhất là đối với Nhà nước; về cơ cấu tổ chức, bộ máy; về phân cấp, phân quyền, ủy quyền; về quyền lực và bản chất của quyền lực trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, cấp ủy và chính quyền địa phương. Nội dung trọng tâm của báo cáo phải làm rõ những thuộc tính bản chất, đặc điểm của những nội dung lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC và những phương thức lãnh đạo cấp ủy, BTV cấp ủy sử dụng để thực hiện những nội dung cần lãnh đạo, qua đó chỉ ra tính tất yếu khách quan phải thường xuyên đổi mới sự lãnh đạo, liên hệ vận dụng và xác định trách nhiệm.

Ba là, mời những cán bộ lãnh đạo thực tiễn đã trải qua nhiều năm làm bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện, giàu kinh nghiệm lãnh đạo đến “truyền nghề” cho cấp ủy, BTV cấp ủy, đội ngũ cấp ủy viên cấp huyện, cấp xã, giúp họ biết vận dụng, cụ thể hóa những quan điểm chỉ đạo và quy định của Đảng về

đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT, nhất là đối với Nhà nước. Cho xây dựng các bài tập tình huống và xử lý tình huống trong công tác lãnh đạo chính quyền địa phương, nhất là các bài tập xử lý tình huống trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào các cơ quan chính quyền; trong kiểm tra, giám sát, kỷ luật cán bộ; trong định hướng chính quyền mời gọi các nhà đầu tư phát triển kinh tế - xã hội địa phương... Mời các đồng chí bí thư cấp ủy đang tham gia lớp tập huấn trình bày những kinh nghiệm có giá trị trong xử lý tình huống công tác lãnh đạo chính quyền ở địa phương mình cho đồng nghiệp tham khảo, học tập.

Bốn là, mời đồng chí Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo chương trình, kế hoạch, đề án sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện; đề án kiện toàn, củng cố TCBM của chính quyền địa phương 02 cấp theo lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Nội dung báo cáo làm rõ quan điểm chỉ đạo, chủ trương, kế hoạch, các bước thực hiện đề án, tổ chức và cán bộ tham gia đề án; chỉ rõ những nội dung mới của đề án; những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng và việc thực hiện đề án (sau khi hoàn thành), qua đó giúp cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy thấy được trách nhiệm tham gia xây dựng và thực hiện đề án. Thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án về TCBM cũng chính là thực hiện đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với CQCC.

Năm là, cấp ủy, BTV cấp ủy, các cấp ủy viên tự nghiên cứu, học tập quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, BTVTU về đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với HTCT, nhất là đối với Nhà nước, liên hệ vận dụng trong phạm vi cấp huyện, cấp xã. Các đồng chí cấp ủy viên, bí thư cấp ủy trực tiếp báo cáo nói rõ những ưu điểm, khuyết điểm, những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với CQCC những năm qua và hiện nay; nêu những đề xuất, kiến nghị nếu có.

Để thực hiện tốt giải pháp nâng cao nhận thức trách nhiệm của cấp ủy, BTV cấp ủy, đội ngũ cấp ủy viên về thực hiện đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy

đối với chính quyền địa phương cùng cấp phải có những điều kiện bảo đảm sau: *Một là*, phải khẳng định rõ chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì bồi dưỡng, nâng cao nhận thức trách nhiệm cho cấp ủy, BTV cấp ủy, đội ngũ cấp ủy viên là BTV và Thường trực Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu, chủ trì phối hợp với các ban đảng khác của Tỉnh ủy thực hiện các hoạt động bồi dưỡng giáo dục. *Hai là*, phải bố trí kinh phí, thời gian và địa điểm thuận lợi cho tổ chức tập huấn cán bộ. Trong kế hoạch công tác cán bộ hàng năm, cơ quan tham mưu phải chủ động đề xuất chương trình tập huấn để BTV Tỉnh ủy phê duyệt. *Ba là*, cơ quan tham mưu và cán bộ được giao nhiệm vụ tổ chức tập huấn phải chuẩn bị kỹ nội dung, chương trình, kế hoạch thực hiện và cung cấp đủ tài liệu cho cán bộ dự tập huấn nghiên cứu, học tập.

4.2.2. Xác định đúng những nội dung cấp ủy lãnh đạo chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh; tập trung lãnh đạo chính quyền địa phương cùng cấp thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm; giải quyết kịp thời những vấn đề có nhiều khó khăn, vướng mắc

Để lãnh đạo thành công, trước hết, chủ thể lãnh đạo phải xác định đúng mục đích, nhiệm vụ, nội dung lãnh đạo. Trên cơ sở nội dung lãnh đạo mà tìm kiếm các hình thức, phương pháp, cách thức thực hiện nội dung lãnh đạo phù hợp, biến những nội dung lãnh đạo thành hiện thực. Nói cách khác, muốn lãnh đạo đúng phải xác định đúng nội dung và phương thức lãnh đạo phù hợp. Để đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra, thì cấp ủy, BTV cấp ủy phải xác định đúng, đủ các nội dung lãnh đạo. Việc xác định nội dung lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC trong từng hoàn cảnh, nhiệm vụ khác nhau lại không hoàn toàn giống nhau. Ví dụ, trong trường hợp cấp ủy địa phương ban hành nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo CQCC thực hiện cải cách hành chính, thì trong trường hợp này, nội dung cấp ủy lãnh đạo chính quyền rất khác với nội dung cấp ủy lãnh đạo chính quyền bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Chính vì vậy, việc xác định đúng nội dung

lãnh đạo của cấp ủy đối với CQCC trong các hoàn cảnh, nhiệm vụ khác nhau là rất quan trọng, là cơ sở để bảo đảm lãnh đạo thành công.

Trong mỗi hoàn cảnh, nhiệm vụ lãnh đạo khác nhau đòi hỏi chủ thể lãnh đạo phải xác định đúng những nội dung lãnh đạo phù hợp với hoàn cảnh, nhiệm vụ khách quan. Trong số những nội dung lãnh đạo xác định, bao giờ cũng có những nội dung lãnh đạo quan trọng nhất, giữ vai trò then chốt, là “mắt xích” chủ yếu, nếu giải quyết thành công sẽ bảo đảm lãnh đạo thắng lợi. Nói cách khác, xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm chính là xác định đúng mối quan hệ phổ biến, có tính bản chất chi phối các quan hệ khác, nhiệm vụ khác. Xác định và thực hiện đúng nội dung lãnh đạo trọng tâm của cấp ủy đối với chính quyền sẽ giải quyết tốt toàn bộ nhiệm vụ lãnh đạo đặt ra.

Để triển khai thực hiện giải pháp, thời gian tới cần tập trung thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, để cấp ủy, BTV cấp ủy luôn có đủ năng lực xác định đúng và trúng những nội dung lãnh đạo của cấp ủy đối với CQCC, đồng thời xác định rõ nội dung lãnh đạo trọng yếu, quan trọng nhất, cần phải thực hiện một số biện pháp sau: 1) Trước khi ban hành chủ trương, nghị quyết lãnh đạo phải tổ chức tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, rút ra những kinh nghiệm có giá trị khoa học phục vụ công tác lãnh đạo. Việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phải luôn chú ý tính khách quan, khoa học của những kết luận rút ra mới đủ độ tin cậy để dựa vào đó ban hành quyết định lãnh đạo. 2) Xin ý kiến chuyên gia, bao gồm những cán bộ lãnh đạo đi trước, giàu kinh nghiệm; những cán bộ khoa học am hiểu tình hình địa phương và lĩnh vực nghiên cứu, về những nội dung cấp ủy cần lãnh đạo chính quyền. 3) Phát huy dân chủ trong cấp ủy, BTV cấp ủy khi thảo luận, xem xét đánh giá dự thảo văn bản lãnh đạo, chỉ rõ những nội dung cần lãnh đạo, nhất là những nội dung lãnh đạo trọng yếu, then chốt và đề xuất giải pháp thực hiện.

Hai là, sau khi cấp ủy, BTV cấp ủy ban hành nghị quyết, quyết định lãnh đạo CQCC, Thường trực cấp ủy cần tập trung chỉ đạo thực hiện những nội dung trọng yếu, nhiệm vụ trọng tâm, với những biện pháp: 1) Chỉ đạo UBND

và HĐND cụ thể hóa nội dung lãnh đạo của cấp ủy thành nghị quyết của HĐND; 2) Chỉ đạo UBND, trên cơ sở nghị quyết của HĐND, xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện nghị quyết của HĐND; 3) Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền với MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH thực hiện nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền. 4) Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện những nội dung lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy.

Ba là, BTV cấp ủy và thường trực cấp ủy luôn đi sát thực tiễn, lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trung tâm. Nhất là trong trường hợp BTV cấp ủy, Thường trực cấp ủy phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nội dung, nhiệm vụ mới chưa có căn cứ chính trị, pháp lý vững chắc để thực hiện. Đảng và Nhà nước khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá và dám chịu trách nhiệm về những quyết định công tác của mình, tuy nhiên phải trên cơ sở khách quan, công tâm, vì sự nghiệp chung. Dầu là vậy, nhưng cán bộ không thể dự đoán hết những kết quả hành động khi dám đột phá, trong trường hợp này, cấp ủy, BTV cấp ủy vẫn phải có những “đai” bảo đảm an toàn cho cán bộ.

Bốn là, luôn tìm biện pháp phù hợp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý của chính quyền. Chính quyền cùng cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả là sản phẩm sự lãnh đạo đúng đắn của cấp ủy. Mục đích đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền chính là làm cho chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả, luôn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của CQCC, cấp ủy, BTV cấp ủy cần thực hiện một số biện pháp như: 1) Khuyến khích và bảo vệ những cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, trong phạm vi thẩm quyền được giao. 2) Bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhận thức lý luận chính trị, pháp luật và chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan chính quyền. 3) Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong

hoạt động quản lý của chính quyền. 4) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. 5) Chú trọng cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động quản lý nói riêng.

Để thực hiện tốt giải pháp trên, cấp ủy, BTV cấp ủy phải chú trọng chuẩn bị một số điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật và tinh thần đổi mới sáng tạo sau:

Một là, cấp ủy, BTV cấp ủy và CQCC phải dành một lượng kinh phí trong phạm vi quy định của Đảng và pháp luật cho phép để thực hành tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, hình thành lý luận chỉ đạo thực tiễn. Tiến hành nghiên cứu khoa học trước khi ban hành chủ trương, quyết sách hành động đang ngày càng trở nên cấp thiết và phổ biến trong đời chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội ở nước ta hiện nay. Phương châm chưa nghiên cứu khoa học, chưa vội hành động sẽ trở thành khẩu hiệu phổ biến trong thời gian tới.

Hai là, để tổ chức thực hiện nội dung lãnh đạo, phải xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện, chuẩn bị đủ các điều kiện vật chất, tinh thần, tư tưởng phục vụ nhiệm vụ lãnh đạo. Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền sẽ phải hướng tới: Tổ chức nghiên cứu khoa học đi trước một bước, chuẩn bị đủ các điều kiện thực hiện, trên cơ sở đó ban hành chủ trương, nghị quyết, quyết định lãnh đạo. Khi bước vào tổ chức thực hiện nghị quyết lãnh đạo phải khẩn trương, kiên quyết, kiên trì đạt mục tiêu.

Ba là, phải mở rộng dân chủ trong cấp ủy, BTV cấp ủy nhằm phát huy cao nhất trí tuệ tập thể của các thành viên ban lãnh đạo; tranh thủ ý kiến của chuyên gia, tiếp thu ý kiến của cấp trên trong xác định nội dung lãnh đạo và tổ chức thực hiện những nội dung lãnh đạo trọng tâm, trọng điểm.

4.2.3. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy về chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh

Lãnh đạo bằng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định lãnh đạo là phương thức lãnh đạo căn bản và quan trọng nhất của Đảng và các cấp bộ đảng đối với HTCT và các lĩnh vực đời sống xã hội. Các

văn bản lãnh đạo chứa đựng nội dung lãnh đạo của Đảng và các cấp bộ đảng được biểu hiện dưới các hình thức nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận... thông qua các văn bản này, chủ thể lãnh đạo truyền đạt mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, nội dung và giải pháp thực hiện nội dung lãnh đạo đến các đối tượng lãnh đạo. Chất lượng ban hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận lãnh đạo là biểu hiện ý chí, trí tuệ, năng lực lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy địa phương đối với HTCT, nhất là đối với CQCC. Đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận lãnh đạo của cấp ủy đối với CQCC là một trong những nhiệm vụ đổi mới phương thức lãnh đạo quan trọng nhất của cấp ủy địa phương.

Để nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp phải chú trọng thực hiện tốt những biện pháp sau:

Một là, trước khi cấp ủy, BTV cấp ủy có chủ trương xây dựng, ban hành những nghị quyết lãnh đạo mới, phải chỉ đạo tổng kết thực tiễn, rút ra những kinh nghiệm có giá trị lý luận làm căn cứ khoa học cho việc ban hành nghị quyết mới. Việc tổng kết thực tiễn cần được tổ chức chu đáo, gồm những việc chính phải làm như: lập ban (tổ) chỉ đạo tổng kết do cấp ủy, BTV cấp ủy quyết định thành lập, phân công cán bộ thực hiện; xác định rõ mục tiêu, chương trình, kế hoạch, nội dung, phương pháp cần tổng kết. Kết quả tổng kết phải rút ra những kinh nghiệm có giá trị lý luận, kiến nghị cấp ủy, BTV cấp ủy nghiên cứu, sử dụng trong xây dựng nghị quyết lãnh đạo mới. Tùy theo nội dung nghị quyết cần lãnh đạo mà BTV cấp ủy, Thường trực cấp ủy sẽ lựa chọn thành viên của ban chỉ đạo tổng kết thực tiễn, thường gồm cán bộ của các cơ quan đảng và cơ quan chính quyền cùng tham gia.

Hai là, thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy theo quy chế, quy định đã ban hành. Trên thực tế, những thành viên chủ chốt của ban (tổ, nhóm) chỉ đạo tổng kết thực tiễn sẽ được tham gia xây dựng văn bản dự thảo nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy hoặc

BTV cấp ủy. Việc thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành nghị quyết lãnh đạo nhằm làm cho văn bản lãnh đạo thể hiện đầy đủ ý chí, trí tuệ, nguyện vọng của đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương; phản ánh đúng tình hình thực tế của địa phương, làm cho nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy có giá trị lý luận, thực tiễn và tầm nhìn.

Ba là, xây dựng, ban hành được nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC có giá trị lý luận, thực tiễn, phản ánh đúng tình hình khách quan của địa phương là tiền đề của lãnh đạo thành công, nhưng chưa đủ, vấn đề là tổ chức thực hiện nghị quyết trong thực tiễn, đưa nội dung nghị quyết vào cuộc sống. Để tổ chức thực hiện nghị quyết có hiệu quả cần phải thực hiện các biện pháp: 1) Triển khai học tập, quán triệt nghị quyết của cấp ủy, BTV cấp ủy trong toàn đảng bộ dưới các hình thức hội nghị trực tiếp hoặc trực tuyến; 2) Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho người đứng đầu cấp ủy, UBND, HĐND cụ thể hóa nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy thành nghị quyết của HĐND và chương trình, kế hoạch, đề án công tác của UBND để thực hiện; 3) Giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho người đứng đầu MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, triển khai thực hiện nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình; 4) Đôn đốc, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của cấp ủy, BTV cấp ủy, kịp thời phát hiện và kiến nghị giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết; 5) Chỉ đạo các tổ chức thành viên của HTCT phối hợp với UBND, HĐND trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC.

Để thực hiện tốt giải pháp trên, phải chú trọng chuẩn bị một số điều kiện sau:

Một là, khi xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết lãnh đạo mới của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC, thì đồng thời cấp có thẩm quyền phải chuẩn bị nguồn lực về tài chính, thông tin, tư liệu, tài liệu, cán bộ phụ trách từng nội dung công việc cần làm. Ở mỗi giai đoạn của quá trình lãnh đạo,

đều đòi hỏi có nguồn lực vật chất, tài chính, thông tin, con người phù hợp với từng nhiệm vụ cần triển khai, do đó để tránh bị động trong quá trình lãnh đạo, phải chủ động chuẩn bị nguồn lực theo thẩm quyền được giao và huy động nguồn lực đóng góp của xã hội (không trái quy định của pháp luật) phục vụ hoạt động lãnh đạo.

Hai là, phải có những cán bộ lãnh đạo, quản lý giàu kinh nghiệm phụ trách, những chuyên gia có tri thức và phương pháp nghiên cứu khoa học, có đội ngũ cán bộ tham mưu mẫn cán, thành thạo công việc... tham gia vào quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết

4.2.4. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trong lãnh đạo chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh

Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy, BTV cấp ủy, của người đứng đầu và các cấp ủy viên là một trong những nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT, nhất là đối với Nhà nước. Phong cách công tác, lề lối làm việc của người lãnh đạo, của cán bộ, đảng viên là biểu hiện ra bên ngoài những nội dung sâu lắng bên trong về trí tuệ, phẩm chất chính trị, đạo đức, lý tưởng sống của người cán bộ, đảng viên. Không thể nói người đảng viên cộng sản có lý tưởng cao đẹp, có phẩm chất, trí tuệ mẫu mực, nhưng có phong cách quan liêu, coi thường nhân dân, nịnh trên, nạt dưới, làm việc tùy tiện, không có kế hoạch, không tôn trọng kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chính vì vậy, ngay từ khi bước vào công cuộc đổi mới, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng đã đặt ra vấn đề đổi mới “phong cách lãnh đạo và công tác” của Đảng và tiếp tục được đặt ra ở các kỳ Đại hội.

Phong cách công tác, lề lối làm việc của cấp ủy, BTV cấp ủy, của cấp ủy viên, nhất là người đứng đầu có vai trò quan trọng trong việc đoàn kết nội bộ, tập hợp quần chúng nhân dân xung quanh Đảng, nâng cao hiệu lực lãnh đạo, quản lý của các cơ quan đảng và chính quyền, chính vì vậy đổi mới phong cách, lề lối làm việc được xem là đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền. Đổi mới phong cách công tác, lề lối làm việc đòi hỏi mỗi tổ

chức đảng, trước hết là cấp ủy, BTV cấp ủy các cấp, cũng như mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng cho mình phong cách làm việc khoa học, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, gắn bó với nhân dân, quý trọng người lao động; trung thực, tôn trọng sự thật, nói đi đôi với làm hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Để triển khai thực hiện giải pháp, thời gian tới cần tập trung thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, xây dựng và nghiêm túc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, BTV cấp ủy. Quy chế làm việc của cấp ủy, BTV cấp ủy là văn bản mang tính pháp lý bắt buộc những thành viên trong cơ quan lãnh đạo phải chấp hành nghiêm túc, vi phạm quy chế là vi phạm kỷ luật đảng. Quy chế là sự cụ thể hóa các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ nhằm điều chỉnh các mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, BTV cấp ủy với các thành viên ban lãnh đạo; giữa cấp ủy, BTV cấp ủy với HĐND, UBND; giữa cấp ủy, BTV cấp ủy với MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH cùng cấp. Quy chế làm việc là công cụ có tính ràng buộc cao nhằm bảo đảm sự thống nhất hành động giữa các thành viên trong tổ chức vì mục đích chung. Thực tế cho thấy, bất kỳ tổ chức nào, dù đã xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, nhưng nếu thiếu cơ chế vận hành khoa học, thiếu quy chế hoạt động, thì sức mạnh của tổ chức không được phát huy, tổ chức đó không thể thực hiện đúng, đầy đủ chức năng nhiệm vụ và trọng trách của mình.

Xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, BTV cấp ủy phải chú ý thực hiện những nội dung, hình thức sau: 1) Thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, BTV cấp ủy, thường trực cấp ủy trong xây dựng, ban hành quyết định lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện. 2) Thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, BTV cấp ủy, người đứng đầu và các thành viên ban lãnh đạo trong công tác tổ chức, cán bộ. 3) Làm rõ nhiệm vụ, quyền hạn của từng chức danh lãnh đạo trong cấp ủy, BTV cấp ủy như nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư, phó bí thư thường trực cấp ủy, phó bí thư - chủ tịch UBND cùng cấp. 4) Nhiệm vụ, quyền hạn của các ủy

viên BTV cấp ủy và các cấp ủy viên. 5) Xác định rõ các mối quan hệ công tác giữa cấp ủy, BTV cấp ủy với các tổ chức thành viên của HTCT và với cấp trên. 6) Quy định chế độ làm việc của cấp ủy, BTV cấp ủy như chế độ hội nghị, chế độ thông tin, báo cáo, chế độ tự phê bình và phê bình, chế độ tiếp công dân... 7) Định kỳ rà soát, bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc cho phù hợp với điều kiện khách quan đã thay đổi. 8) Thường trực cấp ủy, nhất là bí thư cấp ủy và người đứng đầu người đứng đầu chính quyền phải chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế đã đề ra.

Hai là, mở rộng việc lập các ban chỉ đạo thực hiện chương trình công tác và các đề án trọng điểm, do bí thư cấp ủy đứng đầu. Thực tiễn lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy địa phương đối với CQCC cho thấy, trong quá trình lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội, CQCC là công cụ sắc bén của nhân dân địa phương, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, giữ gìn môi trường an lành. Để lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện tốt nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy, thường trực cấp ủy cần phải lập các ban chỉ đạo thực hiện chương trình công tác và các đề án quan trọng nhằm đôn đốc, giúp đỡ, tạo điều kiện và giám sát các cơ quan chính quyền thực hiện nghị quyết. Ví dụ, cấp ủy, BTV cấp ủy ban hành nghị quyết lãnh đạo xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn, chính quyền địa phương sẽ có nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác để thực hiện nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy. Về phía cấp ủy, BTV cấp ủy cần lập ban chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới, do bí thư cấp ủy là trưởng ban, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND là phó trưởng ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo sẽ theo sát quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, không chỉ CQCC mà còn chỉ đạo các cơ quan hữu quan trong HTCT địa phương.

Để thực hiện đổi mới phong cách công tác, lề lối làm việc trong các cơ quan lãnh đạo của đảng bộ, chính quyền địa phương cần phải có những điều kiện bảo đảm nhất định: *Một là*, phải thường xuyên có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy, sự phối hợp của các cơ quan tham mưu, cán bộ nghiên

cứu và chuyên gia am hiểu thực tiễn để xây dựng quy chế làm việc. Chúng ta đều biết, việc xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, BTV cấp ủy liên quan đến hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo HTCT, nhất là các cơ quan chính quyền liên quan đến rất nhiều quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; liên quan đến hoạt động của nhiều tổ chức, do đó phải nghiên cứu sâu các văn bản đã có, trước khi đề xuất những vấn đề mới đưa vào quy chế. *Hai là*, Thường trực cấp ủy chỉ đạo các cơ quan hữu quan tạo điều kiện cho tiểu ban (tổ, nhóm) xây dựng quy chế thực hiện điều tra xã hội học, khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động của cơ quan, đơn vị lấy thông tin, tư liệu nghiên cứu. *Ba là*, tiểu ban xây dựng quy chế *cần* được cấp đủ tài chính phục vụ công việc, gồm: 1) Tiền chi văn phòng phẩm phục vụ in ấn, sao chép tài liệu; 2) Tiền chi nghiên cứu thực tế, điều tra xã hội học; 3) Tiền chi công tác phí; 4) Tiền chi hội nghị, hội thảo góp ý dự thảo quy chế; 5) Tiền chi thuê khoán chuyên môn soạn thảo, hoàn thiện quy chế. Những khoản chi tuy không lớn, nhưng cần có nguồn để thực hiện.

4.2.5. Xây dựng cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; bố trí đúng người đứng đầu cấp ủy và người đứng đầu chính quyền địa phương, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy

Chất lượng lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC không thể tách rời vai trò của các cơ quan tham mưu, giúp việc và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các ban xây dựng đảng và văn phòng cấp ủy. Chất lượng hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc là một bộ phận cấu thành quan trọng chất lượng lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy, là điều kiện đảm bảo cho hoạt động lãnh đạo của cấp ủy thông suốt đến các đơn vị cơ sở, các ngành và các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Để xây dựng các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy có đủ năng lực hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định, một mặt, cấp có thẩm quyền phải thường xuyên kiện toàn, củng cố TCBM theo hướng tinh gọn; xác định rõ vị trí việc làm của từng cán bộ, chuyên viên công tác trong các cơ quan; rà soát cơ chế hoạt động của tổ chức, quy chế làm việc của cơ quan. Mặt khác,

phải chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên viên nắm vững nghiệp vụ công tác, thành thạo nhiệm vụ chính được giao và có thể đảm nhiệm các nhiệm vụ khác khi cần; có phẩm chất đạo đức, có tác phong, phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tận tụy; có những hiểu biết nhất định về luật pháp, quản lý nhà nước, các lĩnh vực về kinh tế - văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh... Chỉ có như vậy, các ban xây dựng Đảng và văn phòng cấp ủy mới đủ sức tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, BTV cấp ủy làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo; thẩm định các đề án, báo cáo của các cơ quan CQCC trình cấp ủy cho ý kiến chỉ đạo, hoặc ban hành các quyết định lãnh đạo mới có chất lượng tốt.

Để triển khai thực hiện giải pháp, thời gian tới cần tập trung thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, xây dựng tập thể cấp ủy, BTV cấp ủy và đội ngũ cấp ủy viên có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp.

Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với HTCT nói chung, đối với CQCC đòi hỏi tập thể cấp ủy, BTV cấp ủy, đội ngũ cấp ủy viên và người đứng đầu cấp ủy phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định trước những thay đổi có tính cách mạng về TCBM, nhiệm vụ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, cách thức tổ chức công việc; công nghệ xử lý thông tin phục vụ lãnh đạo... Có năng lực quyết đoán trong lựa chọn các phương án xử lý tình huống CT-XH có thể nảy sinh bất cứ lúc nào trong quá trình lãnh đạo; có trình độ trí tuệ, năng lực nhận thức và tri thức toàn diện để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quyết định lãnh đạo. Để xây dựng cấp ủy, BTV cấp ủy và đội ngũ cấp ủy viên đáp ứng những yêu cầu nói trên cần tập trung một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Xây dựng quy chế làm việc khoa học và nghiêm túc thực hiện quy chế. Vi phạm quy chế là vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, vi phạm kỷ luật đảng, cần có chế tài xử lý thỏa đáng. Sức mạnh nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng được cụ thể hóa trong quy chế làm việc của các cấp ủy, BTV cấp ủy ở các đơn vị, địa phương. Quy chế bảo đảm cho hoạt động lãnh đạo tập thể, phân công cá nhân phụ trách đi vào thực chất, phát huy đầy đủ

trí tuệ của tất cả các thành viên ban lãnh đạo, cũng như phát huy trách nhiệm của từng thành viên được phân công phụ trách các mặt công tác khác nhau.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các tổ chức đảng, cấp ủy viên thực hiện quy chế làm việc. Cấp ủy, BTV cấp ủy ban hành quy chế để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của các tổ chức thành viên và hoạt động của từng thành viên ban lãnh đạo, do đó vi phạm quy chế là vi phạm kỷ luật đảng, là không phục tùng sự lãnh đạo của cấp có thẩm quyền ban hành quy chế.

Xây dựng đội ngũ cấp ủy viên có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ được giao: 1) Lựa chọn đưa vào quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng những cán bộ thực sự tiêu biểu, có năng lực và uy tín trở thành cán bộ lãnh đạo, quản lý; 2) Làm tốt công tác giới thiệu ứng cử, đề cử nhân sự đề bầu cử, bổ nhiệm cán bộ vào vị trí theo quy chế công tác cán bộ của Đảng; 3) Quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ cán bộ trên cương vị công tác, chủ động bảo vệ cán bộ trước những nguy cơ, thách thức vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật nhà nước; 4) Khuyến khích cán bộ tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ mọi mặt; tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tự tránh các nguy cơ vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước.

Hai là, xây dựng các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp.

Để xây dựng các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy ngang tầm nhiệm vụ cần tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

Căn cứ vào quy định của Điều lệ Đảng, của Ban Tổ chức Trung ương và của Tỉnh ủy, căn cứ vào điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, tiến hành rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của từng ban xây dựng Đảng và văn phòng cấp ủy: 1) Không để chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, nhưng cũng không bỏ sót nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng mà các cơ quan tham mưu, giúp việc phải làm. 2) Không để trùng lặp chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy với chức năng, nhiệm vụ

vụ của các ban của HĐND và các phòng của UBND cùng cấp. 3) Mỗi cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy đều phải xây dựng và ban hành được quy chế làm việc của cơ quan mình, đảm bảo phân công nhiệm vụ cho các bộ phận trong cơ quan rõ ràng, khoa học; làm rõ mối quan hệ công tác giữa cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp dưới với cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp trên; giữa cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với các cơ quan chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH.

Khẳng định rõ các cơ quan tham mưu, giúp việc phải tập trung làm thật tốt ba nhiệm vụ chính sau đây: 1) Nghiên cứu, tham mưu cho cấp ủy ra các quyết định về chủ trương, phương hướng nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ tổ chức, các biện pháp lớn; 2) Giúp cấp ủy kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các chủ trương nghị quyết của cấp ủy; 3) Giúp cấp ủy tìm hiểu, đánh giá và lựa chọn bố trí cán bộ bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đã đề ra. Mỗi cơ quan tham mưu của cấp ủy, trên lĩnh vực chuyên môn được phân công, đều có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy, BTV cấp ủy lãnh đạo thực hiện tốt ba nội dung cơ bản trên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, yêu cầu những cán bộ tham mưu, giúp việc của cấp ủy phải: chọn những cán bộ vững vàng về chính trị, nắm vững quan điểm đường lối của Đảng, có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực công tác giúp cấp ủy lãnh đạo, quản lý. Đó là người rất am hiểu tình hình thực tế địa phương, có kiến thức và kinh nghiệm về xây dựng Đảng, nhạy bén, sắc sảo về chính trị, có khả năng phân tích, tổng hợp và độc lập suy nghĩ; là người có phong cách làm việc dân chủ, tập thể, sâu sát cơ sở, tin dân, trọng dân, có kỹ năng tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, nhạy bén với những nhân tố đang hình thành, kịp thời phát hiện những mâu thuẫn nảy sinh, tìm cách xử lý tối ưu phù hợp với thực tiễn đòi hỏi. Cán bộ tham mưu là người gương mẫu về đạo đức, lối sống, trung thực, công tâm, trong sạch, tận tụy với công việc. Phải kiên quyết loại bỏ ra khỏi cơ quan tham mưu những kẻ cơ hội, cá nhân chủ nghĩa,

vụ lợi, thiếu trung thực, hẹp hòi, thiên cận, nịnh trên, nạt dưới, sách nhiễu dân. Về năng lực nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ, yêu cầu cán bộ tham mưu, giúp việc của cấp ủy cần phải: hiểu biết về luật pháp, kinh tế, quản lý nhà nước; hiểu biết về lý luận chính trị; có khả năng phân tích, tổng hợp, nhạy bén về chính trị, có phong cách làm việc khoa học.

Ba là, bố trí đúng người đứng đầu cấp ủy và người đứng đầu chính quyền địa phương, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy.

Cấp ủy, BTV cấp ủy là hạt nhân lãnh đạo của HTCT địa phương, trong đó bí thư cấp ủy, phó bí thư cấp ủy thường trực và phó bí thư cấp ủy - chủ tịch UBND là hạt nhân đoàn kết, thống nhất của cấp ủy, BTV cấp ủy, là hình ảnh tiêu biểu của toàn đảng bộ địa phương. Vì vậy lựa chọn và bố trí đúng người đứng đầu cấp ủy và người đứng đầu UBND, HĐND luôn có vai trò đặc biệt quan trọng bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong cơ quan lãnh đạo của địa phương. Để lựa chọn, bố trí đúng người đứng đầu cấp ủy và chính quyền địa phương cần làm tốt các biện pháp sau: *Thứ nhất*, lựa chọn đúng người đứng đầu: 1) Thực sự tôn trọng quyền của cử tri, đại biểu tham dự các hội nghị làm công tác quy hoạch, giới thiệu ứng cử, đề cử, bầu cử, lựa chọn bổ nhiệm cán bộ để chọn ra người đứng đầu thật sự tiêu biểu; 2) Nhân sự tham gia bầu cử, giới thiệu quy hoạch, lựa chọn bổ nhiệm cán bộ phải có tính cạnh tranh, có số dư, không áp đặt; 3) Thực hiện rộng rãi hình thức thi tuyển để chọn nhân tài cho các cơ quan lãnh đạo, quản lý; hạn chế dần hình thức xét chọn cán bộ như hiện nay, một hình thức chọn cán bộ phụ thuộc quá lớn vào ý chí chủ quan của những người có thẩm quyền. *Thứ hai*, đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ trong quá trình đào tạo, nhằm hình thành những cán bộ không chỉ có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, mà còn đặc biệt chú trọng đào tạo những cán bộ có năng lực trí tuệ, tinh thông chuyên môn, nghiệp vụ lãnh đạo, quản lý. *Thứ tư*, kịp thời phát hiện, thay thế những cán bộ không đủ tiêu chuẩn, uy tín trên cương vị người đứng đầu; có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, năng lực hạn chế.

4.2.6. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương ở tỉnh Bắc Ninh; đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước kết hợp chặt chẽ cải cách hành chính đảng

Đổi mới, sắp xếp TCBM, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức hoạt động trong TCBM của HTCT nói chung, của chính quyền địa phương ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng, là một trong những nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo quan trọng nhất của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC ở địa phương hiện nay. Trong thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam, Đảng tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nhưng với một tinh thần quyết tâm cao hơn: thực hiện cuộc cách mạng về sắp xếp TCBM của HTCT từ Trung ương xuống đến các đơn vị hành chính cấp xã, theo hướng vừa tinh gọn TCBM của HTCT, vừa sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã thành những đơn vị hành chính có quy mô, số lượng dân số lớn hơn. Không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, do đó, chính quyền địa phương cấp huyện và HTCT cấp huyện cũng kết thúc vai trò hoạt động.

Sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện kiện toàn, củng cố, sắp xếp lại TCBM của các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, các đơn vị sự nghiệp công lập, các lực lượng vũ trang nhân dân từ Trung ương xuống đến cơ sở là công cuộc cách mạng về tổ chức chưa từng có từ trước đến nay với mục tiêu tạo nên sự bứt phá cho đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Để đổi mới, sắp xếp TCBM, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước kết hợp chặt chẽ cải cách hành chính đảng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC, cần thực tốt những biện pháp sau:

Một là, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chính quyền địa phương ở tỉnh Bắc Ninh.

Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh thời gian tới không chỉ đổi mới sắp xếp TCBM của cấp ủy, BTV cấp ủy, mà còn phải đẩy mạnh đổi mới sắp xếp TCBM của HĐND và UBND cùng cấp bằng những biện pháp sau:

Trong khuôn khổ Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Đảng đặt vấn đề không chỉ đổi mới, sắp xếp TCBM của các cơ quan thuộc UBND và HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, từ ngày 01/7/2025 chỉ còn cấp tỉnh và cấp xã, theo hướng: 1) Rà soát lại mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của từng ban của HĐND và từng phòng của UBND, lược bỏ những chức năng trùng lặp và không cần thiết; bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ mới do yêu cầu quản lý, điều hành của chính quyền đặt ra. Trên thực tế, chính quyền địa phương không phải là cấp ban hành thể chế về TCBM, nhưng là những cấp thực hiện đổi mới TCBM theo quy định của pháp luật. Việc đổi mới TCBM nhanh hay chậm, đạt hay không đạt yêu cầu đặt ra là do chính quyền địa phương thực hiện và chịu trách nhiệm. 2) Rà soát lại vị trí việc làm và số lượng công chức, viên chức hành chính làm việc trong các cơ quan chuyên môn của chính quyền để kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp. 3) Rà soát, đánh giá lại cán bộ, công chức, viên chức hành chính theo các tiêu chí về độ tuổi, giới tính, trình độ được đào tạo, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống... Qua đó kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, sắp xếp lại vị trí, việc làm, cho nghỉ chế độ trước tuổi, hoặc cho ra khỏi HTCT.

Sắp xếp, kiện toàn TCBM của HĐND, UBND sau khi sáp nhập các tỉnh, các xã để trở thành những tỉnh, thành phố có quy mô dân số và diện tích lớn hơn. Tách tổ chức, bộ máy thì dễ, vì nhiều người mong muốn được thăng tiến trong đơn vị mới, nhưng nhập TCBM sẽ dẫn đến dư thừa cán bộ do rút bớt vị trí việc làm. Khi sáp nhập đơn vị hành chính và chính quyền địa phương các cấp, sẽ khó tránh khỏi những mâu thuẫn trong việc phân công, bố trí lại cán bộ, nhất là cán bộ giữ cương vị người đứng đầu.

Kiến nghị cấp có thẩm quyền lược bỏ những cơ quan chuyên môn không còn chức năng, nhiệm vụ, hoặc chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ của những cơ

quan này thành cơ quan chuyên môn mới, xác định lại mục tiêu, nguyên tắc làm việc, cơ chế vận hành của đơn vị mới.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền đáp ứng yêu cầu tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh.

Để tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với CQCC có kết quả tốt, cần phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hành chính như sau:

Thực hiện tốt các khâu công tác cán bộ: 1) Làm tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ xuất thân từ công nhân, chuyên gia trên các lĩnh vực, bảo đảm sự chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. 2) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ hoạt động trong cơ quan chính quyền địa phương. 3) Đánh giá và sử dụng đúng cán bộ trên cơ sở tiêu chuẩn, lấy hiệu quả công tác thực tế, sự tin nhiệm làm thước đo chủ yếu. 4) Thực hiện luân chuyển cán bộ quản lý theo chiều dọc và chiều ngang ở các cấp, các ngành. 5) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ cán bộ thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống và nêu gương. 6) Thực hiện tốt các chính sách cán bộ.

Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ: 1) Yêu cầu cán bộ, đảng viên phải trung thành, trung thực với Đảng, chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước trong việc cung cấp thông tin về bản thân và gia đình. 2) Quản lý chặt chẽ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trên cương vị công tác được giao. 3) Nắm vững những vấn đề chính trị hiện nay của đội ngũ cán bộ, sớm phát hiện, ngăn chặn cán bộ suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục thực hiện tốt Cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành nhiệm vụ thường xuyên của cán bộ, đảng viên, các chi bộ, tổ chức đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn

luyện đạo đức cách mạng, thực sự là một tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống. Cán bộ cấp trên phải gương mẫu trước cán bộ cấp dưới, đảng viên và nhân dân, từ trong Đảng, bộ máy chính quyền đến toàn xã hội.

Ba là, đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trong các cơ quan chính quyền địa phương ở tỉnh Bắc Ninh kết hợp chặt chẽ với cải cách hành chính đảng.

Cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước nói chung, trong các cơ quan chính quyền địa phương ở tỉnh Bắc ninh nói riêng được Tỉnh ủy và chính quyền tỉnh xác định là khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015-2025 và những năm sau đó. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan chính quyền kết hợp chặt chẽ với cải cách hành chính công tác đảng ở đảng bộ địa phương là giải pháp thúc đẩy đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC. Để thực hiện cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, cần làm tốt biện pháp sau:

Rà soát, xây dựng, ban hành bộ thủ tục hành chính trên hầu hết các lĩnh vực quản lý xã hội theo Đề án 30-ĐA/CP của Chính phủ sát với điều kiện của chính quyền địa phương ở Bắc Ninh: 1) Lập ban chỉ đạo rà soát các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; 2) Công bố thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý chủ yếu như: quản lý đất đai, thuế, tài chính, tư pháp, hộ tịch, hộ khẩu... nhằm tạo ra một bước đột phá quan trọng; 3) Ban hành quy định cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” đối với một số lĩnh vực có thể thực hiện liên thông, đặc biệt là trong thủ tục cấp phép đầu tư, nhằm cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào địa bàn tỉnh; 4) Ứng dụng chuyển đổi số trong cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính.

Giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của UBND, HĐND và các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, cấp xã tạo sự phối hợp nhịp nhàng khi giải quyết các thủ tục hành chính, đảm bảo trả kết quả cho dân đúng hạn theo quy định. Thường xuyên lắng nghe ý kiến của nhân dân, cập nhật kịp thời các quy định mới của cấp trên để đề xuất với UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời các thủ tục hành chính cho phù hợp. Bố trí đủ

cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực, kỹ năng giao tiếp với nhân dân làm việc ở bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ cho công dân tại bộ phận “một cửa”.

Tập trung xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh nhằm thực hiện đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy. Chính quyền địa phương giữ vị trí trung tâm trong HTCT ở địa phương, là nơi đại diện quyền lực của Nhà nước, ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của nhân dân. Do vậy, xây dựng chính quyền địa phương thật sự trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên để bảo đảm đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền thành công. Nhưng xây dựng chính quyền, thực chất lại là xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và xây dựng các chế độ hoạt động cho bộ máy chính quyền đó. Do vậy, muốn đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền, thì tất yếu phải nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực lãnh đạo, quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu UBND và HĐND.

Bốn là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh.

Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam quy định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân... thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [69, tr.11]. Là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong bộ máy nhà nước; tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước, MTTQ Việt Nam có vai trò hết sức quan trọng tham gia vào quá trình đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp. Để phát huy tốt vai trò này của MTTQ Việt Nam, cần thực hiện một số biện pháp cụ thể sau:

Đổi mới mạnh mẽ hoạt động của MTTQ, các tổ chức CT-XH hướng mạnh về cơ sở, chống hành chính hóa, phát huy cao nhất sức mạnh của các tầng lớp nhân dân, các đoàn viên, hội viên trong xây dựng và phát triển quê hương: 1) Tích cực xây dựng tổ chức đoàn, hội trong các tổ chức kinh tế khu vực ngoài nhà nước; 2) Chú trọng củng cố tổ chức MTTQ Việt Nam ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; 3) Làm tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong việc xây dựng và thực thi pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ; 4) Chủ động hòa giải và kiến nghị giải quyết các nguyện vọng chính đáng của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền và HTCT vững mạnh; 5) Gắn việc tổ chức các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động phong trào, các cuộc vận động với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức của MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả: 1) Rà soát tổng thể các văn bản quy định tổ chức và hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh và cấp cơ sở, kiến nghị đề sửa đổi, bổ sung. 2) Sơ kết, tổng kết mô hình TCBM theo Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, TCBM, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; 3) Lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, nhân dân sau thời gian thực hiện Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư để tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo; 4) Sắp xếp lại tổ chức và cán bộ MTTQ Việt Nam cấp xã, sau khi ngừng hoạt động của MTTQ Việt Nam cấp huyện.

4.2.7. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy; sự chỉ đạo và phối hợp hoạt động của chính quyền tỉnh trong quá trình đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh

Hệ thống tổ chức của Đảng được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; các đảng bộ cấp huyện, cấp xã ở tỉnh Bắc Ninh là đảng bộ

cấp dưới trực thuộc Tỉnh ủy, chịu sự lãnh đạo trực tiếp, mọi mặt của Tỉnh ủy. Mọi chủ trương, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy cấp huyện, cấp xã ở tỉnh Bắc Ninh đều phải phục tùng sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy. Đảng khẳng định: kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng, lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát coi như không lãnh đạo. Kiểm tra, giám sát thuộc về hoạt động lãnh đạo của Đảng, là phương thức lãnh đạo khi Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với các lĩnh vực đời sống xã hội. Do đó, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy Bắc Ninh đối với việc tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp là bảo đảm cho quá trình đổi mới thành công, đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy Bắc Ninh đối với việc tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp cần thực hiện tốt những biện pháp cụ thể dưới đây:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy Bắc Ninh.

Ban Thường vụ CUCH, BTV cấp ủy cấp xã chủ động xin ý kiến của BTV và Thường trực Tỉnh ủy về nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC: 1) Trước khi xây dựng bản dự thảo nghị quyết lãnh đạo, BTV và Thường trực CUCH, cấp ủy cấp xã xin ý kiến chỉ đạo của các đồng chí trong BTV hoặc Thường trực Tỉnh ủy về đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết. 2) Khi soạn thảo xong bản dự thảo, trước khi trình cấp ủy hoặc BTV cấp ủy thảo luận, thông qua, cũng cần xin ý kiến góp ý, chỉ đạo của các đồng chí trong BTV hoặc Thường trực Tỉnh ủy. 3) Sau khi hội nghị cấp ủy, BTV cấp ủy thông qua nghị quyết lãnh đạo, phải báo cáo đề BTV, hoặc Thường trực Tỉnh ủy nắm được nội dung, theo dõi chỉ đạo thực hiện.

Thường trực CUCH, thường trực cấp ủy cấp xã chỉ đạo các ban xây dựng Đảng và UBND đôn đốc các phòng, ban chuyên môn quan hệ chặt chẽ với các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành UBND tỉnh để tranh thủ sự giúp đỡ, hướng dẫn và giải quyết những công tác chuyên môn theo quy định. Trong mỗi kỳ họp của cấp ủy, BTV CUCH, BTV cấp ủy cấp xã hoặc

các hội nghị sơ kết, tổng kết... do cấp ủy, BTV cấp ủy chủ trì, tổ chức, các đồng chí trong thường trực cấp ủy cần chủ động báo cáo, xin ý kiến và mời các đồng chí trong BTV hoặc Thường trực Tỉnh ủy, đại diện các ban ngành liên quan của tỉnh xuống dự, trực tiếp theo dõi, cho ý kiến chỉ đạo tại chỗ.

Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát CUCH, cấp ủy cấp xã thực hiện đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp. Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy căn cứ vào chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa, cũng như căn cứ vào việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ lãnh đạo của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp dưới chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, quyết định lãnh đạo của Tỉnh ủy. Qua kiểm tra, giám sát, nếu thấy cấp ủy cấp dưới chấp hành tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, thì biểu dương, khen thưởng; nếu chấp hành không tốt cần chỉ đạo kiểm điểm, nhắc nhở, ngăn ngừa vi phạm; nếu có dấu hiệu vi phạm kỷ luật, thì chỉ đạo UBKT Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra, xem xét, kết luận và báo cáo BTV Tỉnh ủy quyết định. Qua kiểm tra, giám sát, Tỉnh ủy sẽ bổ sung, hoàn thiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, cũng như giúp cấp ủy cấp dưới và các cơ quan hữu quan kiện toàn TCBM, quản lý cán bộ, quy chế làm việc...

Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc xây dựng các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp dưới nhằm thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy về đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với HTCT, nhất là đối với chính quyền địa phương phát triển văn hóa - xã hội.

Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc nắm và kịp thời chỉ đạo những vấn đề mới, phức tạp nảy sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết lãnh đạo của Tỉnh ủy. Trong những nội dung cần chú trọng kiểm tra, giám sát, phải đặc biệt quan tâm kiểm tra, giám sát việc quán triệt nghị quyết, xây dựng chương trình hành động và kế hoạch thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với CQCC. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát cần được tiến hành một cách

thường xuyên, định kỳ; khi cần thiết có thể kiểm tra, giám sát theo chuyên đề nhằm phát hiện và giải quyết những vấn đề mới, phức tạp nảy sinh trên lĩnh vực đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC.

Hai là, tăng cường sự phối hợp, chỉ đạo của Tỉnh ủy và chính quyền tỉnh trong thực hiện đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp

Chính quyền địa phương cấp tỉnh là cấp có thẩm quyền ban hành nhiều chính sách về kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương. Do vậy, khi chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác do chính quyền cấp tỉnh ban hành, sẽ được ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn lực tài chính cần thiết để thực hiện.

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với CQCC là đòi hỏi khách quan của quá trình lãnh đạo, bảo đảm cho chính quyền địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, do đó phải nỗ lực thực hiện. Nhưng đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền là đổi mới chính trị, nên rất khó và nhạy cảm, trong đó có nhiều nội dung liên quan tới các quy định của pháp luật; thể chế, cơ chế, chính sách do các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và cấp trên ban hành, thực hiện thống nhất trên địa bàn cả nước và địa bàn tỉnh. Do vậy, quá trình đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp phải được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh. Để thực hiện tốt giải pháp này, các cấp ủy, BTV CUCH, BTV cấp ủy cấp xã cần thực hiện tốt các nội dung chủ yếu sau:

Thực hiện nghiêm túc mối quan hệ công tác được quy định trong quy chế làm việc giữa CUCH với Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh; giữa CUCH với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các phòng của UBND tỉnh, sau sắp xếp là mối quan hệ công tác giữa cấp xã với cấp tỉnh. Đặc biệt là chấp hành chế độ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, chính quyền tỉnh.

Với các chủ trương, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, BTV CUCH, BTV cấp ủy cấp xã đối với CQCC có liên quan tới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp trên; hoặc những vấn đề còn có nhiều khó khăn, vướng mắc, nhạy cảm, thì nhất thiết phải xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên, nhất là ý kiến của các đồng chí lãnh đạo trong Thường trực Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành có liên quan.

Trong quá trình đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV CUCH, BTV cấp ủy cấp xã đối với CQCC, nhất định phải xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, BTV Tỉnh ủy cũng như Thường trực HĐND và UBND tỉnh những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quy chế làm việc của TCBM; những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy, của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã nhằm đảm bảo việc đổi mới những nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy không trái với các quy định của Đảng, Nhà nước và của cấp trên; đồng thời tạo được sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh đối với cấp huyện, cấp xã.

Tiểu kết chương 4

Trên cơ sở những vấn đề lý luận, thực tiễn được luận giải ở chương 2 và phân tích, đánh giá thực trạng ưu điểm, hạn chế đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh, phân tích nguyên nhân và những kinh nghiệm trong chương 3 của luận án, chương 4 của luận án đã tập trung luận giải những vấn đề sau:

Một là, luận án trình bày những căn cứ chính trị, pháp lý về chủ trương tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của HTCT. Trên cơ sở đó, luận án trình bày làm rõ 4 yếu tố thuận lợi và 4 yếu tố khó khăn tác động đến đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới.

Hai là, luận án phân tích, luận giải 04 phương hướng và 05 yêu cầu tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới. Việc xác định và luận giải những phương hướng và yêu cầu này căn cứ vào cơ sở lý luận, thực tiễn, chủ trương của Đảng và yếu tố tác động đến đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới.

Ba là, để tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới, trên cơ sở lý luận, thực tiễn và một số kinh nghiệm có giá trị lý luận rút ra từ thực tiễn, luận án xác định 07 giải pháp và luận giải các giải pháp đó theo logic: Căn cứ xác định giải pháp và các biện pháp cụ thể thực hiện giải pháp. Trong đó, luận án xác định giải pháp mang tính đột phá: Xây dựng cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; bố trí đúng người đứng đầu cấp ủy và người đứng đầu chính quyền địa phương, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy.

KẾT LUẬN

Nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương không ngừng vận động, phát triển, chịu nhiều tác động khó dự báo trước của tình hình quốc tế, trong nước và ở địa phương đặt ra yêu cầu phải chủ động đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với HTCT nói chung, đối với CQCH ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng.

Đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh là việc CUCH thay đổi một phần hoặc thay đổi một số nội dung và phương thức lãnh đạo của CUCH đối với CQCC theo hướng tích cực, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nhằm nâng cao hiệu lực lãnh đạo của CUCH đối với CQCC và bảo đảm cho CQCC thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Trong những năm qua, CUCH ở tỉnh Bắc Ninh luôn quan tâm đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm cả về đổi mới nội dung và đổi mới phương thức lãnh đạo. Trên cơ sở đánh giá thực trạng đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh, luận án rút ra được 05 kinh nghiệm về đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh, gồm: 1) Sự nhận thức sâu sắc, quan tâm đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC là kinh nghiệm quan trọng quyết định thành công việc đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh. 2) Cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh xác định đúng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo đối với CQCC góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của CQCH trong bối cảnh mới. 3) Quán triệt quan điểm của Đảng về tinh gọn TCBM của HTCT là cơ sở để CUCH xác định chủ trương, nghị quyết đúng đắn về đổi mới sự lãnh đạo đối với CQCC. 4) Sự đoàn kết và quyết tâm đổi mới của tập thể CUCH, nhất là người đứng đầu là yếu tố quan trọng trong đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC. 5) Sự tạo điều kiện thuận lợi cho MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân giám sát hoạt động của chính quyền, cán bộ, công chức,

viên chức CQCH; thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCC góp phần quan trọng vào kết quả đổi mới sự lãnh đạo của CUCH đối với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh.

Để tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới đạt hiệu quả, có thể nghiên cứu và thực hiện đồng bộ 07 giải pháp do luận án đề xuất: 1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh mới. 2) Xác định đúng những nội dung cấp ủy lãnh đạo chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh; tập trung lãnh đạo chính quyền địa phương cùng cấp thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm; giải quyết kịp thời những vấn đề có nhiều khó khăn, vướng mắc. 3) Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, BTV cấp ủy về chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh. 4) Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trong lãnh đạo chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh. 5) Xây dựng cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; bố trí đúng người đứng đầu cấp ủy và người đứng đầu chính quyền địa phương, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy. 6) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương ở tỉnh Bắc Ninh; đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước kết hợp chặt chẽ cải cách hành chính đảng. 7) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy; sự chỉ đạo và phối hợp hoạt động của chính quyền tỉnh trong quá trình đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh. Bảy giải pháp này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, cùng hướng vào việc bảo đảm cho đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền địa phương cùng cấp thành công./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Lê Xuân Lợi (2023), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Thành ủy Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đối với chính quyền thành phố hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, 2(96), tr.100-104.
2. Lê Xuân Lợi (2023), “Một số kinh nghiệm trong thực hiện phương thức lãnh đạo của Thành ủy Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đối với chính quyền thành phố”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 1, tr.182-185.
3. Lê Xuân Lợi (2024), “Tăng cường sự lãnh đạo của Huyện ủy đối với chính quyền cùng cấp (qua thực tiễn huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh)”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số đặc biệt Quý IV, tr.226-231.
4. Lê Xuân Lợi (2024), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/bac-ninh/-/2018/1068902/doi-moi-phuong-thuc-lanh-dao-cua-cap-uy-cap-huyen--doi-voi-chinh-quyen-cung-cap-o-tinh-uy-bac-ninh-hien-nay.aspx>, ngày 26/01/2025.
5. Lê Xuân Lợi (2025), “Thành ủy Bắc Ninh lãnh đạo tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 1, tr.148-151.
6. Lê Xuân Lợi (2025), “Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay”, *Tạp chí Chính trị và Phát triển điện tử*, <https://chinhtrivaphattrien.vn/doi-moi-su-lanh-dao-cua-cap-uy-cap-huyen-doi-voi-chinh-quyen-cung-cap-o-tinh-bac-ninh-hien-nay-1-a9176.html>, ngày 04/02/2025.
7. Lê Xuân Lợi (2025), “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, 2, tr.35-38.

8. Lê Xuân Lợi (2025), “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh đối với công tác cải cách hành chính hiện nay”, *Tạp chí Chính trị và Phát triển*, số 3, tr.89-94.

9. Lê Xuân Lợi (2025), “Tăng cường sự lãnh đạo của Huyện ủy Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đối với chính quyền huyện hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông điện tử*, <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/tang-cuong-su-lanh-dao-cua-huyen-uy-gia-binh-tinh-bac-ninh-doi-voi-chinh-quyen-huyen-hien-nay-p29053.html>, ngày 02/4/2025.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đào Duy Anh (2003), *Từ điển Hán Việt (tái bản có sửa chữa)*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Ngô Phương Anh, Đỗ Văn Thắng (2022), “Từ “Nhà nước phục vụ” trong tư tưởng Hồ Chí Minh đến “Nhà nước pháp quyền” theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, 10, tr.16-21.
3. Nguyễn Ngọc Ánh (2022), *Mối quan hệ giữa thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo với người đứng đầu cấp ủy cấp huyện trong công tác cán bộ hiện nay (Qua khảo sát ở tỉnh Quảng Ninh, Sơn La)*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ quan chủ trì.
4. Mai Việt Bách (2023), “Chính quyền cấp huyện ở thành phố Hà Nội tăng cường công tác dân vận”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 1, tr.109-115.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị quyết số 18-NQ/TW một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, ngày 25-10-2018, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2019), *Quy định số 202-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện*, ngày 02-8-2019, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Quy định số 46-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy*, ngày 03-12-2021, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, ngày 9-11-2022, Hà Nội.
9. Ban Chấp hành Trung ương (2024), *Quyết định số 204-QĐ/TW phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng*, ngày 29-11-2024, Hà Nội.

10. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 126-KL/TW về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025*, ngày 14-02-2025, Hà Nội.
11. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 127-KL/TW về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*, ngày 28-02-2025, Hà Nội.
12. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, ngày 12-4-2025.
13. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kế hoạch số 47-KH/BCĐ thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp*, ngày 14-4-2025, Hà Nội.
14. Ban Chỉ đạo Thành ủy Bắc Ninh (2024), *Kế hoạch số 01-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo Thành phố về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, ngày 31-12-2024, thành phố Bắc Ninh.
15. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Gia Bình (2024), *Báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, ngày 01-3-2024, Gia Bình.
16. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 06-NQ/TW về quy hoạch, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ngày 24-01-2022, Hà Nội.
17. Bộ Chính trị (2025), *Chỉ thị số 45-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, ngày 14-4-2025, Hà Nội.

18. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 150-KL/TW hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới*, ngày 14-4-2025, Hà Nội.
19. Nguyễn Văn Biết (2008), *Đổi mới lãnh đạo của tỉnh ủy đối với cơ quan nhà nước cấp tỉnh trong điều kiện nước ta*, luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
20. Tập Cận Bình (2019), *Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Mai Hữu Bốn (2022), “Năng lực công chức trong bộ máy chính quyền cấp huyện”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, 9(320), tr.45-49.
22. Trần Quang Cảnh (2012), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của huyện ủy đối với chính quyền huyện ở Đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
23. Chính phủ (2025), *Nghị định số 45/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương*, ngày 28-02-2025, Hà Nội.
24. Vũ Hoàng Công (2022), “Đảng Cộng sản Việt Nam có khả năng lãnh đạo xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 8, tr.49-55.
25. Vũ Hoàng Công (Chủ biên) (2020), *Thực trạng thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng, nhà nước và một số chức danh đảng, chính quyền cấp tỉnh, huyện ở nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
26. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2023), *Niên giám thống kê Bắc Ninh*.
27. Trọng Cường (2022), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 12 (538), tr.3-7.

28. Trần Công Dũng (2018), *Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các cơ quan chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Trường Đại học Luật Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và lãnh đạo chủ chốt các cấp*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật, Hà Nội.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam (1982), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự Thật, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 51, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

41. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, NXB Sự thật, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
50. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 65, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội.
51. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
52. Francis Fukuyama (2021), *Nguồn gốc trật tự chính trị: Từ thời tiền sử đến cách mạng Pháp* (Nguyễn Khắc Giang, Nguyễn Quang Thái dịch), NXB Tri thức, Hà Nội.
53. Đinh Ngọc Giang, Phạm Văn Phong (2024), “Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 1(398), tr.44-51.

54. Phạm Thị Giang (2022), “Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, 6(317), tr.60-63.
55. Văn Giang (2024), *Vi phạm quản lý đất đai, Bắc Ninh kỷ luật hàng loạt cán bộ huyện*, <https://vov.vn>, ngày 08-5-2024.
56. Lê Thị Minh Hà (2016), *Các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo chính quyền tỉnh giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
57. Trương Hồ Hải (2015), “Mối quan hệ giữa cấp ủy đảng và chính quyền địa phương (các cấp) ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, 1+2, tr.63-69.
58. Trương Hồ Hải, Đặng Viết Đạt (2024), “Những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Nghị quyết số 27-NQ/TW”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 5, tr.43-47.
59. Lê Thị Minh Hạnh (2012), *Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo xây dựng chính quyền từ năm 1954 đến năm 1975*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
60. Đỗ Thị Thu Hằng (2022), *Nghiên cứu tổ chức chính quyền huyện ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ là cơ quan chủ trì.
61. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.
62. Chấn Hoa (2010), *Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
63. Hoàng Quỳnh Hoa, Nguyễn Hoàng Lan (2024), “Đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, 2(413), tr.40-47.

64. Lâm Kiến Hoa và nhiều tác giả (2024), *Nền dân chủ nhân dân toàn quá trình của Trung Quốc*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
65. Hội đồng nhân dân huyện Gia Bình (2024), *Báo cáo số 19/BC-HĐND về kết quả hoạt động của HĐND huyện năm 2024; phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*, ngày 12-12-2024, Gia Bình.
66. Hội đồng nhân dân huyện Lương Tài (2021), *Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2016-2021; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026*, Lương Tài.
67. Hội đồng nhân dân huyện Lương Tài (2024), *Báo cáo số 114/BC-HĐND về kết quả hoạt động của HĐND huyện năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, ngày 13-12-2024, Lương Tài.
68. Hội đồng nhân dân huyện Thuận Thành (2021), *Báo cáo số 02/BC-TTHĐND19 tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2021-2026*, ngày 24-3-2021, Thuận Thành.
69. Hội đồng nhân dân huyện Tiên Du (2024), *Báo cáo số 166/BC-TTHĐND về kết quả hoạt động của HĐND huyện năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, ngày 28-11-2024, Tiên Du.
70. Hội đồng nhân dân huyện Yên Phong (2024), *Báo cáo số 59/BC-HĐND20 về kết quả hoạt động của HĐND năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ HĐND năm 2025*, ngày 02-12-2024, Yên Phong.
71. Hội đồng nhân dân thành phố Từ Sơn (2024), *Báo cáo số 97/BC-HĐND về kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*, ngày 09-12-2024, Từ Sơn.
72. Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh (2025), *Nghị quyết số 555/NQ-HĐND về việc tán thành chủ trương sắp xếp, hợp nhất các đơn vị hành chính của tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang để thành lập tỉnh Bắc Ninh*, ngày 25-4-2025.

73. Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh (2025), *Nghị quyết số 556/NQ-HĐND về việc tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025*, ngày 25-4-2025.
74. Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang (2025), *Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Giang năm 2025*, ngày 25-4-2025.
75. Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang (2025), *Nghị quyết số 31/NQ-HĐND tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang*, ngày 25-4-2025.
76. Đoàn Minh Huân (2010), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng, củng cố Nhà nước (1986-1996)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
77. Gia Huy (2024), *Bắc Ninh: Tạo động lực cho phát triển từ cải cách thủ tục hành chính*, <https://vpcp.chinhphu.vn>, ngày 25-10-2024.
78. Huyện ủy Gia Bình, *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023*, Gia Bình.
79. Huyện ủy Gia Bình (2020), *Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Gia Bình lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025*, tháng 7-2020.
80. Huyện ủy Gia Bình (2020), *Báo cáo số 44-BC/HU kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; công tác xây dựng Đảng, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*, ngày 30-12-2020, Gia Bình.
81. Huyện ủy Gia Bình (2024), *Báo cáo số 410-BC/HU kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2025*, ngày 27-12-2024, Gia Bình.
82. Huyện ủy Gia Bình (2024), *Kết luận Hội nghị lần thứ 20 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII*, ngày 23-12-2024, Gia Bình.
83. Huyện ủy Lương Tài (2020), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025*, tháng 6-2020, Lương Tài.

84. Huyện ủy Lương Tài (2024), *Báo cáo số 181-BC/UBKTHU kết quả công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật của Đảng năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, ngày 01-11-2024, Lương Tài.
85. Huyện ủy Lương Tài (2024), *Báo cáo số 435-BC/HU kết quả thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024*, ngày 28-3-2024, Lương Tài.
86. Huyện ủy Lương Tài (2024), *Báo cáo số 442-BC/HU sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*, ngày 26-4-2024, Lương Tài.
87. Huyện ủy Lương Tài (2024), *Báo cáo số 485-BC/HU tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*, ngày 30-7-2024, Lương Tài.
88. Huyện ủy Lương Tài (2024), *Báo cáo số 528-BC/HU kết quả công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, ngày 18-12-2024, Lương Tài.
89. Huyện ủy Quế Võ (2020), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII, trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025*, tháng 8-2020, Quế Võ.
90. Huyện ủy Thuận Thành (2020), *Báo cáo tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; tranh thủ thời cơ, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế; quyết tâm xây dựng huyện Thuận Thành trở thành thị xã vào những năm đầu của nhiệm kỳ*, Thuận Thành.

91. Huyện ủy Tiên Du (2020), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tiên Du khóa XVII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025*, ngày 22-6-2020, Tiên Du.
92. Huyện ủy Yên Phong (2020), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025*, tháng 5-2020, Yên Phong.
93. Huyện ủy Yên Phong (2023), *Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, giai đoạn 2020-2022, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, giai đoạn 2023-2025*, tháng 2-2023, Yên Phong.
94. Huyện ủy Yên Phong (2024), *Báo cáo số 667-BC/HU tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18-02-1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Yên Phong*, ngày 04-6-2024, Yên Phong.
95. Huyện ủy Yên Phong (2024), *Báo cáo số 676-BC/HU kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025*, ngày 14-6-2024, Yên Phong.
96. Huyện ủy Yên Phong (2024), *Báo cáo số 687-BC/HU kết quả 3 năm thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025*, ngày 04-7-2024, Yên Phong.
97. Huyện ủy Yên Phong (2024), *Báo cáo số 766-BC/HU công tác xây dựng Đảng, hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, ngày 05-12-2024, Yên Phong.
98. Huyện ủy Yên Phong (2024), *Báo cáo số 774-BC/HU tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, ngày 19-12-2024, Yên Phong.
99. Trần Đình Huỳnh (2001), *Phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước*, NXB Hà Nội, Hà Nội.

100. *Vũ Tuấn Hưng, Nguyễn Danh Nam (2023), “Hoàn thiện quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện trong quá trình chuyển thành chính quyền đô thị - Nghiên cứu trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, 5, tr.28-38.*
101. *Vanh seng Keobounphanh (2015), “Xây dựng nhà nước pháp quyền ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, Tạp chí Luật học, 5, tr.76-84*
102. *Ngô Thị Khánh (2019), “Xây dựng, củng cố chính quyền tại huyện đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa”, Tạp chí Lịch sử Đảng, 7, tr.89-93.*
103. *On Kẹo Phôm Ma Kon (2004), Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo quá trình xây dựng bộ máy hành chính nhà nước (1975-1995), Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.*
104. *Harold koontz, Cyril Odonnell, Heinz Weihrich (1999), Những vấn đề cốt yếu của quản lý, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.*
105. *Lê Nguyễn Thị Ngọc Lan (2024), Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương ở đô thị tại tỉnh Bình Phước, Luận án tiến sĩ ngành Quản lý công, Học viện Hành chính quốc gia.*
106. *Vũ Trọng Lâm (2020), “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước và xã hội là tất yếu khách quan”, Tạp chí Cộng sản, 6(944), tr.39-48.*
107. *Vũ Trọng Lâm (2020), Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.*
108. *V.I.Lênin (2005), Toàn tập, tập 45, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.*
109. *Phạm Tuyết Lệ, Nguyễn Quốc Toàn (2024), “Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Tuyên giáo cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Kiên Giang”, Tạp chí Khoa học chính trị, 3, tr.63-67.*
1010. *Tô Hoàng Linh (2021), Năng lực lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Tuyên Quang hiện nay, Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.*

111. Nguyễn Thị Ngọc Loan (2022), “Đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan đảng và chính quyền cấp huyện ở tỉnh Tuyên Quang hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, 8, tr.82-86.
112. Thái Văn Long (2023), “Quan hệ giữa đảng cầm quyền với nhà nước ở một số quốc gia phương Tây và giá trị tham chiếu đối với Việt Nam”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 7, tr.74-79.
113. Trương Đình Lộc (2024), “Kinh nghiệm của một số quốc gia về kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, 402 (kỳ 1/tháng 4), tr.85-90.
114. Nguyễn Thắng Lợi (2024), “Quá trình hình thành, hoàn thiện chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 11, tr.46-52.
115. Lê Văn Lợi (2024), “Nhận diện và phản bác một số quan điểm sai trái, thù địch về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, 1032, tr.30-35.
116. Nguyễn Thị Hồng Mai (2025), “Đảng Cộng sản Việt Nam - Chính đảng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội, không lực lượng chính trị nào có thể thay thế”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 3, tr.101-108.
117. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Chủ biên) (2022), *Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
118. Trần Thị Thanh Mai (2023), “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, 389, tr.16-21.
119. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
120. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
121. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
122. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

123. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
124. Thảo Nguyên, *Đảng bộ huyện Yên Phong nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng*, <https://baobacninh.com.vn>.
125. Trần Thị Bích Nhuận (2017), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng ủy xã đối với chính quyền ở Đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
126. Khăm Phiêm Bua La Pha (2004), *Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân trong thời kỳ đổi mới (1986-1996)*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
127. Saiphone Phetbounmy (2024), *Nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện tỉnh Bo Kẹo, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
128. Hoàng Phê (1992), *Từ điển Hán Việt từ nguyên*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
129. Bounkham Phonmany (2020), “Tổ chức chính quyền địa phương: Kinh nghiệm thế giới và hàm ý đối với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, 12, tr.124-134.
130. Nguyễn Minh Phương (2011), “Tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và quan hệ của Nhà nước đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 2, tr.30-34, 40.
131. Phan Duy Quang, Phan Minh Đức (2019), “Chính sách quản lý nhà nước của Trung Quốc thích ứng đối với cách mạng công nghiệp 4.0 và một số giá trị tham khảo đối với Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, 1, tr.88-95.

132. Phạm Ngọc Quang (Chủ nhiệm) (2005), *Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, giai đoạn 2000-2005, mã số KX.03.08.
133. Lê Minh Quân (Chủ biên) (2009), *Nhà nước trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
134. Nguyễn Thị Quế, Mai Hoài Anh, Nguyễn Thị Minh Thảo (Đồng chủ biên) (2018), *Mô thức quan hệ giữa đảng cầm quyền với nhà nước ở một số quốc gia trên thế giới*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
135. Quốc hội (2025), *Luật số 65/2025/QH15, Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, ngày 19-02-2025.
136. Đỗ Tiến Sâm (Chủ biên) (2008), *Trung Quốc với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
137. Rich Ard C.Schroeder (1999), *Khái quát về chính quyền Mỹ*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
138. Văn Tạo (2000), *Kinh nghiệm xây dựng và quản lý chính quyền các cấp trong lịch sử*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
139. Tạ Ngọc Tấn (Chủ nhiệm) (2014), *Xây dựng nhà nước pháp quyền trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, Đề tài hợp tác nghiên cứu Việt - Lào, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
140. Vũ Xuân Thanh, Ngô Đình Chung (2024), “Những vấn đề đặt ra trong xây dựng chính quyền số ở đơn vị hành chính cấp huyện”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 7, tr.35-37.
141. Nguyễn Văn Thành (2020), “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước và xã hội - Sự lựa chọn của lịch sử, không thể thay thế”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, 2, tr.78-80, 74.

142. Trọng Thành (2024), *Cấp ủy, UBKT các cấp tỉnh Bắc Ninh kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 9 tổ chức đảng và 33 đảng viên trong 6 tháng đầu năm 2024*, <https://ubkttw.vn>, ngày 08-7-2024.
143. Thành phố Từ Sơn (2022), *Báo cáo số 14-BC/TU kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2022*, Từ Sơn, ngày 14-01-2022, Từ Sơn.
144. Thành ủy Bắc Ninh (2024), *Báo cáo số 395-BC/TU tình hình thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, ngày 26-12-2024, thành phố Bắc Ninh.
145. Thành ủy Bắc Ninh (2025), *Báo cáo số 402-BC/TU đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2025*, ngày 09-01-2025, thành phố Bắc Ninh.
146. Thành ủy Bắc Ninh (2024), *Đề án số 02-ĐA/TU về sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24-11-2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, ngày 31-12-2024, thành phố Bắc Ninh.
147. Thành ủy Bắc Ninh (2024), *Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về việc phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2027 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, ngày 31-12-2024, thành phố Bắc Ninh.

148. Thành ủy Từ Sơn (2022), *Báo cáo số 86-BC/TU về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023*, ngày 27-12-2022, Từ Sơn.
149. Thành ủy Từ Sơn (2024), *Báo cáo số 234-BC/TU tình hình thực hiện công tác xây dựng Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, ngày 12-12-2024, Từ Sơn.
150. Thành ủy Từ Sơn (2024), *Báo cáo số 243-BC/TU kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2025*, ngày 06-01-2025, Từ Sơn.
151. Tổng Đức Thảo, Nguyễn Trọng Bình (2018), “Hợp nhất một số cơ quan đảng và chính quyền ở Trung Quốc - Nghiên cứu trường hợp quận Thuận Đức”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 2, tr.110-116.
152. Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2021), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết phục vụ trực tiếp cho yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
153. Vi Xúc Phôm Phi Thắc (2003), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo hệ thống chính trị trong sự nghiệp đổi mới hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
154. Thị ủy Quế Võ (2024), *Kết luận số 171-KL/TU của Hội nghị lần thứ mười chín Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XIX*, ngày 16-10-2024, Quế Võ.
155. Thị ủy Quế Võ (2024), *Báo cáo số 287-BC/TU kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024; nhiệm vụ và giải pháp năm 2025*, ngày 19-12-2024, Quế Võ.
156. Thị ủy Thuận Thành (2024), *Báo cáo số 441-BC/TU kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024*, ngày 24-12-2024, Thuận Thành.
157. Thị ủy Từ Sơn (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Từ Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025*, tháng 10-2020, Từ Sơn.

158. Thủ tướng Chính phủ (2025), *Quyết định số 759/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp*, ngày 14-4-2025, Hà Nội.
159. Hà Thị Bích Thủy (2023), “Củng cố, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, *Tạp chí Tuyên giáo*, 2, tr.10-13.
160. Lê Quang Thường (2017), *Từ điển tổ chức và công tác tổ chức*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
161. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Gia Bình (2021), *Báo cáo số 10/BC-TTHĐND19 tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của HĐND nhiệm kỳ 2021-2026*, ngày 22-3-2021, Gia Bình.
162. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Quế Võ (2021), *Báo cáo số 01/BC-TTHĐND19 tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2021-2026*, ngày 24-3-2021, Quế Võ.
163. Thường trực HĐND thành phố Bắc Ninh (2024), *Báo cáo số 116/BC-TT.HĐND về kết quả hoạt động của HĐND thành phố năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*, ngày 05-12-2024, thành phố Bắc Ninh.
164. Thường trực HĐND thị xã Quế Võ (2024), *Báo cáo số 19/BC-TT.HĐND kết quả công tác của HĐND thị xã năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, ngày 16-12-2024, Quế Võ.
165. Thường trực HĐND thị xã Thuận Thành (2024), *Báo cáo số 35/BC-TTHĐND20 kết quả hoạt động công tác năm 2024 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của HĐND thị xã Thuận Thành*, ngày 03-12-2024, Thuận Thành.

166. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2019), *Báo cáo số 285-BC/TU tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII*, ngày 30-7-2019, Bắc Ninh.
167. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2021), *Báo cáo số 115-BC/TU tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị*, ngày 23-12-2021, Bắc Ninh.
168. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2023), *Báo cáo số 299-BC/TU kết quả thi hành Điều lệ Đảng*, ngày 07-7-2023, Bắc Ninh.
169. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2024), *Thông cáo báo chí Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên thứ hai tháng 02/2024*, ngày 27-2-2024, Bắc Ninh.
170. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2024), *Báo cáo số 491-BC/TU về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2025*, ngày 20-12-2024, Bắc Ninh.
171. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2017), *Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp*, ngày 30-11-2017, Bắc Ninh.
172. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025*, tháng 10-2020, Bắc Ninh.
173. Trung tâm Từ điển học (1997), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Hà Nội - Đà Nẵng.
174. Vũ Anh Tuấn (2018), “Bàn thêm về Đảng lãnh đạo Nhà nước trong điều kiện hiện nay”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, 1 (150), tr.26-28, 14.
175. Nguyễn Minh Tuấn, Trần Khắc Việt (Đồng Chủ biên) (2018), *350 thuật ngữ xây dựng Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
176. Lâm Quốc Tuấn (2022), “Thực trạng thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 2(528), tr.40-46.

177. *Từ điển đơn vị hành chính Việt Nam*, NXB Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, 2007.
178. Lê Thị Tươi (2022), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 4, tr.36-39.
179. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Gia Bình (2024), *Báo cáo số 70-BC/UBKT kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, ngày 04-11-2024, Gia Bình.
180. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Ninh, *Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2015; phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2016*, ngày 16-12-2015, Bắc Ninh.
181. Ủy ban nhân dân huyện Tiên Du (2024), *Báo cáo số 271/BC-UBND kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, ngày 27-11-2024, Tiên Du.
182. Ủy ban nhân dân huyện Yên Phong (2023), *Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*, ngày 05-12-2023, Yên Phong.
183. Ủy ban nhân dân huyện Yên Phong (2024), *Báo cáo số 499/BC-UBND tình hình kinh tế - xã hội năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, ngày 03-12-2024, Yên Phong.
184. Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh (2021), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2021; nhiệm vụ và giải pháp năm 2022*, thành phố Bắc Ninh.
185. Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh (2023), *Báo cáo số 250/BC-UBND về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024*, ngày 12-12-2023, thành phố Bắc Ninh.
186. Ủy ban nhân dân thành phố Từ Sơn (2022), *Báo cáo số 224/BC-UBND về tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn trực thuộc*

- UBND thị xã năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, tháng 12-2022, Từ Sơn.*
187. Ủy ban nhân dân thành phố Từ Sơn (2024), *Báo cáo số 378/BC-UBND tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025, ngày 16-12-2024, Từ Sơn.*
188. Ủy ban nhân dân thị xã Quế Võ (2024), *Báo cáo số 405/BC-UBND tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025, ngày 31-12-2024, Quế Võ.*
189. Ủy ban nhân dân thị xã Thuận Thành (2024), *Báo cáo số 351/BC-UBND tình hình kinh tế - xã hội và công tác điều hành của UBND thị xã năm 2024; nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, ngày 21-11-2024, Thuận Thành.*
190. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (2024), *Báo cáo số 148/BC-UBND về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025, ngày 20-12-2024, Bắc Ninh.*
191. Trần Khắc Việt (Chủ nhiệm) (2015), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới, mã số KX. 04-02/11/15 thuộc chương trình khoa học xã hội và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước.*
192. Viện Nghiên cứu Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Trung Quốc (2022), *Tổng kết năm năm công tác lãnh đạo quản lý Đảng (trị Đảng) nghiêm khắc toàn diện (Thành tựu và kinh nghiệm của công tác xây dựng và tổ chức Đảng từ Đại hội XVIII đến nay)*
193. Nguyễn Ngọc Việt (2019), *Tổ chức và hoạt động của chính quyền huyện từ thực tiễn thành phố Hà Nội, Luận án tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Học viện Khoa học xã hội Việt Nam.*
194. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.*

Tiếng Anh

195. Pranab Bardhan, Dilip Mookherjee (2006), *Decentralization and Local Governance in Developing Countries: A Comparative Perspective*, MIT Press Publisher.
196. Ann Bowman, Richard Kearney (2011), *State and Local Government*, 8th ed. Boston, MA: Wadsworth
197. Noam Chomsky (2006), *Nhà nước thất bại: Lạm dụng quyền lực và tấn công dân chủ*, Holt Paperbacks.
198. Daniel J.Elazar (2012), *Local Government in the United States*.
199. Peter John (2017), *Local Government and Urban Governance in Europe*.
200. Nicole L.Immler, Hans Sakkers (2021), *The UN-Sustainable Development Goals Going Local: Learning from Localising Human Rights*, The International Journal of Human Rights.
201. Kimberly L.Nelson, Carl W.Stenberg (2017), *Managing Local Government: An Essential Guide for Municipal and County Managers*, CQ Press Publisher
202. Laura A.Reese, Gary Sands (2014), *The Role of Local Government in Economic Development*.
203. Susan L.Shirk (2023), *The Political Logic of Economic Reform in China*, University of California Press Publisher.
204. Jonathan R.Stromseth, Edmund J.Malesky, Dimitar D.Gueorguiev (2017), *China's Governance Puzzle: Enabling Transparency and Participation in a Single-Party State*, Cambridge University Press Publisher.
205. Yang Zhong (2015), *Local Government and Politics in China: Challenges from below*, Routledge Publisher.

Tiếng Trung

206. Chen Yao (2018), “中国特色社会主义不是国家资本主义”，*红旗文稿*, 23.

PHỤ LỤC**PHỤ LỤC 1****THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG ĐẢNG BỘ CẤP HUYỆN Ở TỈNH BẮC NINH**

STT	Loại hình	Số lượng		
		31/12/2010	31/12/2020	30/6/2023
1	Quận	0	0	0
2	Huyện	6	6	4
3	Thị xã	1	1	2
4	Thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1	1	2
	Tổng cộng	8	8	8

Nguồn: [168].

PHỤ LỤC 2
THỐNG KÊ CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
Nhiệm kỳ 2010-2015, nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025

STT	Tiêu chí	Ủy viên chấp hành			Ủy viên ban thường vụ			Bí thư		
		2010- 2015	2015- 2020	2020- 2025	2010- 2015	2015- 2020	2020- 2025	2010- 2015	2015- 2020	2020- 2025
	TỔNG SỐ	435	420	369	142	123	110	11	11	10
	Trong đó: - Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Tôn giáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Nữ	65	56	66	62	9	12	1	0	1
	- Tái cử	330	289	279	290	103	71	5	5	6
	- Xuất thân là công dân	34	15	0	0	0	0	0	0	0
	- Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND	7	6	8	7	6	8	7	6	0
	- Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Cán bộ không là người địa phương	46	30	72	21	24	35	4	3	8
1	Tuổi đời	435	420	369	142	123	110	11	11	10
	- Từ 18-30 tuổi	2	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Từ 31-35 tuổi	31	28	16	0	0	0	0	0	0
	- Từ 36-40 tuổi	59	54	36	21	18	5	1	1	0
	- Từ 41-45 tuổi	70	83	105	32	20	50	2	1	4
	- Từ 46-50 tuổi	87	84	111	28	18	28	2	1	3
	- Từ 51-55 tuổi	125	120	81	57	50	27	6	8	1

	- Trên 55 tuổi	61	51	20	14	17	0	0	0	2
	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>46,45</i>	<i>46,19</i>	<i>46,11</i>	<i>49,4</i>	<i>48,5</i>	<i>47,2</i>	<i>49,5</i>	<i>49,2</i>	<i>46,5</i>
2	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	435	420	369	142	123	110	11	11	10
	- Sơ cấp	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Trung cấp	9	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Cao đẳng	15	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Đại học	274	268	174	83	72	46	0	2	0
	- Thạc sỹ	135	132	193	57	47	65	10	8	9
	- Tiến sỹ	2	5	2	2	2	0	1	1	1
3	Chức danh khoa học									
	- Phó giáo sư	0	0	0	0	0	0		0	0
	- Giáo sư	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Trình độ lý luận chính trị	435	420	369	142	123	110	11	11	10
	- Sơ cấp	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Trung cấp	146	135	123	7	0	0	0	0	0
	- Cao cấp, cử nhân	289	285	246	135	123	110	11	11	10
5	Trình độ quản lý nhà nước theo ngạch	435	420	369	142	123	110	11	11	10
	- Chuyên viên (tương đương)	169	145	135	0	0	0	0	0	0
	- Chuyên viên chính (tương đương)	264	270	279	139	118	104	9	6	5
	- Chuyên viên cao cấp (tương đương)	2	5	6	3	5	6	2	5	5

Nguồn: [168].

PHỤ LỤC 3

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, HUYỆN ỦY QUẢN LÝ

TT	Chỉ tiêu	Điện BTV Tỉnh ủy quản lý			Điện BTV Huyện ủy quản lý		
		31/12/2010	31/12/2020	30/6/2023	31/12/2010	31/12/2020	30/6/2023
1	Số lượng	323	322	319	1450	2210	2073
	<i>trong đó:</i>						
	Nữ	43	47	48	195	514	514
	Dân tộc thiểu số				1	1	1
	Đã kinh qua vị trí lãnh đạo ở địa phương, cơ quan khác		1	2	265	290	297
2	Độ tuổi	323	322	319	1450	2110	2073
	Dưới 40 tuổi	12	32	9	220	456	192
	Từ 41 đến 45 tuổi	48	68	41	317	571	361
	Từ 46 đến 50 tuổi	141	97	110	396	580	401
	Từ 51 đến 55 tuổi	69	65	91	355	334	316
	Từ 56 tuổi trở lên	53	60	68	164	169	191
3	Trình độ chuyên môn	323	322	319	1450	2110	2073
	Trung cấp				375	78	32
	Cao đẳng				348	321	298
	Đại học	143	131	122	610	1,030	822
	Thạc sỹ	167	176	175	43	636	286
	Tiến sỹ	13	15	22	383	409	417
4	Lĩnh vực đào tạo	323	322	319	1450	2110	2073
	Nội chính, pháp luật	68	67	58	280	294	300
	Quân đội	15	17	19	84	71	71
	Công an	19	21	20	70	75	75

	Khoa học xã hội, nhân văn	69	74	65	311	333	329
	Xây dựng Đảng	65	58	75	165	180	183
	Hành chính nhà nước	78	73	68	102	110	106
	Đối ngoại, hợp tác quốc tế	9	12	14	0	8	9
5	Chức danh khoa học						
	Giáo sư	0	0	0	0	0	0
	Phó giáo sư	0	0	0	0	0	0
6	Trình độ lý luận chính trị	323	322	319	1450	2110	2073
	Sơ cấp				404	377	275
	Trung cấp				885	1048	1077
	Cao cấp, cử nhân	323	322	319	161	685	721

Nguồn: [168].

PHỤ LỤC 4
ĐỔI MỚI PHONG CÁCH, LỀ LỐI LÀM VIỆC
CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN Ở TỈNH BẮC NINH

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
			2007- 2011	2011- 2016	2016- 2021	2021- 2026
1	Xây dựng hệ thống quy định, quy chế làm việc của cấp ủy, cơ quan tham mưu cấp ủy		0	0	0	0
1.1	Văn bản quy định, quy chế làm việc của cấp ủy cấp huyện và tương đương	Văn bản	41	49	51	51
1.2	Văn bản quy định, quy chế làm việc của cơ quan tham mưu cấp ủy cấp huyện và tương đương	Văn bản	54	69	68	62
2	Xây dựng chương trình làm việc của cấp ủy, cơ quan tham mưu cấp ủy		0	0	0	0
2.1	Xây dựng chương trình làm việc của cấp ủy cấp huyện và tương đương (Chương trình toàn khoá; Chương trình hàng năm; Chương trình hàng quý)	Văn bản	112	150	152	112
2.2	Xây dựng chương trình làm việc của cơ quan tham mưu cấp ủy cấp huyện và tương đương (Chương trình toàn khoá; Chương trình hàng năm; Chương trình hàng quý)	Văn bản	218	274	274	126
3	Cải tiến các thủ tục hành chính trong Đảng		0	0	0	0
	Ban hành các quy định xác định thời gian xử lý, trả lời công việc (Đối với cấp ủy cấp huyện và tương đương; Đối với cơ quan tham mưu của cấp ủy cấp huyện và tương đương)	Văn bản	14	20	20	13
4	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong Đảng		0	0	0	0
4.1	Ban hành quy định về chế độ thông tin, báo cáo đối với cấp ủy cấp huyện và tương đương, tổ chức đảng trực thuộc	Văn bản	24	38	39	17
4.2	Số lượng báo cáo định kỳ hàng năm	Văn bản	369	574	596	277
4.3	Số lượng báo cáo chuyên đề	Văn bản	132	193	208	176
4.4	Số lượng báo cáo đột xuất	Văn bản	10	19	25	8

Nguồn: [167].

PHỤ LỤC 5
KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO BẰNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN,
VẬN ĐỘNG, NÊU GƯƠNG CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN
Ở TỈNH BẮC NINH

1. Xây dựng hệ thống quy định, quy chế về tuyên truyền, vận động, nêu gương

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
			2007-2011	2011-2016	2016-2021	2021-2026
1	Quy chế dân chủ cơ sở		0	0	0	0
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản	24	45	83	32
2	Quy chế giám sát và phản biện xã hội		0	0	0	0
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản	15	31	42	18
3	Quy định Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh		0	0	0	0
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản	26	36	42	22
4	Quy chế phối hợp giữa chính quyền các cấp với MTTQ và các đoàn thể		0	0	0	0
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản	17	28	37	32
5	Quy định về nêu gương		0	0	0	0
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản	11	20	21	13
6	Các quy chế, quy định khác về tuyên truyền, vận động, nêu gương (ghi rõ)		0	0	0	0
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản	4	3	2	1

2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nêu gương

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
			2007-2011	2011-2016	2016-2021	2021-2026
1	Ban hành kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát					
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản	63	92	91	33
2	Số lượng các đoàn kiểm tra, giám sát định kỳ hàng năm					
	- Cấp huyện và tương đương	Đoàn	296	504	517	149
3	Số lượng các đoàn kiểm tra, giám sát chuyên đề					
	- Cấp huyện và tương đương	Đoàn	37	64	72	26
4	Số lượng các đoàn kiểm tra, giám sát đột xuất					
	- Cấp huyện và tương đương	Đoàn	10	18	18	2

Nguồn: [167].

PHỤ LỤC 6
KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO BẰNG CƯỜNG LĨNH, CHIẾN LƯỢC,
CÁC ĐỊNH HƯỚNG VỀ CHÍNH SÁCH VÀ CHỦ TRƯỞNG LỚN
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN
Ở TỈNH BẮC NINH

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
			2007- 2011	2011- 2016	2016- 2021	2021- 2026
1	Ban hành kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát		0	0	0	0
1.2	Cấp huyện và tương đương		5	10	15	15
	- Ban chấp hành ban hành	Văn bản	21	44	54	31
	- Ban Thường vụ ban hành	Văn bản	7	11	15	5
2	Lãnh đạo ủy ban nhân dân quán triệt tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của ban chấp hành, ban thường vụ, hội đồng nhân dân cùng cấp và của cơ quan nhà nước cấp trên		0	0	0	0
2.2	Cấp huyện và tương đương		0	0	0	0
	- Ban chấp hành ban hành	Văn bản	21	45	53	23
	- Ban Thường vụ ban hành	Văn bản	20	43	36	15
3	Văn bản chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương		0	0	0	0
3.2	Cấp huyện và tương đương		0	0	0	0
	- Ban chấp hành ban hành	Văn bản	54	57	48	31
	- Ban Thường vụ ban hành	Văn bản	62	80	94	30
4	Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của địa phương		0	0	0	0
4.2	Cấp huyện và tương đương		0	0	0	0
	- Ban chấp hành ban hành	Văn bản	10	36	35	10
	- Ban Thường vụ ban hành	Văn bản	12	24	20	4
5	Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp ở địa phương		0	0	0	0
5.2	Cấp huyện và tương đương		0	0	0	0
	- Ban chấp hành ban hành	Văn bản	12	24	32	16

	- Ban Thường vụ ban hành	Văn bản	2	4	4	0
6	Lãnh đạo đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương		0	0	0	0
6.2	Cấp huyện và tương đương		0	0	0	0
	- Ban chấp hành ban hành	Văn bản	22	36	37	23
	- Ban Thường vụ ban hành	Văn bản	10	12	12	4

Nguồn: [167].

PHỤ LỤC 7
KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO BẰNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CÁN BỘ
CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN Ở TỈNH BẮC NINH

Đơn vị tính: Văn bản

Nội dung	Nhiệm kỳ			
	2007-2011	2011-2016	2016-2021	2021-2026
Văn bản chỉ đạo việc bầu cử của HĐND, kiện toàn tổ chức HĐND, UBND, giới thiệu nhân sự đề HĐND bầu vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan nhà nước ở địa phương	96	112	203	282

Nguồn: [167].

PHỤ LỤC 8
THỐNG KÊ VỀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Phụ lục 8.1

THỐNG KÊ VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến hết tháng 2/2021)

HDND	Tổng số tài liệu					Cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân							Trình độ đại biểu Hội đồng nhân dân						Độ tuổi				
	Đầu nhiệm kỳ	Bãi nhiệm mất quyền đại biểu	Cho thôi nhiệm vụ	Từ trần	Bầu bổ sung	Tổng hiện nay	Nữ	Ngoài Đảng	Tôn giáo	Dân tộc ít người	Tự ứng cử	Tái cử	Văn hóa - chuyên môn				Chính trị			Dưới 35	Từ 35-50	Từ 50-60	Trên 60
Huyện	37	0	4	0	0	33	13	1	1	0	0	10	0	1	25	7	1	21	11	2	19	12	

Nguồn: [68].

Phụ lục 8.2
THỐNG KÊ CƠ CẤU THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến hết tháng 2/2021)

Chức danh	Đầu nhiệm kỳ						Diễn biến thay đổi				Hiện nay													
	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn				Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Lý do khác	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn					
						Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ										Tiến sĩ	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ
Chủ tịch	x							x				x		x						x				
P.Chủ tịch			x	x					x							x					x			
UVTT				x					x															

Nguồn: [68].

Phụ lục 8.3
THÔNG KÊ CƠ CẤU BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến hết tháng 2/2021)

Cơ cấu	Đầu nhiệm kỳ						Diễn biến thay đổi				Hiện nay					
	Tổng số thành viên	UVTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Lý do khác	Tổng số thành viên	UVTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách
Ban KT-XH	5	1	0	4	1	4	0	0	0	0	5	1	1	3	1	4
Trưởng ban	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	1
Phó Trưởng ban	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	1	0
Ủy viên	3	0	0	3	0	3	0	0	0	0	3	0	1	2	0	3
Ban pháp chế	5	1	0	3	1	4	1	0	0	0	4	0	1	3	1	3
Trưởng ban	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Phó Trưởng ban	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	1	0
Ủy viên	3	0	1	2	0	3	0	0	0	0	3	0	1	2	0	3

Nguồn: [68].

Phụ lục 8.4
THÔNG KÊ KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến hết tháng 2/2021)

Đầu nhiệm kỳ đến nay			Số Nghị quyết ban hành, số chất vấn tại kỳ họp																								
KH thường lệ	Kỳ họp không thường kỳ	Tổng số	2016				2017				2018				2019				2020								
			NQ quy phạm pháp luật	NQ cá biệt		Chất vấn	NQ quy phạm pháp luật	NQ cá biệt		Chất vấn	NQ quy phạm pháp luật	NQ cá biệt		Chất vấn	NQ quy phạm pháp luật	NQ cá biệt		Chất vấn	NQ quy phạm pháp luật	NQ cá biệt		Chất vấn					
				NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Nghị quyết về chất vấn		NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Nghị quyết về chất vấn		NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Nghị quyết về chất vấn		NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Nghị quyết về chất vấn									
																				Số chất vấn	Số chất vấn	Số chất vấn	Số chất vấn	Số chất vấn	Số chất vấn	Số chất vấn	Số chất vấn
11	3	14	0	10	7	0	0	0	1	6	0	0	0	3	8	0	0	0	10	20	0	0	1	0	17	0	0

Nguồn: [68].

Phụ lục 8.5
THỐNG KÊ VỀ HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến hết tháng 2/2021)

Tỷ lệ đại biểu tiếp xúc cử tri					Tổng số kiến nghị và tỷ lệ kiến nghị được giải quyết									
2016	2017	2018	2019	2020	2016		2017		2018		2019		2020	
					Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết
97%	97%	97%	97%	97%	33	95%	37	95%	31	95%	42	96%	52	98%
88,8 %	90%	86,7 %	90,5 %	92,4 %	685	70,7 %	690	82,2 %	686	76%	724	76,4 %	510	76%

Nguồn: [68].

Phụ lục 8.6
THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến hết tháng 2/2021)

Cấp HĐND	Tỷ lệ đại biểu HĐND tiếp công dân (%)					Số lượng người kiến nghị, tố cáo					Tổng số kiến nghị và tỷ lệ kiến nghị được giải quyết									
	2016	2017	2018	2019	2020	2016	2017	2018	2019	2020	2016		2017		2018		2019		2020	
											Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết
Huyện	95%	94%	94%	97%	95%	30	25	32	28	25	0	100%	3	100%	4	100%	4	100%	4	100%

Nguồn: [68].

PHỤ LỤC 9

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Xin chào đồng chí!

Hiện nay chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu “**Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay**”, những ý kiến đóng góp của đồng chí sẽ giúp chúng tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu.

Kính mong đồng chí quan tâm, dành thời gian trả lời bảng câu hỏi sau. Mọi thông tin trả lời của đồng chí sẽ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, đảm bảo tính khuyết danh, đồng chí không cần ghi tên.

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Năm sinh:

Giới tính: 1. Nam 2. Nữ

Huyện:

Dân tộc: 1. Kinh 2. Khác (Ghi rõ):

Trình độ học vấn: 1. Trung cấp 2. Cao đẳng 3. Đại học 4. Sau đại học

Trình độ lý luận: 1. Sơ cấp 2. Trung cấp 3. Cao cấp

Năm vào Đảng (Nếu có): Chính thức:

Chức vụ hiện tại:

1. Cấp ủy cấp huyện
2. Đảng viên trong đảng bộ cấp huyện
3. Lãnh đạo HĐND, UBND cấp huyện
4. Cán bộ, công chức làm việc trong HĐND và UBND cấp huyện

Số năm công tác:

II. NỘI DUNG

Câu 1. Trong thời gian qua, đồng chí đánh giá như thế nào về tình hình đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh?

Nội dung	<i>Đánh giá tình hình đổi mới cấp ủy cấp huyện (Khoanh vào những đáp án đồng chí đánh giá là phù hợp)</i>
1. Lãnh đạo hội đồng nhân dân cấp huyện thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Tỉnh ủy, của cấp ủy cấp huyện và nghị quyết, quyết định của chính quyền tỉnh	1. Lãnh đạo triển khai đổi mới phù hợp với thực tế tại địa phương 2. Đưa ra các quyết định nhanh chóng, linh hoạt 3. Điều phối và giám sát việc thực hiện hiệu quả hơn 4. Đảm bảo tính công khai và minh bạch trong quá trình lãnh đạo và ra quyết định 5. Đề ra các tiêu chí đánh giá và cải tiến các quyết định lãnh đạo 6. Không có sự thay đổi nào so với trước

thành nghị quyết, quyết định của hội đồng nhân dân cấp huyện	
2. Lãnh đạo hội đồng nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng giám sát, chức năng đại diện cho nhân dân và quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương	1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác dữ liệu để giám sát và theo dõi 2. Nâng cao năng lực, bồi dưỡng cán bộ thực hiện công tác này 3. Tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân 4. Tăng cường các cuộc đối thoại và tiếp xúc cử tri 5. Kịp thời phản hồi giải quyết các vấn đề của nhân dân 6. Xây dựng quy trình hỗ trợ nhân dân minh bạch 7. Tăng cường công tác đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm 8. Thành lập đoàn kiểm tra hoặc phân công lãnh đạo trực tiếp giám sát tiến độ thực hiện. 9. Không có sự thay đổi nào trong thực hiện công tác giám sát và chức năng đại diện cho nhân dân
3. Lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp huyện chấp hành nghị quyết của hội đồng nhân dân cấp huyện và tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết, quyết định của hội đồng nhân dân	1. Lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nghị quyết, quyết định của hội đồng nhân dân cấp huyện. 2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ, và nguồn lực. 3. Xây dựng các tiêu chí đo lường qua khả năng đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết và quyết định 4. Thúc đẩy sự phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị, chính quyền cơ sở để đảm bảo nghị quyết được thực hiện hiệu quả. 5. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết trước HĐND và các cơ quan có thẩm quyền. 6. Không có sự thay đổi nào
4. Lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ	1. Lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp huyện thúc đẩy cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính 2. Đổi mới cải tiến phương thức quản lý, tổ chức giám

quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương theo quy định của pháp luật	sát 2. Tăng cường cơ chế thực thi các quyết định cấp trên trong mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội 3. Đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý 4. Tăng cường tính công khai, minh bạch các công tác lãnh đạo, điều hành 5. Có cơ chế đánh giá, phản hồi về đội ngũ thực hiện 6. Tăng cường phối hợp giữa các phòng ban, cơ quan cấp huyện với cấp tỉnh và các tổ chức xã hội trong việc triển khai các chính sách 7. Tăng cường tính chủ động và linh hoạt trong giải quyết các vấn đề địa phương 8. Không có sự đổi mới/thay đổi nào
5. Lãnh đạo kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy chính quyền cấp huyện theo chủ trương, nghị quyết của Đảng và quy định của pháp luật	1. Điều chỉnh, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy 2. Đánh giá tính hiệu quả của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc (ví dụ: Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài nguyên - Môi trường...). 3. Có cơ chế giám sát các hoạt động của chính quyền cấp huyện 4. Ban hành quy định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ 5. Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tạo cơ hội phát triển cho đội ngũ công chức, viên chức. 6. Không ngừng cải thiện cơ cấu đội ngũ để phù hợp với yêu cầu công việc. 7. Sử dụng cán bộ đúng chuyên môn, năng lực, đạo đức 8. Ban hành quy định về phân công, phối hợp giữa các phòng, ban, ngành 9. Có cơ chế khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong việc nâng cao hiệu quả công việc 10. Tăng cường tính công khai, minh bạch công tác lãnh đạo, điều hành 11. Cải cách thủ tục hành chính 12. Tăng cường phối hợp, liên kết các phòng, ban chức năng và các cơ quan khác để đảm bảo hiệu quả trong tổ chức bộ máy chính quyền.. 13. Xử lý cán bộ vi phạm nguyên tắc tổ chức, tham nhũng, thiếu trách nhiệm. 14. Không có sự thay đổi nào
6. Lãnh đạo kiện toàn,	1. Triển khai kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị

củng cố tổ chức đảng trong bộ máy của chính quyền cấp huyện	của Đảng về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. 2. Chỉ đạo xây dựng, ban hành quyết định, chỉ thị phù hợp với thẩm quyền và trình tự, thủ tục pháp lý. 3. Chú trọng bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên 4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng 5. Đổi mới công tác sinh hoạt đảng, thực hiện quy chế làm việc, sử dụng các hình thức sinh hoạt, giao ban sáng tạo. 6. Tăng cường bồi dưỡng cán bộ, đảng viên 7. Có cơ chế tạo môi trường, cơ hội cho đảng viên tham gia các hoạt động của bộ máy chính quyền 8. Bố trí đảng viên có năng lực, uy tín đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND, Trưởng phòng...). 9. Đánh giá, phân loại đảng viên định kỳ; xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, không đủ tư cách. 10. Tự phê bình, phê bình đảng viên trong sinh hoạt đảng; ngăn chặn tư tưởng cục bộ, bè phái. 11. Số hóa hồ sơ đảng viên, tổ chức hội nghị trực tuyến. 12. Báo cáo kết quả định kỳ kiện toàn tổ chức đảng lên cấp ủy cấp trên. 13. Không có sự thay đổi/đổi mới nào
7. Lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tổ chức bộ máy chính quyền cấp huyện	1. Đổi mới xây dựng chính sách, chiến lược đào tạo và phát triển cán bộ 2. Áp dụng phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển công bằng 3. Triển khai công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức một cách minh bạch, công bằng và có hiệu quả, 4. Cải cách và đổi mới quy trình tuyển dụng, đánh giá và điều chuyển cán bộ 5. Cải tiến công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức 6. Xây dựng cơ chế đãi ngộ hợp lý, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức làm việc hiệu quả 7. Triển khai các biện pháp kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

	8. Sử dụng công cụ đánh giá KPIs (chỉ số hiệu suất) tự động. 9. Không có thay đổi/đổi mới gì
8. Lãnh đạo chính quyền cấp huyện xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	1. Xây dựng quy chế phối hợp giữa HĐND, UBND với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. 2. Công khai, minh bạch các quy trình phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội 3. Đổi mới phương thức làm việc, giao ban giữa các cơ quan. 4. Đánh giá, tổng kết định kỳ về công tác phối hợp 5. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền cấp huyện và các tổ chức để nâng cao hiệu quả phối hợp. 6. Tăng cường giao tiếp, phối hợp với cộng đồng và các tổ chức xã hội 7. Không có sự đổi mới nào
9. Lãnh đạo chính quyền cấp huyện tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng bộ máy chính quyền cấp huyện; thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với chính quyền cấp huyện	1. Ban hành quy định khuyến khích/mời có sự tham gia của các tổ chức (tham gia các cuộc họp, hội thảo..) xây dựng các chương trình chính sách phát triển, hoặc tham gia vào các quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển địa phương. 2. Tạo ra cơ chế và cơ hội để các tổ chức phản biện, đóng góp ý kiến vào các chính sách phát triển địa phương. 3. Ban hành cơ chế khuyến khích sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với hoạt động của chính quyền, nhất là trong việc thực thi chính sách, pháp luật. 4. Cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội. 5. Tiếp thu, giải trình và có biện pháp xử lý đối với các kiến nghị, đề xuất của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành. 6. Tổ chức đối thoại, tiếp xúc định kỳ giữa chính quyền cấp huyện với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để giải quyết các vấn đề phát sinh. 7. Không có sự đổi mới nào

Câu 2. Đồng chí đánh giá như thế nào về tình hình đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh?

Phương thức	<i>Đánh giá tình hình đổi mới phương thức lãnh đạo cấp ủy cấp huyện (Khoanh vào những đáp án đồng chí đánh giá là phù hợp)</i>
1. Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cấp huyện bằng các chủ trương, nghị quyết, định hướng lớn và cho ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp.	1. Quá trình xây dựng và ban hành chủ trương nghị quyết đổi mới phù hợp hơn với thực tiễn và tác động tích cực đến sự phát triển. 2. Đổi mới trong quy trình xây dựng: Quy trình xây dựng và ban hành được thực hiện một cách minh bạch, hiệu quả, có sự tham gia đầy đủ và đồng thuận cao giữa các cơ quan, tổ chức. 3. Đổi mới trong tổ chức thực hiện các chủ trương, quyết định: Việc triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết được tổ chức hiệu quả, có sự giám sát kịp thời, phối hợp đồng bộ và đạt kết quả cao 4. Đổi mới trong công tác chỉ đạo của cấp ủy đối với chính quyền cấp huyện: Chỉ đạo của cấp ủy rõ ràng, kịp thời và có sự theo dõi, giám sát thường xuyên. 5. Sự đổi mới trong giám sát và đánh giá kết quả thực hiện: Giám sát và đánh giá được thực hiện chặt chẽ, phản hồi kịp thời, từ đó điều chỉnh hiệu quả các chính sách, tạo sự chuyển biến rõ rệt.
2. Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cấp huyện bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan chính quyền cấp huyện;	1. Xác định rõ mục tiêu, đối tượng và phương thức tuyên truyền phù hợp với nhu cầu của từng nhóm cán bộ, đảng viên. 2. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và các kênh truyền thông hiện đại để tuyên truyền một cách hiệu quả. 3. Đổi mới nội dung tuyên truyền, đảm bảo sự phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của cán bộ, đảng viên trong từng giai đoạn. 4. Xây dựng cơ chế đối thoại trực tiếp giữa cấp lãnh đạo và cán bộ, đảng viên để lắng nghe và giải đáp các vướng mắc, thắc mắc. 5. Cải thiện quy trình phản hồi ý kiến của cán bộ, đảng viên trong quá trình tuyên truyền và vận động.

Phương thức	<i>Đánh giá tình hình đổi mới phương thức lãnh đạo cấp ủy cấp huyện (Khoanh vào những đáp án đồng chí đánh giá là phù hợp)</i>
	6. Sử dụng các hình thức thuyết phục linh hoạt và đa dạng như tổ chức hội thảo, tọa đàm, đối thoại trực tiếp, và các buổi gặp gỡ chuyên đề. 7. Khuyến khích cán bộ, đảng viên tham gia đóng góp ý tưởng và sáng kiến để cải tiến công tác tuyên truyền. 8. Cùng một thông điệp, nhưng tuyên truyền phải phù hợp với từng đối tượng cụ thể. 9. Tổ chức các chương trình tuyên truyền gắn kết giữa các cơ quan, tổ chức và nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận cao.
3. Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cấp huyện bằng công tác tổ chức, cán bộ;	1. Cải cách trong công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ Đánh giá mức độ đổi mới trong quy trình tuyển dụng, đào tạo, và sử dụng cán bộ, nhằm đảm bảo nhân lực có đủ năng lực, phẩm chất và sự phù hợp với yêu cầu công việc. 2. Lãnh đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. 3. Có các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, đa dạng và có hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao năng lực cán bộ. 4. Đổi mới trong việc phân công công tác, cải thiện quy trình làm việc đáp ứng được yêu cầu công việc 5. Tạo cơ chế khuyến khích và động viên cán bộ, công chức 6. Cải thiện công tác giám sát, đánh giá và kỷ luật cán bộ
4. Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cấp huyện bằng việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên công tác trong	1. Xây dựng văn hóa làm việc gương mẫu 2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong cơ quan chính quyền cấp huyện. 3. Khuyến khích cán bộ, đảng viên đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tiên phong trong cải cách

Phương thức	<i>Đánh giá tình hình đổi mới phương thức lãnh đạo cấp ủy cấp huyện (Khoanh vào những đáp án đồng chí đánh giá là phù hợp)</i>
HĐND và UBND cấp huyện.	hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp huyện. 4. Phát động và thực hiện các phong trào thi đua trong cán bộ, đảng viên, thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân. 5. Xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, có biểu hiện suy thoái, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của chính quyền cấp huyện. 6. Biểu dương, khen thưởng tấm gương cán bộ, đảng viên tiêu biểu trong HĐND và UBND cấp huyện nhằm tạo động lực và sự lan tỏa trong đội ngũ công chức, viên chức.
5. Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cấp huyện bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong HĐND và UBND cấp huyện.	1. Đổi mới quy trình kiểm tra, giám sát để dễ dàng phát hiện các vấn đề nảy sinh và nhanh chóng đưa ra giải pháp khắc phục. 2. Cải tiến phương pháp giám sát thông qua các cuộc họp định kỳ, kiểm tra đột xuất, cùng với sự tham gia của các cơ quan chức năng và nhân dân. 3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác kiểm tra, giám sát 4. Mở rộng cơ chế giám sát từ các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân, khuyến khích việc đóng góp ý kiến và phản ánh của cộng đồng vào quá trình giám sát hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên 5. Thiết lập các tiêu chí đánh giá rõ ràng và cụ thể để đo lường hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và sự chấp hành của các tổ chức đảng, đảng viên đối với các quy định, nghị quyết của Đảng. 6. Đưa ra các hướng dẫn cụ thể để các tổ chức đảng và đảng viên tự tổ chức công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, nhằm phát huy trách nhiệm và tự giác trong công tác.
6. Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cấp huyện bằng quy chế, phong cách, lề lối làm việc.	1. Cải tiến quy chế làm việc linh hoạt, rõ ràng, minh bạch. Đổi mới quy chế lãnh đạo theo hướng lắng nghe, đối thoại, chia sẻ thông tin 2. Chỉ đạo thực hiện, tổ chức các buổi họp, báo cáo,

Phương thức	<i>Đánh giá tình hình đổi mới phương thức lãnh đạo cấp ủy cấp huyện (Khoanh vào những đáp án đồng chí đánh giá là phù hợp)</i>
	giao ban định kỳ, bảo đảm sự thống nhất trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành giữa cấp ủy và chính quyền cấp huyện. 3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, đổi mới phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp huyện. 4. Xây dựng tác phong công tác gương mẫu, gần dân, sát dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai các chính sách của chính quyền cấp huyện. 5. Công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền, đặc biệt là trong công tác xây dựng kế hoạch, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. 6. Xây dựng văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính

Câu 3. Đồng chí hãy đánh giá những hạn chế về việc đổi mới nội dung lãnh đạo (Tích mỗi dòng 1 đáp án đồng chí đánh giá là phù hợp)

Nội dung đánh giá	Hầu như không có hạn chế	Còn tồn tại bất cập	Một số hạn chế cần quan tâm và cải thiện	Hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả công tác	Hạn chế cản trở lớn tới hoạt động đơn vị
Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo HĐND cấp huyện đổi mới việc cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Tỉnh ủy, của cấp ủy cấp huyện và nghị quyết, quyết định của chính quyền tỉnh thành nghị quyết, quyết định của HĐND cấp huyện.					
Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo HĐND cấp huyện đổi mới thực hiện chức năng giám sát, đại diện					

Nội dung đánh giá	Hầu như không có hạn chế	Còn tồn tại bất cập	Một số hạn chế cần quan tâm và cải thiện	Hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả công tác	Hạn chế cản trở lớn tới hoạt động đơn vị
cho nhân dân và quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương.					
Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo UBND cấp huyện đổi mới việc chấp hành nghị quyết của HĐND cấp huyện và tổ chức thực hiện thắng lợi các nghị quyết, quyết định của HĐND					
Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo UBND cấp huyện đổi mới việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương theo quy định của pháp luật.					
Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cấp huyện đổi mới việc kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy theo chủ trương, nghị quyết của Đảng và quy định của pháp luật.					
Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cấp huyện đổi mới việc kiện toàn, củng cố tổ chức đảng hoạt động trong bộ máy của chính quyền cấp huyện.					
Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cấp huyện đổi mới việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức bộ máy của chính quyền cấp huyện.					
Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cấp huyện đổi mới việc xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa HĐND,					

Nội dung đánh giá	Hầu như không có hạn chế	Còn tồn tại bất cập	Một số hạn chế cần quan tâm và cải thiện	Hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả công tác	Hạn chế cản trở lớn tới hoạt động đơn vị
UBND với UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.					
Cấp ủy cấp huyện lãnh đạo chính quyền cấp huyện đổi mới việc tạo điều kiện để UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng bộ máy chính quyền cấp huyện, thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với chính quyền cấp huyện.					

Câu 4. Đồng chí hãy đánh giá những hạn chế về việc đổi mới phương thức lãnh đạo (Tích mỗi dòng 1 đáp án đồng chí đánh giá là phù hợp)

Nội dung đánh giá	Hầu như không có hạn chế	Còn tồn tại bất cập	Một số hạn chế cần quan tâm và cải thiện	Hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả công tác	Hạn chế cản trở lớn tới hoạt động đơn vị
Đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, định hướng lớn, cũng như cho ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp.					
Đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan chính quyền cấp huyện.					
Đổi mới công tác tổ chức và quản lý cán bộ đối với chính quyền cấp huyện.					
Đổi mới việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ,					

đảng viên đang công tác trong HĐND và UBND cấp huyện.					
Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong HĐND và UBND cấp huyện.					
Đổi mới việc xây dựng và thực hiện quy chế, phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy cấp huyện trong lãnh đạo chính quyền cấp huyện.					

Câu 5. Đồng chí cho biết nguyên nhân của những hạn chế trong việc đổi mới về nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong thời gian vừa qua (Chọn tối đa 5 đáp án)

1. Một số cấp ủy cấp huyện, cán bộ lãnh đạo chưa nhận thức đầy đủ về sự cần thiết phải đổi mới phương thức lãnh đạo.
2. Cơ cấu tổ chức chưa hợp lý, thiếu sự phân công rõ ràng trong lãnh đạo, giám sát.
3. Đội ngũ cán bộ cấp huyện thiếu kinh nghiệm hoặc chưa được đào tạo bài bản về công tác lãnh đạo.
4. Cơ chế phối hợp giữa cấp ủy và các cơ quan chính quyền chưa rõ ràng, thiếu sự đồng bộ.
5. Hệ thống giám sát chưa được triển khai hiệu quả, thiếu cơ chế theo dõi và đánh giá định kỳ.
6. Cấp ủy cấp huyện có thể duy trì phương thức lãnh đạo truyền thống, chưa điều chỉnh kịp thời theo yêu cầu thực tế của địa phương.
7. Thiếu sự sáng tạo và đổi mới trong cách tiếp cận các vấn đề mới phát sinh tại địa phương.
8. Thiếu công tác truyền thông hiệu quả, thông tin chưa được phổ biến rõ ràng và kịp thời đến các cấp, tổ chức, cá nhân có liên quan.
9. Quy trình ra quyết định chưa minh bạch, thiếu sự tham gia rộng rãi của các cơ quan, tổ chức và người dân.
10. Quy trình đưa ra các quyết định lãnh đạo còn chậm hoặc không có sự phản hồi đầy đủ từ các đối tượng chịu ảnh hưởng.
11. Mức độ công khai, minh bạch chưa cao.
12. Cán bộ, đảng viên thiếu cam kết thực hiện các nghị quyết, quyết định, thiếu tính chủ động và sáng tạo.
13. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và thực tiễn công việc.

14. Cấp ủy cấp huyện chưa lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu của người dân, dẫn đến sự thiếu hài lòng trong cộng đồng.

15. Nguyên nhân khác:

Câu 6. Xin đồng chí cho biết nguyên nhân của những thành tích đạt được trong việc đổi mới về nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong thời gian vừa qua (Chọn tối đa 5 đáp án)

1. Cấp ủy cấp huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện.
2. Các tổ chức trong hệ thống chính trị tích cực, nhiệt tình tham gia.
3. Sự tham gia và ủng hộ của nhân dân.
4. Đổi mới tư duy và cải cách phương thức làm việc.
5. Nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ.
6. Cơ chế phối hợp liên ngành, liên thông giữa các phòng ban, đơn vị hiệu quả.
7. Tích cực ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, giám sát và quản lý.
8. Hỗ trợ chính sách từ cấp trên.
9. Tăng cường công tác truyền thông và đối thoại.
10. Khuyến khích sáng tạo, tự chủ trong công việc của các cán bộ, đảng viên.
11. Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, nhân lực.
12. Thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức xã hội.
13. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá.
14. Nguyên nhân khác.....

Câu 7. Đồng chí đánh giá tầm quan trọng về vai trò của việc đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh?

Nội dung	<i>Rất không quan trọng</i>	<i>Không quan trọng</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Quan trọng</i>	<i>Rất quan trọng</i>
1. Không ngừng hoàn thiện năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong điều kiện khách quan luôn thay đổi					
2. Sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện là nhân tố quyết định việc xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh					

Nội dung	<i>Rất không quan trọng</i>	<i>Không quan trọng</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Quan trọng</i>	<i>Rất quan trọng</i>
3. Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp là nhân tố góp phần quyết định sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương					

Câu 8. Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò của cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện đối với đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh?

Nội dung	<i>Rất không quan trọng</i>	<i>Không quan trọng</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Quan trọng</i>	<i>Rất quan trọng</i>
Nội dung					
1. Cụ thể hóa tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên					
2. Hoạch định các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp huyện					
3. Xây dựng chủ chương, biện pháp lãnh đạo của cấp ủy					
4. Chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương					
5. Chăm lo, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần của người dân					
6. Tạo nguồn cán bộ cho cấp trên					
7. Xây dựng đảng bộ và hệ thống chính trị cấp huyện					
8. Đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực và tệ nạn xã hội					
Yêu cầu về phẩm chất, năng lực					
1. Phẩm chất chính trị					
2. Phẩm chất đạo đức, lối sống					
3. Trình độ lý luận chính trị					
4. Trình độ học vấn phù hợp					

Nội dung	<i>Rất không quan trọng</i>	<i>Không quan trọng</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Quan trọng</i>	<i>Rất quan trọng</i>
5. Trình độ tin học					
6. Trình độ ngoại ngữ					
7. Năng lực quản lý, lãnh đạo					
8. Năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn					
9. Năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn					
10. Năng lực xây dựng đường lối, chính sách, hoạch định chủ trương, biện pháp lãnh đạo, quản lý					
11. Phương pháp làm việc khoa học					
12. Phong cách quần chúng					

Câu 9. Đồng chí đánh giá như thế nào về cơ cấu và số lượng đội ngũ cán bộ cấp ủy cấp huyện?

Tiêu chí	<i>Rất không phù hợp</i>	<i>Không phù hợp</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Phù hợp</i>	<i>Rất phù hợp</i>
1. Số lượng so với yêu cầu biên chế					
2. Cơ cấu các thế hệ cán bộ					
3. Cơ cấu độ tuổi cán bộ					
4. Cơ cấu trình độ, kiến thức					
5. Cơ cấu thành phần dân tộc					
6. Cơ cấu giới tính					
7. Cơ cấu vùng miền					

Câu 10. Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh?

Tiêu chí	<i>Rất yếu kém</i>	<i>Yếu kém</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Phẩm chất chính trị					
2. Phẩm chất đạo đức, lối sống					
3. Kiến thức, trình độ học vấn					
4. Trình độ lý luận chính trị					
5. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					
6. Năng lực tư duy					

Tiêu chí	Rất yếu kém	Yếu kém	Bình thường	Tốt	Rất tốt
7. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo quản lý					
8. Năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn					
9. Năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn					

Câu 11. Đồng chí đánh giá như thế nào về thực trạng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh?

Tiêu chí	Rất yếu kém	Yếu kém	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1. Sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Ninh, thành ủy, thị ủy, huyện ủy trực thuộc Tỉnh ủy					
2. Sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể					
3. Xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ					
4. Công tác quy hoạch cán bộ					
5. Công tác tạo nguồn cán bộ					
6. Công tác tuyển chọn cán bộ					
7. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ					
8. Công tác luân chuyển cán bộ					
9. Công tác sử dụng cán bộ					
10. Công tác đánh giá, nhận xét cán bộ					
11. Thực hiện chính sách cán bộ					
12. Đấu tranh chống tham nhũng, suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ					
13. Công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng					
14. Phương pháp, tác phong công tác					

Câu 12. Đồng chí nhận định như thế nào về kinh nghiệm trong việc đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh?

Nội dung	Đúng	Không đúng	Không trả lời
1. Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý chủ chốt cấp ủy cấp huyện			
2. Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cấp huyện để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp huyện			
3. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, nội dung, phương thức, quy trình xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp ủy cấp huyện			
4. Thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp ủy cấp huyện			
5. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý với xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị			
6. Kết hợp chặt chẽ giữa sự quan tâm của tổ chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, với sự tích cực, chủ động, sáng tạo, tự học tập, bồi dưỡng rèn luyện của bản thân đội ngũ cán bộ			

Câu 13. Theo đồng chí, có những thách thức nào tác động đến sự đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh? (Chọn tối đa 5 đáp án)

1. Một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân còn chưa nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện
2. Việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra
3. Vai trò giám sát của quần chúng nhân dân trong các hoạt động đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện chưa được phát huy đúng mức
4. Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy, cơ quan chính quyền chưa hiệu quả
5. Đội ngũ cán bộ cấp cơ sở còn hạn chế năng lực chuyên môn
6. Cải cách thủ tục hành chính diễn ra còn chậm, không theo kịp đổi mới
7. Chưa phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

8. Công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về sự đổi mới lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện chưa được coi trọng
9. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước chưa đáp ứng được nhu cầu
10. Địa phương có tốc độ phát triển kinh tế - xã hội còn chậm
11. Thời gian thực hiện đổi mới sự lãnh đạo còn ngắn, kinh nghiệm tích lũy chưa đủ
12. Ý kiến khác (xin ghi rõ):

Câu 14. Đồng chí đánh giá mức độ khả thi của các giải pháp tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh?

Nội dung	Rất không khả thi	Không khả thi	Bình thường	Khả thi	Rất khả thi
1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh					
2. Xác định đúng những nội dung trọng tâm trọng điểm trong lãnh đạo chính quyền					
3. Nâng cao năng lực xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện về chính quyền cùng cấp					
4. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy trong lãnh đạo chính quyền					
5. Xây dựng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ					
6. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp huyện; đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước kết hợp chặt chẽ cải cách hành chính đảng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính					

Nội dung	Rất không khả thi	Không khả thi	Bình thường	Khả thi	Rất khả thi
trị - xã hội tham gia đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền cấp huyện					
7. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy Bắc Ninh và việc tạo thuận lợi của chính quyền tỉnh đối với việc tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp trong tỉnh					

Câu 15. Đồng chí đánh giá như thế nào về tính hiệu quả của các giải pháp tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh?

Nội dung	Rất không hiệu quả	Không hiệu quả	Bình thường	Hiệu quả	Rất hiệu quả
1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh					
2. Xác định đúng những nội dung trọng tâm trọng điểm trong lãnh đạo chính quyền					
3. Nâng cao năng lực xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện về chính quyền cùng cấp					
4. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy trong lãnh đạo chính quyền					
5. Xây dựng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ					

Nội dung	Rất không hiệu quả	Không hiệu quả	Bình thường	Hiệu quả	Rất hiệu quả
6. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp huyện; đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước kết hợp chặt chẽ cải cách hành chính đảng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền cấp huyện					
7. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy Bắc Ninh và việc tạo thuận lợi của chính quyền tỉnh đối với việc tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp trong tỉnh					

Câu 16. Theo đồng chí, mức độ quan trọng của những giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh?

Nội dung	Rất không quan trọng	Không quan trọng	Bình thường	Quan trọng	Rất quan trọng
1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Tỉnh ủy, cấp ủy cấp huyện, đội ngũ cán bộ chủ trì, cơ quan tổ chức cán bộ đối với xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện					
2. Cụ thể hóa tiêu chuẩn cán bộ cho phù hợp với từng chức danh cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện					
3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp ủy cấp huyện					
4. Nâng cao chất lượng công tác quản lý, đánh giá đội ngũ cán bộ lãnh đạo					

Nội dung	Rất không quan trọng	Không quan trọng	Bình thường	Quan trọng	Rất quan trọng
cấp ủy cấp huyện					
5. Tăng cường luân chuyển đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện					
6. Đổi mới công tác lựa chọn, bầu cử, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện					
7. Tăng cường kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện					
8. Tăng cường đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện					
9. Đổi mới thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện					
10. Tăng cường tuyển chọn, trọng dụng nhân tài, trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện					
11. Phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện					
12. Phát huy tính tích cực, chủ động học tập, bồi dưỡng rèn luyện của bản thân đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện					

Câu 17. Đồng chí có ý kiến gì thêm để tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh?

.....

Trân trọng cảm ơn đồng chí!

PHỤ LỤC 10
SỐ LIỆU CHẠY TÀN SUẤT KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC
TỔNG SỐ 1.200 PHIẾU

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi	Cán bộ trẻ (25-38)	301	25,1
	Cán bộ đầu trung niên (39-43)	288	24,0
	Cán bộ trung niên (44-49)	301	25,1
	Cán bộ cao tuổi (Từ 50 tuổi trở lên)	310	25,8
Giới tính	Nam	639	53,3
	Nữ	561	46,8
Huyện	TP. Từ Sơn	148	12,3
	Tiên Du	151	12,6
	Gia Bình	159	13,3
	TP. Bắc Ninh	149	12,4
	Yên Phong	142	11,8
	Thuận Thành	145	12,1
	Quế Võ	154	12,8
	Lương Tài	152	12,7
Trình độ	Trung cấp	22	1,8
	Cao đẳng	16	1,3
	Đại học	657	54,8
	Sau đại học	505	42,1
Trình độ	Sơ cấp	349	29,1
	Trung cấp	601	50,1
	Cao cấp	250	20,8
Đảng viên	Có	1169	97,4
	Không	31	2,6
Chức vụ	Cấp ủy cấp huyện	149	12,4
	Đảng viên trong đảng bộ cấp huyện	626	52,1
	Lãnh đạo HĐND, UBND cấp huyện	39	3,3
	Cán bộ, công chức làm việc trong HĐND và UBND cấp huyện	386	32,2
Năm công tác	10 năm công tác	226	18,8
	20 năm công tác	505	42,1
	30 năm công tác	380	31,7
	40 năm công tác	85	7,1
	Trên 40 năm công tác	4	0,3

Bảng 1. Hoạt động đổi mới trong việc thể chế hóa quan điểm đường lối

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Lãnh đạo triển khai đổi mới phù hợp với thực tế tại địa phương	1056	88
2	Đưa ra các quyết định nhanh chóng, linh hoạt	781	65,1
3	Điều phối và giám sát việc thực hiện hiệu quả hơn	685	57,1
4	Đảm bảo tính công khai và minh bạch trong quá trình lãnh đạo và ra quyết định	782	65,2
5	Đề ra các tiêu chí đánh giá và cải tiến các quyết định lãnh đạo	573	47,8
6	Không có sự thay đổi nào so với trước	34	2,8

Bảng 2. Hoạt động đổi mới thực hiện chức năng giám sát và đại diện cho nhân dân

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác dữ liệu để giám sát và theo dõi	924	77
2	Nâng cao năng lực, bồi dưỡng cán bộ thực hiện công tác chuyên môn	826	68,8
3	Tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân	670	55,8
4	Tăng cường các cuộc đối thoại và tiếp xúc cử tri	825	68,8
5	Kịp thời phản hồi giải quyết các vấn đề của nhân dân	795	66,3
6	Xây dựng quy trình hỗ trợ nhân dân minh bạch	587	48,9
7	Tăng cường công tác đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm	658	54,8
8	Thành lập đoàn kiểm tra hoặc phân công lãnh đạo trực tiếp giám sát tiến độ thực hiện	669	55,8
9	Không có sự thay đổi nào trong thực hiện công tác giám sát và chức năng đại diện cho nhân dân	37	3,1

Bảng 3. Đổi mới lãnh đạo trong thực hiện nghị quyết của HĐND cấp huyện

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nghị quyết, quyết định của hội đồng nhân dân cấp huyện	1068	89
2	Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ, và nguồn lực,	936	78
3	Xây dựng các tiêu chí đo lường qua khả năng đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết và quyết định	648	54
4	Thúc đẩy sự phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị, chính quyền cơ sở để đảm bảo nghị quyết được thực hiện hiệu	798	66,5

	quả,		
5	Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết trước HĐND và các cơ quan có thẩm quyền	677	56,4
6	Không có sự thay đổi nào	25	2,1

Bảng 4. Đổi mới nội dung lãnh đạo trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đời sống xã hội

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp huyện thúc đẩy cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính	1047	87,3
2	Đổi mới cải tiến phương thức quản lý, tổ chức giám sát	759	63,2
3	Tăng cường cơ chế thực thi các quyết định cấp trên trong mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội	738	61,5
4	Đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý	864	72
5	Tăng cường tính công khai, minh bạch các công tác lãnh đạo, điều hành	774	64,5
6	Có cơ chế đánh giá, phản hồi về đội ngũ thực hiện	576	48
7	Tăng cường phối hợp giữa các phòng ban, cơ quan cấp huyện với cấp tỉnh và các tổ chức xã hội trong việc triển khai các chính sách	743	61,9
8	Tăng cường tính chủ động và linh hoạt trong giải quyết các vấn đề địa phương	673	56,1
9	Không có sự đổi mới/thay đổi nào	18	1,5

Bảng 5. Đổi mới trong kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy chính quyền theo chủ trương, nghị quyết của Đảng và quy định của pháp luật

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Điều chỉnh, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy	1021	85,1
2	Đánh giá tính hiệu quả của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc (ví dụ: Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài nguyên - Môi trường...)	765	63,7
3	Có cơ chế giám sát các hoạt động của chính quyền cấp huyện	719	59,9
4	Ban hành quy định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ	771	64,3
5	Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tạo cơ hội phát triển cho đội ngũ công chức, viên chức	727	60,6
6	Không ngừng cải thiện cơ cấu đội ngũ để phù hợp với yêu cầu công việc	687	57,3
7	Sử dụng cán bộ đúng chuyên môn, năng lực, đạo đức	718	59,8
8	Ban hành quy định về phân công, phối hợp giữa các phòng, ban, ngành	681	56,8
9	Có cơ chế khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong việc	605	50,4

	nâng cao hiệu quả công việc		
10	Tăng cường tính công khai, minh bạch công tác lãnh đạo, điều hành	696	58
11	Cải cách thủ tục hành chính	757	63,1
12	Tăng cường phối hợp, liên kết các phòng, ban chức năng và các cơ quan khác để đảm bảo hiệu quả trong tổ chức bộ máy chính quyền	663	55,3
13	Xử lý cán bộ vi phạm nguyên tắc tổ chức, tham nhũng, thiếu trách nhiệm	642	53,5
14	Không có sự thay đổi nào	14	1,2

Bảng 6. Đổi mới trong kiện toàn, củng cố tổ chức đảng trong bộ máy hoạt động trong bộ máy của chính quyền cùng cấp

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Triển khai kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị	1105	92,1
2	Chỉ đạo xây dựng, ban hành quyết định, chỉ thị phù hợp với thẩm quyền và trình tự, thủ tục pháp lý	866	72,2
3	Chú trọng bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên	772	64,3
4	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng	803	66,9
5	Đổi mới công tác sinh hoạt đảng, thực hiện quy chế làm việc, sử dụng các hình thức sinh hoạt, giao ban sáng tạo	731	60,9
6	Tăng cường bồi dưỡng cán bộ, đảng viên	714	59,5
7	Có cơ chế tạo môi trường, cơ hội cho đảng viên tham gia các hoạt động của bộ máy chính quyền	633	52,8
8	Bổ trí đảng viên có năng lực, uy tín đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND, Trưởng phòng...)	742	61,8
9	Đánh giá, phân loại đảng viên định kỳ; xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, không đủ tư cách	723	60,3
10	Tự phê bình, phê bình đảng viên trong sinh hoạt đảng; ngăn chặn tư tưởng cục bộ, bè phái	702	58,5
11	Số hóa hồ sơ đảng viên, tổ chức hội nghị trực tuyến	581	48,4
12	Báo cáo kết quả định kỳ kiện toàn tổ chức đảng lên cấp ủy cấp trên	599	49,9
13	Không có sự thay đổi/đổi mới nào	18	1,5

Bảng 7. Đổi mới trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Đổi mới xây dựng chính sách, chiến lược đào tạo và phát triển cán bộ	906	75,5
2	Áp dụng phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển công bằng	796	66,3
3	Triển khai công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức một cách minh bạch, công bằng và có hiệu quả	848	70,7
4	Cải cách và đổi mới quy trình tuyển dụng, đánh giá và điều chuyển cán bộ	728	60,7
5	Cải tiến công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức	730	60,8
6	Xây dựng cơ chế đãi ngộ hợp lý, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức làm việc hiệu quả	718	59,8
7	Triển khai các biện pháp kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	736	61,3
8	Sử dụng công cụ đánh giá KPIs (chỉ số hiệu suất) tự động	403	33,6
9	Không có thay đổi/đổi mới gì	40	3,3

Bảng 8. Đổi mới xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa HĐND, UBND với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Xây dựng quy chế phối hợp giữa HĐND, UBND với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	1026	85,5
2	Công khai, minh bạch các quy trình phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	912	76
3	Đổi mới phương thức làm việc, giao ban giữa các cơ quan	796	66,3
4	Đánh giá, tổng kết định kỳ về công tác phối hợp	715	59,6
5	Tổ chức hội nghị, hội thảo, đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền cấp huyện và các tổ chức để nâng cao hiệu quả phối hợp	702	58,5
6	Tăng cường giao tiếp, phối hợp với cộng đồng và các tổ chức xã hội	674	56,2
7	Không có sự đổi mới nào	24	2

Bảng 9. Nội dung đổi mới tạo điều kiện để MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với chính quyền cấp huyện

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Ban hành quy định khuyến khích/mời có sự tham gia của các tổ chức (tham gia các cuộc họp, hội thảo...)	937	78,1
2	Tạo ra cơ chế và cơ hội để các tổ chức phản biện, đóng góp ý kiến vào các chính sách phát triển địa phương	828	69
3	Ban hành cơ chế khuyến khích sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với hoạt động của chính quyền, nhất là trong việc thực thi chính sách, pháp luật	806	67,2
4	Cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội	806	67,2
5	Tiếp thu, giải trình và có biện pháp xử lý đối với các kiến nghị, đề xuất của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành	766	63,8
6	Tổ chức đối thoại, tiếp xúc định kỳ giữa chính quyền cấp huyện với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để giải quyết các vấn đề phát sinh	710	59,2
7	Không có sự đổi mới nào	32	2,7

Bảng 11. Hoạt động đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức các chủ trương, nghị quyết và định hướng

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Quá trình xây dựng và ban hành chủ trương nghị quyết đổi mới phù hợp hơn với thực tiễn và tác động tích cực đến sự phát triển	1014	84,5
2	Đổi mới trong quy trình xây dựng: Quy trình xây dựng và ban hành được thực hiện một cách minh bạch, hiệu quả, có sự tham gia đầy đủ và đồng thuận cao giữa các cơ quan, tổ chức	863	71,9
3	Đổi mới trong tổ chức thực hiện các chủ trương, quyết định: Việc triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết được tổ chức hiệu quả, có sự giám sát kịp thời	813	67,8
4	Đổi mới trong công tác chỉ đạo của cấp ủy đối với chính quyền cấp huyện: Chỉ đạo của cấp ủy rõ ràng, kịp thời và có sự theo dõi, giám sát thường xuyên	762	63,5
5	Sự đổi mới trong giám sát và đánh giá kết quả thực hiện:	628	52,3

	Giám sát và đánh giá được thực hiện chặt chẽ, phản hồi kịp thời, từ đó điều chỉnh hiệu quả các chính sách	
--	---	--

Bảng 12. Hoạt động đổi mới về công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCH

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Xác định rõ mục tiêu, đối tượng và phương thức tuyên truyền phù hợp với nhu cầu của từng nhóm cán bộ, đảng viên	980	81,7
2	Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và các kênh truyền thông hiện đại để tuyên truyền một cách hiệu quả	925	77,1
3	Đổi mới nội dung tuyên truyền, đảm bảo sự phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của cán bộ, đảng viên trong từng giai đoạn	811	67,6
4	Xây dựng cơ chế đối thoại trực tiếp giữa cấp lãnh đạo và cán bộ, đảng viên để lắng nghe và giải đáp các vướng mắc, thắc mắc	739	61,6
5	Cải thiện quy trình phản hồi ý kiến của cán bộ, đảng viên trong quá trình tuyên truyền và vận động	622	51,8
6	Sử dụng các hình thức thuyết phục linh hoạt và đa dạng như tổ chức hội thảo, tọa đàm, đối thoại trực tiếp, và các buổi gặp gỡ chuyên đề	623	51,9
7	Khuyến khích cán bộ, đảng viên tham gia đóng góp ý tưởng và sáng kiến để cải tiến công tác tuyên truyền	696	58
8	Cùng một thông điệp, nhưng tuyên truyền phải phù hợp với từng đối tượng cụ thể	510	42,5
9	Tổ chức các chương trình tuyên truyền gắn kết giữa các cơ quan, tổ chức và nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận cao	583	48,6

Bảng 13. Hoạt động đổi mới công tác tổ chức, cán bộ

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cải cách trong công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ – Đánh giá mức độ đổi mới trong quy trình tuyển dụng, đào tạo	921	76,8
2	Lãnh đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	793	66,1
3	Có các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, đa dạng và có hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao năng lực cán bộ	885	73,8
4	Đổi mới trong việc phân công công tác, cải thiện quy trình	713	59,4

	làm việc đáp ứng được yêu cầu công việc		
5	Tạo cơ chế khuyến khích và động viên cán bộ, công chức	704	58,7
6	Cải thiện công tác giám sát, đánh giá và kỷ luật cán bộ	657	54,8

Bảng 14. Hoạt động đổi mới việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Xây dựng văn hóa làm việc gương mẫu	925	77,1
2	Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong cơ quan chính quyền cấp huyện	946	78,8
3	Khuyến khích cán bộ, đảng viên đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tiên phong trong cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp huyện	872	72,7
4	Phát động và thực hiện các phong trào thi đua trong cán bộ, đảng viên, thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân	780	65
5	Xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, có biểu hiện suy thoái, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của chính quyền cấp huyện	766	63,8
6	Biểu dương, khen thưởng tấm gương cán bộ, đảng viên tiêu biểu trong HĐND và UBND cấp huyện nhằm tạo động lực và sự lan tỏa trong đội ngũ công chức, viên chức	749	62,4

Bảng 15. Hoạt động đổi mới công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Đổi mới quy trình kiểm tra, giám sát để dễ dàng phát hiện các vấn đề nảy sinh và nhanh chóng đưa ra giải pháp khắc phục.	946	78,8
2	Cải tiến phương pháp giám sát thông qua các cuộc họp định kỳ, kiểm tra đột xuất, cùng với sự tham gia của các cơ quan chức năng và nhân dân.	822	68,5
3	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác kiểm tra, giám sát.	794	66,2
4	Mở rộng cơ chế giám sát từ các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân, khuyến khích việc đóng góp ý kiến và phản ánh của cộng đồng.	755	62,9
5	Thiết lập các tiêu chí đánh giá rõ ràng và cụ thể để đo lường hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.	685	57,1
6	Đưa ra các hướng dẫn cụ thể để các tổ chức đảng và đảng viên tự tổ chức công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, nhằm	678	56,5

	phát huy trách nhiệm và tự giác trong công tác.	
--	---	--

Bảng 16. Hoạt động đổi mới xây dựng và thực hiện quy chế, phong cách, lề lối làm việc

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cải tiến quy chế làm việc linh hoạt, rõ ràng, minh bạch.	895	74,6
2	Đổi mới quy chế lãnh đạo theo hướng lắng nghe, đối thoại, chia sẻ thông tin.	849	70,8
3	Chỉ đạo thực hiện, tổ chức các buổi họp, báo cáo, giao ban định kỳ, bảo đảm sự thống nhất trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành giữa cấp ủy và chính quyền cấp huyện.	804	67
4	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, đổi mới phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp huyện.	842	70,2
5	Xây dựng tác phong công tác gương mẫu, gần dân, sát dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai các chính sách của chính quyền cấp huyện.	747	62,3
6	Công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền, đặc biệt là trong công tác xây dựng kế hoạch, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.	723	60,3
7	Xây dựng văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính.	692	57,7

Bảng 17. Đánh giá của cán bộ về hạn chế đổi mới nội dung lãnh đạo

STT	Nội dung lãnh đạo	Điểm trung bình
1	CUCH lãnh đạo HĐND cấp huyện đổi mới chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Tỉnh ủy, của CUCH và nghị quyết, quyết định của chính quyền tỉnh thành nghị quyết, quyết định của HĐND cấp huyện	1,84
2	CUCH lãnh đạo HĐND cấp huyện đổi mới thực hiện chức năng giám sát, chức năng đại diện cho nhân dân và quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương.	1,81
3	CUCH lãnh đạo UBND cấp huyện đổi mới chấp hành nghị quyết của HĐND cấp huyện và tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết, quyết định của HĐND	1,73
4	CUCH lãnh đạo UBND cấp huyện đổi mới nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương theo	1,78

	quy định của pháp luật.	
5	CUCH lãnh đạo CQCH đổi mới kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy theo chủ trương, nghị quyết của Đảng và quy định của pháp luật.	1,74
6	CUCH lãnh đạo CQCH đổi mới kiện toàn, củng cố tổ chức đảng hoạt động trong bộ máy của CQCH.	1,72
7	CUCH lãnh đạo CQCH đổi mới xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tổ chức bộ máy CQCH	1,77
8	CUCH lãnh đạo CQCH đổi mới xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa HĐND và UBND với MTTQVN và các TCCT-XH;	1,74
9	CUCH lãnh đạo CQCH đổi mới việc tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam và các TCCT - XH tham gia xây dựng bộ máy CQCH; thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với CQCH.	1,71

Bảng 18. Đánh giá về thực trạng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh

STT	Nội dung khảo sát	Rất yếu kém	Yếu kém	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1	Sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, thành ủy, thị ủy, huyện ủy	0,8	0,8	11,8	63	23,7
2	Sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể	0,8	0,8	14,3	63,2	20,8
3	Xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ	0,7	0,5	14,4	63,6	20,8
4	Công tác quy hoạch cán bộ	0,8	0,8	16,3	62,2	20
5	Công tác tạo nguồn cán bộ	0,7	0,5	17,7	60,8	20,3
6	Công tác tuyển chọn cán bộ	0,7	0,8	18,6	60,9	19,1
7	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ	0,8	0,8	16,4	62,3	19,8
8	Công tác luân chuyển cán bộ	0,8	0,9	19,7	60,1	18,5
9	Công tác sử dụng cán bộ	0,9	0,7	19,3	60	19,2
10	Công tác đánh giá, nhận xét cán bộ	0,8	0,7	18,8	61,1	18,7
11	Thực hiện chính sách cán bộ	1	0,6	17,1	61,8	19,6

Bảng 19. Đánh giá của cán bộ về hạn chế đổi mới phương thức lãnh đạo

STT	Phương thức lãnh đạo	Trung bình
1	Đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, định hướng lớn và cho ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp.	1,72
2	Đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên hoạt động trong các cơ quan CQCH	1,76
3	Đổi mới công tác tổ chức, cán bộ đối với CQCH	1,76
4	Đổi mới việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên công tác trong HĐND và UBND cấp huyện.	1,74
5	Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong HĐND và UBND cấp huyện.	1,75
6	Đổi mới xây dựng và thực hiện quy chế, phong cách, lễ lối làm việc của CUCH trong lãnh đạo CQCH.	1,72

Bảng 20. Nguyên nhân của những ưu điểm

STT	Nguyên nhân	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cấp ủy cấp huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện.	991	82,6
2	Các tổ chức trong hệ thống chính trị tích cực, nhiệt tình tham gia.	643	53,6
3	Sự tham gia và ủng hộ của nhân dân.	710	59,2
4	Đổi mới tư duy và cải cách phương thức làm việc.	605	50,4
5	Nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ.	613	51,1
6	Cơ chế phối hợp liên ngành, liên thông giữa các phòng ban, đơn vị hiệu quả.	326	27,2
7	Tích cực ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, giám sát và quản lý.	460	38,3
8	Hỗ trợ chính sách từ cấp trên.	264	22
9	Tăng cường công tác truyền thông và đối thoại.	284	23,7
10	Khuyến khích sáng tạo, tự chủ trong công việc của các cán bộ, đảng viên.	284	23,7
11	Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, nhân lực.	221	18,4
12	Thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức xã hội.	218	18,2
13	Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá.	320	26,7

Bảng 21. Đánh giá của cán bộ về nguyên nhân của những thành tích đạt được xét theo giới tính và nhóm tuổi

STT	Ưu điểm	Giới tính		Nhóm tuổi			
		Nam	Nữ	Thanh niên (25-38)	Đầu trung niên (39-43)	Trung niên (44-49)	Hậu trung niên, người cao tuổi ≥ 50
1	Cấp ủy cấp huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện	84	80,9	77,4*	82,7*	86,7*	83,2*
2	Các tổ chức trong hệ thống chính trị tích cực, nhiệt tình tham gia	55,9	51	47,5**	48,7**	58,5**	58,4**
3	Sự tham gia và ủng hộ của nhân dân	59,6	58,6	53,5	58,1	62,1	62,3
4	Đổi mới tư duy và cải cách phương thức làm việc	51	49,7	49,5	48	54,2	49
5	Nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ	52,9	49	48,5	50,5	51,2	53,5
6	Cơ chế phối hợp liên ngành, liên thông giữa các phòng ban, đơn vị hiệu quả	24,6*	30,1*	29,9	27,8	23,3	28,1
7	Tích cực ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, giám sát và quản lý	37,9	38,9	36,9	37,2	38,2	40,6
8	Hỗ trợ chính sách từ cấp trên.	21,8	22,3	19,3	22	19,6	26,5
9	Tăng cường công tác truyền thông và đối thoại	23,6	23,7	23,3	19,1	22,6	28,4
10	Khuyến khích sáng tạo, tự chủ trong công việc của các	26*	21*	26,6	21,3	22,3	24,5

STT	Ưu điểm	Giới tính		Nhóm tuổi			
	cán bộ, đảng viên						
11	Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, nhân lực	18,2	18,7	19,3	15,5	15,6	22,6
12	Thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức xã hội.	17,5	18,9	19,9	15,2	15,9	21
13	Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá	28,5	24,6	22,9*	25,3*	23,3*	34,5*

* $p < 0,05$; ** $p < 0,01$; *** $p < 0,001$

Bảng 22. Đánh giá về nguyên nhân của những các hạn chế trong việc đổi mới về nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh

STT	Nguyên nhân	Số lượng	Tỷ lệ
1	Một số cấp ủy cấp huyện, cán bộ lãnh đạo chưa nhận thức đầy đủ về sự cần thiết phải đổi mới phương thức lãnh đạo.	553	46,1
2	Cơ cấu tổ chức chưa hợp lý, thiếu sự phân công rõ ràng trong lãnh đạo, giám sát.	406	33,8
3	Đội ngũ cán bộ cấp huyện thiếu kinh nghiệm hoặc chưa được đào tạo bài bản về công tác lãnh đạo.	306	25,5
4	Cơ chế phối hợp giữa cấp ủy và các cơ quan chính quyền chưa rõ ràng, thiếu sự đồng bộ.	364	30,3
5	Hệ thống giám sát chưa được triển khai hiệu quả, thiếu cơ chế theo dõi và đánh giá định kỳ.	391	32,6
6	Cấp ủy cấp huyện có thể duy trì phương thức lãnh đạo truyền thống, chưa điều chỉnh kịp thời theo yêu cầu thực tế của địa phương.	240	20
7	Thiếu sự sáng tạo và đổi mới trong cách tiếp cận các vấn đề mới phát sinh tại địa phương.	345	28,7
8	Thiếu công tác truyền thông hiệu quả, thông tin chưa được phổ biến rõ ràng và kịp thời đến các cấp, tổ chức, cá nhân có liên quan.	222	18,5
9	Quy trình ra quyết định chưa minh bạch, thiếu sự tham gia rộng rãi của các cơ quan, tổ chức và người dân.	106	8,8
10	Quy trình đưa ra các quyết định lãnh đạo còn chậm hoặc không có sự phản hồi đầy đủ từ các đối tượng chịu ảnh hưởng.	152	12,7
11	Mức độ công khai, minh bạch chưa cao.	182	15,2

12	Cán bộ, đảng viên thiếu cam kết thực hiện các nghị quyết, quyết định, thiếu tính chủ động và sáng tạo.	259	21,6
13	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và thực tiễn công việc.	382	31,8
14	Cấp ủy cấp huyện chưa lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu của người dân, dẫn đến sự thiếu hài lòng trong cộng đồng.	103	8,6

Bảng 23. Đánh giá của cán bộ về nguyên nhân của những hạn chế xét theo giới tính và nhóm tuổi

STT	Hạn chế	Giới tính		Nhóm tuổi			
		Nam	Nữ	Thanh niên (25-38)	Đầu trung niên (39-43)	Trung niên (44-49)	Hậu trung niên, người cao tuổi ≥ 50
1	Một số cấp ủy cấp huyện, cán bộ lãnh đạo chưa nhận thức đầy đủ về sự cần thiết phải đổi mới phương thức lãnh đạo.	45,2	47,1	40,5	46,6	49,2	48,1
2	Cơ cấu tổ chức chưa hợp lý, thiếu sự phân công rõ ràng trong lãnh đạo, giám sát.	35,2	32,3	32,6	35,4	33,6	33,9
3	Đội ngũ cán bộ cấp huyện thiếu kinh nghiệm hoặc chưa được đào tạo bài bản về công tác lãnh đạo.	23,0*	28,3*	24,6	24,5	25,9	27,1
4	Cơ chế phối hợp giữa cấp ủy và các cơ quan chính quyền chưa rõ ràng, thiếu sự đồng bộ.	31,6	28,9	28,6	30,7	30,9	31,6
5	Hệ thống giám sát chưa được triển khai hiệu quả, thiếu cơ chế theo dõi và đánh giá định kỳ.	34,6	30,3	27,6	35	32,6	35,2
6	Cấp ủy cấp huyện có thể duy trì phương	21,4	18,4	16,3*	22,4*	16,9*	24,8*

STT	Hạn chế	Giới tính		Nhóm tuổi			
		Nam	Nữ	Thanh niên (25-38)	Đầu trung niên (39-43)	Trung niên (44-49)	Hậu trung niên, người cao tuổi ≥ 50
	thức lãnh đạo truyền thông, chưa điều chỉnh kịp thời theo yêu cầu thực tế của địa phương.						
7	Thiếu sự sáng tạo và đổi mới trong cách tiếp cận các vấn đề mới phát sinh tại địa phương.	28	29,6	28,6	31,8	24,6	30
8	Thiếu công tác truyền thông hiệu quả, thông tin chưa được phổ biến rõ ràng và kịp thời đến các cấp, tổ chức, cá nhân có liên quan.	18,3	18,7	22,9**	13,4**	16,3**	21,3**
9	Quy trình ra quyết định chưa minh bạch, thiếu sự tham gia rộng rãi của các cơ quan, tổ chức và người dân.	8,6	9,1	9,3	8,3	8	10
10	Quy trình đưa ra các quyết định lãnh đạo còn chậm hoặc không có sự phản hồi đầy đủ từ các đối tượng chịu ảnh hưởng.	13,3	11,9	10,6	13,4	12,3	14,8
11	Mức độ công khai, minh bạch chưa cao.	15,5	14,8	11,0*	12,6*	17,9*	18,7*
12	Cán bộ, đảng viên thiếu cam kết thực hiện các nghị quyết, quyết định, thiếu tính chủ động và sáng tạo.	23,9*	18,9*	19,3	17,7	22,6	26,1
13	Công tác đào tạo, bồi	32,4	31,2	31,9	30,3	28,2	36,1

STT	Hạn chế	Giới tính		Nhóm tuổi			
		Nam	Nữ	Thanh niên (25-38)	Đầu trung niên (39-43)	Trung niên (44-49)	Hậu trung niên, người cao tuổi ≥ 50
	đường cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và thực tiễn công việc.						
14	Cấp ủy cấp huyện chưa lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu của người dân, dẫn đến sự thiếu hài lòng trong cộng đồng.	7,5	9,8	10,6	7,6	10	6,5

$*p < 0,05$; $**p < 0,01$; $***p < 0,001$

Bảng 24. Nhận định về kinh nghiệm trong việc đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh

STT	Kinh nghiệm	Đúng	Không đúng	Không trả lời
1	Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý chủ chốt cấp ủy cấp huyện	86,4	1,3	12,3
2	Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cấp huyện để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp huyện	86,7	1,9	11,4
3	Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, nội dung, phương thức, quy trình xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp ủy cấp huyện	87,3	2,2	10,5
4	Thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp ủy cấp huyện	88,2	1,3	10,6
5	Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý với xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị	87,3	1,8	10,8
6	Kết hợp chặt chẽ giữa sự quan tâm của tổ	87,1	2	10,9

STT	Kinh nghiệm	Đúng	Không đúng	Không trả lời
	chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị với sự tích cực, chủ động, sáng tạo, tự học tập, bồi dưỡng rèn luyện của đội ngũ cán bộ			

Bảng 25. Đánh giá tầm quan trọng về vai trò của việc đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh

STT	Đánh giá	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Không ngừng hoàn thiện năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh trong điều kiện khách quan luôn thay đổi	4,03	1,14
2	Sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện là nhân tố quyết định việc xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh	4,02	1,14
3	Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp là nhân tố góp phần quyết định sự phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội	4,01	1,13

Bảng 26. Đánh giá về vai trò của cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện đối với đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh

STT	Đánh giá	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Cụ thể hóa tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên	4,12	1,02
2	Hoạch định các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp huyện	4,11	1,04
3	Xây dựng chủ chương, biện pháp lãnh đạo của cấp ủy	4,09	1,03
4	Chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương	4,11	1,03
5	Chăm lo, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần của người dân	4,14	1,03
6	Tạo nguồn cán bộ cho cấp trên	4,06	1,02
7	Xây dựng đảng bộ và hệ thống chính trị cấp huyện	4,09	1,02
8	Đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực và tệ nạn xã hội	4,14	1,06

Bảng 27. Đánh giá mức độ quan trọng của các yếu tố phẩm chất và năng lực cán bộ lãnh đạo CUCH theo tỷ lệ người trả lời

STT	Nội dung đánh giá	Rất không quan trọng	Không quan trọng	Bình thường	Quan trọng	Rất quan trọng
1	Phẩm chất chính trị	4,6	0,8	5,3	38,5	50,7
2	Phẩm chất đạo đức, lối sống	4,5	0,8	4,9	36,8	53
3	Trình độ lý luận chính trị	4,3	0,8	8,2	49,5	37,3
4	Trình độ học vấn phù hợp	4,2	0,8	7,3	51,8	35,9
5	Trình độ tin học	3,8	1	11,7	54,3	29,2
6	Trình độ ngoại ngữ	3,5	2,3	22,3	49,6	22,3
7	Năng lực quản lý, lãnh đạo	4,4	0,5	5,8	40,2	49,1
7	Năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn	4,1	0,6	5,7	42,7	47
8	Năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn	4	0,8	6,8	46,9	41,5
9	Năng lực xây dựng đường lối, chính sách	4,3	0,8	6,1	43	45,8
10	Phương pháp làm việc khoa học	4,3	0,6	6,3	43,8	45
11	Phong cách quần chúng	4,1	0,8	7,5	46,8	40,9
12	Phẩm chất chính trị	4,6	0,8	5,3	38,5	50,7

Bảng 28. Đánh về cơ cấu và số lượng đội ngũ cán bộ cấp ủy cấp huyện

STT	Tiêu chí	Điểm trung bình
1	Số lượng so với yêu cầu biên chế	3,84
2	Cơ cấu các thế hệ cán bộ	3,84
3	Cơ cấu độ tuổi cán bộ	3,87
4	Cơ cấu trình độ, kiến thức	3,92
5	Cơ cấu thành phần dân tộc	3,83
6	Cơ cấu giới tính	3,81
7	Cơ cấu vùng miền	3,81

Bảng 29. Đánh giá về chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh

STT	Tiêu chí	Điểm trung bình
1	Phẩm chất chính trị	4,08
2	Phẩm chất đạo đức, lối sống	4,07
3	Kiến thức, trình độ học vấn	4,05

STT	Tiêu chí	Điểm trung bình
4	Trình độ lý luận chính trị	4,06
5	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	4,03
6	Năng lực tư duy	4,03
7	Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo quản lý	4,06
8	Năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn	4,03
9	Năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn	4,00

Bảng 30. Đánh giá về thực trạng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh (Tỷ lệ %)

STT	Nội dung khảo sát	Rất yếu kém	Yếu kém	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1	Sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, thành ủy, thị ủy, huyện ủy	0,8	0,8	11,8	63	23,7
2	Sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể	0,8	0,8	14,3	63,2	20,8
3	Xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ	0,7	0,5	14,4	63,6	20,8
4	Công tác quy hoạch cán bộ	0,8	0,8	16,3	62,2	20
5	Công tác tạo nguồn cán bộ	0,7	0,5	17,7	60,8	20,3
6	Công tác tuyển chọn cán bộ	0,7	0,8	18,6	60,9	19,1
7	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ	0,8	0,8	16,4	62,3	19,8
8	Công tác luân chuyển cán bộ	0,8	0,9	19,7	60,1	18,5
9	Công tác sử dụng cán bộ	0,9	0,7	19,3	60	19,2
10	Công tác đánh giá, nhận xét cán bộ	0,8	0,7	18,8	61,1	18,7
11	Thực hiện chính sách cán bộ	1	0,6	17,1	61,8	19,6

Bảng 31. Những thách thức tác động đến sự đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh

STT	Thách thức	Tỷ lệ
1	Một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân còn chưa nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện	69,2
2	Việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra	37
3	Vai trò giám sát của quần chúng nhân dân trong các hoạt động đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện chưa được phát huy đúng mức	56,4
4	Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy, cơ quan chính quyền chưa hiệu quả	40,8

STT	Thách thức	Tỷ lệ
5	Đội ngũ cán bộ cấp cơ sở còn hạn chế năng lực chuyên môn	49,7
6	Cải cách thủ tục hành chính diễn ra còn chậm, không theo kịp đổi mới	28,7
7	Chưa phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	21,6
8	Công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về sự đổi mới lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện chưa được coi trọng	15,8
9	Nguồn vốn ngân sách Nhà nước chưa đáp ứng được nhu cầu	26
10	Địa phương có tốc độ phát triển kinh tế - xã hội còn chậm	7,2
11	Thời gian thực hiện đổi mới sự lãnh đạo còn ngắn, kinh nghiệm tích lũy chưa đủ	15,5

Bảng 32. Đánh giá mức độ khả thi và tính hiệu quả của các giải pháp đổi mới sự lãnh đạo của CUCH với CQCC ở tỉnh Bắc Ninh

STT	Giải pháp	Trung bình	
		Mức độ khả thi	Tính hiệu quả
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với chính quyền cùng cấp ở tỉnh Bắc Ninh	3,92	3,98
2	Xác định đúng những nội dung trọng tâm trọng điểm trong lãnh đạo chính quyền	3,96	4,01
3	Nâng cao năng lực xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện về chính quyền cùng cấp	3,97	4
4	Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy trong lãnh đạo chính quyền	3,98	4,01
5	Xây dựng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ	4	4,02
6	Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp huyện; đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước...	4	4,03
7	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy Bắc Ninh và việc tạo thuận lợi của chính quyền tỉnh đối với việc tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo	3,99	4,01

Bảng 33. Mức độ quan trọng của những giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Bắc Ninh

STT	Giải pháp	Trung bình
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Tỉnh ủy, cấp ủy cấp huyện, đội ngũ cán bộ chủ trì, cơ quan tổ chức cán bộ đối với xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện	4,19
2	Cụ thể hóa tiêu chuẩn cán bộ cho phù hợp với từng chức danh cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện	4,17
3	Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp ủy cấp huyện	4,19
4	Nâng cao chất lượng công tác quản lý, đánh giá đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện	4,18
5	Tăng cường luân chuyển đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện	4,11
6	Đổi mới công tác lựa chọn, bầu cử, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện	4,14
7	Tăng cường kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện	4,16
8	Tăng cường đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện	4,21
9	Đổi mới thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện	4,15
10	Tăng cường tuyển chọn, trọng dụng nhân tài, trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện	4,17
11	Phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện	4,15
12	Phát huy tính tích cực, chủ động học tập, bồi dưỡng rèn luyện của bản thân đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy cấp huyện	4,16

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học do nghiên cứu sinh tổng hợp